

LAUREN BEUKES



THE SHINING GIRLS

những
cô gái

TỎA

SÁNG

Trần Huyền Trân biên dịch

"Mãnh liệt. Một cuốn tiểu thuyết
trình thám căng thẳng và lôi cuốn"

- *The Times*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

những
cô gái

**TỎA
SÁNG**

THE SHINING GIRLS

Copyright © Lauren Beukes 2013

All rights reserved.

Bản tiếng Việt © NXB Trẻ, 2016

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Beukes, Lauren, 1976-

Những cô gái tỏa sáng / Lauren Beukes ; Trần Huyền Trân biên dịch. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016.
476 tr. ; cm.

Nguyên bản : The Shining girls.

1. Tiểu thuyết Nam Phi (Tiếng Anh) -- Thế kỷ 20. 2. Văn học Nam Phi (Tiếng Anh) -- Thế kỷ 20. I.
Trần Huyền Trân. II. Ts. III. Ts: The Shining girls.

823.92 -- ddc 23

B566

LAUREN BEUKES



những
cô gái

TỎA
SÁNG

THE SHINING GIRLS

Trần Huyền Trân biên dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Tặng Matthew

Lời giới thiệu

Lauren Beukes là một tiểu thuyết gia từng đoạt giải thưởng, nhà biên kịch, người làm phim tài liệu, tác giả tranh truyện và phóng viên đưa tin. Bà từng giành được giải thưởng Arthur C. Clarke danh giá cho cuốn tiểu thuyết Zoo City. Bà cũng là tác giả cuốn Moxyland được độc giả đón nhận nồng nhiệt. The Shining Girls là cuốn tiểu thuyết thứ ba của bà, đã nhanh chóng nằm trong danh mục sách bán chạy nhất theo bình chọn của tờ Sunday Times.

The Shining Girls - Những cô gái tỏa sáng là một cuốn tiểu thuyết trinh thám hấp dẫn dành cho độc giả trưởng thành, với những tình tiết nghẹt thở, lời cuốn đến tận trang cuối. Để viết tác phẩm này, tác giả đã có sự nghiên cứu kỹ lưỡng về y học, tâm lý tội phạm, lịch sử, xã hội, tòa án, âm nhạc, thể thao... cùng rất nhiều kiến thức ở các lĩnh vực khác.

Bản dịch tiếng Việt đã cố gắng truyền tải tinh thần độc đáo của tác phẩm, tuy nhiên, chúng tôi xin phép lược bớt một số chi tiết quá bạo lực, có thể gây phản cảm với bạn đọc. Ngoài ra, dịch giả cũng chú thích thêm những chi tiết thuộc về văn hóa – xã hội Mỹ những năm 1930, 1980, 1990 để làm rõ một số cụm từ được đề cập đến trong tác phẩm.

Trân trọng giới thiệu đến bạn đọc cuốn tiểu thuyết xuất sắc của nữ tác giả nổi tiếng Lauren Beukes.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Harper

Ngày 17 tháng 7 năm 1974

Y siết con ngựa đồ chơi bằng nhựa màu cam trong túi áo khoác thể thao. Tay y nhom nhớp mồ hôi. Tiết trời đang độ giữa hè, khiến cái thứ y đang mặc thật quá nóng nực. Nhưng y đã nghiệm ra nên mặc trang phục gì cho mục đích này; đồ jean. Y sải những bước dài – dáng vẻ một người có nơi để đến, dấu bước chân có khập khiễng. Harper Curtis không phải là kẻ hành khất. Thời gian không đợi chờ một ai. Trừ phi nó đợi thật.

Cô bé con ngồi bắt chéo chân trên nền đất, đầu gối trần trắng nõn và xương xẩu như sọ chim bám đầy cỏ. Con bé ngược nhìn khi nghe tiếng ủng của y lạo xạo trên nền sỏi, nhưng chỉ một chốc đủ để y trông thấy đôi mắt nâu bên dưới những lọn tóc xoắn dính bết, trước khi con bé tảng lờ y và quay lại với việc mình đang làm.

Harper thấy thất vọng. Y những tưởng, khi y lại gần, rằng đôi mắt đó sẽ mang màu xanh dương; sắc màu của nước hồ, thăm thẳm sâu, nơi đường bờ đất biến mất và cảm tưởng như anh đang trôi lững lờ giữa đại dương. Màu nâu là màu của mùa câu tôm, khi bùn đất bị khuấy tung lên chỗ nước cạn và anh chẳng thấy được cái quý quái gì.

‘Cháu làm gì thế?’ y lên tiếng, ra giọng tươi vui. Y thu mình xuống bên cạnh con bé trong đám cỏ xác xơ. Quả thật, y chưa từng thấy đứa con nít nào có mái đầu kinh hoàng vậy. Cứ như con nhỏ bị xoay tít mù trong chính cơn bão cát của mình, cơn bão đã quất hàng loạt những đồng xà bần rải rác quanh nó. Một tùm những vỏ lon rỉ sét, một bánh xe đạp hồng méo mó, nan xe đâm tua tua ra ngoài. Sự chú ý của con nhỏ đang đặt lên một tách trà sứ mẻ, nằm chổng chơ, khiến hàng hoa văn bằng bạc ở miệng tách mất hút trong đám cỏ. Tay cầm bị gãy, chỉ còn lại hai mấu thô kệch. ‘Cháu đang tổ chức tiệc trà phải không, bé con?’ y lên tiếng lần nữa.

‘Không phải tiệc trà,’ con bé làu bàu vào cái cổ hình cánh hoa trên chiếc áo kẻ ca rô. Mấy đứa nhóc có tàn nhang không nên nghiêm túc thế, y nghĩ thầm. Không phù hợp chút nào.

‘À, không sao,’ y nói, ‘chú cũng thích cà phê hơn. Cho chú một tách được không, quý cô? Cà phê đen với ba viên đường, nhé?’ Y với lấy tách trà hồng, khiến con bé kêu la inh ỏi rồi bặt tay y ra. Một tiếng vo ve giận dữ phát ra từ sâu bên dưới cái tách úp ngược.

‘Chúa ơi. Vậy thì cháu có gì nào?’

‘Không phải tiệc trà! Mà là gánh xiếc!’

‘Thế hả?’ Y nặn ra một nụ cười trên gương mặt, kiểu cười ngớ ngẩn ám chỉ y chẳng buồn quan tâm gì đâu, cả người khác cũng nên thế. Nhưng mu bàn tay y nóng rát chỗ con bé vừa đánh vào.

Con bé nhìn y đầy ngờ vực. Không phải chuyện y là ai, hay y định làm gì với nó. Chỉ là nó buồn bực khi thấy y không hiểu. Y nhìn quanh quất, thận trọng hơn, lần này thì nhận ra: gánh xiếc xiêu vẹo của con bé. Hình tròn lớn được vạch ra bằng ngón tay, một sợi dây làm từ ống hút bẹp dí lủng lẳng ở giữa hai lon soda, vòng đu quay lớn từ bánh xe đạp lỗi lồm, tựa nửa vời vào một bụi cây, kèm theo một hòn đá để giữ yên nó và giấy người ta hay xé từ tạp chí lèn giữa những nan xe.

Y không quên để mắt đến hòn đá chống bánh xe đạp vừa vặn hoàn hảo cho nắm tay của mình. Hay một trong những nan xe lĩa chìa kia sẽ dễ dàng xuyên qua đôi mắt của con bé như thạch Jell-O. Y siết chặt con ngựa đồ chơi trong túi. Cơn giận râm ran tỏa ra từ bên dưới tách trà là cơn chấn động y cảm nhận được suốt dọc sống lưng mình, co giật nơi đáy quần y.

Chiếc tách xóc lên và con bé lấy tay che miệng. “Ôi!” nó cười, như phá vỡ một câu bùa chú.

‘Ôi, thực vậy ư! Cháu có con sư tử ở đó hả?’ y lấy vai huých nhẹ con bé, một nụ cười cắt ngang vẻ mặt cău kính

của nó, nhưng chỉ một chút thôi. ‘Cháu là người luyện thú hả? Cháu định cho nó nhảy qua vòng lửa hả?’

Con bé nhe răng ra cười, hàng chấm li ti của lớp tàn nhang đùn lên khiến hai gò má như những quả táo Hà Lan, lộ ra hàm răng trắng sáng. ‘Mà, Rachel bảo cháu không được chơi diêm. Không phải từ lần vừa rồi mới nói.’ Con bé có một cái răng nanh xô lệch, phần nào lấn chiếm hàng răng cửa của nó. Nụ cười bù đắp nhiều cho đôi mắt màu nâu lơ lửng, vì hiện giờ y thấy được tia lửa đánh tanh tách đàng sau đó. Nó làm y giật thót nơi lồng ngực. Y lấy làm tiếc vì đã vội nghi ngờ *Nhà*. Chính là con bé. Một trong số đó. Những cô gái tỏa sáng của y.

‘Chú là Harper,’ y nói, nín thở, chìa tay ra chờ bắt. Con bé đổi tay cầm tách để đáp lại.

‘Chú có phải người lạ không?’ nó hỏi.

‘Không còn là người lạ nữa, phải không?’

‘Cháu là Kirby. Kirby Mazrachi. Nhưng khi đủ tuổi cháu sẽ đổi thành Lori Star.’

‘Khi cháu tiến đến Hollywood hả?’

Con bé kéo cái tách lật xệch trên nền đất về phía mình, khuấy động con bọt náu mình dưới đó lên một tầm cao mới của cơn giận dữ, và y thấy mình đã phạm một sai lầm.

‘Chú có chắc mình không phải người lạ không?’

‘Ý chú là, gánh xiếc này, phải không? Lori Star định làm gì đây? Đu dây bay lượn? Cưỡi voi? Đóng hề?’ y ngúc ngoắc ngón trỏ trên vành môi trên. ‘Quý bà ria mép?’

May sao, con bé cười khanh khách. ‘Không.’

‘Thuần hóa sư tử! Ném dao! Nuốt lửa!’

‘Cháu định trở thành một nghệ nhân đi trên dây. Cháu đang tập luyện đó. Muốn xem không?’ Con bé dậm đứng thẳng dậy.

‘Khoan, đợi đã,’ y nói, bất thần tuyệt vọng. ‘Chú thấy con sư tử của cháu được không?’

‘Cũng không hẳn là sư tử.’

‘Cháu nói thế thôi,’ y thúc giục.

‘Được rồi, nhưng chú phải hết sức cẩn thận đó. Cháu không muốn nó bay mất đầu.’ Con bé nghiêng tách he hé. Y ngả đầu tựa vào nền đất, nheo mắt để nhìn. Mùi cỏ giập và đất đen thật dễ chịu. Có cái gì đang chuyển động dưới tách. Mấy cái chân đầy lông, thấp thoáng màu vàng và đen. Cặp râu hướng về phía khe hở. Kirby há hốc miệng và đóng ập cái tách lại.

‘Đó là một con ong bắp cày già nua to tướng,’ y nói, trở lại ngồi trên chân.

‘Cháu biết,’ con bé nói nghe đầy tự hào về bản thân.

‘Cháu làm nó giận rồi đấy.’

‘Cháu không chắc nó muốn tham gia gánh xiếc.’

‘Chú cho cháu xem cái này nhé? Rồi cháu sẽ phải tin chú.’

‘Cái gì thế?’

‘Cháu muốn một người đi trên dây?’

‘Không, cháu...’

Nhưng y đã liên nhắc cái tách lên và bụm lấy con ong đang bị kích động vào tay mình. Tiếng bứt đôi cánh ra nghe cũng trầm đục hết như tiếng người ta giựt cái cuống từ một quả anh đào chưa chín, như những quả y đã dành cả một mùa để thu hái ở Rapid City. Y đã xuôi ngược khắp cái đất nước mắc dịch này rồi, co giò đuổi theo công việc như một cô nàng vội vã. Mãi đến khi y tìm ra Nhà.

‘Chú làm gì thế?’ con bé thét lên.

‘Giờ ta chỉ cần vài tờ giấy bắt ruồi để mắc ngang trên đầu hai cái lon. Con bọ già khú này không biết có nhắc chân đi lại được không, nhưng keo cũng đủ dính để nó khỏi bị ngã. Cháu có tờ nào không?’

Y đặt con ong lên miệng tách. Con bọ liền bám vúi lấy viền mép.

‘Sao chú làm thế?’ Con bé đánh vào tay y, mấy cú lốt phốt, với lòng bàn tay rộng mở.

Y ngật ngừng trước phản ứng của nó. ‘Không phải đang chơi gánh xiếc à?’

‘Chú phá hư hết rồi! Đi đi! Đi đi, đi đi, đi đi, đi đi.’ Những lời này móc với nhau thành một chuỗi dài, cùng nhịp với từng cú đánh.

‘Thôi nào. Thôi nào,’ y bật cười, nhưng con bé vẫn tiếp tục đánh. Y liền chộp lấy bàn tay nó. ‘Nói thật đấy. Dẹp mẹ nó đi, tiểu thư.’

‘Chú không được chửi thế!’ con bé gào lên rồi òa ra khóc. Không giống y đã tính toán – dẫu y đã tính đến sâu

xa nhất bất kì cuộc gặp gỡ đầu tiên nào. Y thấy mệt mỏi với cái tính khó lường của con nít. Chính vì vậy y không thích mấy đứa bé gái, vì vậy y đợi cho chúng trưởng thành. Về sau, sẽ là một câu chuyện khác.

‘Được rồi, chú xin lỗi. Nín đi, nhé? Chú có đồ cho cháu đây. Đừng khóc mà. Nhìn xem.’ Tuyệt vọng, y lôi ra con ngựa màu cam, đúng hơn là cố lôi ra cho được. Cái đầu của nó móc vào túi áo nên y đành giằng nó ra. ‘Đây,’ y dúm vào người con bé, tự nguyện trao cho nó. Một trong những đồ vật kết nối mọi thứ lại với nhau. Chắc bởi thế nên y mới mang nó theo? Y cảm thấy hơi nao núng một chút.

‘Cái gì vậy?’

‘Một con ngựa. Không thấy sao? Một con ngựa thế này chẳng phải ngon lành hơn mấy con ong lù khù sao?’

‘Nó không cử động.’

‘Chú biết mà. Trời ơi. Lấy giùm đi được không? Một món quà đó.’

‘Cháu không muốn,’ con bé sục sùi.

‘Rồi rồi, không phải một món quà, mà là đồ kí gửi. Cháu giữ nó nguyên vẹn cho chú. Như cháu gửi tiền vào ngân hàng ấy mà.’ Mặt trời hừng hực tỏa xuống. Nóng bức đến khó mà mặc áo khoác. Y chỉ tập trung vừa đủ. Y muốn xong quách cho rồi. Con ong rơi xuống từ chiếc tách và nằm chổng gọng trên nền cỏ, hàng chân ngo ngoe trong không khí.

‘Chắc được.’

Y liền thấy bình tĩnh hơn. Mọi thứ đang diễn ra theo dự tính. ‘Giờ giữ nó nguyên vẹn được chứ? Nó vô cùng quan trọng đó. Chú sẽ đến lấy sau. Cháu hiểu không?’

‘Tại sao?’

‘Vì chú cần nó. Cháu bao nhiêu tuổi?’

‘Sáu và ba phần tư. Gần bảy tuổi.’

‘Tốt. Rất tốt. Này nhé. Quay tròn và quay tròn, như vòng đu quay của cháu vậy. Chú sẽ gặp lại khi cháu đã trưởng thành. Hãy tìm chú nhé, được không, bé cưng? Chú sẽ quay lại tìm cháu.’

Y đứng thẳng dậy, phủi hai chân. Y xoay người và nhanh nhẹn sải bước băng băng qua khoảng sân, không ngoái nhìn lại, bước chân chỉ đôi chút khập khiễng. Con bé dõi mắt nhìn theo y qua đường và đi về phía đường ray xe lửa đến khi hoàn toàn biến mất vào hàng cây. Rồi con bé nhìn món đồ chơi bằng nhựa, nhấp nhúa từ bàn tay của y, và gào lên theo sau y. ‘Này? Cháu không muốn con ngựa dờ ọc của chú!’

Con nhỏ liệng con ngựa lên bãi đất khiến nó nảy lên một cái trước khi đáp xuống bên cạnh cái đu quay xe đạp. Đôi mắt được vẽ của con ngựa trừng trừng vô hồn nhìn con ong, con vật đã tự gượng dậy và lê thân qua đám bụi.

Nhưng sau đó con bé quay lại vì con ngựa. Lẽ đương nhiên phải thế.

Harper

Ngày 20 tháng 11 năm 1931

Cát rã lối dưới chân y, cũng không hoàn toàn là cát, mà là bùn lạnh ngắt hôi rình lẹp nhẹ bám vào giày và thấm vào đôi vớ. Harper lau bầu chửi rửa, y không muốn mấy gã khác nghe được. Chúng đang quát tháo vào mặt nhau trong bóng tối: ‘Mày thấy nó không? Mày tóm được nó chưa?’ Nếu nước không lạnh muốn chết như vậy thì y thà đánh liều bơi đi tìm đường thoát thân cho rồi. Nhưng y đã run bần bật vì gió từ hồ đang cắt da cắt thịt và quấy rầy y qua lớp áo thun, áo khoác y đã bỏ lại chỗ cửa hàng bán rượu lậu, bị dính đầy máu của thằng đàn kia.

Y lếch thếch băng qua bãi cát, theo lối ở giữa đồng rác và gỗ mục, bùn lồm bồm dưới mỗi bước chân. Y gò người nấp đằng sau một cái lán bên mé nước, được dựng bằng

mấy cái thùng đựng đồ và kết nối lại bằng giấy nhựa đường. Ánh đèn đường len lỏi qua kẽ hở và bìa các tông, khiến cho đồng lộn xộn ấy như lơ mờ tỏa sáng. Y không biết sao người ta lại dựng lán gần cái hồ đến thế – như thể họ nghĩ đời đã cùng cực lắm rồi, chẳng thể nào xuống dốc thêm được nữa. Cũng không phải người ta đi đại tiện ở chỗ nước nông. Hay con nước sẽ dâng lên theo mưa và cuốn sạch cả cái Hooverville hôi thối bốc mùi này đi. Chốn trú ngụ của những kẻ bị bỏ quên, nỗi bất hạnh thấm đẫm đến tận xương tủy họ. Không ai nhớ đến họ. Không ai thèm nhớ đến Jimmy Grebe khốn khổ khốn nạn.

Y không nghĩ rằng Grebe lại lộng lộn lên như thế. Chắc cũng không đến nỗi nào nếu thằng ôn đó chịu đánh nhau cho ra trò. Nhưng nó vừa béo mập vừa say xỉn và chìm trong tuyệt vọng. Không thể tung cú đấm nổi nên nó nhắm đến hai “hòn bi” của Harper. Harper cảm nhận mấy ngón tay ú nắn của thằng ôn dịch bầu lấy quần y. Thằng nào chơi xấu thì mày phải chơi xấu hơn. Harper không cố ý khiến cái miệng lờm chớm trên ly thủy tinh liếm vào động mạch của nó. Y chỉ nhắm đến bản mặt Grebe mà thôi. Nếu thằng ho lao dơ dáy đó không ho sù sụ lên mấy lá bài thì đã vô sự rồi. Grebe đã chùi sạch mớ đờm dãi máu me đó bằng ống tay áo của mình, dĩ nhiên, nhưng ai cũng biết nó bị lao phổi, tống hết đường truyền nhiễm của nó vào trong cái khăn tay đầy máu. Bệnh tật, sự điêu tàn và thần kinh kích động của lũ đàn ông. Cái kết cho nước Mỹ.

Cố gắng nói chuyện với ‘Thị trưởng’ Klayton và đám dân vệ chuyên theo liếm gót gã, cả bấy vênh vào như thể chúng nắm được hết nơi này. Nhưng ở đây không có luật lệ gì sắt. Cũng như không tiền. Không cả lòng tự trọng. Y đã thấy những dấu hiệu – không chỉ từ những tấm bảng ‘bị tịch thu’. Đối mặt đi nào, y nghĩ, nước Mỹ đang phải đón chờ điều đó.

Một luồng ánh sáng nhợt nhạt quét qua bãi biển, đọng lại trên mấy vết sẹo y để lại ngang dọc trên lớp bùn. Nhưng rồi ánh đèn pin quay phắt sang dò tìm ở hướng khác, cánh cửa của căn lán bật mở. Một người phụ nữ ốm yếu bước ra. Gương mặt của mẹ sầu thảm và xám xịt trong ánh đèn dầu – hết như những người khác quanh đây – như thể mấy cơn bão bụi trong nước đã thổi tung tất cả những dấu vết của tính cách con người cùng với vụ mùa của họ.

Một cái áo khoác thể thao tối màu to bụi gấp ba lần mẹ choàng quanh đôi vai gầy nhẳng. Len dày. Có vẻ ấm. Y biết mình sẽ giựt nó từ mẹ trước khi y kịp nhận ra mẹ bị mù. Đôi mắt mẹ trống rỗng. Mẹ vươn tay ra để chạm vào y. ‘Cái gì vậy?’ mẹ lên tiếng. ‘Sao người ta lại la lên?’

‘Chớ đại,’ Harper nói. ‘Người ta đang đuổi nó đi. Bà nên quay vào trong, thưa bà.’ Y có thể thoát cái nhấc tấm áo khoác ra khỏi người mẹ và tẩu mất. Nhưng mẹ sẽ tri hô lên. Mẹ có thể phản kháng.

Mẹ níu lấy áo của y. ‘Khoan,’ mẹ nói. ‘Là ông sao? Ông là Bartek phải không?’

‘Không, thưa bà. Không phải tôi.’ Y cố cạy mấy ngón tay của mẹ ra khỏi mình. Giọng nói của mẹ ngân cao lên theo chiều hướng nguy cấp. Cái kiểu sẽ thu hút sự chú ý.

‘Chính ông. Chắc chắn là ông. Hẳn nói ông sẽ đến.’ Mẹ gằn như hoảng loạn. ‘Hẳn nói ông sẽ...’

‘Suyt, được rồi,’ Harper nói. Tính ra cũng chẳng tốn sức mấy để y giơ cẳng tay đến cổ họng và ấn mẹ vào sát vách với toàn bộ thể lực của y. Chỉ để chặn họng mẹ lại, y tự nhủ. Làm sao mà gào thét với cái cổ họng bị nghiền nát được chứ. Đôi môi mẹ phập phồng. Mẹ xoắn bàn tay vào áo thun của y như thể đang vắt đồ giặt, và rồi mấy ngón tay khô quắt như xương gà bông thõng còn mẹ gục xuống dựa vào tường. Y cúi người theo mẹ, đặt mẹ xuống thật nhẹ nhàng, cả lúc y lấy cái áo khoác từ vai mẹ.

Một thằng nhóc đang trừng trừng nhìn y từ bên trong cái lán, đôi mắt nó to đến mức tưởng như có thể nuốt trọn y.

‘Mày nhìn cái gì?’ Harper rít lên với thằng bé, móc hai tay vào hai ống tay áo. So với y thì quá khổ, nhưng không sao. Có cái gì kêu lên âm ĩ trong túi áo khoác. Vài đồng bạc cắc, nếu y may mắn. Nhưng rồi nó sẽ thành cái khác ngon lành hơn nhiều.

‘Vào trong đi. Lấy cho mẹ mày chút nước. Bả mệt rồi.’

Thằng bé cứ giương mắt nhìn và rồi, không hề thay đổi nét mặt, nó há miệng và phóng ra một tràng kêu khóc đĩnh tai nhức óc, thu hút luồng đèn pin chết tiệt. Ánh sáng quét qua cánh cửa và người phụ nữ nằm gục một đống, nhưng

Harper đã kịp co giò chạy. Một trong những tên bạn chí thân của Klayton – hoặc là thị trưởng tự chỉ định – la lớn, ‘Ồ đó!’ và đám người ô ạt đổ xuống bãi cát theo sau y.

Y lao băng băng qua mê cung những căn lán và lầu xây lên không theo một trật tự hay mục đích nào, chớp xô lệch vào nhau, giữa mỗi căn chỉ vừa đủ không gian cho một chiếc xe đẩy chui lọt. Coi bộ côn trùng còn có óc sắp xếp tốt hơn nhiều, y nghĩ trong lúc ngoặt vào hướng chính của đường Randolph.

Y không trong mong gì nhiều ở bọn người như mỗi một kia.

Y bước trúng một tấm vải nhựa và rơi xuyên qua nó sa vào một cái hố to cỡ một thùng đựng đàn piano, nhưng có vẻ sâu hơn nhiều, ngay chỗ người ta bài trí một thứ như ngôi nhà và chỉ đơn giản phủ một tấm bạt lên làm nóc.

Y tiếp đất đau điếng, gót chân bên trái táng vào một bên của thanh giường bằng gỗ kèm theo một tiếng bưng như dây đàn ghita bị gãy lên. Cú va chạm quật y văng qua một bên trúng cạnh của một cái lò tự chế, thọt vào be sườn nóc hết không khí ra khỏi y. Cảm giác như một viên đạn xuyên ngọt qua mắt cá chân của y, chỉ có điều không nghe thấy tiếng súng. Y không thở nổi để mở miệng rên la, đành nằm bẹp với tấm vải nhựa phủ lên trên mình.

Người ta tìm thấy y ở đó, quần quai bên tấm bạt và chửi rủa đứ đờ đánh chết toi trôi sông nào không có nổi vật liệu hay kỹ năng để dựng một căn lán cho đàng hoàng tử tế.

Đám người tụ lại trên miệng cái hố ẩn, hình bóng nhấp nhô xấu xí đàng sau ánh sáng chói lòa tỏa ra từ đèn pin của chúng.

‘Mày không thể đến rồi thích làm gì thì làm,’ Klayton nói bằng cái giọng thuyết giáo ngày Chủ nhật hoàn hảo nhất của gã. Cuối cùng Harper cũng lấy lại được hơi thở. Mỗi một lần hơi hít vào nóng rát như một vết khâu bên bề sườn. Đám cá là y tiêu một cái xương sườn rồi, bàn chân cũng tệ hại nốt.

‘Mày phải tôn trọng hàng xóm của mày và hàng xóm của mày cũng phải tôn trọng mày,’ Klayton nói tiếp. Harper từng nghe gã xài câu này trong mấy cuộc họp địa phương, thuyết giáo cách người dân cần thử và làm quen với các doanh nghiệp địa phương bên kia – cũng cái giọng đó đã ra lệnh đóng hàng loạt những tờ thông cáo lên từng căn lều và nhà lán, khuyến cáo người dân có bảy ngày để rời bỏ khu đất.

‘Khó mà tôn trọng khi mày đã chết,’ Harper phá ra cười, dù nghe như tiếng khò khè và chỉ tổ làm bụng y co thắt lại đau đớn. Y chợt nghĩ biết đâu bọn chúng đang lăm le súng lục, nhưng hình như không phải vậy, nhờ khoảnh khắc một trong mấy cái đèn pin chuyển hướng khỏi mặt y mà y nhận ra chúng đã trang bị sẵn ống nước và búa tạ. Ruột gan y lại quặn lên lần nữa.

‘Mày nên giao tao cho pháp luật,’ y lên tiếng đầy hy vọng.

‘Ha,’ Klayton đáp lại. ‘Bọn đó không liên quan gì ở đây.’ Gã vung vẩy cây đèn pin trong tay. ‘Lôi nó ra, các chàng

trai. Trước khi Chinaman Eng quay lại cái lỗ của nó và tìm thấy thứ rác rưởi này vung vãi ở đây.’

Rồi một dấu hiệu khác, rõ như ban ngày, bắt đầu leo qua đường chân trời băng qua cây cầu. Trước khi bọn ngu của Klayton kịp leo xuống ba mét để bắt lấy y thì trời đổ mưa, từng giọt rơi lộp độp, lạnh và đặng. Có tiếng la lớn từ bên kia của khu trại. ‘Cảnh sát! Một đợt vây bắt!’

Klayton quay qua hội ý với đồng bọn. Chúng xì xào như bọn khỉ đang khềnh khếch và khoa chân múa tay, rồi một tia lửa xé rách màn mưa, thấp sáng một vùng trời và chấm dứt luôn cuộc đối thoại của chúng.

‘Ê, mày bỏ...’ một tiếng thét vang trời vọng lên từ đường Randolph. Theo sau đó là một tiếng nữa. ‘Tụi nó có dấu lửa!’ thằng khác la lên.

‘Mày đang chờ cái gì?’ Harper lặng lẽ lên tiếng, dưới cơn mưa rơi đều và ồn ào.

‘Mày ở yên đó,’ Klayton thọt cái ống nước vào y trong lúc từng bóng người tản đi. ‘Tụi tao chưa xong với mày đâu.’

Lờ đi tiếng kèn kẹt phát ra từ xương sườn, Harper gượng chống lên bằng cùi tay. Y chồm về trước, bấu lấy phần vải bạt còn lũng lảng dính vào mấy cái đinh, giật lấy, lo sợ cho điều sắp xảy ra. Nhưng nó vẫn còn chắc.

Trên kia, y có thể nhận ra cái tông giọng độc đoán của ngài thị trưởng đáng mến băng ngang qua cuộc hỗn loạn, quát tháo vào bọn người ở đâu đó. ‘Mày xin được lệnh tòa cho làm thế này hả? Mày nghĩ mày có thể đến rồi đốt hết

nhà của người ta sau khi bọn tao đã từng mất hết tất cả hay sao?’

Harper níu lấy một nắm vải trong tay và, dùng cái lò lật ngựa để làm đòn bẩy cùng cái cẳng lạnh lặn của mình, trôi người lên. Mắt cá chân y va vào bức tường bụi bặm và một cơn đau thấu buốt, rõ ràng làm y mờ mắt. Y nôn ọe, chỉ khạc nổi một sợi lòng thòng hỗn hợp nước bọt và đờm dãi nhuộm đỏ. Y gồng mình bấu lấy tấm vải, nặng nề chớp mắt chống lại mấy cái hố đen đang bung nở khắp tầm nhìn của mình, cứ vậy mãi đến khi y có thể nhìn rõ trở lại.

Những tiếng gào thét dần tiêu tan dưới màn mưa đang trút xuống như trống nện. Y sắp hết thời gian. Y đỡ người trên tấm bạt ướt át và nhờn nhớt, vội vội vàng vàng. Một năm trước y còn không thể làm vậy nữa kia. Nhưng sau mười hai tuần vận hàng đóng đinh tán vào cây cầu Triboro ở New York y trở nên khỏe mạnh như con dã nhân bản thủ y từng trông thấy ở hội chợ tỉnh, bẻ đôi một quả dưa hấu chỉ bằng tay không.

Cái khung vải phát ra tiếng phản kháng giòn tan đáng lo ngại, đe dọa sẽ vật y quay lại nằm trong cái lỗ khốn nạn kia. Nhưng nó vẫn vững chãi và y hoan hỉ chống người chồm qua mép hố, còn không buồn để tâm mấy cây đinh giữ tấm bạt đã cào xước rách bươm lông ngực. Sau đó, an toàn rồi y mới xem xét mấy vết thương của mình, tự nhận vết cào nhìn hết như dấu vết của một ả điếm yêu nghề lưu lại trên người mình.

Y nằm yên đó, mặt ụp trong bùn, mưa trút nước xuống người. Tiếng quát tháo đã lùi xa, dù trong không khí còn nồng nặc mùi khói, và ánh sáng từ những đám cháy hòa với màu xám của rặng đông. Một đoạn nhạc lẻ lợt qua màn đêm, từ cánh cửa một căn hộ, mà có lẽ, đang cùng với chủ nhà nhòai người ra thưởng thức quang cảnh này.

Harper bò sấp qua lớp bùn, ánh sáng lóe lên từ trong sọ y vì đau đớn – hay không chừng thứ ánh sáng đó đang hiện hữu thực cũng nên. Cảm giác gần như tái sinh. Y chuyển từ bò trườn sang đi tập tễnh khi phát hiện ra một tấm gỗ cứng có chiều cao vừa đủ để tựa vào.

Chân trái của y hóa vô dụng, xềnh xệch theo sau y. Nhưng y vẫn lê tiếp, băng qua làn mưa và bóng tối, tránh xa khu ổ chuột đang cuộn cuộn lửa.

Mọi sự xảy ra đều có lý do của riêng nó. Vì y bị buộc phải bỏ đi nên mới tìm ra *Nhà*. Vì đoạt lấy tấm áo khoác mà có được chìa khóa.

Kirby

Ngày 18 tháng Bảy năm 1974

Đó là lúc sáng sớm, khi bóng tối vẫn còn nặng nề; sau khi những chuyến tàu đã ngưng bánh và đường sá vơi dần, nhưng lại trước lúc lũ chim cất tiếng hót. Một đêm nóng như thiêu như đốt. Cái nóng hầm hập nhấp nháy mờ hôi kêu gọi loài sâu bọ. Mối và kiến cánh va đồm độp vào ngọn đèn hành lang tạo nên những nhịp gõ không đều. Một con muỗi rên rĩ đầu đó gần trần nhà.

Kirby nằm trên giường, đã tỉnh, vuốt ve cái bờm nhựa của con ngựa và lắng nghe tiếng vang trong ngôi nhà trống hoác, tiếng rên rĩ, hết như một cái bụng đói. ‘Sự ổn định,’ đó là cách mẹ Rachel gọi. Nhưng mẹ làm gì có ở đây. Cũng trễ rồi, hoặc sớm, và Kirby không có gì bỏ bụng trừ món bánh bột ngô nhạt nhẽo ở bữa sáng lâu lắc, cả âm thanh cũng không có gì là ‘ổn định’ nữa.

Kirby thủ thì với con ngựa, 'là một ngôi nhà cũ. Chỉ là tiếng gió thổi mà.' Ngoại trừ chuyện cửa hành lang đang cài chốt và đứng ra không thể va đập. Ván lót sàn không thể kêu cọt kẹt như thể đang chịu lực của một tên trộm trên đà rón rén đến phòng nó, mang theo một cái bao bố đen để úp lọt rồi vác nó đi mất dạng. Hay không chừng là búp bê sống dậy từ chương trình tivi kinh dị mà nó không hề có ý định xem qua, đang lách tách bước đi trên ngón chân nhựa bé xíu.

Kirby đá tung tấm mền. 'Tao đi xem thử đây, được chưa?' Con bé bảo con ngựa, vì ý nghĩ nằm im chờ con quái vật đến với mình thật không thể chịu đựng nổi. Nó nhón chân đến cửa chính, chỗ mẹ nó đã sơn những đóa hoa xinh đẹp và dây leo uốn lượn khi cả nhà chuyển đến bốn tháng trước, giờ đang sẵn sàng động vào mặt bất kì kẻ nào (và cả thứ nào) bước lên từ đằng cầu thang.

Nó nấp sau cánh cửa như thể đó là lá chắn, gõ mình để lắng nghe, bầu lấy đường vân thô ráp của lớp sơn. Nó đã cao tróc một bông hoa huệ tây màu cam khỏi lớp gỗ. Mấy đầu ngón tay nóng râm ran. Sự im lặng réo rắt trong đầu nó.

'Mẹ?' Kirby thì thầm, nhỏ nhẹ đến mức chỉ vừa đủ cho con ngựa chứ không ai nghe lọt.

Có tiếng va chạm, rất gần, rồi một tiếng tông cửa và cái gì đó đổ vỡ. 'Chết tiệt!'

'Mẹ Rachel?' Kirby lên tiếng, lần này to hơn. Trái tim nó đang kêu lên loảng xoảng như một chuyến tàu sớm.

Im ắng một hồi. Rồi mẹ nó bảo, ‘Về giường đi, Kirby, mẹ không sao.’ Kirby biết bà không ổn. Nhưng ít ra đó không phải là Tina Biết nói, con búp bê sát thủ có sự sống.

Nó thôi bầu vào lớp sơn và rón rén băng dọc theo hành lang, tránh xa mấy mảnh kính vỡ như kim cương lẫn lộn giữa đám hoa hồng khô héo cùng với lá nhãn nhúm và xốp cắm trong vũng nước bình hoa hôi thối. Cửa để mở he hé mời gọi nó.

Mỗi căn nhà mới đều cũ kĩ và tồi tàn hơn cái trước, dù bà Rachel đã sơn lại cửa và tủ búp phê, có khi là cả ván sàn để đánh dấu là nhà của mình. Mọi người cùng chọn tranh từ cuốn sách ảnh to dùng màu xám của Rachel: cọp hoặc kỳ lân hoặc vị thánh hoặc thiếu nữ miền đảo da màu mặt cài hoa trên đầu. Kirby dùng những bức tranh để tự nhắc nhở nơi chốn của cả nhà. Căn nhà này có mấy cái đồng hồ cũ xì ở tủ bếp phía trên bếp nấu, tủ lạnh bên tay trái và phòng tắm phía dưới cầu thang. Nhưng dù cách bố trí của mỗi ngôi nhà có thay đổi, thỉnh thoảng có sân, đôi lúc phòng ngủ của Kirby có phòng vệ sinh và may mắn có kệ sách, thì phòng của Rachel là thứ duy nhất không thay đổi.

Bà coi nó như một nơi kín đáo cất giấu kho báu của hải tặc. (‘kho tàng’ mẹ nó chỉnh lại thế, nhưng Kirby tưởng tượng nó như một cái vịnh được che giấu bởi phép thuật, một nơi có thể neo thuyền vào, đó là nếu may mắn, nếu bản đồ chỉ đúng hướng.)

Đầm váy và khăn choàng vung vãi khắp phòng như thể vừa bị một cô nàng công chúa hải tặc du mục quăng bừa

bãi trong cơn giận dữ. Một bộ sưu tập những đồ trang sức treo trên móc xoắn bằng vàng của cái gương bầu dục, thứ trước nhất bà Rachel bày ra mỗi khi cả nhà chuyển đến nơi ở mới, khi treo lên thế nào cũng đập búa vào ngón cái của mình. Thỉnh thoảng hai mẹ con chơi hóa trang, bà Rachel choàng từng sợi dây chuyền và vòng tay lên Kirby rồi gọi ‘bé cây Giáng sinh của mẹ’, dù họ là người Do Thái, hoặc ít ra cũng lai một nửa.

Có một món trang trí bằng kính màu lủng lẳng nơi cửa sổ, chiếu rọi hàng cầu vồng nhảy múa khắp phòng trong nắng trưa, phía trên cái bàn vẽ nghiêng nghiêng và mấy hình minh họa bà Rachel đang làm vào lúc đó.

Hồi Kirby còn nhỏ và cả nhà còn sống ở thành phố, Rachel đặt cái cũi quanh bàn làm việc để con bé có thể bò loanh quanh mà không làm phiền đến bà. Bà thường vẽ cho mấy tạp chí phụ nữ, nhưng giờ thì ‘phong cách của mẹ lỗi thời rồi, cứng à – ngoài kia mọi thứ luôn vận mình.’ Kirby thích thanh âm của từ đó. *Vận – nhặt – tắc – vận*. Nó cũng thích nhìn những bức mẹ nó vẽ cô bồi bàn nháy mắt, đang cố giữ thăng bằng hai chồng bánh rán đầy bơ, khi hai mẹ con đi qua Ngôi nhà Pancake của Doris trên đường đến cửa hàng nơi góc phố.

Nhưng vật trang trí thủy tinh kia giờ lạnh ngắt và im ru, còn cái đèn ngủ cạnh giường có tấm khăn choàng màu vàng quần hờ hững, khiến cả căn phòng nhìn thật mệt mỏi. Rachel đang nằm trên giường với cái gối úp lên mặt, vẫn mặc đồ đang hoàng, cả giày và mọi thứ. Ngực của bà

co giât bên dưới bộ đầm ren màu đen như thể đang nấc cụt. Kirby đứng nơi cửa ra vào, cầu mong mẹ chú ý đến mình. Đầu nó xoay mòng mòng với những lời không biết làm sao để thốt nên.

‘Mẹ mang giày lên giường kia,’ là tất cả những gì nó có thể nói, sau cùng.

Rachel nhắc cái gối ra khỏi mặt mình và nhìn con gái bằng đôi mắt đỏ mọng. Lớp trang điểm của bà để lại một vệt mờ trên gối. ‘Xin lỗi, cưng,’ bà nói bằng cái giọng líu nhíu. (‘Líu nhíu’ làm Kirby nghĩ đến cái răng bị mẻ, chính là chuyện xảy đến với Melanie Ottesen khi bà ta rơi xuống từ thang dây. Hay ly thủy tinh vỡ không nên dùng để uống nữa.)

‘Mẹ cởi giày đi kia!’

‘Mẹ biết, cưng,’ Rachel thở dài. ‘Đừng có um sùm.’ Bà dùng ngón chân cởi đôi cao gót màu đen nâu có quai bao qua mắt cá, để mặc nó rơi xuống sàn. Bà trở người nằm sấp. ‘Gãi lưng cho mẹ được không?’

Kirby trèo lên giường, ngồi bắt chéo chân cạnh mẹ. Tóc bà có mùi như khói thuốc. Bà dùng móng tay lần theo hàng hoa văn ren rua. ‘Sao con lại khóc?’

‘Con làm gì có.’

‘Có, có khóc mà.’

Mẹ nó thở dài. ‘Chỉ là đến thời điểm của tháng thôi.’

‘Có mẹ hay nói vậy thôi,’ Kirby đổi, rồi thêm vào như một lời giải thích muộn màng, ‘con có một con ngựa.’

‘Mẹ không thể xoay sở để mua cho con một con ngựa.’
Giọng bà Rachel nghe mơ màng.

‘Không, con đã có rồi,’ Kirby nói, nghe bực tức. ‘Nó màu cam. Có những con bướm trên lông nó và mắt nâu với bờm vàng và ồm, nhìn hơi dần nữa.’

Mẹ nó ngoái nhìn qua vai, run lên vì lời kể. ‘Kirby! Con đã ăn cắp gì hả?’

‘Không! Nó là một món quà. Con còn chẳng thèm nữa là.’

‘Vậy thì được.’ Mẹ nó dụi mắt bằng mu bàn tay, quệt một vệt mascara dài qua mắt nhìn như thẳng trộm.

‘Vậy con được giữ nó hả?’

‘Tất nhiên là được. Con muốn làm gì cũng được. Nhất là với quà cáp. Kể cả đập tan nát triệu mảnh cũng được.’ Như cái bình hoa trong hành lang, Kirby trầm nghĩ.

‘Được rồi,’ Kirby nói, nghiêm túc. ‘Tóc mẹ có mùi kì quá.’

‘Coi ai là người nói kìa!’ Tiếng cười của mẹ nó như vệt cầu vồng nhảy múa khắp phòng. ‘Lần cuối con gọi đầu là khi nào hả?’

Harper

Ngày 22 tháng 11 năm 1931

Bệnh viện Nhân Ái không hề giống với cái tên của nó. ‘Ông trả tiền được không?’ người phụ nữ có vẻ ngoài uể oải ở bàn tiếp tân yêu cầu qua một cái lỗ tròn trên kính. ‘Bệnh nhân trả tiền lên hàng đầu.’

‘Hàng chờ dài cỡ nào đây?’ Harper cau có.

Người phụ nữ nghiêng đầu về khu vực đợi khám bệnh theo số thứ tự. Đó là một căn phòng chỉ để đứng, một số bệnh nhân đang nằm hoặc ngồi nửa tỉnh nửa mê trên sàn, quá bệnh hoạn hay quá mệt mỏi hay đơn giản chỉ là mệt muốn chết không buồn đứng nữa. Một vài người ngước lên nhìn với niềm hy vọng nhen nhóm hay giận dữ hoặc cả hai trạng thái đó trong ánh mắt. Những người khác mang một vẻ cam chịu như lũ ngựa trạm trại trong tình

trạng kiệt quệ, xương sườn giờ ra như những vệt nứt nẻ và lỗ hổng cày trên mặt đất khô cằn chúng đang oằn mình cày xới. Loại ngựa chỉ còn nước đem bán bỏ.

Y thò tay mò trong túi cái áo khoác vừa cướp và tìm thấy tờ năm đôla nhàu nhĩ ở đó, cùng với một cây kim băng, ba đồng mười xen, hai tờ nửa đô và một chìa khóa, rỉ sét theo một cách rất quen. Hoặc giả y đã trở nên quen thuộc với mấy thứ dơ bẩn rồi.

‘Nhiều đây là đủ để chiếu cố chưa, cưng?’ y lên tiếng hỏi, nhét tờ tiền qua cửa.

‘Đủ.’ Cô nàng vẫn nhìn chăm chặp, ngậm nói cô không ngưng gì việc tính tiền đâu, dù hành động thực tế nói ngược lại.

Cô rung một cái chuông nhỏ và một y tá đến để nhận y, đôi giày nghiệp vụ nện trên tấm vải sơn lót sàn. Bảng tên E.Kappel. Nàng xinh xắn, theo kiểu thông thường, với đôi má hồng và những búp tóc xoắn lộn màu đỏ nâu anh đào được uốn kĩ lưỡng bên dưới cái mũ trắng. Ngoại trừ cái mũi hếch lên quá đà khiến nó trông như một cái mồm. Chú heo bé bỏng, y thầm nghĩ.

‘Đi theo tôi,’ nàng nói, bực bội vì y cứ đứng chôn chân ở đó. Rõ ràng đã liệt y vào hàng chẳng hơn gì cục thịt dư. Nàng trở người sai bước khiến y phải vội vàng nối gót. Mỗi bước lại đau thấu tận hông như pháo nổ, nhưng y vẫn gắng gượng.

Mỗi khu cả hai đi qua đều chật ních người, có khi hai người nằm chung một giường, ngược đầu nhau. Tất cả những gì bệnh tật đau đớn bên trong đều xổ hết ra ngoài.

Cũng không đến mức thảm hại như bệnh viện dã chiến, y nghĩ. Đám đàn ông tụm lại trên đồng cán bê bết máu giữa mùi hôi của vết bỏng, vết thương thối rữa, đồng nôn ọe và mùi mồ hôi chua lết. Tiếng rên la không dứt như dàn hợp xướng tẻ hại.

Có tay lính nhóc từ Missouri bị thổi bay cái cẳng chân, y nhớ vậy. Nó nhất quyết không chịu thôi gào thét khiến ai ai cũng thức giấc, mãi đến khi Harper rón rén lại gần, như thể cố gắng xoa dịu nó. Y chỉ lách cái lưỡi lê xuyên qua bắp đùi thẳng bé khờ dại, và gọn gàng cắt đứt động mạch. Hết như lúc y tập luyện trên tụi người nộm bằng rơm. Đâm và xoắn. Một vết thương ngang bụng như thế cũng đủ đánh gục một gã đàn ông trong bất kì hoàn cảnh nào. Harper luôn cho rằng nó trực tiếp hơn đạn dược, xọc thẳng vào đối thủ. Nó khiến chiến tranh có thể chịu đựng được.

Không có cơ hội cho chuyện đó ở đây, y nghĩ vậy. Nhưng còn nhiều cách khác để tống khứ đám bệnh nhân phiền phức đi. ‘Cô nên cho họ ít thuốc độc đi,’ Harper lên tiếng, cốt chỉ để chọc tức cô y tá phúng phính. ‘Họ sẽ mang ơn lắm đấy.’

Cô nàng khế khịt mũi khinh rẻ trong lúc dẫn y băng qua hàng cửa ra vào của khu vực riêng, có các phòng bệnh tươm tất loại cho một người nằm hầu như còn trống. ‘Đừng có

khích tôi. Một phân tử cái bệnh viện này đang vận hành như nhà nuôi bệnh truyền nhiễm rồi. Thương hàn, nhiễm độc. Độc chất biết đâu lại là phúc lành. Nhưng anh đừng để các bác sĩ phẫu thuật nghe ngóng được gì từ miệng anh về chuyện không có thuốc độc đấy.’

Qua một ô cửa mở, y trông thấy một cô gái nằm trên giường với toàn hoa là hoa vây xung quanh. Nhìn nàng như ngôi sao màn bạc, dù đã hơn một thập kỉ kể từ khi Charlie Chaplin nổi tiếng và rời Chicago đến California, kéo trọn nền công nghiệp điện ảnh theo mình. Mồ hôi bết theo từng lọn nhỏ hoe vàng ướt đầm ướn lượn ôm lấy gương mặt, khiến nàng nhợt nhạt hơn dưới cái nắng mùa đông yếu ớt vàng vọt đang chật vật le lói qua cửa sổ. Nhưng trong lúc y đang bối rối bên ngoài thì đôi mắt nàng lại chớp mở. Nàng chống người ngồi dậy và mỉm cười rạng rỡ với y, như thể nàng đang mong đợi y, và y hoàn toàn có thể lại ngồi bên và trò chuyện với nàng trong chốc lát

Y tá Kappel không hề để ý. Cô túm lấy khuỷu tay y rồi đẩy đi. ‘Không trở mắt ra nhìn, đi. Thứ cuối cùng con đàn bà trác nết đó cần là một gã hâm mộ nữa.’

‘Cô ấy là ai?’ Y ngoái lại nhìn.

‘Không ai hết. Vũ công thoát y. Ắ đàn bé bỏng tự đầu độc mình bằng radium. Ắ tự làm thôi, sơn phết thứ đó lên người để mình tỏa sáng trong bóng tối. Đừng bận tâm, ả sẽ được cho xuất viện sớm rồi anh muốn ngắm nghía ả bao nhiêu tùy thích. Tất cả mọi chỗ luôn, tôi nghe nói vậy.’

Cô ra hiệu cho y vào phòng bác sĩ, căn phòng sáng trắng với mùi thuốc khử trùng xộc lên mũi. ‘Giờ ngồi đây để tôi xem qua anh đã làm gì với mình.’

Y đi cà thọt loạng choạng đến bàn khám. Cô nàng nhìn mặt tập trung trong lúc cắt bỏ đồng giẻ rách dơ dáy y đã buộc chặt hết sức có thể cho thành cái đệm dưới gót chân.

‘Anh ngu lắm biết không?’ Nụ cười nơi khóe miệng ngụ ý cô biết mình có thể vui vẻ trò chuyện với y thế này. ‘Chờ gì mà không tới đây ngay. Anh nghĩ vết thương như vậy tự nó khá hơn được chắc?’

Cô nàng nói đúng. Không thể chối cãi là y khó mà ngủ ngon hai đêm vừa rồi, vất vưởng nơi hiên nhà với giấy bìa trải làm giường và cái áo chôm được làm chặn đập vì y không thể nào quay về lều nữa, lở như Klayton và đám tay sai của gã có chục chờ sẵn với ống nước và dao búa.

Lưỡi kéo bạc bén ngọt cắt loẹt xoẹt lớp giẻ bó đã lưu lại vết hằn màu trắng trên bàn chân sưng tấy của y, nhìn hết như miếng giò muối được buộc dây. Giờ thì ai là con lợn bé bỏng đây không biết? Thật vớ vẩn, y thoáng nghĩ cay đắng, y đã đi qua chiến tranh mà không dính vết thương đáng kể nào, thế mà giờ lại sắp bị què vì rớt trúng cái lỗ chui của bọn lang thang.

Bác sĩ quát tháo âm ỉ khi bước vào phòng, một gã đàn ông lớn tuổi hơn y với vòng bụng lộ vẻ sung túc và mái tóc xám dày lượn quanh tai như bờm sư tử.

‘Hôm nay than vãn gì nào, thưa ngài?’ Câu hỏi không kém phần kẻ cả so với nụ cười đi kèm.

‘Ồ, tôi không được nhảy múa với lớp sơn tỏa-sáng-trong-đêm.’

‘Hoặc anh không có cơ hội để làm, nhìn qua là biết,’ bác sĩ nói, vẫn mỉm cười trong lúc túm lấy bàn chân sưng tấy và uốn cong nó lại. Ông khéo léo cúi xuống, một cách chuyên nghiệp khi Harper rống lên vì đau và quật về phía ông.

‘Cứ vậy nhé, cậu trai, nếu muốn được tống cổ ra ngoài,’ bác sĩ nhăn răng cười, ‘dù trả tiền hoặc không.’ Lần này khi ông nắn chân lên xuống, lên xuống, Harper nghiêng chặt hàm răng và siết tay lại để khỏi đá chân lung tung.

‘Anh ngộ ngậy ngón chân được không?’ Ông nói, quan sát chăm chú. ‘Ồ, được lắm. Dấu hiệu tốt đây. Tốt hơn tôi nghĩ. Xuất sắc. Cô thấy không?’ Ông quay sang nói với cô y tá, véo nhẹ vào chỗ hõm cạnh phía trên gót chân. Harper liền rên lên. ‘Đấy là chỗ dây chằng nối lại.’

‘À vâng,’ cô y tá cũng sờ nắn chỗ da. ‘Tôi có thể cảm nhận được.’

‘Vậy nghĩa là sao?’ Harper lên tiếng.

‘Có nghĩa là anh nên tận hưởng vài tháng tới trên giường bệnh viện, cậu trai, nhưng chắc đó không phải sự lựa chọn dành cho anh.’

‘Trừ khi được miễn phí.’

‘Hoặc anh có vài người bảo hộ có liên quan sẵn lòng tài trợ cho thời gian dưỡng bệnh của mình, như cô nàng radium.’ Viên bác sĩ nháy mắt. ‘Chúng tôi có thể đặt anh trong băng ca, tiễn anh đi cùng đôi nặng. Nhưng một cái

dây chẳng đứt không tự lành lại được. Anh nên tạm xa cái chân ít nhất sáu tuần. Tôi có thể chỉ cho anh một người đóng giày chuyên làm đồ mang chân y tế dùng để nâng gót, cũng đỡ được phần nào.'

'Làm sao mà tôi để như thế được? Tôi phải làm việc.' Harper bực bội với cái mùi rên rỉ đang dần len lỏi vào giọng nói của mình.

'Chúng ta ai cũng đang đối mặt với những khó khăn tài chính, anh Harper. Đi mà hỏi ban quản lý bệnh viện. Tôi chỉ gợi ý anh làm những gì có thể thôi.' Viên bác sĩ nói thêm, đầy tư lự, 'Tôi không nghĩ là anh có bệnh giang mai, phải không?'

'Không hề.'

'Tội nghiệp. Có một cuộc nghiên cứu bắt đầu ở Alabama sẽ chi trả mọi viện phí nếu anh dính phải. Mà anh phải là dân da đen nữa.'

'Rõ là cũng không phải.'

'Uổng quá.' Bác sĩ nhún vai.

'Tôi sẽ đi lại được chứ?'

'Ồ vâng,' ông nói. 'Nhưng tôi không tính đến chuyện anh có thể tham gia tuyển vai vũ công cho Mr Gershwin đâu.'

Harper tập tễnh bước ra khỏi bệnh viện, xương sườn lộ xọc, chân mang nẹp, còn trong máu đầy chất giảm đau. Y thò tay vào túi để kiểm xem còn sót lại bao nhiêu tiền. Hai đô la và vài đồng lẻ. Nhưng ngón tay y lướt qua mép răng

cửa lờm chờm của chìa khóa và có gì đó mở ra trong đầu y như cái máy thu âm. Có lẽ là do thuốc. Hoặc có lẽ nó đã luôn chờ đợi y.

Y chưa bao giờ nhận ra trước đó rằng đèn đường kêu rè rè, một tần số thấp đang tìm tòi gì đó phía sau nhân cầu của y. Và mặc dù đang là ban trưa còn đèn thì tắt, chúng vẫn dường như đang tỏa sáng nhấp nháy khi y lướt qua bên dưới. Tiếng rè rè chuyển tới cột đèn tiếp theo như thể đang ra hiệu cho y. *Lối này.* Y thể là mình nghe được tiếng nhạc lạo xạo, một giọng nói xa xăm vọng tới y như cái đài phát thanh cần được chỉnh sóng. Y tiếp tục dò theo lối của hàng đèn đường kêu rên rĩ, cố lê lét nhanh nhất có thể, nhưng cái nặng lại quá công kênh.

Y quặt xuống State, dấu hiệu dẫn y đi qua West Loop vào con hẻm đường Madison, với những tòa nhà chọc trời bốn mươi tầng đổ bóng xuống hai bên đường. Y băng qua Skid Row, nơi mà hai đô la có thể đổi cho y một cái giường trong chốc lát, nhưng tiếng rè rè và đèn đường cứ kéo y tới, vào đường Black Belt nơi những bản jazz cũ kỹ tiếp nối và quán cà phê nhường chỗ cho mấy ngôi nhà rẻ tiền chồng lên nhau, với những đứa trẻ rách rưới đùa giỡn trên đường và những ông già tay cầm xì gà tự cuốn ngồi trên bậc thang, quan sát y đầy ác ý.

Con đường hẹp dần và dãy tòa nhà cao tầng chen chúc, trải bóng lạnh lẽo lên lề đường. Một người đàn bà phá ra cười từ một căn hộ trên lầu, âm thanh cộc lốc và xấu xí. Y nhìn đâu cũng thấy đầy biển hiệu. Những khung cửa sổ

võ trong những căn hộ, mấy tấm ghi ghú viết tay trên cửa sổ hàng quán trống hoác: ‘Đóng cửa vì việc riêng’, ‘Tạm nghỉ đến khi có thông báo mới’, và cái nữa, chỉ ghi ‘Xin lỗi’.

Một cảm giác ẩm ướt mẩn mẩn đến từ gió bờ hồ cắt ngang buổi trưa ẩm đạm và luồn bên dưới áo khoác của Harper. Y càng tiến sâu vào khu nhà kho thì người càng thưa dần, rồi tất cả cùng biến mất, lấp vào chỗ khuyết đó là tiếng nhạc cuộn lên, ngọt ngào và ai oán. Giọng y đã nhận ra giai điệu này. ‘Kể đến từ chốn nào’. Giọng hát thì thầm, gấp gáp, *đi đi, đi đi, Harper Curtis*.

Tiếng nhạc đưa y qua đường ray xe lửa, vào sâu trong West Side và lên cầu thang dẫn đến căn hộ thuê của một công nhân, khó mà phân biệt được giữa mấy căn hộ cho thuê bằng gỗ khác nằm cùng dãy, tựa vai vào nhau, lớp sơn bong tróc và khung cửa sổ lồi bịt ván và tờ ghi chú để ‘Thu hồi bởi thành phố Chicago’ dán lên trên miếng ván được đóng chéo trên cửa chính. Ủng hộ Tổng thống Hoover ở đây, người đàn ông đáng kỳ vọng. Tiếng nhạc vang ra từ đằng sau cánh cửa nhà 1818. Một lời mời chào.

Y vòng tay bên dưới mấy mảnh ván bắt chéo và thử đẩy cửa, nhưng lại bị khóa. Harper đứng trên bậc thang, ngập tràn cảm giác về một điều khủng khiếp không thể tránh khỏi. Đường phố tuyệt đối vắng lặng. Những căn nhà khác đều được bịt ván hoặc rèm được kéo kín mít. Y nghe thấy tiếng xe cộ cách một tòa nhà, một ông hàng rong bán đậu phộng. ‘Đậu nóng mua ngay! Đậu nóng ăn ngay!’, nhưng tiếng rao nghe mờ đục, như thể được phát ra từ lớp khăn

quấn quanh đầu ông ta. Trong khi tiếng nhạc như những mảnh vụn sắc bén lướt xuyên qua hộp sọ của y: *cái chìa khóa*.

Y thò tay vào túi áo, đột nhiên sợ hãi đã làm mất nó. Y nhẹ nhõm nhận ra nó vẫn nằm đó. Bằng đồng, được khắc con dấu Yale & Towne. Vừa khít với khóa trên cửa. Run run, y xoay vào khớp. Sít sao.

Cánh cửa mở tung ra vào bóng tối tĩnh mịch, và trong một khoảnh khắc tối tệ dài dằng dặc, y đứng tê liệt trước những khả năng có thể xảy ra. Rồi y cúi người dưới mấy tấm ván, chỉnh lại cái nạng, đẩy vụng về, băng qua khoảng trống, tiến vào *Nhà*.

Kirby

Ngày 9 tháng 9 năm 1980

Đó là ngày đẹp trời, tiết trời khô lạnh và quang đãng, một ngày đặc trưng của mùa thu. Hàng cây hòa lẫn các sắc thái, lá khoe sắc xanh lẫn vàng và nâu cùng lúc. Kirby dám khẳng định là mẹ Rachel đang say xỉn cách đó một tòa nhà. Không chỉ vì cái mùi hương ngọt ngào băng láng qua nhà (gieo rắc cái chết), mà vì cái kiểu cách bối rối lúng túng bà bước đi trên sân, chừng như tìm ngó cái gì đang nằm trên thảm cỏ um tùm. Tokyo đang nhảy nhót và súa vang quanh bà trong niềm phấn khích. Bà không hề có ý quay về nhà. Bà vốn định tung tăng với một trong những ‘nơi tạm trú’ của mình hoặc ‘tạm-chú’ như Kirby thường gọi khi nó còn nhỏ. Ờ thì, mới một năm trước.

Cả nhiều tuần liền, con bé cứ thắc mắc không biết cái ông ‘Tạm-chú’ này có phải bố mình hay không, và liệu

mẹ Rachel có sắp đưa nó tới gặp ông ta, trong khi Grace Tucker ở trường bảo nó rằng ông chú là từ dùng cho một gã đàn ông đi chơi bời với gái điếm, và đó chính là mẹ nó. Kirby không biết gái điếm là gì, nhưng nó tặng cho Gracie một cái mũi đầy máu, còn Gracie giựt một nắm tóc của nó.

Bà Rachel nghĩ vết ấy chỉ là do kích ứng, mặc dù da đầu của Kirby đỏ ửng và đau đớn ở chỗ tóc bị mất. Bà không cố ý bật cười, thật đấy, ‘nhưng hài quá.’ Rồi bà sẽ diễn giải cho Kirby theo cái kiểu bà diễn giải mọi thứ, cái kiểu cũng chẳng giải thích được gì. ‘Gái điếm là người phụ nữ dùng cơ thể nhằm lợi dụng tính phù phiếm của đàn ông,’ bà nói. ‘Và ‘nơi tạm trú’ là nguồn sống mới cho tâm hồn con.’ Nhưng mọi chuyện hóa ra chẳng phải vậy. Vì một á gái điếm làm tình vì tiền, còn ‘nơi tạm trú’ là kì nghỉ tránh xa cuộc sống thực tại, cũng là thứ cuối cùng Rachel cần. Bớt đi nghĩ, sống trong thực tại nhiều hơn, Mẹ à.

Nó huýt sáo tiến đến bên Tokyo. Năm hồi ngắn gọn, vừa đủ để phân biệt tiếng người khác dùng để gọi chó trong công viên. Con vật lon ton chạy đến, sung sướng với cái vẻ chỉ chó mới có. ‘Chó lai thuần chủng’ là từ bà Rachel ưa dùng để miêu tả con vật. Nhỏ nhắn, mõm dài và bộ lông mềm màu cát pha trắng và quầng màu kem quanh mắt. Đặt tên là ‘Tokyo’ vì khi lớn lên Kirby định sẽ chuyển đến Nhật Bản rồi trở thành một dịch giả thơ Haiku nổi tiếng, uống trà xanh và sưu tập kiếm samurai. (‘Ồ, nghe được hơn Hiroshima’ mẹ nó nói vậy.) Nó cũng đã bắt đầu sáng tác thơ Haiku. Đây là một bài:

*Tên lửa vút cao
Đưa tôi xa mãi
Tinh tú đón chờ*

Một bài khác nữa:

*Nàng sẽ biến mất
Cuộn tròn như origami
Vào cõi mộng.*

Bà Rachel nhiệt tình tán thưởng mỗi khi con gái ngâm lên một bài thơ mới. Nhưng rồi Kirby nghĩ nếu nó có đọc những từ ngữ bên thành hộp Cocoa Krispie thì rồi mẹ cũng sẽ cổ vũ nhiệt liệt như thế, nhất là khi mẹ ngà ngà say xỉn, chuyện ngày càng thường thấy.

Kirby trách Ông-chú. Hay bất kì cái tên nào ông ta mang. Rachel không cho con gái biết. Làm như nó không nghe tiếng xe đỗ xích lúc ba giờ sáng hay mấy cuộc đối thoại thì ào, khó hiểu nhưng dài dòng trước khi cửa mở đánh rầm rồi mẹ nó cố rón rén vào nhà để không đánh thức nó. Làm như nó không thắc mắc tiền thuê nhà đào đâu ra. Làm như mấy chuyện này không diễn ra hàng năm liền.

Rachel bày ra từng bức họa một của bà – cả bức to đùng vẽ Phu nhân Shalott trên tháp (bức Kirby thích, mà nó không chịu thừa nhận), bức thường được chèn đằng sau tủ đựng đồ lau dọn cùng với mấy khung khác mẹ nó đã quẹt vài cọ nhưng coi bộ sẽ không bao giờ thêm hoàn thành.

‘Chúng ta sẽ mở bán đồ trong sân hả mẹ?’ Kirby hỏi, dù nó biết câu hỏi sẽ làm Rachel khó chịu.

‘Ồ, cưng ơi,’ mẹ nó ném qua một nụ cười nửa miệng lơ đãng, cái kiểu bà hay bày ra mỗi khi thất vọng với Kirby, mà gần đây hầu như lúc nào bà cũng tỏ ra như vậy. Thường là khi nó nói những lời mà bà Rachel cứ nhất quyết là quá tuổi so với con mình. ‘Con đang đánh mất sự tuyệt diệu của bản tính trẻ thơ bên trong mình đấy,’ bà đã nói vậy hai tuần trước, với mùi sắc bén trong giọng nói như thể đó là cái sự tồi tệ nhất trên thế giới này vậy.

Lạ thay, khi nó lọt vào rắc rối thật sự thì bà mẹ dường như không buồn bận tâm. Cũng như lúc nó đánh nhau ở trường hay thậm chí cái hồi nó châm lửa hộp thư của ông Patridge để trả đũa cái vụ ông ta dám cản nhân Tokyo cày xới luống đậu hoa của ông. Bà Rachel rầy rà nó, nhưng Kirby dám chắc mẹ thấy khoái trá. Mẹ nó thậm chí còn trình diễn một màn kịch câm, cả hai quát tháo nhau lớn đến nỗi đủ cho ‘cái túi hơi đạo đức giả nhà bên’ nghe rõ mồn một, mẹ nó còn kịp rít lên ‘Con không thấy can thiệp vào dịch vụ bưu tín Mỹ là một tội ác liên bang sao?’ trước khi hai mẹ con cùng bỏ ra cười hình hích, hai tay che miệng.

Rachel chỉ tay vào một bức họa nhỏ đặt ngay ngắn giữa hai bàn chân trần của bà. Ngón chân được sơn màu cam sáng chói không hợp với bà chút nào. ‘Con nghĩ cái này nhìn quá hung bạo không?’ bà hỏi. ‘Răng và vuốt nhiều màu đỏ quá?’

Kirby chẳng hiểu chút gì. Nó loay hoay phân biệt các bức họa của mẹ. Toàn là những phụ nữ tái nhợt với mái tóc dài óng mượt cùng cặp mắt tang thương thô lỗ quá khổ so với kích cỡ đầu trong khung cảnh xám xịt những màu xanh lá xanh dương và xám. Chẳng có tí màu đỏ nào. Nghệ thuật của Rachel làm nó nhớ đến lời huấn luyện viên từng nói trong lớp thể dục, khi nó liên tục luýnh quýnh tiếp cận bục nhảy. ‘Vì Pete, em làm ơn đừng cố gắng quá sức nữa!’

Kirby ngập ngừng, không biết nên nói gì để làm mẹ thấy nhẹ nhõm. ‘Con thấy được rồi.’

‘Ôi, nhưng được không là gì hết!’ Rachel thốt lên rồi chụp tay nó, kéo con gái bước theo nhịp foxtrot qua mấy bức vẽ, xoay người nó lại. ‘Được là lời định nghĩa chính xác của tầm thường. Chính là lịch sự. Chính là có thể chấp nhận trong xã hội. Ta cần sống tươi vui và sâu sắc hơn là được, cưng ơi!’

Kirby vùng vằng khỏi vòng tay của mẹ, đứng thẳng nhìn xuống các cô gái xinh đẹp liêu trai với tay chân ốm nhách đang vươn ra như mấy con bọ ngựa đang cầu nguyện. ‘Ừm,’ nó nói. ‘Mẹ có muốn con phụ chuyển tranh ngược vào trong không?’

‘Ôi, cưng ơi,’ mẹ nó nói với vẻ thương hại lẫn khinh thường mà Kirby chịu không nổi. Nó bỏ chạy vào trong, chạy lóc cóc lên bậc thềm, quên bém mắt nói cho mẹ biết về người đàn ông có mái tóc như lông chuột và quần jean xắn lên cao quá đà cùng cái mũi lệch như chó boxer, gã đang

đứng trong bóng cây tiêu huyền cạnh Trạm xăng Mason, nhắm nháp một chai Coca bằng ống hút và quan sát nó. Cái vẻ gã nhìn nó khiến bụng dạ Kirby đảo lộn lên như ngồi trên tàu siêu tốc lộn nhào, cảm giác như có người đang khoắng lấy ruột rà bên trong.

Khi nó vẫy tay điên cuồng, hết mức phấn khởi với gã, giống như, Ê, ông kia, tôi thấy ông nhìn tôi đó, đồ khốn, thì gã cũng giơ một tay lên đáp lại. Và cứ giữ như thế (cực kì đáng sợ) mãi đến khi nó ngoặt qua khúc cua đường Ridgeland, bỏ qua luôn đường tắt hay dùng băng qua con hẻm, vội vã biến mất cho khuất khỏi tầm nhìn của gã.

Harper

Ngày 22 tháng 11 năm 1931

Cảm giác như quay lại làm một thằng nhóc, lén vào nông trại nhà hàng xóm. Ngồi lên bàn bếp trong căn nhà vắng lặng, nằm giữa đồng trải giường mát lạnh của giường người ta, lục lọi ngăn kéo. Vật dụng của người ta sẽ tự tiết lộ bí mật của họ.

Y luôn biết rõ khi nào có người ở nhà; mọi lúc khi y đột nhập vào những căn nhà hoang, để hốt lấy đồ ăn hay đồ vật bỏ sót đem cầm cố. Một ngôi nhà hoang có cảm giác chắc chắn. Chín mùi vắng vẻ.

Căn nhà này chứa đầy cảm giác trông chờ khiến lòng tay y dựng đứng lên. Có người khác trong này cùng y. Không phải cái xác chết nằm ngáng ở hành lang kia.

Chùm đèn lủng lẳng phía trên cầu thang rọi thứ ánh sáng nhè nhẹ khắp cái sàn gỗ đen, ánh lên màu sơn tươi mới.

Giấy dán tường còn mới, màu xanh lá đậm và hoa văn hình kim cương màu kem khiến Harper cũng phải công nhận là rất trang nhã. Bên trái là một căn bếp hiện đại tươi sáng, y hệt như trong tờ catalog Sears, với tủ chén bằng gỗ ép, lò nướng mới toanh và cả một tủ lạnh kèm một cái ấm bạc trên lò nướng, tất cả đều nằm phơi ra. Đợi chờ y.

Y quảy cái nạng vòng qua các vật có thể thấm máu như tấm thảm trải trên sàn nhà và khập khiễng đi quanh để nhìn cho kĩ hơn người chết. Gã đó đang nắm chặt một con gà tây rã đông, lớp da xám tro đầy mụn và có những nhát chém. Gã có vóc người đầy đà, vận áo sơ mi với quần xám có dây đeo và giày da mũi nhọn. Không áo khoác. Đầu gã bị đập nát như quả dưa, nhưng vẫn còn đủ để nhìn ra gò má xương xẩu với râu lún phún và cặp mắt xanh đầy tia máu đang nhìn chòng chọc vào mặt y, trợn tròn kinh hoàng.

Không áo khoác.

Harper tập tễnh đi qua cái xác, lần theo tiếng nhạc vào phòng khách, tâm trạng hơi mong chờ tìm được chủ nhà, đang ngồi trên cái ghế bành bọc vải đang trước lò sưởi, với cái que còi đã dùng để táng vào đầu tên kia nằm đặt trong lòng gã.

Phòng trống. Dù lửa được thấp. Quả có một cái que còi đặt bên cái giá gỗ, ngăn nắp, như thể dự liệu gã sẽ đến. Tiếng nhạc tuôn ra từ cái máy hát màu vàng và đỏ. Nhân trên đĩa đề 'Gershwin'. Dĩ nhiên. Qua một kẽ hở của màn cửa, y thấy loại gỗ dán rẻ tiền đóng lên cửa sổ, chắn hết

ánh sáng ban ngày. Nhưng sao lại giấu căn nhà thế này đằng sau cửa sổ bị đóng ván và bảng hiệu nhà bỏ hoang? *Để ngăn người ta tìm ra nó.*

Một cái bình cổ thon bằng thủy tinh chứa đầy chất lỏng màu mật được đặt cạnh một cái cốc vại trên bàn nhỏ bên cạnh. Nó nằm trên tấm khăn bàn đang ten. Thứ đó phải biến đi, Harper nghĩ. Rồi phải xử cái xác nữa. Bartek, y nghĩ tiếp, thậm gọi cái tên người phụ nữ mù đã thốt ra trước khi y bóp cổ mụ.

Bartek chưa bao giờ thuộc về nơi này, giọng nói trong đầu y vang lên. Nhưng Harper thì có. Nhà luôn đón đợi y. Nó réo gọi y đến đây là có mục đích. Tiếng nói trong y đang thì thầm chồn quay về. Và cảm giác như thế, hơn cả cái chồn khốn khổ y đã lớn lên hay hàng loạt những ngôi nhà xập xệ và lều lán y chuyển tới chuyển lui suốt cả quãng thời gian trưởng thành.

Y dựng cái nạng dựa vào ghế bành và tự rót cho mình một ly từ cái bình cổ thon. Đá viên va lạnh canh khi y lắc bình. Đá mới tan chảy nửa chừng. Y hớp từ từ, cuộn tròn thứ chất lỏng trong miệng, để mặc nó trôi xuống thiêu đốt cổ họng. Rượu whisky Club Canadian. Hàng buôn lậu chất lượng cao, y nâng cốc lên. Đã từ đời nào đời nao rồi y mới có cái để uống mà không có chứa chất đắng đắng hậu vị của phoọc-môn. Cũng từ đời thuở nào rồi y mới được ngồi lên ghế bành có nệm.

Y tránh né cái ghế, dù chân cẳng y đang đau nhức vì đi bộ. Thứ khí gió gì đã thúc y vẫn đang hùng hực. *Nhiều hơn*

nữa, ngay lối này, quý ngài, như người bán hàng ở lễ hội vậy. Bước lên, đừng hụt nhé. Tất cả đang đợi ông. Đi tiếp, đi tiếp, Harper Curtis.

Harper lết người lên cầu thang, bấu lấy hàng chắn song bóng loáng đến nỗi lưu lại dấu vân tay trên gỗ. Dấu vết ma quái bóng dầu – đã phai đi. Y phải đu cái chân què theo mỗi bước đi, cái nặng lê lết theo sau. Y thở hổn hển qua kẽ răng trong lúc gồng hết sức.

Y oặt ẹo di chuyển dọc theo hành lang, bỏ qua phòng tắm với cái bồn tung tóe những tia máu rất khớp với tấm khăn nằm bèo nhèo ướt đẫm trên sàn cạnh đó, đang rỉ ra thứ nước hồng chảy tràn trên nền đá trắng và đen lấp lánh. Harper chẳng buồn để ý nữa, cả cái cầu thang dẫn từ sàn đến gác mái, cả cái phòng cho khách có giường được dọn gọn ghẽ, nhưng gối thì có vết lốm.

Cửa vào phòng ngủ chính bị đóng. Ánh sáng trải dọc trên sàn qua khe hở dưới cửa. Y với lấy nắm cửa, ngờ ngờ là nó bị khóa. Nhưng không ngờ nó lại xoay tròn với một tiếng cách và y đẩy cửa bằng đầu cây nặng. Mở ra một căn phòng đang tắm đẫm - không tài nào giải thích được - trong hào quang chói lòa của trưa hè. Nội thất cũng thường thường. Một buồng vệ sinh bằng gỗ óc chó, một cái giường sắt.

Y nheo mắt lại tránh luồng sáng bất chợt từ bên ngoài và quan sát nó chuyển sang những cuộn mây dày đặc và lớp lớp mưa dát bạc, rồi thành dải hoàng hôn màu đỏ, hết như cái máy chiếu hình động rẻ tiền. Nhưng thay vì hình

ngựa phi nước đại hay cô gái nhí nhảnh cởi vợ dài thì lại là bốn mùa vùn vụt trôi qua. Y không thể chịu được. Y tiến đến cửa sổ để kéo rèm che lại, nhưng y đã kịp nhác thấy cảnh tượng bên ngoài.

Đầy nhà đổi diện *thay đổi*. Lớp sơn mòn đi, tự mình chuyển màu, rồi lại bong tróc lẫn nữa qua lớp tuyết và mặt trời rồi rác rến cuộn chung với lá cây bay vèo vèo trên đường. Cửa sổ bị vỡ, được đóng ván lại, được diện thêm một bình hoa chuyển màu nâu và dần biến mất. Bãi đất trống trở nên nhộn nhịp, được tráng bằng xi măng, cỏ mọc chen qua kẽ hở thành từng bụi um tùm, rác rưởi đông lại, rác được dời đi, rồi chất đống trở lại, cùng với tiếng rột roạt hung hãn của chữ viết bằng những màu sắc xấu xí trên tường. Một ô kê chơi lò cò xuất hiện, rồi tiêu biến trong cơn mưa tuyết, chuyển sang chỗ khác, bò trườn qua lớp xi măng. Một cái ghế dài mục nát dần theo mùa rồi bắt lửa.

Y giằng rèm che lại, xoay người lại và nhìn thấy. Cuối cùng. Định mệnh của y hiện lên rành rành trong căn phòng này.

Mọi bề mặt đều bị xóa nhòa. Những đồ vật chế tác lủng lẳng trên tường, được đóng đinh ghim lại hoặc treo bằng dây. Chúng có vẻ bốn chôn theo kiểu y có thể cảm nhận đến từng chân răng. Tất cả được kết nối bằng những đường nét được vẽ đi vẽ lại, bằng phấn hay mực hoặc mũi dao rạch qua giấy dán tường. *Các chòm sao*, giọng nói trong đầu y lên tiếng.

Hàng loạt cái tên được viết nguệch ngoạc bên cạnh đó. Jinsuk. Zora. Willy. Kirby. Margot. Julia. Catherine. Alice. Misha. Những cái tên con gái xa lạ y không hề biết đến.

Ngoại trừ mấy cái được viết bằng nét chữ của chính Harper.

Đủ rồi. Thực hiện. Như một cánh cửa được mở từ bên trong. Cơn xúc động chạm đến đỉnh điểm và có cái gì gào thét qua tai y, tràn trề sự khinh miệt, phẫn nộ và lửa cháy. Y trông thấy nhân diện của các cô gái tòa sáng và biết rõ các cô sẽ phải chết ra sao. Tiếng gào thét vang lên trong đầu y: *Giết nó. Ngăn nó lại.*

Y lấy tay che mặt lại, bỏ cái nạng xuống. Y lao đảo bước lùi ra sau và ngã ạch lên giường, khiến nó rên rĩ dưới sức nặng của y. Miệng y khô khốc. Đầu óc sôi máu. Y nghe thấy tiếng những mục tiêu kia nhip lên nhẹ nhẹ. Y nghe thấy tên các cô gái như điệp khúc trong bài thánh ca. Áp lực cứ bồi lên liên tiếp trong sọ não y đến mức không thể chịu đựng thêm được nữa.

Harper bỏ tay ra và cố gượng mở mắt. Y lê người trên đôi chân, nhờ cọc giường để lấy thăng bằng, rồi tập tễnh đến bức tường chỗ mấy nhân diện đang rung động và sáng lách tách, như thể đang đê phòng. Y để chúng dẫn đường, vươn tay ra. Có một cái dường như sắc bén hơn. Nó vùng vằng về phía y, cùng cái kiểu dương vật khi hưng phấn, với mục đích rành rành. Y phải tìm ra nó. Và cô gái đến cùng với nó.

Như thế y đã dành gần trọn đời chìm trong men say mờ mịt, nhưng giờ đây tấm màn đó đã được vén ra. Đó là giây phút mọi thứ bùng nổ, như làm tình, hoặc cái lúc y phanh cuống hống của Jimmy Grebe ra. *Như khiêu vũ trong bức vẽ được rọi sáng.*

Y nhặt một mảnh phấn đang nằm trên lò sưởi rồi viết lên tường cạnh cửa sổ, bởi ở đó có không gian và hình như y phải làm thế. Y viết nên chữ 'Cô gái rục rĩ' bằng nét chữ nguệch ngoạc xiêu vẹo của mình, đè lên trên vết chữ mờ vốn đã nằm sẵn ở đó.

Kirby

Ngày 30 tháng 7 năm 1984

Cô ta giống như đang ngủ. Khi thoạt nhìn. Nếu anh đang nheo mắt với ánh mặt trời lấm tấm qua tán lá. Nếu anh cho là cái áo của cô ta vốn dĩ màu nâu rỉ sét. Nếu anh bỏ qua đám ruồi nặng dày đặc.

Một cánh tay vắt hững hờ qua đầu, nghiêng nghiêng đây hấp dẫn qua một bên, như thể đang lắng nghe. Hông của cô cũng xoay cùng hướng, hai chân xếp vào nhau, gập nơi đầu gối. Cái tư thế thanh thản đối lập với đồng bầy nhậy hờ miệng chỗ xương sườn.

Cánh tay vô tư lự kia khiến cô nhìn thật lãng mạn khi nằm giữa đám hoa dại màu xanh dương và vàng rực, mang những dấu vết tổn thương do chống cự. Mấy vết rạch trên khớp giữa của ngón tay, sâu xuống tận xương, chứng tỏ cô

đã cố nắm lấy con dao từ kẻ tấn công. Hai ngón cuối trên bàn tay phải đứt ra một phần.

Vùng da trán của cô bị tách ra dưới tác động của chục vết bổ xuống liên tiếp bằng một vật mòn cùn, có khả năng là gậy bóng chày. Nhưng cũng có khả năng là cán rìu hoặc nhánh cây cỡ đại, mà chẳng có cái nào được tìm thấy ở hiện trường.

Vết trầy trên cổ tay chứng tỏ hai tay đã bị trói lại, dù dây trói đã được tháo. Hình như là dây kim loại, đã kẹp cày cửa vào da thịt cô. Máu tạo thành một lớp vỏ đen trên mặt, như lớp màng của trẻ sơ sinh. Nạn nhân bị xẻ từ ức đến khung chậu theo hình thanh thập giá, thể nào cũng khiến vài phe trong giới cảnh sát ngờ vực phái tôn sùng Satan trước khi đổ sang cho bọn giang hồ đường phố, đặc biệt là là khi ổ bụng của cô đã bị động tới. Được tìm thấy gần đó, bị cắt ra, nội tạng phơi bày trên bãi cỏ, hoàn toàn khô quắt lại và xám xịt trước khi cảnh sát đến cách ly khu vực. Chứng minh là tên sát nhân có đủ thời gian để thực hiện. Rằng không ai nghe thấy tiếng nạn nhân gào thét kêu cứu. Hoặc không ai thèm đáp lại.

Đi sâu vào bằng chứng:

Một chiếc giày đế mềm có vết bùn kéo dài xuống ở bên hông, như thể nạn nhân trượt té vào đống bùn đất trong lúc bỏ chạy khiến giày bị văng ra. Được tìm thấy cách thi thể chín mươi mét. Vừa hợp với chiếc nạn nhân đang mang, cũng bị nhuộm đầy máu.

Áo lót diêm ren, áo hai dây, xẻ ở giữa, nguyên là màu trắng. Quần soóc giả jean tẩy trắng, bê bết máu. Có cả: nước tiểu, phân.

Giỏ xách của nạn nhân gồm: một cuốn giáo trình (*Những phương pháp cơ bản của toán kinh tế*), ba cây bút (hai cây xanh, một cây đỏ), một cây bút đánh dấu (màu vàng), một thỏi son môi mùi nhỏ, mascara, một nửa phong kẹo cao su (Wrigley bạc hà, còn ba thanh), một hộp gương bỏ túi hình vuông màu vàng kim (gương bị nứt, có thể trong lúc tấn công), một cuộn băng cassette màu đen, 'Janis Joplin - Pearl' được viết tay trên nhãn, chìa khóa cổng trước của Alpha Phi, một cuốn sổ tay học tập đánh dấu ngày nộp tiểu luận, một cái hẹn ở Planned Parenthood, sinh nhật của bạn bè và các số điện thoại khác nhau mà cảnh sát sẽ hỏi qua từng người một. Kẹp giữa các trang sổ tay là một tờ ghi chú sách thư viện quá hạn.

Báo chí khẳng định đây là vụ án mạng đẫm máu nhất trong khu vực mười lăm năm qua. Phía cảnh sát đang sục sạo mọi đầu mối và khẩn thiết khuyến khích nhân chứng đứng ra hợp tác. Họ nuôi hy vọng to lớn rằng tên sát nhân sẽ sớm bị nhận diện. Một vụ án mạng thảm khốc thế này rồi sẽ thành tiền lệ.

Kirby lỗ mất vụ án. Khi ấy cô hơi bận vì Fred Tucker, anh trai của Gracie, lớn hơn một tuổi rưỡi, đang cố làm tình với cô.

‘Không vừa đâu,’ anh chàng thở hỗn hển, khuôn ngực gầy nhấp nhô.

‘Chậc, cố tí nữa,’ Kirby rít lên.

‘Em chẳng giúp anh gì cả!’

‘Anh còn muốn em làm gì nữa đây?’ Kirby giận dữ hỏi. Cô đang mang đôi giày cao gót tinh xảo màu đen của mẹ, cùng với áo lót màu vàng be mỏng nhẹ nặng từ trung tâm mua sắm Marshall Field’s ba ngày trước, cái móc áo không thì nhét sâu trong giá treo đồ. Cô đã vất sạch hoa hồng của ông Partridge để lấy cánh hoa rải lên nệm. Cô đã chôm bao cao su từ tủ giường của mẹ, để Fred khỏi phải muối mặt đi mua. Cô đã đảm bảo bà Rachel không về nhà vào buổi trưa. Thậm chí cô cũng đã luyện tập làm thử bằng mu bàn tay. Kết quả chẳng khác gì tự chọc lét mình. Vậy nên mới cần đến ngón tay hay cái lưỡi khác. Chỉ có người khác mới khiến cho cảm giác trở nên chân thật.

‘Anh tưởng em đã trải qua rồi.’ Fred sụp xuống trên cùi chỏ, trọng lượng đè lên người cô. Cũng không đến nỗi, dù hai bên hông nhô ra xương xấu còn da anh chàng nhớp nháp mồ hôi.

‘Em nói vậy chỉ để anh không căng thẳng.’ Kirby vòng tay qua cậu ta với lấy xì gà của Rachel trên bàn cạnh giường.

‘Em không nên hút thuốc,’ Fred nói.

‘Sao? Còn anh không nên đi quan hệ với trẻ vị thành niên.’

‘Em mười sáu rồi.’

‘Đến ngày 8 tháng Tám đã.’

‘Chúa ơi,’ Fred thốt lên rồi hấp tấp trượt xuống người Kirby. Cô quan sát cậu chàng liêu xiêu đi quanh phòng ngủ, người trần như nhộng, ngoại trừ đôi vớ và bao cao su – “cậu nhỏ” vẫn đứng thẳng đậy hùng dũng và sẵn sàng xông trận – rồi rít một hơi xì gà dài. Cô thậm chí không thích thú gì với xì gà. Nhưng chủ yếu là có nơi để chống đỡ tinh thần. Kirby đã vạch ra công thức sau: hai phần làm chủ tình thế mà không phải làm ra vẻ mình đang cố gắng, ba phần giả vờ rằng không vấn đề. Và, cũng không có gì to tát nếu hôm nay cô giao đời con gái vào tay Fred Tucker hay không. (*Thật sự là chuyện lớn.*)

Kirby khoái chí với vết son môi mình để lại trên đầu lọc, cổ nuốt ngược cơn ho húng hắng đang lăm le phá đám. ‘Thoải mái đi, Fred. Đây là chuyện vui mà,’ cô nói, tỏ ra mềm mỏng, trong khi lời muốn thốt ra lại là, *Được rồi, Em nghĩ là em yêu anh.*

‘Vậy thì có gì mà anh lại có cảm giác mình lên cơn đau tim thế này?’ cậu ta đáp, lấy tay ôm ngực. ‘Có lẽ mình nên làm bạn thôi?’

Kirby thấy buồn cho cậu. Nhưng cũng buồn cho cả mình nữa. Cô nặng nề chớp mắt rồi dụi tắt điếu xì gà, rít ba hơi dài, như thể chính khói thuốc làm mắt mình loang loáng nước.

‘Anh muốn xem phim không?’ Cô nói.

Rồi cả hai cùng xem. Và cuối cùng hai đứa lại nằm ôm ấp trên ghế dài, hôn hít khoảng tiếng rưỡi, trong khi Matthew Broderick giải cứu thế giới trên máy tính của mình. Cả hai

không thèm để ý cuộn băng đã hết và màn hình chuyển sang nhiễu loạn xạ, vì ngón tay của Fred đang lẩn mò trong người cô còn cặp môi thì nóng rẫy trên da thịt. Kirby trèo lên trên người Fred, cô thấy đau, đúng như mong muốn, và thấy thật tuyệt, y như đã hy vọng, nhưng không đủ làm thế giới này rung chuyển, sau đó hai đứa hôn hít đắm đuối và hút cho hết điếu xì gà, khiến Fred bật ra ho rồi nói: ‘Sao không giống như anh tưởng.’

Chẳng ai biết đến vụ sát hại.

Tên của cô gái xấu số là Julia Madrigal. Tầm tuổi hai mươi mốt. Đang học tại Northwestern. Ngành Kinh tế. Thích leo núi và chơi hockey, vì cô gốc người Banff, Canada, và thích đến mấy quán bar dọc đường Sheridan với bạn bè, vì thành phố Evanston quá tử nhạ.

Cô liên tục bày tỏ ý định đăng ký tham gia tình nguyện đọc sách giáo khoa để thu âm cho hiệp hội học sinh khiếm thị, nhưng hình như không bao giờ làm được, cũng như cô đã mua cây ghita nhưng chỉ thành thạo một hợp âm. Cô đang điều hành hội nữ sinh ở trường. Cô luôn nói mình sẽ trở thành nữ CEO đầu tiên của Goldman Sachs. Cô định có ba đứa con và một căn nhà lớn và một anh chồng làm nghề gì thú vị và bù trừ cho cô – bác sĩ phẫu thuật hay tay chơi chứng khoán hay đại loại vậy. Không giống như Sebastian, một anh chàng tiêu khiển cho vui chứ không phải đối tượng kết hôn.

Cô là kiểu người ồn ào thái quá, y như ba mình, đặc biệt là nơi tiệc tùng. Kiểu hài hước của cô coi bộ quá tệ. Điều cười khét tiếng hoặc huyền thoại, tùy vào người nhận xét. Ở đầu kia Alpha Phi cũng nghe được. Cô có khi trở nên phiến toái. Cô có thể hời hợt theo kiểu tôi có-mọi-câu-trả-lời-để-giải-cứu-thế-giới. Nhưng cô là kiểu con gái không thể khuất phục. Ngoại trừ thủ tiêu cô.

Cái chết của cô sẽ lan truyền những cú sốc giữa những người thân quen, và cả vài người cô không hề biết.

Cha của cô sẽ không bao giờ hồi phục lại được. Ông sụt cân liên tục đến khi trở thành một cái bóng mệt mỏi của ông nhân viên nhà đất cứng đầu và ồn ào ưa gây lộn ở tiệc nướng. Ông mất hết niềm vui buôn bán nhà cửa. Ông dần dà đình lại mấy lời rao, nhìn chằm chằm vào khoảng không trên tường giữa hàng chân dung gia đình hay thậm chí tệ hơn, nhìn vào kẽ hở giữa hàng gạch lát của phòng tắm sang trọng. Ông học cách giả vờ, để chặn giữ nỗi buồn rầu. Ở nhà, ông bắt đầu nấu nướng. Ông tự dò dẫm học nấu món Pháp. Nhưng món nào cũng có vị nhạt nhẽo.

Mẹ cô ôm hết mọi nỗi đau vào mình: con quái vật bà giam giữ trong ngực chỉ chịu khuất phục bằng rượu vodka. Bà không đụng đến đồ ăn của ông chồng. Khi hai người chuyển về Canada và sống trong căn nhà nhỏ hơn, bà dọn vào phòng ngủ phụ. Rốt cuộc, ông thôi giấu rượu của bà. Khi bệnh gan của bà bùng lên hai mươi năm sau, ông ngồi cạnh bà trong bệnh viện Winniepeg xoa tay bà và kể lại mấy

công thức nấu ăn ông còn nhớ như công thức khoa học vì không còn gì để nói.

Em gái cô chuyển đi xa nhất có thể, và cứ chuyển mãi, trước tiên là về đầu kia tiểu bang, rồi đầu kia đất nước, sau cùng là bên kia đại dương để làm giúp việc tại Bồ Đào Nha. Cô cũng không giỏi gì. Cô không gần gũi với trẻ con. Cô sợ hãi sẽ có chuyện xảy đến với chúng.

Sau ba giờ chất vấn, Sebastian, bạn trai sáu tuần của Julia, có bằng chứng ngoại phạm được chứng thực bởi các nhân chứng độc lập và vết dẫu nhờn dính trên quần soóc. Anh chàng khi ấy đang loay hoay với chiếc mô tô Ấn Độ đời 1974 độ lại, cửa nhà xe mở toang, nhìn thẳng ra đường.

Bị chấn động với trải nghiệm này, Sebastian coi cái chết của Julia như một dấu hiệu báo rằng cậu đã bỏ phí cuộc đời khi đi học khoa học thương mại. Cậu tham gia các hoạt động phản đối phân biệt chủng tộc, lên giường với các cô gái phản đối phân biệt chủng tộc. Quá khứ bị kích đeo bám lấy cậu như chất pheromone khiến phái nữ không tài nào cưỡng lại được. Thậm chí còn có một bài hát về chủ đề này: 'Get It While You Can' của Janis Joplin.

Bạn chí cốt của Julia nằm thao thức trong đêm với cảm giác tội lỗi bởi vì, mặc cho cơn sốc và đau buồn của mình, cô nàng đã liệt ra con số có thống kê đáng hoàng từ vụ án mạng của Julia rằng cô có ít khả năng bị giết chết hơn bạn đến 88%.

Ở nơi khác trong thị trấn, một cô gái nhỏ mười một tuổi mới đọc qua vụ án, và chỉ xem qua tấm hình chụp ngày đọc diễn văn tốt nghiệp của Julia từ cuốn kỷ yếu trường học, cũng cảm nhận được nỗi đau – và cuộc đời nói chung – hoàn toàn chính xác bằng một con dao rọc giấy trên làn da nhỏ mềm mại phía trong cánh tay mình, bên trên đường lai tay áo sơ mi, nơi mấy vết cắt không bị phát hiện.

Và năm năm sau, sẽ đến lượt của Kirby.

Harper

Ngày 24 tháng 11 năm 1931

Y ngủ trong phòng cho khách, cửa đóng chặt để chặn các nhân diện, nhưng chúng cứ tiếp tục đào bới len lỏi trong trí não y, nhức nhối như bọ chét cắn. Sau một khoảng thời gian kéo dài như những ngày mộng mị bồn chồn đứt quãng, y lòi người ra khỏi giường và chập vạt tập tễnh đi xuống cầu thang.

Đầu y nặng trĩch như bánh mì nhúng chìm trong nhựa thông. Giọng nói biến đầu mất, đã bị hút vào khoảnh khắc mọi thứ trở nên rõ ràng kia. Những biểu tượng vươn ra nú kéo lúc y khập khiễng lê qua Phòng. Chưa đầu, y trầm nghĩ. Y biết phải làm gì, nhưng giờ phút này bao tử y đang quẩn nhiễu lấy khoảng không trống rỗng bên trong.

Cái tủ lạnh hiệu Frigidaire đẹp để trống hoác, ngoài chai rượu vang Pháp và một trái cà chua đang trong quá trình thổi rữa, giống như cái xác trong hành lang. Nó chuyển sang sắc xanh với những dấu hiệu đầu tiên của mùi hôi thối nồng nặc. Tắm thân hai ngày trước còn cứng ngắt như gỗ nay đã nhũn ra và oặt ẹo. Để lật cái xác lên để tóm con gà tây hơn. Y thậm chí còn không phải bẻ ngón nào để nói lỏng nó ra khỏi nắm tay của gã xấu số.

Y rửa sạch vẩy máu ra khỏi con gà bằng xà phòng. Rồi luộc chín cùng hai củ khoai tây tìm thấy trong ngăn kéo nhà bếp. Coi bộ ông Bartek không có bà vợ nào.

Cái đĩa hát duy nhất y tìm thấy là cái nằm sẵn trong máy quay đĩa, y cho máy chạy và để các giai điệu vang lên cho đỡ trống trải. Y ăn ngấu nghiến như sắp chết đói, ngồi đờ đờ trước đồng lửa, bỏ qua màn dao nĩa để xé từng thớ thịt ra bằng tay. Y nuốt trôi cùng rượu whiskey, đổ đầy cốc vại tới tận vành, không kể mấy viên đá. Y thấy ấm cả người, thức ăn nằm trong bụng cùng lớp tơ mềm mại của hơi men chênh choáng trong tâm trí và thứ âm nhạc mỹ miều dường như cũng làm lắng dịu đám mục tiêu.

Khi cái bình cổ thon bằng thủy tinh hết sạch, y tiến đến chai rượu vang và nốc ừng ực, đến lúc cạn. Y ngồi phịch xuống ẩm đạm cùng hơi men, cái xác không hồn nằm trên sàn bên cạnh, tảng lờ đi tiếng động đều đều từ máy hát, cây kim cào xước liên tu bất tận mà không có một vết trầy

nào, mãi đến khi cơn buồn tiểu thúc giục y, miễn cưỡng, phải đứng dậy.

Y lão đảo ngược theo ghế dài trên đường đến cái xô, bàn chân bị rách xước quét lệt xệt qua ván sàn rồi vấp lên thảm, lộ ra một góc của túi hành lý màu xanh mòn vẹt được nhét vào bên dưới ghế.

Y cúi xuống lôi cái vali ra bằng tay cầm, cố vật nó lên tấm nệm để nhìn rõ hơn. Nhưng giữa cơn say và hàng ngón tay nhờn mỡ của y, nó trượt ra và cái khóa rẻ tiền bật mở, phun đồ đạc bên trong ra sàn: mấy bọc tiền, một đồng vung vải những đồng tiền cá cược bằng nhựa dẻo màu vàng và đỏ, một cuốn sổ kế toán màu đen đầy những tờ giấy màu.

Harper chửi thề rồi ngồi phục xuống trên đầu gối, bản năng đầu tiên của y là xúc ngược nó vào trong. Đồng tiền dày cui như bộ bài: giấy bạc 5 đô, 10 đô, 20 đô, 100 đô, được cột lại bằng dây thun, một bộ năm tờ 5000 đô, nhét bên thành vali dưới lớp vải lót. Còn nhiều tiền hơn trước giờ y đã thấy. Hèn gì có kẻ sát hại Bartek. Nhưng sao tụi đó không lụng sục cái này? Dù đang ngà ngà men say, y vẫn ý thức được có điểm vô lý.

Y kiểm tra đồng giấy bạc cẩn thận hơn. Chúng được xếp theo loại tiền, nhưng chia ra theo nhiều cách, chỉ khác nhau đôi chút. Về kích cỡ, y cho là vậy, rồi lần tay theo xem xét. Loại giấy, màu mực in, vải thay đổi nho nhỏ trong bố cục hình ảnh và các từ ngữ thể hiện tính hợp pháp của

đồng tiền. Mất một lúc lâu y mới phát hiện ra điểm bất thường nhất. Ngày phát hành bị sai. *Như khung cảnh bên ngoài cửa sổ*, y nghĩ đến rồi ngay lập tức giũ bỏ ý nghĩ đó. Có lẽ gã Bartek này là kẻ làm tiền giả, y suy luận. Hay người làm đạo cụ cho nhà hát.

Y quay qua đồng giấy màu. Đồng giấy tờ chơi cá cược. Ngày tháng xê xích từ 1929 đến 1952. Arlington Racetrack. Hawthorne. Lincoln Fields. Washington Park. Từng vự thắng cược. Có gì quá đáng đâu – ăn cược quá lớn, quá thường xuyên, rồi anh sẽ thu hút nhằm sự chú ý, Harper thầm nghĩ, đặc biệt trong thành phố của Capone.

Mỗi xấp có một danh mục đính kèm trong cuốn sổ màu đen, số lượng, ngày tháng và nguồn được viết bằng chữ in hoa gọn gàng ngay ngắn. Tất cả được liệt kê ra dưới dạng lợi nhuận, đây 50 đô, kia 1200 đô. Ngoại trừ một thứ. Một địa chỉ. Số nhà, 1818, đối chiếu với một con số được viết bằng mực đỏ: 600 đô. Y sục sạo trong cuốn sổ để tìm tài liệu tương ứng. Giấy chứng nhận quyền sở hữu cho Nhà. Nó được đăng ký dưới tên Bartek Krol. Ngày 5 tháng 4 năm 1930.

Harper chuyển sang quỳ gối, ngón cái búng lách tách qua mép của mấy xấp tờ mười đô. Chắc gã này bị điên. Hoặc, gã đã tìm ra cái gì đáng chú ý. Nó giải thích lý do vì sao gã Bartek quá bận rộn lại có được các món hàng thứ thiệt. Đáng tiếc vận đỏ của gã bị chặn lại nửa chừng. Thật may cho Harper. Y cũng là một con bạc chính hiệu.

Y liếc qua cái xác ở hành lang. Y phải làm gì đó trước khi nó rữa nát ra. Lúc y quay lại đã. Cảm giác ngứa ngáy, thúc giục y ra ngoài. Để xem liệu y có đúng không.

Y mặc quần áo tìm thấy trong tủ. Một đôi giày đen. Quần giả jean của công nhân. Áo sơ mi cài cổ. Vừa in người. Y nhìn lên bức tường dính các mục tiêu lẫn nữa, để chắc ăn. Không khí quanh con ngựa chất dẻo dường như đang quần quai và run rẩy. Một trong số các cái tên hiện lên rõ ràng hơn số còn lại. Thực sự đang phát sáng. Con bé đang đợi y. Ngoài kia.

Xuống lầu, y đứng trước cửa chính, bàn tay phải búng tanh tách đầy lo âu, như một gã võ sĩ quyền anh đang lên gân để xổ ra cú đấm. Y có sẵn mục tiêu trong đầu. Y đã kiểm tra ba lần rằng đã có chìa khóa trong túi. Giờ thì đã sẵn sàng, y thầm nghĩ. Y nghĩ mình biết mọi chuyện sẽ diễn ra thế nào. Y sẽ như quý ông Bartek. Thận trọng. Xảo trá. Y sẽ không làm gì quá giới hạn.

Y vô lấy tay cầm. Cánh cửa bật tung ra đón chào một luồng sáng, chói lòa như pháo hoa đốt dưới hầm rượu tối mù, làm lú mèò cũng phải hoảng hồn.

Và Harper tiến vào một khoảng thời gian khác.

Kirby

Ngày 3 tháng 1 năm 1992

‘Con nên nuôi con chó khác đi,’ mẹ cô bảo, ngồi trên tường nhìn thẳng ra hồ Michigan và bãi cát sương giá. Hơi thở của bà cô đặc lại trong không khí trước mặt nhìn như khung lời thoại hoạt hình. Dự báo thời tiết nói sẽ có nhiều tuyết hơn nhưng vẫn chưa thấy gì.

‘Hà,’ Kirby nói, nhẹ nhàng. ‘Chó thì làm được gì cho con?’ Cô vẫn vợ nhặt mấy cành cây con rồi bẻ chúng ra từng mảnh nhỏ dần nhỏ dần đến lúc không thể bẻ được nữa mới thôi. Không gì có thể giảm bớt đến vô cùng. Ta có thể chia tách nguyên tử nhưng không thể khiến nó bốc hơi được. Vụn vật luôn xoay quanh mình. Nó sẽ luôn đeo bám lấy ta mặc cho có bị vụn vỡ. Như Humpty Dumpty¹.

1 Một nhân vật hình quả trứng xuất hiện trong sách nhạc trẻ em

Rồi sẽ đến lúc anh phải đi thu nhặt từng mảnh vỡ. Hoặc quay lưng bỏ đi. Đầu không ngoảnh lại. Đi chết đi bây giờ của nhà vua.¹

‘Ồ, cứng ơi.’ Chính cái tiếng thở dài trong giọng nói của bà mẹ làm cô không chịu nổi và cũng chính cái tiếng đó khiêu khích cô xé chuyện to ra, luôn luôn to ra. ‘Đây lông, hôi rình, cứ nhao nhao chồm chồm lên liếm mặt mình. Tởm!’ Kirby nhăn mặt. Cả hai cứ đẩy mình vào trong cái vòng luẩn quẩn cũ mềm như thế. Quen thuộc một cách khó chịu, nhưng đồng thời cũng xoa dịu mọi việc theo cách của riêng nó.

Cô cố trốn chạy một thời gian, sau khi chuyện đó xảy ra. Vứt bỏ chuyện học hành – dù nhà trường đã gợi ý cho cô chế độ bảo lưu đầy tình cảm thông – cô bán xe, dọn đồ và đi. Đi không xa lắm. Dù California cũng mang lại cảm giác kì khôi và xa lạ hết như Nhật Bản. Như một chương trình TV mà tiếng cười bị lạc nhịp. Hoặc mọi việc là ở chính cô; quá ử ê và điên tiết ở San Diego và trút xả chưa đủ, hoặc làm sai cách, ở Los Angeles. Ta phải tự cắt xẻ lấy bản thân, để trích hết đau đớn ra bên ngoài. Nhờ người khác là chơi ăn gian.

Cô đáng lẽ nên tiếp tục đi nữa, đi đến Seattle hay New York. Nhưng cô lại quay về nơi khởi đầu. Có lẽ nhiều đó đã tính là dịch chuyển khi cô còn bé. Có lẽ gia đình tạo ra

1 ‘Bây giờ của nhà vua’: một câu trong sách nhạc Humpty Dumpty

một lực hấp dẫn. Mà cũng có thể đơn giản là cô cần quay lại hiện trường.

Đã dấy lên nhiều sự chú ý khác nhau quanh vụ án. Nhân viên bệnh viện không biết đặt vào đâu đồng hoa cô được nhận, có cả từ người lạ. Dù hết phân nửa là hoa chia buồn. Không ai hy vọng cô có thể qua khỏi và báo chí cũng hiểu sai sự việc.

Năm tuần đầu tiên sau đó cứ vội vội vàng vàng và người ta tuyệt vọng bù đắp cho cô. Nhưng hoa rồi cũng úa tàn và mối quan tâm cũng thế. Cô được chuyển ra khỏi phòng chăm sóc đặc biệt. Rồi được xuất viện. Người ta hối hả với cuộc sống và cô cũng ước mong điều tương tự, cho dù cô không thể xoay trở trên giường mà không tỉnh giấc vì cơn đau của cột xương sống bị tổn thương. Hay cô sẽ bị choáng váng bởi nỗi đau đốn tột độ, sợ rằng cô sẽ đập phá thứ gì khi thuốc giảm đau đột nhiên hết tác dụng trong lúc với lấy chai dầu gội.

Vết thương bị nhiễm trùng. Cô phải nhập viện lại trong ba tuần nữa. Bụng cô phình lên, giống như sắp cho ra đời một người ngoài hành tinh. ‘Chestburster¹ đi lạc,’ cô đùa với bác sĩ, người mới nhất trong số các chuyên gia. ‘Như trong phim *Người ngoài hành tinh hạ?*’ chả ai hiểu trò đùa của cô.

Nói thêm, cô đã nhầm về bạn bè. Đám bạn cũ không biết nói gì. Những mối quan hệ rớt xuống khe nứt của

1 Tên một loại người ngoài hành tinh trong loạt phim *Alien*

sự im lặng vụng về. Nếu khung cảnh kinh dị của những vết thương không làm đám bạn cô choáng váng đến lặng thinh thì cô đã có thể huyền thuyên về cái sự rắc rối do phân tràn vào ổ bụng. Đáng lẽ việc ấy cũng không khiến cô ngạc nhiên nhiều, cái kiểu cuộc nói chuyện đối hướng. Người ta đổi chủ đề, đề nén thối tò mò lại, tưởng họ đang làm chuyện nên làm, trong khi thật sự mà nói điều cô cần hơn hết thấy là trò chuyện. Để xổ hết bụng dạ ra, y như tình trạng hiện giờ vậy.

Đám bạn mới là khách du lịch, đến để thỏa trí tò mò. Là vô ý thôi, cô biết, nhưng sao mà mọi chuyện dễ dàng rõ rĩ khắp nơi đến vậy. Thi thoảng chỉ cần không đáp lại một cú điện thoại. Với mấy cú dai dẳng hơn thì cô phải gác máy, cứ vậy. Người ta sẽ khó chịu, tức điên, tổn thương. Sẽ có người để lại tin nhắn khó nghe, hay tệ hơn nữa, là tin nhắn buồn rũ rượi, trên máy trả lời tự động của cô. Cuối cùng cô rút phích rồi ném phứt cái máy đi cho xong. Cô nghi đấy cũng là sự giải thoát cho họ cũng nên. Làm bạn với cô không khác gì đi đến hòn đảo nhiệt đới để vui đùa chút đỉnh dưới ánh nắng, để rồi bị bắt cóc bởi đám khủng bố. Đó cũng là mấy chuyện có thật cô đã đọc trên tin tức. Cô đọc rất nhiều về các chấn thương tâm lý. Những câu chuyện của kẻ sống sót.

Kirby đang ban một ân huệ cho đám bạn bè của mình. Có lúc cô ước mình cũng có sự lựa chọn tương tự cho kế hoạch đào tẩu. Nhưng cô bị kẹt lại đây, một con tin trong

tâm trí mình. Tự ta có thể gieo cho bản thân hội chứng Stockholm không?¹

‘Mẹ thấy sao?’ Tăng băng trên hồ chuyển động rồi vỡ tan nghe thật du dương như tiếng chuông gió làm băng thủy tinh vụn.

‘Ôi, cưng ơi.’

‘Con có thể trả lại cho mẹ trong vòng mười tháng, tối đa đó. Con đã vạch ra lịch trình rồi.’

Cô thò tay vào ba lô để lấy tập hồ sơ. Cô soạn bảng tính trong một tiệm phô tô, màu mè và phong chữ bay bướm như tập kịch bản. Dù sao mẹ cô cũng là nhà thiết kế. Bà Rachel thẩm định qua, đọc cẩn thận từng dòng một như thể đang khảo sát một tập hồ sơ mỹ thuật thay vì một bản kế hoạch ngân sách.

‘Con đã xài gần hết thẻ tín dụng sau chuyến đi vừa rồi. Con giảm xuống còn một trăm năm mươi đô một tháng cộng thêm một ngàn đô khoản vay cho sinh viên nữa, nên hoàn toàn làm được.’ Trường học không dành một chế độ bảo lưu cảm thông nào đối với số nợ của cô. Cô đang lảm nhảm, nhưng cô không chịu nổi cái không khí căng thẳng. ‘Với lại giá đó cũng không quá mắc, thật mà, dành cho một thám tử tư.’ Thông thường thì 75 đô một giờ, nhưng ông ta nói sẽ lấy 300 đô một ngày, 1200 đô một tuần. 4000 đô một tháng. Cô đã dự toán trước cho

1 Hội chứng Stockholm: một hiện tượng tâm lý mà con tin bày tỏ sự đồng cảm và thương hại hay thậm chí cảm xúc tích cực đối với kẻ bắt giữ mình.

ba tháng, dù viên thám tử tư có bảo anh ta sẽ nói cho cô biết ngay liệu có đáng theo dõi không chỉ sau một tháng. Một cái giá rẻ rề để trả cho thông tin có được. Cho việc tìm kiếm gã khốn. Nhất là giờ đây cảnh sát đã thôi qua lại nói chuyện với cô. Bởi vì hình như quá lạm vào vụ án của chính mình thì không được lành mạnh lắm mà cũng chẳng ích lợi gì.

‘Thú vị quá,’ bà Rachel nói ra chiêu lịch sự trong lúc đóng tập và cố đẩy trả lại. Nhưng Kirby không lấy. Tay cô còn đang bận, bẻ gãy mấy cành cây. Tách. Mẹ cô đặt hồ sơ xuống bờ tường giữa hai người. Lốp tuyết lập tức thấm ướt vào tấm giấy bìa.

‘Độ ẩm thấp trong nhà ngày càng kinh khủng,’ bà Rachel nói, kết thúc đề tài.

‘Đó là vấn đề của chủ nhà, mẹ à.’

‘Con biết Buchanan thế nào mà,’ bà bật cười, tỏ ra châm biếm. ‘Ông sẽ không ra khỏi nhà trừ phi nó sập xuống đầu.’

‘Hay mẹ thử đập tung tường rồi sẽ thấy.’ Kirby không thể giấu giếm mùi cay đắng trong giọng nói. Đó là cái phong vũ biểu bên trong cơ thể cho thấy cô đã ngán tận cổ mấy trò tào lao của mẹ mình.

‘Và mẹ sẽ đời xướng của mẹ xuống bếp. Ở đó có nhiều ánh sáng hơn. Mẹ cũng thấy dạo này mình cần sáng nhiều hơn. Con có nghĩ mẹ mắc bệnh Roble rồi không?’

‘Con đã nói mẹ bỏ phút cái cuốn sách y học đó đi rồi mà. Mẹ không thể tự chẩn đoán được đâu.’

‘Không có đâu. Hình như mẹ chưa từng đụng chạm gì đến ký sinh trùng dưới sông. Chắc là loạn dưỡng Fuch, chắc vậy.’

‘Hoặc là mẹ đang có tuổi và mẹ cần đổi mặt với nó,’ Kirby quạu. Nhưng nhìn mẹ buồn bã và thất thần đến nỗi khiến cô mũi lòng. ‘Con có thể tới phụ mẹ chuyển đồ. Ta sẽ dọn dẹp sơ tầng hầm, lựa đồ để bán bớt. Con cá là vài thứ đáng giá cả gia tài đó. Riêng bộ dụng cụ in cũ mềm chắc cũng đáng giá hai ngàn đô rồi. Bảo đảm bán được đồng tiền.’

‘Mẹ có thể nghỉ ngơi vài ba tháng. Cuối cùng cũng hoàn thành được *Con vịt chết*.’ Tác phẩm đang hoàn thành của mẹ cô, một cách không lành mạnh, câu chuyện về chú vịt con ham thích phiêu lưu chu du khắp thế giới để hỏi những thứ đã chết làm thế nào chúng lại chết. Ví dụ chính xác đây:

- *Làm sao ông chết, ông Sói đồng cỏ*

- *Ôi, Vịt ơi, ta bị xe tải tông trúng.*

Ta không quan sát khi băng qua đường.

Giờ lại thành điểm tâm cho lũ quạ đói thường thức.

Chuyện thật đau đớn. Ta thật buồn rầu.

Nhưng ta lại vui vì những gì ta có.

Truyện nào cũng kết kiểu đó. Mọi con thú chết dưới nhiều cách kinh khủng khác nhau nhưng đều có chung

câu trả lời, mãi đến khi chính Vịt ta cũng chết và trầm tư nói rằng chú cũng buồn, nhưng vẫn vui vì những gì mình có. Một kiểu câu chuyện quái dị mang tính triết lý giả tạo u ám thể nào cũng bán chạy trong giới xuất bản thiếu nhi. Như cuốn sách vớ vẩn về cái cây hy sinh và cứ hy sinh mãi đến khi trở thành đồng gỗ mục rữa trên ghế dài công viên đầy dẫy hình vẽ graffiti. Kirby luôn luôn ghét cuốn sách đó.

Chuyện này chẳng liên quan gì đến sự việc xảy ra với đứa con gái, theo bà Rachel là như vậy. Chỉ là về nước Mỹ và cách mọi người suy nghĩ rằng cái chết là điều ta phải đấu tranh, hơi kì lạ đối với những người có đức tin vào thế giới bên kia.

Bà chỉ cố diễn giải rằng đó là một quá trình hoàn toàn bình thường. Dầu ta có đi đến đâu thì cái kết vẫn không thay đổi.

Bà nói vậy thôi. Nhưng bà bắt tay vào thực hiện khi Kirby vẫn còn nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt. Xé vụn ra hết, từng trang từng trang minh họa rùng rợn đáng yêu, và làm lại từ đầu. Làm đi làm lại với câu chuyện của lũ thú vật dễ thương đã chết, nhưng không bao giờ hoàn thành nó. Một cuốn sách tranh trẻ em chắc cũng không cần dây dứa nhiều thời gian đến vậy.

‘Vậy con sẽ xem như đó là lời từ chối?’

‘Mẹ chỉ cho rằng đó không phải cách tận dụng thời gian hiệu quả nhất, cưng ời,’ bà Rachel vỗ nhẹ lên tay con gái.

‘Cuộc đời là để sống. Hãy làm chuyện có ích. Quay lại đại học.’

‘Chắc rồi. Đó là chuyện có ích.’

‘Thêm nữa,’ Rachel nói, ánh mắt bà mơ màng, nhìn xa xăm nơi hồ nước. ‘Mẹ không có tiền.’

Không thể nào mà đẩy mẹ ra chỗ khác được, Kirby nghĩ, để mấy que gỗ vụn rơi lả tả từ ngón tay tê cứng xuống lớp tuyết. Cô cảm thấy trống rỗng.

Mal

Ngày 29 tháng 4 năm 1988

Malcolm lập tức phát hiện ra tên da trắng. Không phải do thiếu hắc tố là điều hoàn toàn bất thường ở khu vực này. Thường thì họ chỉ lái xe ngang qua, và chiếc xe chẳng mấy khi dừng đủ lâu để kịp để ý. Trong mấy tòa chung cư rẻ tiền thì đủ loại người, từ bọn nghiện sập hết hơi với cặp mắt vàng khè và làn da gà sần sùi với bàn tay run lẩy bẩy như người cao tuổi cho đến quý bà luật sư trong bộ cánh đắt tiền, tới từ thành phố để chờ các thân chủ với những người khác mỗi thứ Ba và, gần đây, cả thứ Bảy nữa. Sự bình đẳng của đường phố diễn ra theo cách này. Nhưng họ lại không có xu hướng nán lại sau đó.

Gã này cứ đứng ở đó, ngay trên bậc thang của dãy căn hộ bỏ không, nhìn ra vẻ như gã sở hữu cái ổ này. Có lẽ

thế thật. Tin đồn quanh đây nói rằng người ta đang nhấm đến chính trang lại Cabrini, nhưng hẳn phải là một gã dở hơi điên khùng mới muốn thử cái trò nhảm toẹt đó ở Englewood dơ dáy cũ mềm này.

Mal không hiểu sao người ta còn thêm đóng ván niêm phong lại làm gì. Các căn hộ này đều bị gỡ hết ống nước hay nắm cửa đồng thau hay đồ linh tinh từ thời Victoria. Cửa sổ bể nát, sàn nhà mục rữa, và hàng họ tổ tông nhà chuột sinh sống xếp lớp lên nhau, ông cố ông ngoại cha mẹ cháu con nhà chuột. Nên chỉ có lũ nghiện quá vãng mới thử vận bằng cách dùng dây nhà làm chỗ chích. Nơi đó đồ nát vô phương cứu. Và xét trong mặt bằng khu này, như thế tính là cùng cực.

Không phải một đặc vụ, nó đoán, quan sát gã đàn ông bước xuống lớp bê tông rạn nứt, đôi giày lướt qua các vạch sơn đã phai nét. Mal đã chơi đủ liều, viên thuốc nằm yên trong dạ dày nó, từ từ chuyển thành bột. Thuốc đã phát huy tác dụng, nên nó có khối thời gian trên cả thế giới này để đi quan sát gã đàn ông da trắng làm trò kì cục.

Gã da trắng vượt qua đồng tòn tích của chiếc ghế bành cũ, sải bước dưới cây cột rỉ sét đã từng có cái lọng bóng rổ dính lên cho đến ngày lũ con nít giằng xuống. Tự phá hoại, chỉ thế thôi. Tự làm đảo lộn cái đồng cặn bã của mình lên.

Không phải cảnh sát, nhìn cái cách ăn mặc là biết. Tệ hại, với cái quần dài mềm màu nâu sẫm và áo khoác thể thao lỗi mốt. Cái nặng kẹp dưới tay gã mách bảo dấu hiệu chắc chắn gã đã sửng cồ nhằm chỗ và tự sát thương chính

mình. Chắc đã đổi cây gậy bệnh viện cấp vào tiệm cầm đồ để cuối cùng dính với cái thứ cũ mềm kêu lanh canh kia. Hoặc gã không thèm đến bệnh viện vì có chuyện phải giấu. Có điểm kì lạ ở gã.

Một gã thú vị đây. Thậm chí, là một khách hàng tiềm năng. Rất có thể là người đang lẩn trốn. Trốn nợ giang hồ. Hay kinh hơn nữa, vợ cũ! Quả là nơi tốt để ẩn náu. Hay gã có cả tiền mặt giấu giếm trong mấy ổ chuột già kia. Mal ghé mắt dòm sát dãy nhà, suy xét. Nó có thể đánh hơi xung quanh trong lúc gã da trắng đi ra ngoài lo công việc. Bớt xén những thứ có giá trị có thể gây phiền hà cho gã ta. Không ai hay biết. Có lẽ đây là điều tốt cho gã.

Nhưng nhìn vào dãy nhà này, cố đoán xem gã sẽ bước ra từ căn nào, lại khiến Mal thấy lạ lẫm. Có lẽ do hơi nóng bốc lên từ lớp nhựa đường dát lên mọi vật một thứ ánh sáng mờ tỏ. Không hẳn là chao đảo, nhưng gợn như vậy. Nó đáng lẽ phải biết thế khi mua hàng của Toneel Roberts. Y đã giảm chất lượng hàng, chắc chắn là cũng cắt bớt lượng thuốc nữa. Bao tử của Mal co rút như có ai thò tay vào quấy đảo vậy. Nhắc nhở bên lề là nó chưa ăn gì trong mười bốn giờ và dấu hiệu, à phải, rằng liều đã bị cắt. Trong lúc đó, quý ông Khách hàng tiềm năng đang thả bộ dọc xuống đường, mỉm cười và vẫy tay ra hiệu im lặng cho đám trẻ con trong góc đang la hét về phía gã. Nó tuyệt vọng nghĩ đến một phương án đỡ tệ. Ít ra trong lúc này. Tốt hơn nên chờ tên da trắng quay lại rồi nó mới có thể kiểm tra đàng hoàng. Ngay bây giờ, bản năng đang vẫy gọi.

Nó bắt kịp gã sau vài ba tòa nhà. Vận may rõ ràng và dễ hiểu. Mặc dù đó là do gã đang dán mắt lên cái tivi chỗ cửa sổ nhà thuốc, nhìn như thôi miên đến mức Mal thấy lo là gã lên cơn tai biến hay bị gì không chừng. Thậm chí không nhận ra nổi gã đang làm ngáng đường người qua lại. Chắc có tin tức quan trọng. Chiến tranh thế giới chết tiệt lần ba nổ ra. Nó rón rén tiến lên để nhìn cho kĩ, tỏ ra ngây thơ hết mức có thể.

Nhưng gã Khách hàng tiềm năng chỉ đang coi quảng cáo. Hết mẫu này đến mẫu kia. Sốt mì pasta Creamette. Dầu Olay. Micheal Jordan xức Wheaties. Làm như từ trước đến nay gã chưa từng thấy ai ăn Wheaties vậy.

‘Có sao không, ông anh?’ Mal lên tiếng, không đành lòng mất dấu gã lần nữa, nhưng cũng không đủ can đảm để gõ lên vai gã. Gã quay lại với một nụ cười man rợ đến nỗi hôn vía Mal xém bay lên mây.

‘Thật tuyệt,’ gã nói.

‘Chết tiệt, ông anh, anh nên thử Cheerios đi. Nhưng anh đang chặn đường kì. Nhưng chỗ cho người qua lại được không?’ Mal nhẹ nhàng đẩy gã đi như đứa con nít trên giày trượt patin lăn tròn dưới chân. Gã nhìn nó chòng chọc.

‘Nỗi sợ hãi của người da trắng,’ gã đồng ý, hoặc nó nghĩ gã có đồng ý. ‘Chỉ là không thể làm gì nó. Còn đảng này thì sao?’ Nó làm bộ lấy cùi chỏ huých gã, không đụng chạm thật sự, trở cô nàng với bầu ngực mà chắc chính Chúa đã giáng xuống từ thiên đường, chen chúc nhau bên dưới lớp áo ngắn. Nhưng gã chỉ lướt mắt qua hờ hững.

Mal tự thấy mình đang thua thế. ‘Không phải kiểu anh thích à? Được rồi, ông anh.’ Và rồi, vì nổi khao khát đã bắt đầu gặm nhấm lấy nó. ‘Nói tôi nghe, anh có dư một đô đó không?’

Gã dường như lần đầu đang hoang để mắt lên Mal. Không giống cái nhìn người-đàn-ông-da-trắng-liếc-anh. Mà nhìn như thể gã đã đi guốc vào trong bụng nó. ‘Có chứ?’ gã đáp và thò tay vào trong túi áo khoác để lấy ra một xấp tiền mặt được buộc lại bằng dây thun. Gã rút ra một tờ rồi chìa cho Mal, quan sát nó với vẻ dữ dội của bọn tân binh nhập ngũ cố tưởng tượng vị thuốc muối là muối thật, khiến Mal để cao cảnh giác trước khi kịp ngó qua tờ tiền.

‘Anh giỡn với tôi đó à?’ nó cau có với tờ năm ngàn đô. ‘Tôi làm cái gì với thứ này đây?’ Giờ thì nó bắt đầu nghi ngờ về cái phi vụ chết tiệt này. Tên diên này quả là diên rồi.

‘Vây được chưa?’ gã nói, rồi lựa trong xấp tiền để đưa cho nó tờ một trăm đô, quan sát phản ứng của nó. Mal tự nhủ không được tỏ ra thỏa mãn, nhưng quý thân ơi, ai mà nói được gã sẽ không cho nó một tờ nữa nếu gã có được thứ gã muốn. Sao cũng được.

‘Ồ vâng, thế này được rồi.’

‘Hooverville vẫn ở phía dưới công viên Grant chứ?’

‘Tôi không hiểu anh đang nói gì, ông anh. Nhưng cho tôi một tờ nữa đi rồi tôi sẽ đưa anh đi khắp trên dưới cái công viên đến khi tìm ra.’

‘Chỉ cần nói tôi biết cách đến đó.’

‘Nhảy lên chuyển tàu sơn xanh. Đi về khu trung tâm,’ Mal nói, chỉ tay về phía đường tàu có thể thấy được qua khoảng trống giữa hai tòa nhà.

‘Mày được việc lắm,’ gã nói. Càng khiến Mal mất tinh thần, gã nhét xấp tiền vào lại trong áo rồi bắt đầu tập tễnh quay đi.

‘Ê khoan, đợi đã.’ Mal chạy gần để theo kịp gã. ‘Anh đến từ ngoài thành phố đúng không? Tôi có thể làm hướng dẫn viên cho anh. Dẫn anh đi tham quan. Kiếm cho anh vài cô. Mọi kiểu anh thích, ông anh. Nhìn xem, hiểu tôi nói gì không?’

Gã quay sang nhìn Mal, hết mực thân tình, như thể nó đang dành cho gã một bản dự báo thời tiết. ‘Biển đi, anh bạn, hoặc tao sẽ móc ruột mày ra ngay trên con đường này.’

Không phải lời hăm dọa nơi ổ chuột. Hoàn toàn là thật. Chắc như đinh đóng cột. Mal chết đứng và để gã đi. Không còn quan tâm cái quỷ gì nữa. Tên điên. Tốt hơn không nên dây vào làm gì.

Nó quan sát ngài Khách hàng tiềm năng xiêu vẹo đi về phía cuối con đường và lắc đầu với tờ tiền giả lộ bịch. Nó sẽ giữ như vật lưu niệm. Hay có lẽ nó sẽ quay lại chỗ dây nhà xập xệ kia để tìm hiểu xung quanh thử, trong lúc gã vắng mặt. Ổ bụng nó quặn lên với ý nghĩ đó. Hoặc là không. Không phải lúc nó đang có tiền trong tay. Nó sẽ tự thưởng mình. Chơi hẵn loại viên xanh cho phê. Không thèm thứ tào lao hạ đẳng của Toneel nữa. Chắc nó cũng mua luôn cho thằng Raddison, nếu có gặp nó. Sao lại không cơ chứ? Nó đang thấy mình vô cùng hào phóng. Cứ tận hưởng đã.

Harper

Ngày 29 tháng 4 năm 1988

Cái thứ tiếng ồn ào làm Harper khó chịu nhất – kinh khủng còn hơn nằm bẹp trong đồng bùn đen của mương rãnh, là tiếng còi vút lên thúc cho đợt khai hỏa tiếp theo của pháo binh, tiếng rơi ạch trâm đục của bom từ đằng xa, xe tăng kêu kèn kẹt rầm rập. Tương lai không âm ĩ như chiến tranh, nhưng lại tàn nhẫn với cơn thịnh nộ của riêng nó.

Số phận đúng là bất định. Nhà cửa cao ốc và người chồng ngổn ngang lên nhau. Cả xe hơi nữa. Thành phố bị biến dạng xung quanh. Có cả những tòa nhà xây ra để làm chỗ đậu xe, tầng tầng lớp lớp. Chúng chạy vượt qua, vùn vụt và ồn ào quá mức. Mấy đường xe lửa kéo cả thế giới đến Chicago nằm im thin thít, bị khuất phục bởi tiếng rống của đường cao tốc (từ mới mà y học được sau này). Dòng

xe cộ cứ liên tục chảy, từ đâu y cũng không thể tưởng tượng được nữa.

Trong lúc thả bộ y mơ hồ bắt được cái bóng của thành phố ngày trước nằm ẩn sâu bên dưới. Bảng hiệu vẽ tay bị phai màu. Một ngôi nhà hoang được xây thành căn hộ, cũng bị đóng ván niêm phong. Một ô cổ um tùm chỗ nhà kho áng ngự. Đổ nát, nhưng cũng làm mới lại. Một cụm những mặt tiền cửa hàng nhảy xổ lên nơi trước đây là một bãi đất trống. Hàng cửa sổ lờ mờ. Còn giá cả thì buồn cười.

Y vòng vào cửa hàng tiện lợi rồi lại thối lui, choáng váng bởi các gian hàng trắng xóa, ánh đèn huỳnh quang và hàng đông thức ăn đóng lon đóng hộp với hình ảnh màu mè gào thét trình báo thứ đựng bên trong. Cái đồng này làm y thấy nhợn nhạo.

Tất cả đều lạ lẫm, nhưng không phải không tưởng. Tất cả đều là phép toán ngoại suy. Nếu anh có được một nhà hát chỉ trong cái máy hát, anh có thể chứa cả cái rạp chiếu bóng trong màn hình phát ở cửa sổ hàng bán buôn chứ, điều bây giờ hết sức bình thường đến nỗi không thu hút được khán giả nào. Nhưng vài thứ thì lại hoàn toàn bất ngờ. Y đứng mê mẩn nhìn thanh bàn chải xoay tròn rồi đánh ngang dọc ở tiệm rửa xe.

Người vẫn vậy. Khấn trương và bán tiện, như thằng bé lang thang với cặp mắt thô lỗ nhắm y là đám dễ ăn. Y xưa nó đi, nhưng kịp khiến nó có thể xác nhận vài phỏng đoán của Harper về ngày tháng trên tờ tiền hoặc y đang ở đâu.

Hoặc khi nào. Y lần mò chìa khóa trong túi. Đường lui. Nếu y muốn rời đi.

Y nghe theo lời chỉ dẫn của tên nhóc và bước lên tàu Ravenwood El, hầu như chẳng khác gì vào năm 1931, chỉ là nhanh hơn và hối hả hơn. Tàu rẽ ngoặt liên tục nên Harper cứ bám riết lấy cây cột, thậm chí ngồi phịch xuống. Chủ yếu vì, những hành khách khác che mất tầm nhìn của y. Vài kẻ né xa y. Hai ả ăn mặc như gái điếm cười khúc khích và chỉ trỏ. Là do quần áo đang mặc, y liền nhận ra. Những người khác đang mặc trang phục sáng màu hơn và vải vóc lại không hiểu sao lấp lánh và lòe loẹt hơn, như đôi giày mũi nhọn của họ. Nhưng đến lúc y bắt đầu di chuyển xuyên qua toa tàu đến chỗ họ, những nụ cười héo quắt lại và họ xuống ngay trạm tiếp theo, thì thâm to nhỏ với nhau. Đằng nào y cũng chẳng hứng thú gì với đám người đó.

Y trèo lên bậc thang để lên đến mặt đường, cây nạng va lanh canh vào kim loại, thu hút ánh mắt thương hại của người phụ nữ mặc đồ đồng phục màu mè tuy bà ta chớ hề ngờ ý giúp đỡ y.

Đứng dưới cột kim loại nơi đường ray, y nhận thấy ánh đèn nê-ông của hiệu Loop tăng cường độ lên mười lần. Nhìn đây, không, đây này, mấy ánh đèn chói lòa réo gọi. *Đâu đâu chốn giải trí cũng chiếm ngự.*

Chỉ tốn một phút để đoán xem cột đèn hoạt động ra sao nơi vạch kẻ đường đi bộ. Hình người màu xanh và đỏ. Tín hiệu được thiết kế riêng cho trẻ em. Mà chẳng phải tất cả

bọn người này đều khác gì trẻ con với đồ chơi, tiếng ồn và cả cái tính vội vàng hấp tấp của họ hay sao?

Y nhận ra thành phố đã chuyển sắc, từ màu kem và trắng nhờ nhờ thành hàng trăm sắc độ màu nâu. Như màu rỉ sét. Như đồng phân. Y chuyển hướng xuống công viên để nhìn tận mắt là Hooverville đã biến mất, không chừa lại dấu vết nào.

Quang cảnh thành phố từ chỗ này nhìn mà phát bực. Mấy tòa nhà nhấp nhô giữa trời thì xấu xí, mấy tòa tháp sáng ngời ngời cao đến mức bị mây nuốt chửng. Như viễn cảnh chốn địa ngục.

Hàng xe và cảnh người người chen chúc khiến y nghĩ đến đám mọt gặm nhấm xuyên qua thân cây. Cây lỗ chỗ những vết sẹo sâu mọt đó ắt sẽ chết. Cũng như cả cái ổ dịch bệnh này thôi, gục ngã trên chính nó khi tình hình chuyển biến xấu đi. Biết đâu y sẽ chứng kiến giây phút nó sụp đổ. Vậy chẳng phải thú vị sao?

Nhưng giờ y lại có một mục đích. Mục tiêu cháy bỏng trong đầu y. Y biết nơi để đi, như thể trước giờ y đã luôn lui tới.

Y bước lên một chuyến tàu nữa, đổ vào lòng thành phố. Tiếng va chạm của đường ray nghe to hơn khi ở trong hầm. Ánh sáng nhân tạo cắt xuyên qua cửa sổ, xén nhỏ nhân diện người ta thành từng khoảnh khắc vụn vỡ.

Thứ đó dẫn lối y, rớt cuộc, đến với Hyde Park, chỗ mà trường đại học đã tạo nên một cái túi đầy bọn nhà giàu

mặt mũi hồng hào giữa bầy nhà quê tầng lớp lao động, chủ yếu là người da đen. Y thấy cái kính với trạng thái đề phòng của mình.

Y mua một cốc cà phê từ quán ăn người Hy Lạp ở góc đường, đen, ba viên đường. Rồi y băng băng đi qua khu nhà dân đến khi tìm được cái ghế dài để thả người xuống. Con bé ở đây, đầu đó. Như đã được sắp đặt.

Y híp mắt và nghiêng đầu như thể tận hưởng ánh nắng mặt trời, nhờ vậy mới không giống như đang dò xét mặt mũi của mọi đứa con gái đi ngang qua. Đầu tóc bóng mượt và đôi mắt sáng rỡ dưới lớp trang điểm dày cui và kiểu tóc đánh xù. Chúng khoác trên người đặc quyền của mình giống như trông vớ vào chân vào buổi sáng. Bọn đàn độn, Harper nghĩ.

Rồi y thấy con nhỏ, bước ra khỏi chiếc xe chở hàng màu trắng có vết lõm ngay cửa, là chiếc đồ lỏi ra vào một ngôi nhà cách ghế y ngồi vừa vặn ba mươi mét. Cơn choáng váng khi nhận ra chạy xuyên đến tận xương. Giống yêu từ cái nhìn đầu tiên vậy.

Nó nhỏ xíu. Người Trung Quốc hay Hàn Quốc gì đó, mặc quần jean vẫn vẹn xanh trắng với mái tóc đen được đánh bóng lên như kẹo bông. Nó mở cốp xe rồi bắt đầu gỡ mấy thùng giấy bìa xuống đất, trong lúc mẹ nó lụi cụi trèo ra khỏi xe và lẩn quần gân đó giúp một tay. Nhưng thật rõ ràng, kể cả khi nó loay hoay, phá ra cười bực bội, vì cái hộp toạc đáy dưới sức nặng của sách, nó vẫn là một sinh

vật khác biệt so với đám con gái trống rỗng y từng thấy. Trần đầy *sức sống*, từ ấy vụt ra như ngọn roi.

Harper chưa từng giới hạn lòng ham muốn với riêng một loại phụ nữ thế này hay thế khác. Có gã thì thích con gái lưng ong, tóc đỏ hoặc vòng ba đầy đà, nhưng y thì luôn nắm lấy mọi thứ có thể, vào mọi lúc, mọi thời gian. Nhà cần được cung ứng nhiều hơn. Nó muốn thật hùng mạnh – để xác nhận ngọn lửa trong mắt bọn chúng rồi dập tắt đi. Harper biết cách làm. Y cần mua một con dao. Bén ngọt như lưỡi lê.

Y ngả người ra sau và bắt đầu vôn vê điệu xì gà, giả như quan sát tụi bồ câu nhốn nháo giành lộn với đám mòng biển mấy vụn bánh mì moi ra từ thùng rác. Y không nhìn vào con bé cùng mẹ nó đang ồn ào và nháo nhào khiêng đồng thùng giấy vào bên trong. Nhưng y nghe được tất, và nếu trầm ngâm nhìn đôi giày trong lúc kẹp điệu thước thì y có thể thấy hai mẹ con qua khóe mắt.

‘Xong, là thùng cuối cùng,’ con bé – cô gái của Harper – lên tiếng, kéo lê một thùng hở nắp từ sau xe. Nó phát hiện ra thứ gì trong đó rồi thò tay vào lôi ra một con búp bê, không mảnh vải che thân, nắm lấy đằng mắt cá. ‘Omma¹!’

‘Gì nữa đây?’ mẹ nó hỏi.

1 Cách gọi mẹ của người Hàn Quốc

‘Omna, con có nói mẹ bỏ nó lại chỗ Cứu Thế Quân mà¹. Con phải làm sao với đồng rác này đây?’

‘Con thích nó mà,’ mẹ nó rầy rà. ‘Con nên giữ nó lại. Cho cháu ngoại con nữa. Nhưng giờ thì chưa. Con phải tìm một thằng con trai tử tế đã. Bác sĩ hoặc luật sư, lúc con đang học tâm lý.’

‘Xã hội học, Omna.’

‘Đó là chuyện khác. Đến mấy nơi tồi tệ thế này. Con đang tự chuốc lấy rắc rối đó.’

‘Mẹ cường điệu rồi. Đó là nơi người ta sống.’

‘Biết vậy. Người xấu, với súng đạn. Sao con không đi học làm ca sĩ opera? Hay phục vụ bàn? Hay bác sĩ. Cách tốt để con gặp một anh bác sĩ tốt, mẹ nghĩ vậy. Bộ người ta không đủ hay ho so với chuẩn mực của con à? Thay vì mấy cái dự án nhà ở này?’

‘Có lẽ con nên học về điểm tương đồng giữa bà mẹ Hàn Quốc và Do Thái?’ Con bé lơ đãng luồn ngón tay vào mái tóc dài vàng hoe của con búp bê.

‘Có lẽ mẹ nên bạt tai con vì dám hỗn láo với người phụ nữ đã nuôi dạy con! Giá mà bà ngoại nghe con nói chuyện kiểu này...’

‘Con xin lỗi, Omna,’ con bé ngại ngùng nói. Nó quan sát mấy lọn tóc của con búp bê uốn quanh ngón tay mình. ‘Nhớ cái lúc con cố nhuộm tóc con Barbie thành màu đen không?’

1 Một tổ chức xã hội với các hoạt động từ thiện

‘Bằng xi đánh giày! Rồi ta phải quẳng cái thứ đó đi.’

‘Mẹ không thấy khó chịu sao? Tính đồng nhất của khát vọng ấy?’

Bà mẹ sốt ruột phẩy tay. ‘Đống từ ngữ nơi trường đại học của con. Nó làm phiền con quá nhiều rồi, con đưa cho bọn trẻ hợp tác ở dự án Barbie tóc đen ấy.’

Con bé thả búp bê vào lại trong thùng. ‘Cũng không phải ý kiến tồi đâu, Omma à.’

‘Nhưng không dùng xi đánh giày nghe chưa!’

‘Con không đùa đâu.’ Nó chồm qua cái thùng đang ôm trong tay để hôn lên má bà mẹ. Mẹ nó vỗ vai đẩy ra, thấy ngại ngùng vì cử chỉ thân mật đó.

‘Ngoan nghe,’ bà nói, trèo vào trong xe. ‘Học chăm chỉ. Không trai gái gì hết. Nếu tụi nó không phải bác sĩ.’

‘Hoặc luật sư. Con biết rồi. Tạm biệt, Omma. Cảm ơn đã phụ con.’ Con bé cứ vẫy tay liên tục trong lúc mẹ nó lái xe đi mất, hướng về phía công viên, rồi thôi khi chiếc xe đánh một vòng chữ U táo bạo để quay đầu lại. Mẹ nó hạ cửa kính xe xuống.

‘Mẹ suýt quên,’ bà nói. ‘Có nhiều chuyện quan trọng lắm. Nhớ bữa cơm vào tối thứ Sáu đấy. Và uống Hahn-Yahk. Rồi gọi cho bà ngoại để bà biết con đã chuyển nhà xong. Con sẽ nhớ hết mà phải không, Jin-Sook?’

‘Dạ, được rồi, con hiểu rồi. Tạm biệt, Omma. Thật tình đấy. Mẹ đi đi. Làm ơn.’

Nó đứng đợi chiếc xe đi mất. Khi chiếc xe đã rẽ vào khúc cua, con bé bắt lực nhìn cái thùng trong tay mình và đặt xuống cạnh thùng rác trước khi biến mất vào trong căn nhà.

Jin-Sook. Cái tên con bé truyền một luồng hơi ấm chảy khắp người Harper. Y có thể tóm được con bé ngay bây giờ. Bóp chết nó nơi hành lang. Nhưng có nhân chứng. Và, y biết rõ hơn ai hết, luôn có luật lệ. Giờ không phải lúc.

‘Ê, ông anh,’ một gã trai trẻ tóc hung hung lên tiếng, nghe không được thân thiện gì mấy, đứng choáng trước mặt y bằng vẻ tự tin bất thường nhờ khổ người gã. Gã mặc một cái áo phong in số, quần soọc cắt ngắn ngang gối, để lại lớp chỉ trắng xơ xác. ‘Ông định ngồi đây cả ngày à?’

‘Hút cho xong liều thuốc,’ Harper nói, thả tay đặt giữa lòng để giấu đi cái vật đang cương lên của mình.

‘Chắc ông anh nên làm lẽ lẽ thì hơn. An ninh cơ sở không thích người lảng vảng quanh đây đâu.’

‘Thành phố tự do mà,’ y nói, dù y cũng chẳng biết có đúng hay không.

‘Vậy à? Vậy thì đừng ở đây nữa khi tôi quay lại.’

‘Tôi đi ngay đây.’ Harper rít một hơi dài, như thể đồng tình, không buồn nhúc nhích. Thế đã đủ xoa dịu thảng thốt choai choai. Y gục gặc đầu cảm ơn rồi thả bộ tới dãy cửa hàng, ngoái lại nhìn một cái, qua đàng vai. Harper thả liều thuốc xuống đất rồi thông dong đi tiếp, như thể đang biến khỏi đó. Nhưng y dừng chân chỗ thùng rác nơi Jin-Sook bỏ cái thùng.

Y thu mình xuống cạnh nó và bắt đầu lục lội mớ đồ chơi. Đó là lý do y ở đây. Y đang đi theo cái bản đồ. Tất cả mảnh ghép phải được đặt đúng chỗ.

Y tìm ra con ngựa bồm vàng lúc Jin-Sook (cái tên ngân nga trong đầu y) hiện ra từ căn nhà, vội vã hướng về cái thùng, nhìn có vẻ tội lỗi.

‘Này, xin lỗi, ừm, tôi đổi ý rồi,’ con bé bắt đầu xin lỗi, rồi nghiêng đầu, bối rối. Nhìn gần, y thấy con bé mang hoa tai một bên, một hàng hạt ngôi sao xanh và vàng đung đưa trên những sợi bạc. Cử động khiến mấy ngôi sao run rẩy.

‘Đó là đồ của tôi,’ con bé nói, như buộc tội.

‘Tôi biết.’ Y tặng nó một tiếng huýt sáo giễu cợt khi khập khiễng bỏ đi trên cây nạng. ‘Tôi sẽ mang lại cho cô thứ khác sau.’

Y mang lại thật, nhưng chỉ vào năm 1993, khi con bé đã thành một nhân viên xã hội mãn cán của Sở nhà đất Chicago. Con bé sẽ là vụ án thứ hai của y. Và cảnh sát sẽ không đời nào tìm ra món quà y để lại cho nó. Hay chú ý đến cái thẻ bóng chày y đã mang đi.

Dan

Ngày 10 tháng 2 năm 1992

Bộ phong chữ tờ *Chicago Sun-Times* xấu tệ hại. Cả tòa nhà nó ngự trong đó nữa, một cái gai mắt thấp tầng chồm chồm bên bờ sông Chicago ở Wabash, bao bọc bởi mấy tòa tháp cao vút lên. Cái chốn này, thiệt tình mà nói, chẳng ra làm sao. Bàn giấy tất thủy vẫn là kim loại cũ mềm từ thời Thế chiến thứ hai với cái ô để đặt máy đánh chữ giờ dùng cho máy vi tính. Mực vón cục nơi lỗ thông khí do những cỗ máy in làm rung động cả tòa nhà mỗi khi vận hành. Vài phóng viên thì có mực sẫm trong máu. Nhân viên tờ *Sun-Times* có cả mực trong phổi nữa. Họ hoàn lắm mới có người phàn nàn với OSHA.

Cái xấu cũng có niềm tự hào của riêng nó. Nhất là khi so sánh với Tháp Tribune đối diện bên kia đường với dây

tháp canh và trụ tường phong cách tân-Gothic, như mấy tòa thánh đường tin tức. Tờ *Sun-Times* có một văn phòng ngổn ngang cửa mở với dãy bàn giấy húc đầu vào nhau, tụ quanh bàn biên tập tin tức thành thị. Bộ phận điểm tin và thể thao được xếp nằm một bên. Hỗn độn, ồn ào. Người người gào thét vọng qua nhau và kêu quác quác qua điện đàm. Tivi phát hình, điện thoại réo rắt và máy fax bíp bíp trong lúc nhả ra loạt bài sắp tới. Tháp *Tribune* thì thiết kế từng ô riêng biệt.

Tờ *Sun-Times* là tờ báo của giới lao động, tờ báo của dân còm, tờ báo của cánh thu gom rác. Tờ *Tribune* là biểu ngữ của giới triệu phú, giáo sư và khu vực ngoại ô. Mạn Nam so với mạn Bắc, và không bao giờ cả hai đụng nhau – mãi đến lúc bắt đầu mùa thực tập, lúc bọn oắt trường đại học nhà giàu với đủ mối quan hệ đổ xuống.

‘Tới đây!’ Matt Harrison la lớn với giọng du dương, len giữa dãy bàn với đám thanh niên mắt sáng rỡ lẻo đẻo sau gót anh như đàn vịt con lạch bạch theo sau vịt mẹ. ‘Khởi động máy photo lên! Dọn dẹp ngăn kéo lộn xộn đi! Chuẩn bị đặt cà phê!’

Dan Velasquez làu bàu rồi thụp xuống sâu hơn đằng sau máy vi tính cá nhân, lơ đi tụi vịt con quàng quạc phần khích khi được ở trong một phòng tin tức thật sự. Anh không nên có mặt ở đây. Chẳng có lý do gì để đến văn phòng. Chưa từng có.

Nhưng biên tập viên của anh muốn gặp nhau trực tiếp để bàn về kế hoạch cho mùa tới, trước khi anh vọt đến

Arizona dự khóa huấn luyện mùa xuân. Cứ như sẽ có khác biệt không bằng. Làm người hâm mộ đội Cubs là trở thành một kẻ lạc quan chống lại mọi sự phân biệt và lí lẽ. Chuyện của một tín đồ chân chính. Có thể nói như vậy. Tránh xa các loại xā luận. Anh cứ đay nghiến Harrison vì lúc nào cũng chỉ cho anh viết một cột thay vì cả trang. Đó chính là nơi văn phong tuyệt vời trú ngụ: các quan điểm. Anh có thể dùng thể thao (hoặc, chết tiệt, điện ảnh) như truyện ngụ ngôn cho tình hình thế giới. Anh có thể rót thêm những nhận thức sâu sắc vào bài thuyết trình về văn hóa. Đan tìm kiếm chính mình qua điều đó. Hay ít nhất ở quan điểm. Anh tự thấy mình thật ngớ ngẩn.

‘Ê, Velasquez, tôi đang nói chuyện với cậu đây,’ Harrison nói. ‘Cậu gọi cà phê chưa?’

‘Gì?’ Anh hé mắt nhìn qua kính cận, hai tròng kính mới làm anh lúng túng hệt như cái máy xử lý chữ mới. Hệ thống quản lý nội dung Atex có gì không tốt chứ? Anh thích Atex. Khốn, anh cũng thích cái máy đánh chữ Olivetti của mình. Cả cặp kính cận cũ mềm khốn khổ nữa.

‘Thực tập sinh của cậu,’ Harrison làm bộ tèn-ten vào một cô bé chỉ chùng học mẫu giáo, chắc chắn rồi, với mái tóc mẫu giáo loạn xạ lĩa chữa tứ phương tám hướng, khăn choàng sọc đủ màu cuốn quanh cổ con bé kèm với đôi găng tay hở ngón đồng bộ, áo khoác đen với nhiều dây kéo hơn cả thực tế hình dung được, kính khủng hơn nữa, một cái khoen nơi mũi. Cô ta làm anh khó chịu vì những chuẩn mực đạo đức của riêng mình.

‘Ồ không. Hừ-ừ. Tôi không nhận thực tập.’

‘Cô nàng yêu cầu cậu. Chỉ đích danh.’

‘Thế lại càng không. Nhìn mà coi, cô nàng này thậm chí còn không thích thể thao.’

‘Thật vinh hạnh được gặp anh,’ cô gái lên tiếng. ‘Tôi là Kirby.’

‘Không liên quan gì đến tôi vì tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với cô lần nữa đâu. Thậm chí tôi cũng không có ý định chường mặt ở đây. Làm như tôi không có đi.’

‘Làm tốt lắm, Velasquez.’ Harrison nháy mắt. ‘Cô bé là của cậu đấy. Đừng hung hăng nữa.’ Anh ta bỏ đi để thả mồi cho cậu thực tập sinh còn lại vào các phóng viên khác rõ ràng là nhiều kinh nghiệm và sẵn lòng đón nhận họ.

‘Đồ chuyên quyền!’ Dan gào vọng theo anh ta rồi quay lại quạu quọ với cô gái. ‘Tuyệt. Mời ngồi. Kéo ghế ra, chắc vậy. Tôi không dám nghĩ cô tự đứng có ý kiến gì về đội hình Cubs năm nay đâu há?’

‘Xin lỗi. Tôi không rành thể thao lắm. Tôi không có ý gì khác.’

‘Biết mà.’ Velasquez trừng mắt nhìn mũi tên nhấp nháy trên màn hình. Cô ta đang chế giễu anh. Ít ra với giấy tờ anh có thể vẽ bậy lên hay viết ghi chú rồi vò nát ném vào đầu gã biên tập viên của anh. Màn hình máy tính của anh là bất khả xâm phạm. Cái đầu gã biên tập viên cũng thế.

‘Tôi hứng thú với tội phạm hơn.’

Anh xoay tròn chậm chậm trên cái ghế bánh xe để đối mặt với cô gái. ‘Thế à? Chà, tôi có tin xấu thật xấu cho cô đây. Tôi phụ trách mảng bóng chày.’

‘Nhưng anh từng phụ trách mảng tội phạm giết người,’ cô gái khẳng khái.

‘Phải, cũng như tôi từng có thể hút thuốc và uống rượu và ăn thịt ba chỉ và không có một ống giá đỡ động mạch chết tiệt trong ngực. Tất cả là kết quả trực tiếp từ quần quật lo tin tức chém giết. Cô nên quên đi cho rồi. Không có chỗ cho thiếu nữ muốn theo đuổi phong cách punk cứng như cô đâu.’

‘Họ không đưa ra vị trí thực tập mảng sát nhân.’

‘Rất có lý đấy. Cô tưởng tượng được cảnh đám nhóc bọn cô chạy vòng vòng quanh một hiện trường vụ án không? Chúa ơi!’

‘Vậy anh là người gần nhất tôi tiếp cận được.’ Cô nhún vai. ‘Vả lại. Anh phụ trách vụ án của tôi.’

Anh bị chao đảo, nhưng chỉ trong phút chốc. ‘Được rồi, nhóc, nếu cô nghiêm túc về chuyện phụ trách tội phạm, điều đầu tiên phải thực hiện là hiểu hết từ chuyên ngành. Cô có lẽ dính phải “cố sát”. Có điều, không thành. Đúng không?’

‘Không hẳn thế.’

‘Dính chấu.’ Anh làm bộ kéo tóc mình. Mà cũng không còn lại nhiều nhận gì. ‘Nhắc tôi nhớ lại vụ nào trong hàng tá vụ giết người ở Chicago mà cô dính phải xem?’

‘Kirby Mazrachi,’ cô đáp, và tất cả ùa về với anh, kể cả lúc cô gỡ cái khăn choàng để lộ dải sọc thô bắt chéo qua cổ họng nơi gã điền đại đã cắt, khứa qua động mạch cảnh, nhưng không đứt lia hoàn toàn, nếu anh nhớ đúng báo cáo của ME.

‘Cùng với con chó,’ anh nói. Anh đã phỏng vấn nhân chứng, một ngư dân Cuba tay run cầm cập suốt lúc phỏng vấn, mặc dù, Dan nghĩ đầy nhần tâm, ông ta bình tĩnh lại trước lúc đám người đưa tin kịp rờ đến ông.

Ông ta mô tả lại cách ông trông thấy cô gái loạng choạng bước ra khỏi khu rừng với máu me phụt ra từ cổ họng, một vòng ruột màu xám hồng thò ra từ những gì te tua còn sót lại của cái áo thun, tay ôm lấy con chó. Ai nấy đều nghĩ đằng nào cô cũng chết. Vài tờ báo thậm chí còn đưa tin như thế.

‘Hử,’ Velasquez lên tiếng, hoàn toàn bị ấn tượng. ‘VẬY, cô muốn khơi lại vụ án? Mang kẻ sát nhân ra ánh sáng? Cô muốn xem qua hồ sơ của mình?’

‘Không. Tôi muốn xem những cái khác.’

Anh ngả người ra, chiếc ghế cọt két chệnh vênh, quả là ấn tượng. Và không phải vì một cô gái nhỏ.

‘Nói nghe nè, nhóc. Cô đi gọi cho Jim Lefebvre xin một câu bình luận trước đồng tin đồn rằng họ sắp tống Bell khỏi đội hình Cubs, rồi tôi sẽ xem thử mình làm được gì cho mấy *thứ kia*.’

Harper

Ngày 28 tháng 12 năm 1931

Chicago Star

**CÔ GÁI TỎA SÁNG MẮC KẸT GIỮA
ĐIỀU NHẢY TỬ THẦN**

Bởi Edwin Swanson

CHICAGO, IL. – Lúc bài báo này đang viết, cảnh sát đang sục sạo khắp thành phố để truy tìm tên hung thủ giết hại cô Jeanette Klara, còn được biết đến với cái tên Thiếu nữ Tỏa sáng. Cô vũ công người Pháp bé nhỏ mang nhiều tai tiếng trong thành phố vì những màn nhảy nhót không mảnh vải đàng sau lớp quạt lông, những tấm mạng che trong suốt, những quả bóng to quá cỡ và nhiều chuyện vặt vãnh khác. Cô được tìm thấy vào buổi sáng sớm ngày Chủ nhật, bị giết chết kinh hoàng trong một căn hẻm đàng sau Kansas Joe, một trong số vài nhà hát chuyên phục vụ các khách quen có thị hiếu tinh thần đáng ngờ.

Cái chết non trẻ của cô biết đâu lại là điều may mắn, so với cái chết khác đầy đau đớn và chậm chạp không thể tránh khỏi. Cô Klara đã chịu sự giám sát của các bác sĩ phỏng định rằng cô là nạn nhân ngộ độc radium, do chất bột khiến cô tỏa sáng như đom đóm, được bôi lên trước mỗi buổi biểu diễn.

‘Tôi chán nghe nói về mấy cô gái radium rồi,’ cô nói trong một buổi phỏng vấn với báo chí được dẫn từ giường bệnh của cô tuần trước, vui vẻ gạt bỏ câu chuyện cô từng được thết đãi hàng chục lần, về cô gái trẻ bị ngộ độc chất phóng xạ trong lúc vẽ mặt đồng hồ dạ quang trong nhà máy New Jersey. Năm cô gái bị hủy hoại bởi tia sáng bức xạ nhiễm độc máu rồi tới xương, họ đã kiện Công ty Radium Mỹ một triệu hai trăm năm mươi ngàn đô la. Họ được đền bù mười ngàn đô mỗi người và sáu trăm đô trợ cấp mỗi năm. Nhưng họ đã chết, từng người một, và không có ghi nhận nào chứng minh có ai trong số họ xác nhận đã được chi trả hậu hĩnh cho cái chết.

‘Thôi điiiii,’ Cô Klara sụt sùi, gõ gõ hàm răng ngọc bằng ngón tay sơn đỏ. ‘Ông xem răng tôi có giống sắp *zoi za* không? Tôi sẽ không *chéch*. Tôi không có *bị* nữa là.’

Cô thừa biết ‘mấy vết *phồng* bé *nhỏ*’ sẽ xuất hiện trên tay chân mình, và bảo người giúp việc nhanh nhanh chuẩn bị nước tắm sau mỗi buổi diễn, vì cảm giác da cô như đang ‘bốc lửa’.

Nhưng cô không muốn nói ‘mấy *chiện* đó’ khi tôi ghé thăm gian riêng của cô tràn ngập những bó hoa mùa đông, hình như từ người hâm mộ. Cô đã bỏ tiền túi để có được

dịch vụ điều trị tốt nhất (và, tin đồn trong viện nhất quyết rằng, cả mấy bó hoa cũng thế) bằng tiền lương từ điệu nhảy simmi trên sàn diễn.

Thay vào đó cô cho tôi xem một đôi cánh bướm mỏng nhẹ như tơ dính kim sa và có phết radium, một phần của bộ đồ mới và lịch diễn mới.

Để hiểu cô, anh phải biết loại người như cô. Tham vọng của mọi vũ công trình diễn là sáng tạo nên một nét riêng biệt, đứng vững trước cả quân đoàn bọn ưa bắt chước, hay ít nhất, cô sẽ trở thành người tiên phong của thể loại đó. Với Klara, trở thành Cô gái tỏa sáng là cách nổi lên trên sự tầm thường đầy cạnh tranh đã hủy hoại cả những vũ công uyển chuyển và hài hòa nhất. 'Và giờ tôi sẽ trở thành Cánh bướm Tỏa sáng,' cô nói.

Cô than khóc cho sự thiếu thốn người tình. 'Họ nghe mấy câu chuyện về *mào vẽ* và họ *tương* tôi sẽ đầu độc họ. Nói họ nghe đi, làm ơn, trong tờ báo của anh *zàng* tôi chỉ mang độc, chứ không lây độc.'

Dù đã được bác sĩ cảnh báo rằng chất phóng xạ đã thấm thấu tận máu xương và cô có thể mất một bên chân, thì kẻ khiêu khích bé nhỏ - người đã từng biểu diễn ở Folies Bergère Paris và (với nhiều quần áo hơn) ở Cối xay gió London trước khi tiến đến như vũ bão tại Mỹ, nói rằng cô sẽ 'tiếp tục nhảy *muớ* đến ngày tôi chết.'

Từng câu từng chữ của cô được chứng thực đau đớn như một lời tiên tri. Cô gái Tỏa sáng múa những điệu vũ cuối cùng của mình vào đêm thứ Bảy tại Kansas Joe, khi trở lại biểu diễn. Lần cuối cùng có người nhìn thấy cô

gái xấu số là lúc cô ném nụ hôn tạm biệt truyền thống đến Ben Staples, bảo vệ tại câu lạc bộ, người canh gác tại cửa sau phòng hồ đám hăm mộ quá khích.

Thi thể cô được tìm thấy vào tầm sáng sớm Chủ nhật bởi một người thợ máy, Tammy Hirst, lúc cô đang trên đường về nhà sau ca làm đêm, nói rằng mình đã bị thu hút bởi thứ ánh sáng kì lạ trong con hẻm. Trông thấy xác chết bị cắt vụn của nàng vũ công nhỏ, vẫn còn lớp màu vẽ bên dưới áo khoác, cô Hirst vội chạy đến trạm cảnh sát gần nhất, nơi cô thuật lại vị trí cái xác trong nước mắt.

Có hàng đồng nhân chứng đã thấy y ở quán rượu vào đêm đó. Nhưng Harper không hề ngạc nhiên với cái tính thiếu kiên định của con người. Họ phần lớn là dân hạng sang đến qua đêm ở khu tối tàn này. Họ có một cảnh sát rồi việc nhàm chán ở gần bên, kiếm thêm chút đỉnh với việc làm bảo kê, cho họ thấy vài cảnh tượng đẹp, tặng họ chút mùi vị của tội lỗi và cảm dỗ. Khôi hài ở chỗ *điều đó* chẳng được lên mặt báo.

Y dễ dàng chìm lìm trong đám đông, nhưng y bỏ cái nạng bên ngoài. Y biết đó là một lợi thế. Ánh mắt người ta sẽ lướt qua y. Họ đánh giá thấp y. Nhưng trong quán rượu, đó lại là một chi tiết để giữ kí ức lại.

Y đứng đằng sau, chen qua để lấy một ly gin loại được phép lưu hành theo đạo luật cấm rượu Volstead, được phục vụ trong một tách trà sứ để quán rượu còn giả ngây thơ nếu có cuộc lùng sục bất ngờ.

Dân nhà giàu bu đông xúm đờ quanh sàn diễn, khoái trá chuyệן chen vai thích cánh với dân thường, miễn là họ đừոg đụng chạm gì quá đảոg, hoặc phải có cho phép rõ ràng. Cảnh sát ở đây là vì thế. Người ta đảոg hú hét và hò reo hối thúc chương trình bắt đầu và càng trở nên hung hảոg khi, thay vì quý cô Jeanette Klara – *Kì quan phỏոg xạ buổi đềm, Ngỏi sao rực rõ nhất bầu trời, Tiểu thư dạ quang say mê, chỉ trong tuần này*, một cô gái người Hoa bé nhỏ trong bộ đồ ngủ lụa thêu hình giản dị bước ra từ cánh gà và ngỏi xuống, bắt chéo chân trên mé sàn diễn, đảոg sau một nhạc cụ bộ dây bằng gỗ. Nhưng khi ánh đèn mờ đi, cả kẻ say xỉn và âm ĩ nhất trong đảոg đờոg đĩen cuồng cũng trở nên im lặng đầu ngỏոg đời.

Cô gái bắt đầu gảy dây đàn, tạo nên làn giai đĩệu tình tang kiểu phương Đờոg, nghe đầu sát khí trong vẻ xa lạ của nó. Bóng người lả lướt đi ra giữa những cuộn vải trắng đừợc khéo léo sắp xếp trên sân khấu, ăn mặc từ đầu xuống chân tuyền một màu đen như người Ả Rập. Ánh mắt cô chợt lóe lên, bắt lấy ánh sáng từ bên ngoài lúc vị khách đĩen trẻ đừợc miễn cưỡng cho vào bởi tay gác cửa to lớn. Lạnh lẽo và hoang đả như ánh mắt của loài thú kẹt giữa hai ngọn đèn pha, Harper nghĩ, như lần y và Everett từng lái xe đĩen Yankton trước bình minh để nhận trợ cấp nông trại ở Red Baby.

Phân nửa khán giả không nhận ra có người ở đờ, mãi đĩen khi, đừợc ra hiệu bằng sự thay đời trầm bổng khó nhận ra trong tiếng nhạc, Thiếu nữ Tỏa sáng tước bỏ một bên

găng tay dài, để lộ cánh tay lũng lơ sáng rực. Người xem ô lên và một người phụ nữ đứng hàng đầu thét lên trong phấn khích, làm gã cảnh sát giật thót, phải ngoẹo cổ lại xem thử có gì bất ổn.

Cánh tay vươn ra, bàn tay uốn lượn và hóa thành một điệu múa gọi tình. Bàn tay lần mò khắp bộ áo choàng đen, phô bày ra, trong thoáng chốc, một bờ vai thiếu nữ, đường cong nơi vòng bụng, đôi môi vụt sáng, rạng rỡ như đom đóm. Rồi bàn tay chuyển đến cởi nốt cái găng tay còn lại và ném nó vào đám đông. Giờ thì có đến hai cánh tay tỏa sáng, để trần từ khuỷu trở xuống, quyến rũ vắn vẹo, gọi mời khán giả: lại gần hơn nào. Họ làm theo, như đám trẻ, chen chúc quanh sân khấu, xô đẩy nhau để có được tầm nhìn đẹp nhất và tung cặp găng lên không trung, chuyển tay nhau từng người một, như quà đi dự tiệc. Nó đáp xuống gần chỗ đứng của Harper – cái thứ nhẫn nhúm, với vệt sơn radium còn dính lại như bộ ruột.

‘Ê, này, không quà lưu niệm đâu,’ gã gác cửa đồ sộ lên tiếng, giật phắt cái găng khỏi tay y. ‘Đưa đây. Đây là đồ của cô Klara.’

Trên sân khấu, đôi bàn tay lần đến mạng che mặt và giở tung ra, để buông lơ mấy lọn tóc xoắn và lộ ra gương mặt bé nhỏ sắc sảo với đôi môi cong cùng cặp mắt xanh to tròn dưới hàng mi khế rung động, được phủ nhẹ màu sơn nên cũng tỏa sáng. Một cái đầu xinh đẹp bị chém đứt lia lũng lơ đây ma quái phía trên sân khấu.

Klara lắc hông, uốn lượn cánh tay trên đầu, chờ đợi cung trầm của tiếng nhạc và tiếng leng keng lanh lánh phát ra từ cặp chũm chọe nàng nắm trong tay trước khi trút bỏ một mảnh xiêm y nữa, như con bướm nhún mình khỏi lớp kén màu đen. Nhưng hành động đó chỉ khiến y liên tưởng đến con rắn quấn quai trườn ra khỏi lớp da của mình. Nàng mang thêm đôi cánh xinh xắn bên dưới áo ngoài, trang phục dính hạt từng khúc như côn trùng. Nàng phẩy tay và nháy đôi mắt to, oằn người lại giữa những cuộn vải như con bướm đêm đang chết dần chết mòn. Khi đứng thẳng lên lần nữa, nàng luồn tay vào hai ống tay áo bằng sa mỏng rồi phất phơ cuộn quanh người. Phía trên quay rượu, một cái đèn chiếu bật sáng, trải rộng hình bóng mờ ảo của đàn bướm trên làn vải mỏng. Jeanette hóa thành loài sinh vật lặn ngụp giữa cơn lốc đám côn trùng ảo ảnh. Khiến y nghĩ đến thứ dịch bệnh và sự ăn mòn. Y lẩn tay vào con dao gấp trong túi áo.

‘*Châm ơn! Châm ơn!*’ nàng nói khi đến cuối màn, bằng cái giọng như bé gái của mình, toàn thân chỉ phủ lớp sơn và đôi giày cao gót khi đứng trên sân khấu, cánh tay bắt chéo che lấy bầu ngực, như thể khán giả chưa từng thấy thứ đang ở vị trí đó. Nàng tặng khán giả một nụ hôn gió cảm kích, làm lộ đôi quầng màu hồng khiến rộ lên một tràng ủng hộ nhiệt liệt. Nàng mở to mắt và đáp lại bằng điệu cười khúc khích đầy say đắm. Nàng nhanh chóng che lại, tỏ ra e lệ, xong mắt hút khỏi sân khấu, đá đôi giày cao gót lên. Chốc sau nàng quay lại và đi vòng quanh sàn, đôi

tay dang rộng trên cao trong niềm hân hoan, cảm hất lên, ánh mắt lấp lánh, đòi hỏi khán giả hãy nhìn lấy nàng, hãy tận hưởng cho hết đi.

Những gì y phải trả là một xu cho hộp kẹo caramel, cái hộp xây xước nhẹ do nằm dưới lớp áo khoác cả buổi tối. Gã gác cửa bị phân tâm do bận xử lý một quý bà thượng lưu đang nôn mửa ào ào trên cầu thang đằng trước, trong lúc chống bà ta và đám bạn chống giễu cợt.

Y đang chờ đợi khi nàng xuất hiện từ cửa sau của câu lạc bộ, lôi theo vali đựng đồ tư trang. Nàng cong người chống lại cái lạnh trong lớp áo khoác dày cài nút che đi bộ trang phục dát vàng bạc, gương mặt lấm tấm mồ hôi trên lớp sơn tủa sáng mà nàng chỉ hờ hững chùi đi. Quảng sáng từ lớp sơn ánh lên nét mặt thành những đường sắc sảo, đôi gò má nàng hõm vào. Nàng nhìn căng thẳng và mệt mỏi, không như nàng thơ đã xuất hiện trên sàn diễn, và trong khoảnh khắc Harper thấy nghi ngờ chính mình. Nhưng rồi nàng trông thấy món quà y mang đến và cơn thèm khát thấp sáng nàng. Chưa bao giờ nàng trần trụi đến vậy, Harper nghĩ.

‘Cho tôi à?’ nàng lên tiếng, quyến rũ đến mức quên băng mắt ngữ âm Pháp. Nàng liền sực nhớ ra, che đậy giọng Boston đặc sệt. ‘Để thương làm *xao*? Anh đã xem buổi *giễn* chưa? Anh có *thít khôn*?’

‘Không phải gu của tôi,’ y đáp, chỉ để trông thấy sự thất vọng kíp nhá lên trước khi nổi đau đớn và bàng hoàng ủa đến chiếm lĩnh. Bấm nát nàng không phải là chuyện lớn.

Và lỡ nàng có la hét – y cũng không chắc vì cả thế giới như đã co hẹp lại đây, như nhìn qua lăng kính của hòm chiếu phim di động – thì cũng không ai tới xem thử.

Sau cùng, giây phút y cúi xuống chùi con dao lên áo khoác của nàng, đôi tay run rẩy trong niềm phấn khích, y phát hiện mấy vết giộp li ti đã xuất hiện trên làn da mềm mại dưới mắt và quanh miệng nàng, trên cổ tay và đùi. Nhớ lấy, y tự bảo mình qua tiếng ong ong trong đầu. Mọi chi tiết. Mọi thứ.

Y để lại tiền, đồng giấy thương cảm cho màn trình diễn của nàng, tất cả gồm những tờ một và hai đô la, có điều y đoạt lấy đôi cánh bướm, bao bọc trong lớp áo lót, trước khi khập khiễng lết đi lấy cây nạng y đã cất đằng sau dãy thùng rác.

Quay lại Nhà, y tắm rửa trên lầu một lúc lâu, rửa đi rửa lại bàn tay đến khi chúng đỏ hồng và đau buốt, y lo sợ bị lây nhiễm. Y thả cái áo khoác nằm ướt sũng trong bồn tắm, thậm mang ơn là nó đủ tối màu để vết máu không lộ ra.

Xong xuôi, y treo đôi cánh lên cọc giường. Ở đó đôi cánh đã có sẵn cái móc trên cột.

Dấu hiệu và biểu tượng. Như đèn đường màu xanh lá nhấp nháy cho anh quyền băng qua đường.

Không có thời gian nào khác ngoài hiện tại.

Kirby

Ngày 2 tháng 3 năm 1992

Trục xe của sự tham nhũng được bôi trơn bằng bánh vòng rắc đường. Hoặ đó là những gì Kirby phải trả để thò tay với được đồng hồ sơ mà cô không có lí do chính đáng nào để được nhìn qua.

Cô đã xem đến kiệt tấ vi phim ở thư viện Chicago, xoay vù vù trục máy để tìm những tin tức có giá trị trên báo 20 năm qua, từng cuộn một được đóng hộp và chia mục lục trong ngăn kéo.

Nhưng khu lưu trữ các tờ *Sun-Times* cũ lại xưa hơn và được phụ trách bởi những người với kỹ năng tìm kiếm thông tin hiếm có. Marissa, với cặp kính mắt mèo, bộ váy hợp mốt và niềm ưa thích thâm kín đối với nhóm Grateful Dead, Donna, người tuyệt đối tránh mọi ánh mắt, và Anwar

Chetty, còn được gọi là Chet, sở hữu quả đầu tối màu xơ xác rû rượi ôm lấy gương mặt anh chàng, một cái nhẫn bạc hình sọ chim che mất nửa bàn tay, quần áo toàn tông đen và cuốn truyện tranh lúc nào cũng trong tầm tay.

Chẳng ai thích hợp, nhưng cô làm thân được với Chet, bởi anh ta hoàn toàn không phù hợp với thứ mình muốn trở thành. Chet thấp người, hơi tròn trịa, và nước da Ấn Độ sẽ không bao giờ chuyển thành màu trắng nhách cho hợp với phong cách văn hóa pop anh đã chọn. Cô không thể không thắc mắc rằng dân gothic đồng tính khó khăn thế nào.

‘Đây không phải nội dung thể thao.’ Chet chỉ ra sự hiển nhiên, uể oải chống hai cùi chỏ đặt trên mặt quầy.

‘Phải, nhưng bánh vòng...’ Kirby nói, mở nắp hộp ra và xoay nó lại đối diện với anh ta. ‘Và Dan nói tôi có thể.’

‘Sao cũng được,’ Chet nói, với lấy một cái bánh. ‘Tôi làm cho vui thôi. Đừng nói Marissa tôi đã lấy cái bánh phủ sô cô la nhé.’

Anh ta đi vào trong và trở ra sau vài phút với một chồng bài báo đã cắt nằm trong bao bì màu nâu. ‘Như được yêu cầu. Tất cả mọi câu chuyện của Dan. Mọi-vụ-án-giết-hại-phụ-nữ-có-dính-líu-đến-một-nhát-đâm-trong-ba-mươi-năm-qua chắc phải tốn thời gian hơn.’

‘Tôi sẽ đợi.’ Kirby nói.

‘Coi bộ sẽ mất vài ngày. Yêu cầu lớn đây. Nhưng tôi đã lôi hết mọi tài liệu có liên quan rõ ràng rồi đó. Đây.’

‘Cảm ơn. Chet.’ Cô đẩy hộp bánh vòng về phía Chet, anh ta lấy một cái nữa. Cống vật. Cô cầm lấy đồng bao thư và biến vào một trong các phòng họp. Không có lịch họp nào được viết trên tấm bảng trắng gần cửa ra vào, thành ra cô dành chút riêng tư để xem qua mẻ lưới của mình. Cô vui đầu vào đó khoảng nửa giờ, đến khi Harrison bước vào trông thấy cô ngồi xếp bằng ngay ngắn trên bàn giấy, bìa hồ sơ vung vãi lẫn lóc xung quanh.

‘Này,’ ngài biên tập lên tiếng, không chút bối rối. ‘Bỏ chân xuống bàn coi, thực tập sinh. Không muốn xì ra cho cô biết nhưng anh Dan của cô không có mặt hôm nay.’

‘Tôi biết,’ cô đáp. ‘Anh ta bảo tôi vào đây và tìm giúp vài thứ.’

‘Anh ta nhờ cô làm nghiên cứu thật á? Đó đâu phải việc của thực tập sinh.’

‘Tôi nghĩ mình có thể xé vụn đồng tài liệu này ra rồi thả vào máy pha cà phê. Không thể nào kinh hơn cái thứ ở nhà ăn được.’

‘Chào mừng đến với thế giới kì diệu của báo giấy. Vậy thẳng ôn nào khiến cô hùng hục tìm kiếm đây?’ Anh ta lướt mắt qua mớ tài liệu và bao thư chất cuộn quanh cô. ‘Hầu gái của Denny được phát hiện đã chết,’ ‘Con gái chứng kiến mẹ bị đâm,’ ‘Giang hồ dính dáng đến sát hại nữ sinh,’ ‘Phát hiện kinh hoàng nơi bến cảng’...

‘Không được lành mạnh lắm, nhỉ?’ Anh ta chau mày. ‘Không phải thể loại cô làm. Nếu người ta không chơi bóng chày khác xa so với những gì tôi nhớ.’

Kirby không nhúc nhích. ‘Nó liên quan đến chuyện thể thao là lối thoát lành mạnh cho giới trẻ trong những khu ổ chuột, mà nếu không có thể thao thì tìm đến thuốc phiện và trộm cắp.’

‘Ờ hờ’, Harrison thốt lên. ‘Và vài chuyện cũ của Dan nữa, tôi hiểu rồi.’ Anh gõ tay vào bài viết mang tựa đề ‘Cảnh sát che đậy sự việc’.

Việc này khiến cô hơi lúng túng. Dan hiển nhiên không nhờ vào cô để đào bới chi tiết vụ việc chìm bần cái tên anh với giới cảnh sát. Hóa ra cảnh sát không thích thú gì khi đi báo cáo lại một người của họ bất thành linh bần vào mặt một ả điếm trong lúc lên cơn nghiện đến tối mắt. Chet nói viên cảnh sát đó phải nghỉ hưu non. Dan bị bẻ bánh xe mỗi khi đỗ lại phân khu cảnh sát. Kirby sung sướng phát hiện rằng cô không phải là người duy nhất có khả năng làm cho cảnh sát Chicago phải xa lánh.

‘Đây không phải thứ kết thúc anh ta, cô biết đấy.’ Harrison ngồi xuống cái bàn cạnh Kirby, quên băng lệnh tạm ngừng ban nãy. ‘Hay cả câu chuyện về việc tra tấn.’

‘Chet không cho tôi thứ gì liên quan đến vụ đó.’

‘Bởi vì anh ta không bao giờ đụng đến nó. Mất ba tháng điều tra vào năm 1988. Những việc nặng nề. Nghi phạm đưa ra những lời thú tội hoàn hảo, chỉ lọt ra từ Phòng chất vấn Trọng tội kèm theo mấy cú sốc điện lên hạ bộ. Theo lời kể. Cụm từ đó, nhân tiện, là từ quan trọng nhất trong vốn từ vựng của phóng viên.’

‘Tôi sẽ ghi nhớ.’

‘Có một bề dày truyền thống về việc mạnh tay với nghị can. Cảnh sát bị áp lực phải truy ra kết quả. Và họ cũng là đám không ra gì. Chắc thấy tội lỗi vì việc gì chẳng hạn. Có vẻ Sở định nhắm mắt làm lơ. Nhưng Dan thì không, cố gắng tìm hiểu nhiều hơn những gì ‘theo lời kể’. Mà này, cô biết chưa? Lúc đó anh ta đang làm cú đột nhập, tìm một gã cảnh sát tốt sẵn sàng nói về chuyện đó, ghi âm và mọi thứ. Và rồi điện thoại anh ta bắt đầu đổ chuông giắc khuya. Ban đầu thì đầu dây kia im lặng. Ai cũng hiểu đó là gì. Nhưng Dan lì lợm. Anh ta bị dẫn mặt là liệu mà rút đi. Khi không hiệu quả nữa thì chuyển sang đe dọa lấy mạng. Không phải anh ta, mà là bà vợ.’

‘Tôi không biết anh ta đã kết hôn.’

‘Chắc, giờ thì hết rồi. Không liên quan gì đến mấy cú điện thoại đó. *Theo lời kể*. Dan không muốn bỏ qua, nhưng không chỉ mình anh ta bị chúng đe dọa. Một trong các nghi phạm từng kể mình bị đốt và đánh đập đã thay đổi ý định. Hắn ta bị tác động, giờ hắn nói vậy. Anh bạn cảnh sát của Dan thì không chỉ có vợ, mà còn có đám con nhỏ và hắn không chịu đựng được cái suy nghĩ sẽ có gì ập đến với chúng. Mọi cánh cửa đóng sầm vào mặt Dan và chúng tôi không thể đăng một câu chuyện mà không có nguồn dẫn đáng tin cậy. Dan không đành lòng bỏ qua, nhưng không còn lựa chọn nào nữa. Rồi bà vợ bỏ đi và anh ta dính đến vụ bệnh tim. Căng thẳng. Thất vọng. Tôi định phân công lại sau khi Dan xuất viện nhưng anh ta nói muốn ở lại với

cái tử thi. Rất kỳ lạ, là, tôi nghĩ cô là hy vọng mong manh còn sót lại đó.’

‘Anh ta không nên từ bỏ mới đúng,’ Kirby nói, và mùi hung hăng trong giọng nói của cô làm cả hai cùng ngạc nhiên.

‘Dan không từ bỏ. Anh ta chỉ bị đim chết. Công lý là thứ ý tưởng cao cấp. Đó là giả thuyết tốt, nhưng thế giới thật thì lại đầy những điều thực tiễn. Khi cô chứng kiến mỗi ngày...’ Anh ta nhún vai.

‘Lại kể chuyện ngoài lề nữa hả, Harrison?’ Victoria, biên tập viên hình ảnh, đang ngả người tựa vào khung cửa, hai tay khoanh trước ngực. Cô đang vận bộ đồng phục thường thấy gồm áo sơ mi nam cài kín nút kèm quần jean và giày cao gót, một chút nhàu nhĩ, một chút kệ-xác-mày.

Anh chàng biên tập cúi người hối lỗi. ‘Cô biết tôi mà, Vicky.’

‘Làm người khác nhàm chán đến phát khóc với mấy câu chuyện dài và ý nghĩa sâu sắc hả? Ô phải rồi.’ Nhưng ánh sáng trong đôi mắt cô nói lên điều gì khác và Kirby bỗng chốc nhận ra lý do rèm cửa ở đây đóng kín mít.

‘Đằng nào chúng tôi cũng xong rồi, phải không, thực tập sinh?’

‘Phải,’ Kirby nói. ‘Tôi sẽ biến ngay đây. Để tôi dọn đồ cái đã.’ Cô bắt đầu xốc đấm tài liệu lại. ‘Xin lỗi,’ cô lầm bầm, cũng là lời tệ hại nhất cô có thể nói vì chứng tỏ có điều cần phải xin lỗi.

Victoria chau mày. ‘Không sao, tôi còn cả núi bố cục cần duyệt qua kìa. Chúng ta có thể xếp lại lịch sau.’ Cô ta biến

mắt êm đẹp nhưng nhanh gọn. Cả hai cùng nhìn Victoria ra đi.

Harrison khịt mũi. ‘Biết không, cô nên đá tôi ra trước khi nào vô mớ phiền phức này để tìm câu chuyện cô cần.’

‘Được. Vậy thì, đây là cú đá của tôi được không?’

‘Giữ yên đó. Khi cô có thêm chút kinh nghiệm giặt lưng chẳng hạn? Rồi có thể nói chuyện sau. Trong lúc đó, cô biết từ quan trọng số một khác nữa trong giới báo chí là gì không? Thận trọng. Nghĩa là, đừng kể với Dan tôi đã nói gì đó.’

Hoặc kể là anh đang tò mò tem với chị biên tập viên hình ảnh, cô nghĩ.

‘Lượn ngay đây. Cố lên nhé, ong thợ.’ Anh ta phóng ra, rành rành hy vọng có thể bắt kịp Victoria.

‘Dĩ nhiên,’ Kirby thì thào trong miệng khi luồn vài tập hồ sơ vào ba lô.

Harper

Một lúc nào đó

Y hồi tưởng lại trong đầu, hết lần này đến lần khác, nằm trên tấm trải giường trong phòng ngủ nơi y có thể vươn tay ra và ve vuốt vòng xoắn kim sa trên đôi cánh trong lúc sờ mó ‘cậu nhỏ’ của mình, nghĩ về thoáng chốc thất vọng trên gương mặt nàng.

Đủ để thỏa mãn Nhà. Chỉ trong lúc này. Đám mục tiêu đang im lặng. Cái áp lực nặng trĩch trong đầu y đã rút lui. Y có thêm thời gian để thích ứng và khám phá. Và tổng khứ cái xác gã Ba Lan còn đang thổi rửa nơi hành lang.

Y đã thử ra ngoài vào những ngày khác nữa, cẩn thận để không ai trông thấy y đến hay đi sau cuộc đụng mặt với thằng nhóc vô gia cư mắt thô lỗ. Thành phố thay đổi mọi lúc. Toàn vùng lân cận hết thăng lại trầm, khoác lên vẻ ngoài

xinh đẹp, rồi lột sạch sẽ đi để lộ mọi loại ôn dịch. Thành phố bày ra đồng triệu chứng hoang tàn: dấu vết xấu xí trên tường, cửa sổ vỡ nát, rác rến đông cục lại. Thi thoảng y có thể nhận ra đường lối, thi thoảng cảnh sắc trở mình hoàn toàn lạ lẫm và y phải dựa vào hồ nước và những điểm cột mốc khác mà y đã ghi nhớ để định hướng. Ngọn tháp đen ngòm, tòa tháp đôi cong cong, những đoạn uốn lượn hay chỗ rẽ của dòng sông.

Thậm chí trong lúc lang thang y cũng thả bộ có mục đích. Y bắt đầu bằng mua bữa ăn tại hàng ăn chọn món và nhà hàng thức ăn nhanh, nơi y có thể ẩn mình. Y hạn chế nói chuyện để không gieo lại ấn tượng. Y tỏ ra thân thiện nhưng kín đáo. Y quan sát tỉ mỉ người ta và bắt chước vài phép xử sự hợp cảnh. Chỉ những lúc cần ăn hay sử dụng nhà vệ sinh y mới tương tác với xã hội hiện tại, và cũng chỉ vừa đủ lâu để đạt được thứ y muốn.

Ngày tháng rất quan trọng. Y cẩn thận kiểm tra tiền bạc. Qua báo chí là nhanh nhất, nhưng còn nhiều dấu vết khác cho kẻ quan sát. Số lượng xe hơi làm tắc nghẽn đường phố. Bảng tên đường đã chuyển từ màu vàng với chữ đen sang xanh. Sự dư thừa của mọi thứ. Cái cách người lạ mặt đáp lại nhau trên đường, cởi mở hay phòng thủ thế nào, tự khép kín mình cỡ nào.

Y dành trọn hai ngày ở phi trường vào năm 1964, ngủ trên ghế nhựa trong khu vực quan sát, ngắm nhìn máy bay cất cánh rồi hạ cánh, lũ quái vật kim loại ngẫu nhiên con người và hành lý rồi nôn ngược họ ra.

Năm 1972, cơn tò mò chiếm lĩnh và y mở miệng tán dóc với một trong số công nhân xây dựng đang giờ giải lao khi đang xây dàn khung cho tòa tháp Sears. Và quay lại một năm sau khi đã hoàn thành, để cưỡi thang máy lên đến đỉnh. Khung cảnh khiến y cảm giác mình là một vị thần.

Y kiểm tra giới hạn. Y chỉ việc nghĩ đến thời gian và cánh cửa sẽ mở ra đúng khoảnh khắc đó, dù y không chắc đó là suy nghĩ của mình hay Nhà đang quyết định hộ.

Đi lùi thời gian khiến y bồn chồn. Y lo sợ bị mắc kẹt trong quá khứ. Và lại y không thể đi quá năm 1929. Lần xa nhất y từng nhảy đến tương lai là năm 1993, lúc khu vực lân cận thành một đồng hoang tàn, nhà bỏ hoang ngổn ngang khắp nơi và không ai quấy rầy y. Không lẽ đó là Khải huyền, sự sụp đổ của thế giới chìm vào biển lửa và lưu huỳnh. Y thật lòng muốn chứng kiến.

Dĩ nhiên đó là điểm cuối chặng đường của ngài Bartek. Harper quyết định vậy là an toàn nhất khi đẩy anh bạn cùng chí hướng càng xa khỏi cuộc đời mình càng tốt. Tổng khứ đi là quá trình gian khổ. Y quấn sợi dây quanh cái xác, bên dưới nách và giữa hai chân. Chất dịch bên trong bắt đầu thấm qua quần áo, bởi vậy trong lúc y kéo cái xác đến cửa chính, nặng nề tựa người trên cây nạng, nó đã để lại một vệt chất lỏng kéo dài trên ván sàn.

Harper dồn tập trung lên thời gian xa và bước ra vào giấc trước rạng sáng của mùa hè năm 1993. Trời vẫn còn tối, trước khi chim chóc trở mình, dù đâu đó vang tiếng

chó sủa, chuối *gấu-gấu-gấu* chói tai phá vỡ không gian tĩnh mịch. Harper đứng chỗ hiên nhà một lúc lâu, để bảo đảm không ai lãng vãng gần đây, rồi xộc xệch giăng cái xác xuống bậc cầu thang.

Tồn thêm hai mươi phút nhể nhại mồ hôi và thở hồng hộc để y kéo cái xác lại một xe rác đã khảo sát nằm giữa một con hẻm cách đó hai tòa nhà. Nhưng lúc y bật mở cái nắp kim loại nặng trịch ra thì đã có sẵn một cái xác nằm đó. Gương mặt sưng phù và tím bầm vì bị bóp nghẹt, cái lưỡi màu hồng thè ra từ giữa hai hàm răng, đôi mắt vẫn đỏ tía máu và lồi ra như mắt ếch, nhưng bờm tóc của ông ta thì dễ dàng phân biệt được ngay. Bác sĩ từ bệnh viện Nhân Ái. Đáng lẽ cũng làm y ngạc nhiên. Nhưng trí tưởng tượng của y cũng có hạn. Cái xác của ông ta ở đây vì nó vốn dĩ sẽ ở đây, vậy là đủ rồi.

Y nhắc Bartek đặt lên trên bác sĩ và kéo rác phủ lên người cả hai. Hai cái xác bầu bạn với nhau, cùng làm mối cho lũ giòi.

Y luôn trở về Nhà. Nhà như một vùng đất hoang, nhưng khi y bước ra bên ngoài, nghĩ ngợi về khoảng thời gian của mình, y mới nhận ra ngày tháng vẫn dần trôi như thường lệ.

Y tình cờ lỡ mất năm mới, 1932, nhưng ngày hôm sau y tự mời mình một bữa tối với bít tết. Trên đường về nhà, y đi ngang qua một cô bé con da màu và lãnh cú sốc chợp nhoáng không nhắm lẫn đâu được của cảm giác nhận ra và sự đương nhiên. Một trong những cô gái của y.

Con bé đang ngồi trên bậc thang với một cậu trai nhỏ bên cạnh, cả hai cuộn tròn trong áo khoác và khăn choàng, xé giấy từ một tờ báo và gấp lại thành những cái phi tiêu nhỏ.

‘Xin chào, bé cưng.’ Harper lên tiếng, tỏ ra thân mật. ‘Cháu làm gì thế? Chú tưởng báo là để đọc.’

‘Cháu vừa biết đọc thôi, thưa ông,’ con bé đáp, đôi mắt thao láo nhìn vào mắt y. Cái kiểu ánh mắt sẽ khiến mày bị ăn bạt tai. Con bé lớn hơn y đã tưởng. Gần như một thiếu nữ.

‘Chẳng phải cậu không nên nói chuyện với người da trắng sao, Zee,’ thằng bé rít lên.

‘Không sao, ta không cần phải dựa trên mô hình thức đó,’ Harper nói ngọt. ‘Vả lại, chú nói chuyện với bạn ấy trước mà, đúng không? Chẳng có gì vô lễ hết, hả, chàng trai nhỏ?’

‘Chúng cháu đang làm máy bay.’ Nó búng nhẹ cổ tay, đưa một trong đám phi tiêu lao vào không trung trong vài giây dài duyên dáng trước khi nó chúi nhủi rơi thẳng xuống lề đường đóng băng trước mặt y.

Y định mở miệng hỏi liệu y có thể thử phóng không, bất cứ cái gì để kéo dài đối thoại, vừa lúc đó một người hàng xóm xuất hiện từ nhà kế bên, tay cầm dao gọt vỏ khoai tây, cánh cửa kính đánh rầm sau lưng. Bà ta lờm Harper.

‘Zora Ellis! James! Hai đứa vào nhà ngay.’

‘Đã nói rồi mà,’ thằng bé lên tiếng, vừa tự mãn vừa cay đắng.

‘Chà, gấp lại cháu sau, bé con,’ Harper nói.

Con bé lại ném cho y cái nhìn lạnh lẽo kia. ‘Cháu không nghĩ vậy, chú à. Bố cháu sẽ không thích đâu.’

‘Chú không muốn làm bố cháu giận đâu. Gửi cho bố lời chúc sức khỏe của chú, cháu nghe rồi nhé.’

Y rảo bước đi, miệng huýt sáo, hai tay lèn chặt trong túi để ngăn chúng run rẩy. Không vấn đề gì. Y sẽ lại tìm nó. Y sở hữu mọi thời gian trên thế giới này.

Nhưng đầu óc y tràn ngập con bé, Zora-Zora-Zora-Zora, đến nỗi y nhầm lẫn ngày tháng và mở cửa Nhà để phát hiện một cái xác nằm trong lối đi, máu ướm đẫm trên ván sàn và gà tây còn đông đá. Y trừng mắt nhìn chằm chằm, kính động. Rồi cúi đầu chui ngược ra, dưới tấm ván đóng chéo hình chữ X và đóng sập cửa lại.

Đôi tay y run lẩy bẩy trong lúc dò dẫm lấy chìa khóa nơi ổ. Y tập trung cao độ vào ngày tháng hôm nay. Ngày hai tháng Một năm 1932. Nhẹ nhõm thay, giây phút y đánh bung cánh cửa mở bằng cây nạng, cũng vừa nhận ra gã Bartek đã biến mất. Mày vừa thấy nó! Giờ thì không! Một màn ảo thuật nho nhỏ.

Chỉ là sơ suất, như cây kim máy hát lở mất một đường rãnh trên đĩa. Tự nhiên đến mức y bị lôi ngược về ngày này. Khởi đầu của mọi thứ. Y đã không tập trung. Y sẽ phải tập trung hơn nữa.

Nhưng cảm giác thôi thúc vẫn đây tràn trong y. Và giờ đây y đã được đưa về ngày tháng đúng đắn, y cảm giác được đám mục tiêu đang rung ổ ổ lên như tổ của bầy ong. Y thả

con dao gấp vào túi áo. Y sẽ đi tìm Jin-Sook. Hoàn thành lời hứa đã đặt ra với con nhỏ.

Nó là kiểu con gái muốn tung bay lên trời cao. Và y sẽ tước đoạt đôi cánh của nó.

Dan

Ngày 2 tháng 3 năm 1992

Việc Dan nên làm là thu dọn đồ đạc đến Arizona. Đợt tập huấn mùa xuân bắt đầu ngày mai và anh đáp chuyến bay sớm nhất chỉ vì giá vé rẻ nhất, nhưng thật lòng, cái ý nghĩ gói ghém vali kéo của gã độc thân thật quá rầu rĩ.

Anh vừa kịp đặt người xuống để xem đoạn thu băng chương trình điểm tin Olympic Mùa đông thì chuông cửa vang lên cái tiếng khò khè điện tử bệnh hoạn bị bóp nghẹt lại. Lại thêm một cái để sửa. Làm như anh chưa phải đổi pin từ cái điều khiển đầu thu cho điều khiển tivi. Anh lê người ra khỏi ghế dài và mở cửa để trông thấy Kirby đứng bên kia cánh cửa lớn, tay ôm ba chai bia.

‘Này, Dan, tôi vào được không?’

‘Ồ, bộ bây giờ tôi có quyền lựa chọn hả?’

‘Làm ơn đi mà? Trời ngoài đây lạnh muốn chết. Tôi có mang theo bia đây.’

‘Tôi không uống bia, nhớ chứ?’

‘Không có chất cồn. Nếu anh không muốn tôi phóng xuống cửa hàng để lấy vài que cà rốt.’

‘Chà, cô khá đầy chứ,’ Dan nói, cho dù có gọi cái chất không cồn của Miller Sharp là bia thì thật lạc quan. Anh đẩy cánh cửa ra. ‘Miễn là cô không trông mong tôi sẽ đi dọn dẹp.’

‘Không bao giờ,’ Kirby đáp, lao qua bên dưới cánh tay Dan. ‘Này, chỗ ở đẹp quá.’

Dan khịt mũi.

‘Chà, có chỗ ở thì quá tốt rồi.’

‘Cô đang sống với mẹ hả?’ Dan đã viết xong bài, chuyển sang tìm bài viết của Kirby và ghi chép của mình để tìm hiểu lại mấy chi tiết nổi bật. Trong bản sao đánh máy của cuộc phỏng vấn với mẹ cô nàng, Rachel, anh đã viết: *Người phụ nữ đẹp! Điên cuồng. (điên cuồng). Cứ hỏi mãi về con chó. Cách đối đầu với đau khổ?*

Câu nói yêu thích của anh từ cuộc phỏng vấn với bà mẹ là: ‘Chúng tôi làm điều này với chính mình. Xã hội là vòng quay chuột chạy ướm đấm chất độc.’ Dĩ nhiên vị phó tổng gạch bỏ nó trong lần duyệt đầu tiên.

‘Tôi có một căn hộ ở Wicker Park,’ Kirby nói. ‘Ồn ào, kẹt giữa đám ban nhạc và con nghiện, nhưng tôi thích nó. Có người xung quanh.’

‘Càng đông càng an toàn, dĩ nhiên. Vậy sao cô lại nói thế? “Có chỗ ở thì tốt”?’

‘Để khơi chuyện thôi, chắc vậy. Bởi cũng có người không có nhà mà.’

‘Cô sống một mình?’

‘Tôi không dễ làm thân với người ngoài cho lắm. Tôi hay gặp ác mộng nữa.’

‘Tôi có thể tưởng tượng được.’

‘Anh không thể đâu.’

Dan nhún vai để chịu. Không phủ nhận. ‘Vậy cô có được gì từ bạn bè ta ở thư viện?’

‘Cả một thuyền.’ Kirby với lấy một chai bia cho mình trước khi đưa ra hai chai còn lại. Cô ngồi xuống, kẹp cái chai dưới dưới cánh tay để rảnh tay tháo đôi ủng đen to cộ. Cô co người trên ghế dài, chân mang vớ, Dan thấy cung cách ấy có phần tự do quá trớn.

Cô gạt qua một bên đồng hồ hỗn loạn trên bàn cà phê của Dan – hóa đơn, nhiều loại hóa đơn, một tem cào của tờ *Reader's Digest*, lớp tráng kim đã bong ra (Bạn là người chiến thắng!) và, thật đê tiện, một tờ *Hustler* anh bất ngờ nổi hứng mua, cảm giác cô đơn và thiếu vắng phụ nữ, coi bộ là sự lựa chọn ít xấu hổ nhất rồi. Nhưng hình như cô không để ý. Hoặc lịch sự quá mức để ý kiến gì thêm. Hoặc cô thấy tội nghiệp anh.

Chúa ơi.

Cô lôi một tập hồ sơ ra khỏi túi và bắt đầu trải đồng báo đã cắt lên mặt bàn. Bản chính, Dan để ý, anh thắc mắc làm quái nào mà cô ta chồm được qua ải Harrison. Anh đeo kính lên để nhìn rõ hơn. Dày đặc những cái chết do bị đâm rùng rợn. Mọi thể loại của các câu chuyện tuyệt vọng đồng dạng với nhau anh đã từng chấp bút. Anh thấy mệt mỏi.

‘Anh thấy sao?’ Kirby thách thức.

‘*Chúa ban phúc cho cô, nhóc,*’ Dan nói, cầm lên vài tờ báo. ‘Nhìn vào lí lịch nạn nhân mà xem. Đủ kiểu đủ loại. Cô có một nàng gái điểm da đen bị vứt xác ở sân chơi cho đến một bà nội trợ bị đâm chết trên đường lái xe, rõ ràng là bị cướp xe. Và vụ này, 1957? Nghiêm túc đó hả? Thậm chí còn không cùng MO¹. Đầu của cô ta được tìm thấy trong thùng rượu. Và lại, lời khai của cô nói gã cô đang tìm tìm đầu ba mươi. Cô không có gì ở đây hết.’

‘Chưa đâu.’ Kirby nhún vai, vẫn không nhúc nhích. ‘Bắt đầu phạm vi rộng, rồi thu hẹp nó lại. Lũ sát nhân hàng loạt có một kiểu. Tôi đang cố nghĩ xem hần là gì. Bundy thì khoái nữ sinh đại học. Tóc dài, rẽ ngôi giữa, mặc quần dài.’

‘Tôi nghĩ ta loại Bundy được rồi,’ Dan nói, không hề nghĩ xem câu ấy nghe đần độn cỡ nào mãi đến khi âm thanh thoát ra từ miệng anh.

‘Brừừừ,’ Kirby nhái theo tiếng ghế điện, mặt lạnh như tiền, khiến cô trở nên hài hước không đúng chỗ. Cô làm anh thấy hào hứng. Họ có thể dễ dàng bàn luận về đề tài này,

1 Modus operandi: cách thức gây án

biến thành những trò đùa cợt ngớ ngẩn. Không giống như anh và đám cảnh sát giễu cợt bắt thành về vụ giá treo cổ lúc anh đang viết về các vụ trọng án đều đều hàng tuần. Chết từ từ thì khó biết. Anh có thể làm quen với mọi thứ. Nhưng đó không phải việc cá nhân.

‘Được rồi, được rồi, buồn cười đấy. Cứ cho là gã của cô không nhắm đến các đối tượng dễ dàng thông thường như gái điếm, con nghiện, kẻ đào tẩu hay người vô gia cư. Còn ai có điểm gì chung với cô không?’

‘Julia Madrigal. Cùng độ tuổi, đầu hai mươi. Sinh viên đại học. Vùng rừng núi hẻo lánh.’

‘Đã xử. Thủ phạm đang một gông ở Cook County. Tiếp theo?’

‘Ôi làm ơn đi, anh đừng bỏ qua chứ.’

‘Cô có chắc mình không muốn tin vì kẻ sát nhân của Julia là người da đen và gã hại cô là người da trắng?’ Dan hỏi.

‘Cái gì? Không. Tại phía cảnh sát bắt tài và phải chịu nhiều áp lực. Cô ấy xuất thân gia đình trung lưu đang hoàng. Đó chỉ là cái cớ để đóng vụ án lại thôi.’

‘Còn MO thì sao? Nếu có cùng kẻ sát nhân, vậy sao hắn không dùng ruột rà của cô để trang trí lại khu rừng, hả? Bộ mấy tên này không có xu hướng bạo lực hơn hả? Như thằng đồng bóng ăn thịt người mới bị bắt ở Milwaukee đó?’

‘Dahmer? Chắc chắn. Hoàn toàn là tính chất leo thang mà thôi. Người ta càng phức tạp nó lên vì tính cấp bách giảm dần. Anh phải tiếp tục chơi mạnh tay hơn chứ.’ Kirby đứng

dậy đi qua đi lại, vung vẩy cái chai của mình, đưa chân sải tám bước rưỡi qua phòng khách của Dan rồi quay lại. ‘Và hẳn sẽ làm, Dan, với tôi. Tôi dám chắc hẳn sẽ làm, nếu hẳn không bị gián đoạn. Hẳn là một tập hợp điển hình của kiểu gây án không tổ chức, có tổ chức và ảo tưởng.’

‘Cô đang dẫn sâu hơn đấy.’

‘Tôi phân nào phải vậy. Tôi không thể vét tiền đi thuê một thám tử tư. Và tôi nghĩ dù sao mình cũng có động lực hơn. Nên: sát nhân không tổ chức thì dữ dội. Cứ giết khi có thể. Đồng nghĩa là chúng bị tóm sớm hơn. Bọn có tổ chức thì đã trang bị sẵn. Chúng có kế hoạch. Chúng có sự tự chủ. Chúng để ý hơn đến việc phi tang xác chết, nhưng lại thích chơi trò đấu trí. Chúng chính là loại sẽ viết gửi đến báo chí để khoe khoang, như Zodiac¹ và mật thư của hẳn. Rồi có những thằng lệch lạc nghĩ mình bị sở hữu hay gì gì đó, như vụ BTK² - kẻ vẫn đang nhõn nhơ ngoài kia, nhân tiện nói luôn. Thư từ của hẳn sẽ ngập tràn khắp nơi. Hẳn chuyển từ khoe khoang thành tích tội ác của mình qua cảm giác hối hận khủng khiếp và đổ tội cho con quỷ trong đầu hẳn đã ép hẳn làm vậy.’

‘Được rồi, Tiểu thư FBI. Câu hỏi khó đây. Cô có biết chắc chắn đó là kẻ sát nhân hàng loạt không? Ý tôi là, gã đã làm...’ Dan ngập ngừng rồi vẫy chai bia về phía Kirby, vô tình lặp lại hành động moi móc nội tạng, đến lúc anh kịp nhận ra mình đang làm gì và tống cái chai vào miệng

1 Kẻ sát nhân hàng loạt ở phía Bắc nước Mỹ những năm 1960-1970

2 Tên giết người hàng loạt vùng Witchia, Kansas

mình, thậm ước cái thứ ôn này có chút vị cồn, dù chỉ hai phần trăm. ‘... Gã là thằng bệnh hoạn chết tiệt, không sai đấng nào được. Nhưng rất có thể là thói bạo lực bùng phát ngẫu nhiên khi có cơ hội thôi. Chẳng phải đó là giả thuyết đang thịnh hành đó sao? Đang phê PCP¹ thì sao?’

Trong bản tốc ký gần như không đọc ra nổi, bài phỏng vấn của anh với thám tử Diggs nhận định còn nghèo nàn hơn: ‘Rất có thể liên quan đến việc dùng thuốc.’ ‘Nạn nhân đáng lẽ không nên ở một mình.’ Như thế đó là lời mời gọi để được moi ruột, trời ạ.

‘Giờ anh đang phỏng vấn tôi sao, Dan?’ Kirby giờ chai bia lên và hơi một hơi dài chậm rãi. Dan nhận ra không giống như cái chất giả mùi nhọt nhạt anh đang uống, bia của Kirby là bia thật cồn thật. ‘Vì trước đây anh chưa làm.’

‘Này, cô nằm trong bệnh viện. Hoàn toàn hôn mê. Người ta không cho tôi lại gần cô.’ Đây chỉ là một phần sự thật. Anh có thể đi vào theo phong cách Hoàng tử Quyển rữ, phong cách anh đã xài hàng trăm lần trước đó. Y tá Williams ở bàn tiếp tân đáng lẽ đã bị thuyết phục nhắm mắt làm lơ nếu anh đi ve vãn cô nàng vừa đủ, bởi người ta ai cũng thích cảm giác bản thân được thèm muốn. Nhưng anh đã quá ngán – đã kiệt sức, đầu mất thêm một năm nữa để chấp nhận sự thật.

Anh nhận ra tất cả đều tràn ngập tuyệt vọng. Lời bóng gió của thám tử Digg, bà mẹ bất giác quát tháo từ cơn chết

1 Một loại chất gây nghiện

lặng ban đầu của mình và bắt đầu gọi cho anh vào lúc nửa đêm vì cảnh sát không thể tìm ra tên khốn và bà nghĩ biết đầu anh trả lời được những câu hỏi, rồi lại gào thét với anh khi anh không thể. Bà nghĩ vụ ấy cũng là chuyện cá nhân với anh, như với bà. Nhưng rốt cuộc chỉ là một câu chuyện điên khùng khác của thứ khốn nạn điên khùng mà con người gây ra cho nhau, và anh không có bất kì lời giải thích nào khác cho bà. Anh cũng không thể cho bà biết lý do duy nhất mình cho bà số điện thoại chỉ vì anh thấy bà rất hấp dẫn.

Trước khi Kirby qua khỏi cơn nguy kịch thì anh đã muốn phát bệnh vì tất cả rồi, và hết muốn theo đuổi vụ này nữa. Anh thâm cảm kích rằng trong vụ ấy còn có một con chó, cảm ơn, ngài Matthew Harrison, đó là một góc nhìn tốt vì mọi người ai cũng yêu chó, đặc biệt là những chú chó dũng cảm chết trong lúc cố gắng cứu mạng cô chủ của mình, biến câu chuyện thành *chú chó Lassie dũng độ Tử thần thăm sát của máy vùng Texas*, nhưng coi bộ không có thêm chút thông tin mới mẻ hay chỉ đạo hay bất kì động thái chết tiệt nào từ phía cảnh sát đối với việc truy tìm, chứ nói gì đến bắt giữ tên điên đã gây ra chuyện này với Kirby, và những kẻ vẫn lảng vảng ngoài kia chờ đợi thời cơ sờ đến người khác. Biến đi con chó và biến luôn cả câu chuyện khốn nạn này.

Cũng có nghĩa Harrison đã gửi Richie đi tiếp tục theo dõi vụ án, nhưng bà mẹ đã kịp quả quyết rằng tất cả thảm đám phóng viên đều là ôn dịch và từ chối tiếp chuyện với bất kì ai.

Dan bị chỉ định phải tỏ ra ăn năn bằng cách thực hiện một loạt những ảnh chụp ở K-Town, trông cứng nhắc ngớ ngẩn hết chỗ nói.

Và năm nay, tỉ lệ án mạng càng trầm trọng hơn. Dan sung sướng vì anh không còn vùi mặt vào làm về các vụ án giết người nữa. Trên lý thuyết thì thể thao căng thẳng hơn, phải đi lòng vòng đây đó. Nhưng nó cho anh cái cơ để linh đi và không phải nghĩ đến chuyện mắc kẹt trong căn hộ cô đơn lắm lối. Đi nịnh nọt đám quản lý cũng chả khác gì nịnh nọt cảnh sát, và bóng chày thì không lặp đi lặp lại đến buồn ngủ như án mạng.

‘Thật là một anh chàng đứng mũi chịu sào dễ tính,’ Kirby phàn nàn, lời Dan về lại hiện thực. ‘Thuốc. Gã không dùng thuốc. Hay ít ra không xài mấy loại tôi biết.’

‘Rành quá nhỉ?’

‘Anh đã gặp mẹ tôi chưa? Rồi anh cũng sẽ dùng thuốc thôi. Mặc dù tôi không bao giờ thực sự rành rẽ chuyện đó.’

‘Cũng không ăn thua gì, việc cô đang làm, đánh lạc hướng bằng đùa cợt. Cứ nói tôi nghe, có gì mà cô phải tránh.’

‘Mấy năm trời săn đuổi án mạng đã biến gã thành kẻ quan sát loài người tinh mắt, một triết gia cuộc sống,’ cô ngâm nga bằng cái giọng giới thiệu phim, trầm xuống hai quãng.

‘Giờ vẫn vậy,’ Dan lên tiếng. Hai má anh nóng bừng. Cô nhỏ này đâm trúng tim đen anh đến nhức nhối. Như thời gian anh khởi đầu với vai trò một thằng nhóc chân ướt chân ráo rời khỏi cổng trường đại học, làm việc phục

vụ cộng đồng với mục dơi già Lois, người quạ quọ vì sự có mặt của anh trong phòng mục đến mức mục chỉ đề cập đến anh bằng ngôi thứ ba. Ví dụ: ‘Gemma, nói thẳng kia biết đó không phải cách viết thông báo kết hôn.’

‘Tôi trải qua một thời gian trưởng thành gai góc. Tôi bắt đầu đến nhà thờ, Hội Giám lí, khiến mẹ tôi nổi cơn tam bành vì ít ra cũng phải là Shul¹ chứ, phải không? Tôi về nhà với lòng tràn đầy mộ đạo và đức thứ tha và tôi giặt nước cho đám cỏ sa của mẹ trôi tuột xuống cống, rồi chúng tôi có một trận chiến gào thét trong ba giờ đồng hồ khiến mẹ hùng hổ bước ra khỏi nhà và chỉ trở về vào ngày hôm sau. Mọi chuyện hóa tệ đến mức tôi chuyển vào ở cùng mục sư Todd với vợ ông ấy. Hai người họ đang khởi động giữa chừng một dự án nhà cho thanh thiếu niên gặp khó khăn.’

‘Để tôi đoán nhé, ông ta cố cho tay vào quần cô hả?’

‘Xi, ông anh.’ Kirby lắc đầu. ‘Họ đều tử tế. Họ chỉ không phải kiểu người của tôi thôi. Nghiêm chỉnh đến chết đi được. Họ muốn thay đổi thế giới cũng được thôi, nhưng tôi không muốn trở thành dự án thú cưng của họ. Mà anh biết đấy, vấn đề của cha, mọi thứ.’

‘Chắc rồi.’

‘Đó chính là những gì tôn giáo dựa vào, thật đấy. Cố gắng sống vươn đến kỳ vọng của Đức cha trên cao.’

‘Giờ thì ai là triết gia gà mờ đây?’

1 Giáo đường Do Thái

‘Nhà thần học, làm ơn đi. Ý tôi là nó không hề có tác dụng gì cả. Tôi nghĩ mình khao khát cảm giác ổn định, nhưng hóa ra lại buồn chán muốn chết được. Nên tôi thay đổi một trăm tám mươi độ.’

‘Bắt đầu giao du với đám đông lệch lạc.’

‘Tôi chính là đám đông lệch lạc đây.’ Kirby nhe răng cười.

‘Nhạc punk sẽ có ích đấy.’ Dan nâng cốc chúc mừng cô nhỏ bằng cái chai gần như rỗng không.

‘Không nghi ngờ gì. Tôi đã gặp rất nhiều người dùng thuốc. Gã này không nằm trong số họ.’ Kirby khựng lại. Nhưng Dan biết kiểu ngập ngừng này. Nó là cái ly thủy tinh chênh vênh chỗ mép bàn, chiến đấu với trọng lực. Vấn đề của trọng lực là trăm lần như một nắm chắc phần thắng.

‘Có nhiều thứ khác. Nằm trong báo cáo cảnh sát, nhưng không phải trên giấy.’

Chính xác, Dan nghĩ. ‘Họ thường làm vậy. Bỏ đi những chi tiết quan trọng mà họ có thể lôi ra từ những cuộc gọi dây kích động vì bất kì manh mối thật sự nào đó.’ Dan nuốt xuống từng giọt cạn cuối cùng của cái chai, không thể nhìn thẳng vào mắt Kirby, e sợ những gì cô ta sắp nói, cảm giác nhọn nhọn tội lỗi vì anh không bao giờ đọc mấy bài báo điều tra vụ án.

‘Gã quăng cái gì vào tôi. Sau khi gã... Một cái bật lửa, màu đen và bạc, kiểu cổ điển hợp thời. Nó được khắc chìm. “WR”.’

‘Có ý nghĩa gì với cô?’

‘Không. Cảnh sát liên hệ gián tiếp nó với những nghi phạm trong tầm ngắm, cả nạn nhân nữa.’

‘Dấu vân tay à?’

‘Dĩ nhiên, nhưng nhòe quá nên cũng không ích gì. Kinh điển đến khốn nạn.’

‘Hoặc vài chứng cứ yếu ớt thôi, nếu họ có bản lưu dấu vân của hấn.’

‘Họ không thể theo dõi hấn được. Trước khi anh kịp hỏi, thì tôi đã tra qua danh bạ điện thoại và gọi đến từng “WR” trong phạm vi còn lớn hơn Chicago.’

‘Và đó là tất cả người ta biết về nó sao?’

‘Tôi mô tả nó với một nhà sưu tầm ở buổi trình diễn sản phẩm, và ông nói nó có thể là Ronson Princess De-Light¹. Không phải cái bật lửa hiếm thấy nhất, nhưng có lẽ đáng giá vài trăm đô la. Ông có một cái tương tự cho tôi coi, cũng cỡ thời gian đó, những năm 1930-1940. Đề nghị bán lại cho tôi với giá hai trăm năm mươi đô la.’

‘Hai trăm năm mươi đô? Tôi làm sai nghề mất rồi.’

‘Gã Boston Strangler treo những cô gái của hấn lên bằng vợ ni lông. Night Stalker để lại ngôi sao năm cánh nơi hiện trường.’

‘Cô biết quá nhiều về vấn đề này rồi. Dành quá nhiều thời gian đào sâu vào đầu óc bọn người này không tốt cho cô đâu.’

‘Cách duy nhất để lôi hấn ra khỏi tôi. Cứ hỏi tôi tùy thích. Tuổi khởi đầu thường thấy của bọn này là từ hai mươi

1 một loại bật lửa

bốn đến ba mươi, mặc dù chúng sẽ tiếp tục giết chóc miễn sao có thể tẩu thoát. Chúng thường là người da trắng, đàn ông. Thiếu sự đồng cảm, có thể biểu hiện hành vi xa lánh cộng đồng hay sức hấp dẫn tự cao tự đại vô cùng. Tiền sử bạo lực, phá hoại và thâm nhập, hành hạ động vật, tuổi thơ dữ dội, bứt rứt tình dục. Không đồng nghĩa chúng không phải là thành viên có năng lực của xã hội. Tồn tại trong số đó cả vài lãnh đạo cộng đồng ngay thật, thậm chí còn kết hôn và có con.'

'Nơi bà con lối xóm chỉ biết kinh hoàng, dù họ từng mỉm cười và vẫy tay qua hàng rào trong lúc anh bạn dễ thương nhà bên đang đào hố cho hầm ngục tra tấn của hắn.' Dan dành một sự căm ghét đặc biệt, cho thể loại không-phải-chuyện-của-tôi. Xuất hiện từ việc chứng kiến quá nhiều các vụ bạo hành gia đình. Số lượng, mà theo thống kê, chỉ là một.

Kirby thôi đi lại và ngồi xuống cái ghế cạnh Dan, khiến lớp lò xo rên rỉ than phiền. Cô đang vươn tay ra định với lấy chai bia cuối cùng thì kịp sức nhớ chai bia không còn. Sau rớt cô cũng lấy luôn.

'Chia ra không?' Cô đề nghị.

'Tôi rộng lượng lắm.'

'Hắn nói cái bật lửa để tưởng nhớ hắn. Tất nhiên ý hắn chứ không phải tôi. Người chết thì nhớ quái gì. Ý hắn là gia đình và cảnh sát hay cả xã hội nói chung kìa. Đó là chữ kí tội-mày-đi-chết-đi dành cho cả thế giới này. Vì hắn nghĩ ta sẽ không bao giờ tóm nổi hắn.'

Lần đầu tiên xuất hiện một mảnh vỡ trong lối nói của cô nhỏ, khiến Dan dò dẫm cực kỳ cẩn thận cho lời tiếp theo của mình. Anh cố không nghĩ đến chuyện sẽ kì cục thế nào nếu bây giờ bàn về đội trượt tuyết phóng người khỏi đoạn cuối con dốc trên cái tivi tắt tiếng kia.

‘Tôi sắp nói thế này, được không?’ anh cố nói, vì anh cảm giác mình phải nói. ‘Không phải việc của cô, nhóc à, chạy vòng vòng bắt hung thủ.’

‘Tôi sẽ làm ơn cái này à?’ Kirby kéo xuống chiếc khăn vuông chấm bi đen trắng quấn quanh cổ mình, để lộ vết sẹo vắt qua cuống họng. ‘Đúng không, Dan?’

‘Không.’ Dan đáp gọn. Vì làm sao cô có thể? Làm sao bất kì ai có thể? Đẩy nó ra sau lưng. Tiếp tục sống, người ta nói thế. Nhưng đã quá đủ phải học cách chấp nhận thứ khốn nạn này trên đời qua từng ngày từng ngày chết tiệt, và chính khoảng thời gian đó người ta gọi là nhảm ruồi.

Dan cố quay lại chủ đề. ‘Được rồi, vậy đó là một trong những gì cô đang tìm kiếm khi lục tung đồng báo giấy. Cái bật lửa cổ điển.’

‘Thực ra thì,’ Kirby lên tiếng, nhét cái khăn vào chỗ cũ, ‘chính xác thì không phải cổ điển vì nó có ít hơn một trăm năm tuổi. Nó là đồ vintage.’

‘Đừng có dạy khôn,’ Dan càu nhàu, thấy nhẹ nhõm vì đã quay lại vùng an toàn.

‘Cứ nói nó không phải một tiêu đề hay đi.’

“Sát nhân Vintage”? Quá sức tuyệt vời.’

‘Đúng không đó?’

‘Ồi không. Tôi giúp cô không có nghĩa tôi sẽ đi khai cái lon đầy nhóc sâu bọ đó ra đâu. Tôi lo mục thể thao mà.’

‘Tôi cứ nghĩ đó là biểu cảm thú vị đấy chứ. Sâu bọ là môi và cứ thế.’

‘Phải, đúng, tôi không cần mỗi đâu. Trong chín giờ tới tôi sẽ bay đến Arizona lưu lại vài tuần để xem người ta quạt bánh. Những gì cô sẽ *phải* làm đây. Xới tung lên mấy chuyện cũ. Cố giao cho đám thủ thư các đề tài đặc biệt để tìm kiếm. Vật khác thường trên cơ thể, mấy thứ lạc quẻ - giống có kế hoạch. Họ có tìm ra thứ tương tự ở vụ Madrigal không?’

‘Không có trong bất kì câu chuyện nào tôi đã đọc cả. Tôi cố tìm đến cha mẹ cô ấy, nhưng hai người chuyển đi rồi, đổi luôn số điện thoại.’

‘Được rồi. Sau khi khép vụ án, các tài liệu sẽ thành hồ sơ công khai. Cô nên đi xuống tòa án và tìm xem. Nỗ lực và nói chuyện với bạn bè cô ta, nhân chứng, có lẽ theo dõi luôn cả bên khởi tố.’

‘Được rồi.’

‘Và cô sẽ đăng một mẫu quảng cáo trong báo.’

“Truy nã Gã sát nhân hàng loạt Độc thân Da Trắng vì sự bình yên và án chung thân?” dám chắc gã sẽ đáp lại cho coi.’

‘Cô đang tỏ ra bất trị đấy.’

‘Đúng là từ hay!’ Kirby trêu.

‘Quảng cáo dành cho những người thân yêu của nạn nhân. Nếu cảnh sát không chú ý thì các gia đình sẽ chú ý.’

‘Tất cả đều quá tuyệt, Dan. Cảm ơn anh.’

‘Đừng có nghĩ rằng nó sẽ đưa cô ra khỏi cái mác thực tập sinh hiện tại. Tôi chờ bản tình trạng cầu thủ đã cập nhật được chuyển fax tới phòng khách sạn. Và tôi cũng chờ cô tăng tốc để bắt kịp cách chơi bóng chày ra sao đấy.’

‘Để òm. Banh. Gậy. Gôn.’

‘Ồi trời.’

‘Đùa thôi mà. Dù sao thì, cũng không thể nào kì cục hơn vậy được.’

Cả hai ngồi trong sự tĩnh lặng ấm áp cùng xem trên tivi một người đàn ông mặc bộ đồ áo liền quần màu xanh lấp lánh và mũ sắt lao đầu xuống con dốc gần như dựng đứng, thu mình trên mấy tấm ván các-bon, rồi lại duỗi người ra khi đường cong làm đà đẩy anh ta phi thẳng vào không trung.

‘Ai nghĩ ra trò này vậy nhỉ?’ Kirby lên tiếng. Cô nhỏ nói đúng, Dan nghĩ. Sự khoan dung và tính ngớ ngẩn trong nỗ lực của loài người.

Zora

Ngày 28 tháng 1 năm 1943

Dãy tàu trôi lên trong những dinh thự bằng thép trên thảo nguyên, tất cả được chuẩn bị rời khỏi điểm neo và tránh xa những cánh đồng bắp đóng băng. Nơi chúng sắp đi đến là phía hạ nguồn sông Illinois, vào trong Mississippi, đi qua New Orleans và tiến vào Atlantic, bình bịch băng qua đại dương đến các bãi biển thù địch ở bên kia thế giới, nơi cửa vịnh lớn cắt thành hình cánh cung sẽ ọp ẹp mở ra và bờ dốc sẽ hạ xuống như cầu kéo để tuôn những người đàn ông ra và đổ vào một nơi nước sôi lửa bỏng.

Người ta xây nó rất đẹp, cầu Chicago & công ty Sắt, cùng một sự tỉ mỉ đến từng chi tiết khi họ xây dựng tháp chứa nước trước chiến tranh, nhưng lại vội vã hoàn thành đến mức không buồn đặt tên. Bảy chuyến tàu một tháng

với không gian đủ cho 39 chiếc xe tăng Stewart Light và 20 chiếc tăng Sherman trong khoang tàu. Xưởng đóng tàu hoạt động hai mươi bốn giờ một ngày, loảng xoảng, ken két xuất xưởng loại Tàu chở tăng (LST) nhanh nhất có thể. Họ làm việc thâu đêm: đàn ông lẫn đàn bà, người Hy Lạp lẫn người Ba Lan hay Ai-len, nhưng không có người Da đen. Luật Jim Crow¹ vẫn tồn tại và có hiệu lực ở Seneca.

Họ sắp cho hạ thủy một con tàu nội trong hôm nay. Một người phụ nữ quyền cao chức trọng từ USO đội cái mũ xinh xắn đập chai sâm panh vào thân chiếc LST 217, cột buồm giương thẳng trên boong. Mọi người đồng loạt vỗ tay và huýt sáo rồi giậm chân đánh đạch trong lúc 5.500 tấn trượt từ bên hông xuống bờ dốc, vì sông Illinois quá hẹp. Nó va vào bên hông cảng sông, làm bắn lên những đám đất bùn như viên đạn đại bác rồi hóa thành hàng hàng đợt sóng khổng lồ, khiến chiếc LST nhún nhảy điên cuồng trên mặt nước trước khi cân bằng an ổn.

Thực ra đó là đợt hạ thủy thứ hai cho LST 217, vì nó bị mắc cạn trên đường xuôi Mississippi và bắt buộc phải kéo lại để sửa chữa. Nhưng không vấn đề gì. Người ta tham gia với bất kỳ lý do nào. Anh có thể nâng cao sĩ khí như ngọn cờ trên đỉnh cột nếu có thức uống và nhảy nhót sau đó.

Zora Ellis Jordan không nằm trong số thành viên đã ‘ruồng bỏ tàu’ vào ca đêm để ra ngoài và dự tiệc. Không phải cùng với bốn đứa con nheo nhóc ở nhà đòi ăn và

1 Luật phân biệt chủng tộc

người chồng một đi không trở lại từ chiến tranh, tàu của anh nổ tan trên mặt nước bởi một chiếc tàu ngầm U-boat. Bên hải quân gửi giấy tờ của anh về lại cho chị như kỉ vật, cùng với tiền trợ cấp. Họ không ban cho anh huân chương nào, vì anh là người da đen, nhưng có đính kèm một lá thư từ chính phủ bày tỏ lời chia buồn sâu sắc nhất và ca tụng lòng quả cảm của anh vì đã hy sinh trong khi đang phục vụ đất nước với tư cách một thợ điện trên tàu.

Chị từng làm việc ở tiệm giặt ủi tại Channahon trước biển cố này, nhưng khi một người phụ nữ mang đến chiếc áo sơ mi nam với mấy vết cháy xém trên cổ áo, chị đã hỏi thăm. Khi chị đăng kí, chị được cho hai sự lựa chọn giữa thợ hàn và thợ vắn vi-vê. Chị hỏi bên nào được trả nhiều hơn.

‘Tính cái lợi hử, hử?’ ông sếp lên tiếng. Nhưng Harry đã chết và lá thư chia buồn không ghi rõ chị sẽ xoay sở chuyện ăn, mặc và học hành của các con Harry trên đôi vai mình ra sao.

Ông ta không nghĩ chị sẽ trụ đến cuối tuần: ‘Không ai trong số đám da màu làm được.’ Nhưng chị bền bỉ hơn họ. Có lẽ vì chị là phụ nữ. Cảm giác bản thủ và các lời lẽ miệt thị trôi tuột đâu hết; mọi sự so sánh đều vô nghĩa với khoảng trống bên cạnh chị trên giường.

Nhưng cũng có nghĩa không còn chốn ở chính thức nào cho người da màu, chứ nói gì đến các gia đình da màu, chị đi thuê một ngôi nhà nhỏ, có hai phòng với nhà xí lộ thiên, nằm ở một nông trại cách ba dặm tính từ ngoại ô Seneca.

Lượng thời gian chị tiêu tốn để đi đi về về cũng xứng đáng để có thể nhìn thấy các con mình.

Chị biết sống ở Chicago thì dễ chịu hơn. Anh trai chị, mắc chứng động kinh, làm dịch vụ bưu điện. Anh ta có thể kiếm việc cho chị, đó là anh ta nói. Còn bà vợ có thể giúp trông con. Nhưng đau đớn quá. Thành phố đó bị ám ảnh bởi những kí ức của Harry. Ít ra thì ở đây, giữa cả biển mặt người trắng toát, chị không còn nhắc thấy bóng hình người chồng đã khuất và nhào đến bắt lấy, để nắm tay chồng, để anh quay lại với chị và hóa ra là một người hoàn toàn xa lạ. Chị biết mình đang tự trừng phạt. Chị biết đó là lòng kiêu hãnh ngu xuẩn. Thì sao? Sự dày dạn – là thứ chống đỡ cho chị đứng dậy.

Chị kiếm được 1.20 đô la một giờ và thêm năm xu cả thủy cho việc ngoài giờ. Trước khi con tàu hoàn thành và một thân tàu khác được chuyên chở vào vị trí neo của LST, Zora đã quay lại trên boong của chiếc LST khác, với mũ bảo hộ trên đầu và đuốc cháy lách tách, và Blanche Farrington bé nhỏ thu mình bên dưới, ngoan ngoãn đưa lên đuốc mới mỗi khi chị yêu cầu.

Họ hoàn thành con tàu trong vài tuần, từng nhóm khác nhau với từng chuyên môn làm việc của mình rồi chuyển qua nhóm kế tiếp. Chị thích làm việc trên boong hơn. Chị từng mắc chứng sợ không gian kín trong tàu, hàn đường viền những tấm thép, như lớp viền cho lưới sắt hoặc van bánh xe sẽ đưa nước tràn vào các thùng dẫn để tăng trọng lượng cho con tàu đáy phẳng vượt biển. Cảm giác như chị

đang cúi người xuống lớp vỏ khô của loài côn trùng kim loại băng giá, khổng lồ. Chị đã qua bài kiểm tra hàn trên cao của mình vài tháng trước. Nhờ đó chị được trả hậu hơn và được làm việc ở không gian rộng mở, hơn nữa, chị được hàn nên những tháp súng sẽ xả tan nát đám khốn Quốc xã thành thị bằm.

Tuyết đang rơi, lớp lớp bụi tuyết dày nặng đáp xuống trang phục bảo hộ nam của họ và tan chảy, để lại những mảng ẩm ướt nho nhỏ thấm dần vào trong, y như tàn lửa từ cây đuốc hàn cháy xém xuyên qua. Mặt nạ bảo vệ gương mặt chị, nhưng cổ và ngực thì lộ rõ các vết phỏng li ti. Ít ra chị có công việc để giữ ấm cơ thể. Blanche đang run lên thảm hại, dù đồng đuốc dự trữ đặt xung quanh con nhỏ cháy rừng rực.

‘Nguy hiểm đấy,’ Zora lớn tiếng. Chị nổi điên với Leonore, Robert và Anita đã bỏ việc để đi nhảy nhót, quảng lại hai người họ một mình.

‘Tôi không quan tâm,’ Blanche đáp, đầy đau khổ. Gò má con nhỏ đỏ ửng vì lạnh. Mọi thứ vẫn cứ chùng chình giữa họ. Blanche cố hôn chị đêm qua trong căn lán dựng thiết bị chung, nó đứng nhón chân áp môi mình lên môi Zora trong lúc tháo bỏ mũ sắt của chị ra. Nói cái hôn ấy vụng về hầy còn quá nhẹ, nhưng ẩn ý trong đó thì quá rõ ràng.

Chị trân trọng tình cảm đó. Blanche là cô gái đáng yêu, dẫu con nhỏ có ốm nhom ốm nhách và nhợt nhạt với gò má mỏng dính, có lần để mái tóc bắt lửa vì lơ đãnh. Nó cột ngược tóc ra sau từ lần đó, có điều vẫn dậm một lớp

trang điểm đi làm và mồ hôi cứ kéo tuột hết. Nhưng kể cả nếu Zora có thời gian giữa ca làm việc chín tiếng và cố gắng chăm sóc các con thì chị cũng không hợp với kiểu ấy.

Chị có bị lôi cuốn. Dĩ nhiên. Chưa ai hôn chị kể từ khi Harry đi tham gia đội thương thuyền. Nhưng đôi tay như đơ vật vì đóng thuyền không biến Zora thành người phụ nữ đồng tính, cũng không vì độ thiếu hụt nam giới trên cả nước.

Blanche chỉ là một đứa nhỏ. Vừa mới mười tám tuổi. Và da trắng. Chị không biết mình đang làm gì và bên cạnh đó, làm sao chị giải thích với Harry đây? Chị trò chuyện với anh trên đoạn đường đi bộ dài dằng dặc mỗi sáng, về các con, về công việc đóng thuyền mệt nhoài không chỉ hữu ích mà còn giúp tâm trí chị luôn bận rộn nhờ vậy không phải nhớ nhung anh thật nhiều. Dù từ “nhiều” không diễn tả hết được nỗi trống vắng nhứt nhối chị mang theo bên người.

Blanche lẳng quăng khắp boong để kéo lại sợi dây cáp dày cho Zora. Nó thả xuống chân chị và nói ‘tôi yêu chị’, thật nhanh vào tai Zora. Zora giả vờ không nghe. Cái mũ bảo hộ đủ dày để chị vờ được thế.

Cả hai lặng lẽ làm việc trong suốt năm giờ tiếp theo, giao tiếp hời hợt, Đưa tôi cái này, Lấy cho tôi cái kia được không, Blanche giữ tằm neo cho Zora nắm lấy, rồi dùng búa để đập văng lớp xỉ. Nhát đập của chị hôm nay lại vụng về, sai nhịp. Chị không thể chịu đựng nổi.

Cuối cùng, tiếng còi huýt lên báo hiệu hết ca, giải phóng họ khỏi nỗi dằn vặt lẫn nhau. Blanche phóng xuống cầu

thang còn Zora trèo đằng sau nó, chậm chạp hơn vì đội mũ bảo hộ và đôi ủng lao động đàn ông chị đã nhồi giấy báo vào để vừa với đôi chân cỡ số tám, sau khi tận mắt trông thấy chị khác đi giày thường bị nghiền nát xương chân vì thùng gỗ rơi trúng.

Zora nhảy xuống chỗ boong khô ráo và đi giữa đám đông lục tục thay ca. Nhạc vang lên inh ỏi từ hàng loa đặt trên cột bên cạnh đèn sân khấu chơi những bản nhạc radio đình đám để giữ tinh thần vui vẻ. Bài hát Bing Crosby được tiếp nối bởi nhóm thành Mills Brothers rồi tới Judy Garland. Trước khi chị cất đồ nghề và đi băng qua những con tàu trong các giai đoạn hoàn thiện khác nhau và các con hào xẻ ra để có chỗ cho cần trục hoạt động, bộ loa đang phát Al Dexter. 'Pistol-packin' Mama'. Quả tim và nòng súng. Nằm xuống, mẹ ơi. Chị không bao giờ có ý định say mê Blanche bé nhỏ.

Đám đông thưa dần trong lúc cánh phụ nữ tiến về bãi xe chung hoặc hướng đến chỗ ở công nhân giá rẻ gần đó, nơi có đồng giường gỗ xếp chồng lên nhau cao nghệu hết như đồng giường trên tàu hạm vào thân chiếc LST.

Chị đi lên phía bắc đường cái, xuyên qua khu Seneca, nơi từ một thành phố nhỏ không rạp chiếu phim hay trường học phình ra thành trại lao động 11,000 người hối hả. Chiến tranh thì có lợi cho các xí nghiệp. Khu nhà chính thức cho công nhân nằm tại trường học, nhưng nó không dành cho loại như chị.

Đôi ủng nghiêng lạo xạo trên sỏi trong lúc chị bước lên hàng đường ray xe lửa nặng nề của tuyến Rock Island khai hóa miền Tây, mang theo hy vọng trong từng chuyến tàu ngổn đầy dân di cư, dân da trắng, dân Mexico, Trung Quốc, nhưng đặc biệt là dân da đen. Anh muốn đi cho khuất mắt khỏi miền Nam, anh nhảy lên chuyến tàu hướng đến thành phố Mê Hoạc và mớ công việc được quảng cáo trên tờ *Chicago Defender*, hay đôi lúc, như trường hợp của ông bố Zora, tại tờ *Defender*, làm việc vận hành máy in linô trong ba mươi sáu năm. Tuyến đường sắt mang đến những lối đi được đúc khuôn sẵn. Và ông bố chị đã nằm trong lòng đất nhiều năm trước rồi.

Chị băng qua đường cao tốc số 6, im lặng đến ma mị vào giờ này buổi đêm, đi lên con đồi dốc ngang qua Nghĩa địa Mount Hope trên đường đến nông trại. Đúng ra chị có thể đi xa hơn nữa. Nhưng không. Chị đang ở lưng chừng dốc thì gã đàn ông bước ra khỏi bóng tối từ hàng cây để chạm mặt chị, tựa người vào chiếc nạng.

‘Chào buổi tối, quý cô, tôi đi cùng cô một đoạn được chứ?’ gã lên tiếng.

‘Ồ không,’ chị đáp, lắc đầu với gã da trắng không có phận sự gì ở đây vào giờ này. Quen làm việc đàn ông lâu nay nên chị nghĩ đến ‘kẻ chòng ghẹo’ trước từ ‘cưỡng hiếp’. ‘Không, cảm ơn anh. Tôi đã có một ngày dài và đang về nhà với các con. Với lại, tôi nghĩ anh sẽ nhận ra trời sáng rồi.’ Đúng vậy. Sáu giờ sáng, dù trời còn tối mù và lạnh cắt da cắt thịt.

‘Thôi mà, cô Zora. Không nhớ tôi sao? Tôi đã bảo sẽ gặp lại cô mà.’

Chị đứng chết lặng, chẳng muốn tin giờ này mà phải xử lý cái thứ ôn dịch này. ‘Thưa anh, tôi mệt và đau nhức lắm. Tôi đã làm suốt một ca chín tiếng đồng hồ, tôi có bốn đứa con đang đợi ở nhà, còn anh thì đang khiến tôi phát sợ phải tiếp chuyện với anh. Tôi đề nghị anh lết đi chỗ khác và mặc xác tôi một mình. Vì tôi sẽ bỏ anh lại đây thôi.’

‘Không thể đâu,’ gã đáp lời chị. ‘Cô tỏa sáng. Tôi cần cô.’ Gã đang mỉm cười như một vị thánh hay thằng điên và, khốn nạn thay – mất nét thay – khiến chị thấy nhẹ nhõm hơn.

‘Tôi không có lòng mà nghe lời khen đâu, quý ngài, hoặc nghe truyền giáo nếu anh là một trong số người Jehovah,’ chị xua gã đi. Thậm chí giữa ban ngày, chị cũng sẽ không nhận ra gã đàn ông nấn ná trên bậc thang ngoài căn hộ nhà chị mười hai năm trước. Dẫu cuộc trao đổi với ông bố về việc thận trọng với người lạ đêm hôm đó khiến chị tràn đầy khiếp đảm và đâm ra bất chấp đến mức kéo dài tận mấy năm sau. Kể cả có lần phải lãnh một cú bạt tai từ tên chủ cửa hàng da trắng vì chị giương mắt nhìn hắn ta chăm chăm. Nhưng cũng lâu rồi chị không còn nghĩ về nó nữa, không khí mịt mùng tối tăm và cơn kiệt sức đã ám vào tận xương chị. Bắp thịt chị nhức nhối, trái tim chị bồng rạt. Chị không có dư thời gian cho mấy việc này.

Cơn uể oải rơi đầu mất khi chị trông thấy gã, qua khóa mắt mình, rút ra con dao từ túi áo khoác thể thao.

Chị xoay người, kinh ngạc, mở ra cho gã khe hở hoàn hảo để thoi ngập lưỡi dao vào bụng chị. Chị há hốc miệng và oằn người xuống. Gã rút dao ra, hai chân chị đổ sập như mối hàn cầu thả.

‘Không!’ chị gào lên, đẩy phần nộ, với gã và thân thể đang phản bội chị. Chị túm lấy thắt lưng vật gã xuống. Gã vùng vẫy vung lưỡi dao lên lần nữa, chị thụi một cú đięng người vào bên đầu gã mạnh đến mức làm gã trật hàm và chị thì gãy ba ngón tay, chỗ khớp tay kêu rào rào như bấp rang nổ trong lò.

‘Úi a!’ gã thét lên, phụ âm méo mó, bên hàm đã sưng vù lên như trái cam. Chị vỗ lấy nắm đay tóc và táng mặt gã vào lớp sỏi, gồng sức để chuyển thế đè lên trên.

Hoảng hốt, gã đâm chị một nhát dưới cánh tay. Một nhát vụng về, không sâu đến mức chạm vào tim nhưng đủ khiến chị rú lên và buông ra, theo bản năng, ôm lấy bên hông mình. Y chớp lấy thời cơ vật chị ra, đè hai vai người đàn bà xuống bằng đầu gối. Zora có thể sở hữu sức mạnh lực sĩ nhưng chị chưa bao giờ bị nhốt vào thế gong kim này.

‘Tôi còn các con,’ chị nói, khóc lóc vì cơn đau từ vết thương bên hông. Gã đã khía trúng phổi khiến máu sùi lên từ đằng miệng chị.

Chị chưa bao giờ sợ hãi đến thế. Kể cả lúc chị bốn tuổi với thành phố chìm trong cuộc nội chiến bạo động chủng tộc, và ông bố mang chị cuộn tròn trong áo khoác bỏ chạy vì người ta đang lôi người da đen khỏi xe điện rồi hành hung họ đến chết ngay trên đường phố.

Kể cả khi chị nghĩ rằng Martin, đứa con bé xíu và sinh non năm tuần, không sống nổi, chị nhốt mình trong phòng với nó và xua mọi người tránh xa, chịu đựng điều đó theo cách mà chị có thể, từng phút từng phút một trong chín tuần, mãi đến lúc chị đưa thằng bé vượt qua.

‘Chúng sắp thức dậy ngay bây giờ,’ chị thở hồng hộc qua cơn đau. ‘Nella sẽ làm bữa sáng cho mấy đứa nhỏ... thay đồ cho chúng đi học... dù Martin sẽ cố tự mình làm hết – dù mang giày trái chân.’ Chị ráng phun ra một tiếng ho nghe nước nở. Chị đang lan man, chị biết, trong cơn quẫn trí. ‘Và hai đứa sinh đôi... chúng nó sống một cuộc đời bí mật, hai đứa đó.’ Dường như chị không còn điều khiển được suy nghĩ của chính mình nữa. ‘Trách nhiệm quá sức cho Nella... Con bé không thể nào gồng gánh nổi. Tôi chỉ mới... hai tám... tôi phải thấy chúng lớn lên. Làm ơn...’

Gã đàn ông lắc đầu, lặng ngắt, hạ dao xuống.

Gã để lại cái thẻ bóng chày nhét vào túi bộ áo liền quần của chị. Jackie Robinson, khu vực sân ngoài Brooklyn Dodgers. Lấy được mới đây từ Jin-Sook Au. Những ngôi sao tỏa sáng kết nối với nhau vượt qua thời gian. Chòm sao sát nhân.

Gã đổi nó lấy kí tự ‘Z’ phong chữ Cooper Black bằng kim loại từ khay in cũ chị luôn mang theo như bùa may mắn, bố đã mang về cho chị từ công việc ở tòa báo *Defender*. ‘Chiến đấu hết mình,’ ông bảo các con, tặng cho mỗi đứa một kí tự, có con dấu Barnhart Brothers và Spindler đóng

ở dưới đây. Giờ không còn nữa. ‘Nhưng các con không thể
ngăn cản tiến bộ,’ bố chị từng nói.

Với Zora cuộc chiến đã kết thúc. Còn tiến bộ vẫn tiếp
tục mà không có chị.

Kirby

Ngày 13 tháng 4 năm 1992

‘Ê, thực tập sinh.’ Matt Harrison đang đứng bên bàn giấy cùng với một người đàn ông đứng tuổi mặc vest màu xanh như ông ngoại bảnh bao ghiền nhạc jazz của ai đó.

‘Chào, ngài biên tập.’ Kirby đẩy lướt một tập hồ sơ che lá thư cô đã viết cho luật sư của đám sát nhân vị thành niên vụ Julia Madrigal. Hợp tác bào chữa – như vậy họ không đối địch nhau để có một bản án ngắn hơn.

Cô đang ngồi chồm hổm bên một trong dãy bàn của mảng văn hóa giáo dục vì Dan thường xuyên đi xa nên anh không có bàn giấy riêng, nói gì đến một cái để dùng chung. Cô được giao biên soạn mọi thông tin có thể về Sammy Sosa và Greg Maddux sau chiến thắng của đội Cubs.

‘Cô muốn làm câu chuyện có *thật* à?’ Matt hỏi. Tâm trạng anh chàng đang vui vẻ khác thường, gót chân vung vẩy đá ra sau. Cô biết ngay là không nên đẩy mình vào tầm chú ý của anh ta mà. Chết tiệt.

‘Anh nghĩ tôi sẵn sàng hả?’ Cô nói theo kiểu là *còn tùy*.

‘Cô đã nghe về trận lụt sáng nay chưa?’

‘Khó mà bỏ qua tin một nửa khu Loop bị di tản.’

‘Người ta đang ước lượng tiền tỉ thiệt hại. Báo cáo nói có cả cá trong tầng hầm Merchandise Mart. Bọn tôi gọi nó là Đại lụt Chicago, giống như Đại hỏa hoạn Chicago ấy.’

‘Trò đùa của lịch sử. Tôi thích đó. Vách hầm than cũ bị vỡ đúng không?’

‘Mang theo cả dòng sông tràn qua. Nếu cô tin được. Nhưng ngài Brown đây,’ anh ta ra dấu về phía ông già chần-chu-bóng-mướt, ‘có nguồn tin khác biệt và tôi hy vọng cô sẽ vui lòng phỏng vấn ngài đây về chuyện đó. Nếu cô có thời gian.’

‘Thật hả?’

‘Thường thì tôi sẽ không muốn cô viết bài nằm ngoài lĩnh vực, nhưng vụ này là một đồng bầy hầy to bụi nhớp nháp và chúng ta đang khai thác mọi góc độ.’

‘Được rồi.’ Kirby nhún vai.

‘Cô bé ngoan. Ông Brown, mời ông ngồi.’ Anh ta xoay cái ghế lại và đứng bên cạnh, khoanh hai tay. ‘Đừng để tâm đến tôi. Tôi chỉ đang giám sát thôi.’

‘Đợi đã, tôi tìm cây bút đã.’ Kirby lục lọi trong ngăn kéo bàn giấy.

‘Hy vọng các người không làm phạm thời gian của tôi.’ Ông già quay lên cau có với Matt. Ông có đôi chân mày mỏng dính, lơ thơ, càng làm ông ta thêm yếu ớt. Đôi tay khẽ run rẩy. Do bệnh Parkinson hoặc chỉ đơn giản là tuổi già. Chắc ông ta tầm tám mươi. Cô thắc mắc liệu có phải ông ta đặc biệt chứng diện để đến đây không.

‘Không đâu ạ.’ Kirby chìa ra cây bút bi và đặt ngay ngắn trên mặt giấy. ‘Tôi sẵn sàng khi ông cũng sẵn sàng. Ta bắt đầu với những gì ông đã thấy được không?’ cô nói. ‘Lúc lữ cuốn qua hầm than ông có mặt ở đó không?’

‘Tôi không thấy.’

‘Được rồi. Vậy cho tôi biết sao ông lại ở đây. Liệu có gì về Công ty sửa chữa cầu đường? Tôi có nghe thị trường Daley chọn thầu cho bên trả giá thấp nhất.’

‘Cô quả là có để ý thật,’ Matt lên tiếng.

‘Đừng tỏ ra ngạc nhiên dữ vậy,’ Kirby gắt, với độ vui tươi vừa đủ trong giọng nói để tránh làm rúng động ngài Brown hiển lãnh.

‘Tôi không biết gì về chuyện đó hết,’ ông già đáp, giọng run run.

‘Kỹ thuật phỏng vấn cơ bản. Chắc nên để ông ta nói,’ Matt khuyên. ‘Tên Velasquez không dạy gì cho cô hết à?’

‘Xin lỗi. Sao ông không kể những gì ông muốn nói đi? Tôi đang nghe đây.’

Ông Brown nhìn qua Matt để thêm vững dạ, anh ta gật đầu chắc nịch để đảm bảo con nhỏ này thì không sao.

Ông già cắn môi rồi thở dài nảo nuột, đoạn ông chồm qua bàn giấy và rít lên: ‘Người ngoài hành tinh.’

Trong khoảnh khắc cần thiết để lời khai báo đó thấm vào, Kirby kịp nhận ra số còn lại của phòng tin tức đã nín bật cỡ nào suốt khoảng thời gian chết tiệt này.

‘Vààààà tôi nghĩ từ đây cô tự lo được rồi ha,’ Matt nói kèm theo nụ cười toe toét, chân bước ra xa. Bỏ con nhỏ lại với ông lão, người đang gật gù lia lịa đến mức cả cái đầu lắc lư trên cần cổ.

‘Ồ phải rồi. Họ không thích chúng ta đào sâu xuống lòng sông. Họ sống dưới đó. Họ sống nhờ vào khí hydro, rõ ràng.’

‘Rõ ràng.’ Đằng sau lưng, Kirby chìa ngón tay cho cả phòng tin tức đang vật vã xung quanh để nén cười.

‘Nếu không phải vì người ngoài hành tinh, chúng ta không đời nào có thể đảo ngược dòng chảy của con sông. Cả một công trình, họ nói vậy – đừng có mà tin, cô gái à. Chúng ta có giao kèo với họ. Nhưng chúng ta không muốn khiêu khích họ. Nếu họ có thể nghịch đảo dòng sông và ngập lụt thành phố thì cô nghĩ xem họ còn có thể làm gì nữa?’

‘Làm gì nữa là sao?’ Kirby thở dài.

‘Chắc, ghi lại đi,’ ông Brown sốt ruột ra hiệu, làm nổ ra một tràng sáng khoái những tiếng cười khúc khích đã cố đè nén.

Quầy rượu là nơi bán chui. Có mùi như xì gà cũ và những câu hài hước xưa rích.

‘Cái quái gì đâu,’ Kirby lên tiếng, vận hết nội lực ra để thọc quả banh trắng. Cố gắng và có chiến lược thật sự khi ta không nghĩ ra đường banh nào tử tế sẵn trong đầu. ‘Tôi có công việc thật sự phải làm!’

Matt rủ rê đi chơi bi-a cùng vài người trong băng sau khi hết giờ. Cuối cùng có cô, Victoria, Matt và Chet, vì Emma đã đi lấy tin vụ lút thật sự.

‘Nghỉ thức chuyển giao, thực tập sinh.’ Matt đang tựa người vào quầy rượu, uống một ly vodka chanh, lơ đãnh coi chương trình CNN trên cái tivi trong góc. Anh ta định đánh cặp với Chet, nhưng cứ quên chơi lượt của mình.

‘Brown là một trong các gương mặt thường xuyên,’ Victoria giải thích. ‘Ông hay xuất hiện mỗi khi có chuyện liên quan đến nước. Nhưng ta có cả đồng người như vậy. Tập hợp những người điên đó nên gọi là gì?’

‘Quàng quạc điên loạn?’ Kirby ướm lời.

‘Có một mục vô gia cư phân phát cả chồng sổ chép thơ khó đọc được bó dây thun vào mỗi tháng Mười. Gã tâm thần gọi đến cầu cứu mỗi khi đọc thấy chuyện giết người và mất thú cưng trên báo. Tạ ơn Trời tôi chỉ phải xử lý đồng ảnh làm giả phim cấp ba trẻ con.’

‘Bên thể thao cũng đủ thú.’ Matt rời mắt khỏi mục tin tức vừa đủ để hòa vào. ‘Cô vẫn chưa phải xử lý mấy vụ hả? Anh Dan của cô không chịu trả lời điện thoại khi đang ở trong văn phòng. Người ta gọi để phàn nàn về đám trọng tài tệ hại. Quản lý tệ hại. Cầu thủ tệ hại. Quả ném tệ hại. Nói chung cái gì cũng tệ hại.’

‘Tôi thích bà già phân biệt chủng tộc mang bánh quy đến cho,’ Chet chen ngang.

‘Sao không ai ngăn họ lại giùm đi?’

‘Để tôi kể nghe nè, thực tập sinh.’ Matt tuyên bố. Trên tivi, bản tin đã tự phát lại. Như thể mười lăm phút điểm tin tóm tắt được cả thế giới.

‘Ôi chàng trai,’ Victoria đảo mắt đầy trù mến.

Matt lờ cô nàng đi. ‘Cô từng đi qua tòa soạn *Tribune* chưa?’

‘Đi qua thì có,’ Kirby đáp. Cô thọc vào bên hông quả bi trắng khiến nó đập chan chát ngang qua mặt bàn, giải tán hết đám bi ở hốc trái.

‘Đây. Cô đang đuổi chúng đi quanh bàn đó,’ Victoria nói. Cô nàng chỉnh lại tay cầm của Kirby. ‘Giờ, xoài người qua cây gậy, nhắm kĩ, khi sẵn sàng rồi, thì thả ra bình tĩnh trong lúc tung cú thọc.’

‘Cảm ơn, Giáo sư Bi-a.’ Nhưng lần này, Kirby thụt viên số mười bốn, bắn viên bi trắng đi một đường mềm mại rơi nhẹ vào lỗ ở góc. Cô đứng thẳng dậy, cười toe toét.

‘Hay lắm,’ Victoria nói. ‘Nhưng giờ cô phải tập trung đánh bi màu.’

Cô sực nhận ra đánh nhầm bi. ‘Tuyệt chưa.’ Kirby gục đầu đầy hổ thẹn rồi giúi cây cơ vào bàn chơi.

‘Có ai nghe chuyện của tôi không nào?’ Matt cần nhân.

‘Có!’ Tất cả cùng đồng thanh gào lên.

‘Tốt. Giờ. Nếu có đi đến tháp Trib, cô sẽ thấy người ta có mấy mảnh đá cổ được gắn trong tường trên lớp đá lát. Một

mảnh gạch từ Đại kim tự tháp, bức tường Berlin, Alamo, tòa nhà Quốc hội Anh, mảnh đá Nam Cực, thậm chí có cả miếng đá mặt trăng ở đó. Cô đã thấy chưa?’

‘Vậy sao nó còn chưa bị cạy ra rồi lấy mất?’ Kirby nói, né người qua một bên lúc Chet xém nữa chọt trúng cô với cú thụt bi ngược của mình.

‘Không biết. Đó không phải ý chính.’

‘Ý chính ở chỗ đó là một biểu tượng,’ Chet nói, thụt bi không thành công. ‘Của tầm tay toàn cầu và sức mạnh báo chí. Nó là một ý tưởng lãng mạn, vì nó không thành sự thực từ thời Charles Dicken. Hay từ thời có tivi.’

Kirby dán mắt xuống cây cơ, khẩn trời viên bi đi đúng hướng mình muốn. Nhưng không. Cô đứng dậy, quạu quọ. ‘Làm sao người ta có được mảnh kim tự tháp? Bộ đó không phải là buôn lậu đồ chế tác bất hợp pháp hả? Làm sao nó lại không gây ra một vụ lùm xùm ngoại giao trên toàn thế giới?’

‘Đó cũng không phải ý chính!’ Matt hươ cái ly của mình vào cả đám để nhấn mạnh thêm, Kirby nhận ra anh ta vừa xin mất rồi. ‘Ý ở chỗ tòa *Tribune* thu hút khách du lịch. Còn chúng ta thu hút đám điên khùng.’

‘Bởi vì người ta có an ninh thật. Anh phải để lại tên ở quầy lễ tân. Công chúng cứ ào ào đến với chúng ta rồi có thể đường hoàng đi ra khỏi thang máy đến thẳng phòng tin tức.’

‘Chúng ta là báo chí của nhân dân, cô nàng thông thái à. Ta phải dễ tiếp cận chứ. Đó là nguyên tắc rồi.’

‘Anh xin rồi đó, Harrison,’ Victoria lòi xềnh xệch anh chàng biên tập tin tức đến một dây quây. ‘Coi coi, để tôi mua cho anh cái gì có caffein. Để yên cho đám trai trẻ đi.’

Chet vẫy vẫy cây cơ về phía ván đấu bị bỏ quên. ‘Muốn chơi tiếp không?’

‘Hà. Tôi dở lắm. Muốn ra ngoài hít thở chút không khí với tôi không? Đám khói thuốc dày đặc ở đây giết tôi chết mất.’

Họ đứng xúm xít bốn chôn trên lề đường. Loop đang vắng dần, những người cuối cùng của đám đông công việc cắm đầu về nhà theo bất cứ đường gì vòng qua được chỗ ngập lụt.

Chet nghịch cái nhãn sọ chim, đột nhiên ngại ngùng.

‘Phải,’ anh ta lên tiếng, ‘rồi cô sẽ học cách nhận ra họ. Những người kỳ quặc. Làm gì thì làm, tránh nhìn vào mắt, nếu có đụng độ nhầm, cứ vút sang người khác ngay khi có thể.’

‘Tôi sẽ ghi nhớ,’ Kirby nói.

‘Cô có hút thuốc không?’ Chet hỏi đầy hy vọng.

‘Không, vì vậy tôi mới phải đi ra khỏi quán. Tôi không hút được nữa. Khi ho bụng cũng đau nữa.’

‘À. Phải. Tôi có đọc về chứng đó rồi. Ý là, tôi có tìm hiểu qua cô.’

‘Tôi cũng nghĩ vậy.’

‘Công việc thủ thư mà.’

‘Phải rồi.’ Cô hỏi theo kiểu tình cờ nhất có thể, cố gắng không để lộ chút hy vọng nào: ‘Có tìm hiểu được gì mà tôi chưa biết không?’

‘Không. Tôi không nghĩ vậy.’ Anh ta cười lo âu. ‘Ý tôi là, cô từng ở đó mà.’

Kirby nhận ra dấu hiệu sùng kính trong giọng nói của anh ta và cảm giác nổi tuyệt vọng quen thuộc ngày xưa ùa về.

‘Chắc chắn rồi,’ cô nói, ra vẻ vui tươi. Không ích lợi gì hết, cô biết, nhưng cô bực bội khi anh ta tỏ ra sợ sệt những gì đã xảy ra với mình. Không tuyệt vời đến vậy đâu, cô muốn lên tiếng. Các cô gái bị giết trong các khoảnh khắc khốn khổ.

‘Với lại tôi nghĩ thế này?’ Chet nói, vụng về lấp đầy khoảng cách. Quá trẻ rồi, Kirby nghĩ.

‘Sao?’

Anh ta liền nhảy vào, hấp tấp. ‘Có cuốn truyện tranh này tôi nghĩ cô nên đọc xem. Nói về cô gái này, có vài chuyện khủng khiếp xảy ra, rồi cô ta sáng tạo cả một thế giới như mơ kì diệu trong đầu mình, rồi có một anh vô gia cư trở thành siêu nhân bảo vệ cô, rồi linh thú. Hay lắm đấy. Hay thật sự luôn.’

‘Nghe... hay đó.’ Cô đã tưởng anh ta sẽ cứng cõi hơn. Nhưng đó là vấn đề của cô, không phải của anh ta. Đáng ra cô đã thấy ngay từ đầu rồi.

‘Tôi đoán là cô sẽ thích thú với nó.’ Anh ta tỏ ra khổ sở. ‘Hay hữu ích. Giờ nói ra lại nghe dần dần gì đâu.’

‘Có lẽ anh cho tôi mượn được khi đã đọc xong nhé,’ cô nói theo kiểu *làm ơn đừng mà. Làm ơn quên giùm đi và đừng bao giờ lôi ra nhắc lại nữa vì cuộc đời tôi không phải cuốn truyện tranh xàm xí*. Cô đối đãi tài để nỗ lực cứu vãn cả hai khối chính mình và cái lỗ đen sượng sùng đang mở ra giữa hai người. ‘VẬY, Victoria và Matt thì sao?’

‘Ôi trời!’ Chet sáng rõ. ‘Cứ lên-rồi-xuống hàng năm trời. Người giữ bí mật tệ hại nhất nhĩ.’

Kirby ráng tập trung lòng nhiệt tình tám chuyện công sở, nhưng nói thật thì cô chẳng có chút quan tâm gì. Cô có thể hỏi Chet về chuyện yêu đương của anh ta, nhưng có lẽ chỉ mở ra thêm câu hỏi về chuyện của riêng cô. Anh chàng cuối cùng là người trong lớp triết học tự nhiên của cô, gai góc, thông minh và ưa nhìn theo kiểu rất thú vị. Nhưng trên giường thì lại hóa mềm mỏng đến không chịu nổi. Anh ta hôn dầy sọ của Kirby cứ như có thể hóa phép cho chúng biến đi với sự giúp đỡ của cái lưỡi. ‘Này, em ở trên đây,’ cô phải lên tiếng sau khi chịu đựng anh ta hôn hít khắp bụng mình, nhẹ nhàng lướt qua từng xentimet lần sọ. ‘Hay nhích xuống dưới một chút. Tùy ý anh thôi, cứng à.’ Khối phải nói, cũng chẳng kéo dài lâu.

‘Hai người họ làm bộ vậy cũng dễ thương lắm chứ,’ cô cũng ráng thốt được nên lời, nhưng chỉ ném cả hai vào bầu không khí im lặng úc chế lẫn nữa.

‘Ồ.’ Chet thò tay vào túi quần jean. ‘Cái này của cô?’ Anh ta chìa ra một mẫu giấy được cắt từ mục quảng cáo hôm thứ Bảy.

Cần tìm: Thông tin các vụ giết hại phụ nữ vùng Chicago từ 1970 đến 1992 với các món đồ kì lạ để lại trên thi thể.

Mọi thắc mắc đều được giữ kín.

Mail KM, Box 786, Wicker Park, 60622

Tất nhiên nó nằm trong tờ *Sun-Times*, nhưng cũng xuất hiện trên tất cả các tờ báo khác và những bảng tin công cộng trong khu vực, cũng như tờ bướm dán trên bảng tin tại các tiệm tạp hóa, trung tâm dành cho phụ nữ và tiệm đồ người lớn từ Evanston cho đến Skokie.

‘Phải. Đó là ý tưởng của Dan.’

‘Hay,’ Chet nói.

‘Sao cơ?’ Cô tỏ vẻ khó chịu.

‘Cẩn thận đấy.’

‘Vâng, được rồi, dù sao thì... Tôi phải đi rồi.’

‘Được thôi. Tôi cũng thế,’ Chet đáp. Điều này hiển nhiên lại nhẹ nhõm cho cả hai người. ‘Có nên đi chào tạm biệt mấy người kia một tiếng không?’

‘Tôi nghĩ họ không phiền đâu. Anh đi hướng nào?’

‘Đường đỏ.’

‘Tôi thì đường khác.’ Một lời nói dối. Nhưng cô không thể chịu nổi cái ý nghĩ cố gắng tiếp tục đoạn đời thối trên đường đến trạm xe. Giờ thì cô nên đi tìm hiểu sâu xa hơn là cố gắng và giao tiếp với con người.

Harper

Ngày 4 tháng Một năm 1932

‘Anh nghe chuyện gì xảy ra với Thiếu nữ tỏa sáng chưa?’ cô y tá heo sữa lên tiếng. Nàng đã cho y biết tên thật lần này, như món quà đính nơ. Etta Kappel. Thật ngạc nhiên với sự khác biệt mà tiền trong túi ta có thể tạo ra. Được đẩy từ khu bị ém cứng còn hơn gia súc trong chuồng nhốt đến một phòng riêng với sàn vải sơn lót, tủ áo có gương và quang cảnh nhìn bao quát hết sân trong, ví dụ thế. Đây là thứ chỉ nhà giàu biết: đồng tiền lên tiếng, còn ta thì không. Năm đô một đêm khiến ta được đối đãi như một ông hoàng trong cái cung điện bệnh hoạn.

‘Ừmmmm,’ Harper đáp, sốt ruột chỉ trở vào đồng thuốc giảm đau trong lọ thủy tinh trên khay cạnh cái giường đã được đặt nghiêng bốn mươi lăm độ để y có thể ngồi dậy.

‘Bị giết trong đêm,’ nàng y tá nói bằng giọng thì thào kinh hoàng, đẩy cái ống thông xuống cổ họng giữa mấy sợi dây giữ răng của y, vít chặt vào hàm nên y không thể nào cạo râu được.

‘Ư ư ư ư.’

‘Ồ, đừng rên rỉ chứ. May cho anh là chỉ bị trật thôi. Để yên. Không giống cô vũ nữ kia. Cô ả hư hỏng bé bỏng.’

Cô ta dùng móng tay gõ lên lọ để làm tiêu hết mấy bọt bong bóng còn đọng lại, rồi cắt bỏ cái nút thủy tinh bằng dao mổ và bơm thứ chất lỏng vào đầy ống kim tiêm.

‘Anh đã từng đến cái chương trình đó chưa?’ Cô ta thình lình lên tiếng.

Harper lắc đầu. Y thấy khoái chí với sự thay đổi trong giọng nói của cô nàng. Y biết kiểu của cô. Ra vẻ đạo đức cao sang mà bình phẩm nọ kia. Y ngã người ra giường trong lúc thuốc ngấm dần.

Mất hai ngày đau đớn để lết được đến đây. Nấp trong chuồng bò, liếm từng mảnh băng, trợn nhây những bộ hóng ở kho chất hàng, đến tận khi y có thể tót lên một chuyến tàu từ Seneca đến Chicago giữa đám thợ rong và dân lang bạt kỳ hồ, vốn sẽ không ý kiến gì về gương mặt sừng phỏng tím bầm của y.

Đây cố định hàm sẽ tước bớt khả năng tìm kiếm các cô gái của y. Y cần có thể nói chuyện. Y sẽ phải dưỡng bệnh. Y sẽ phải tính toán lại cách làm việc. Y sẽ không để bị thương nữa. Y sẽ tìm một cách để kiềm chế chúng lại.

Ít ra thì cơn đau cũng gần qua đi, nhấn chìm trong cái đờ đẫn của thuốc giảm đau. Nhưng nàng y tá chết tiệt vẫn nặng xị xung quanh giường y, phải nói là không cần thiết gì cả. Y không hiểu nổi vì sao nàng cứ lờn vờn vòng quanh. Y ước gì nàng biến đi cho rồi. Y mệt mỏi chỉ vào nàng. ‘Cái gì?’

‘Chỉ để đảm bảo là anh đã ổn. Cứ gọi tôi nếu cần gì khác, được chứ? Cứ hỏi tìm Erta là được.’ Nàng véo lấy đùi y bên dưới lớp chăn và thoăn thoắt lướt ra khỏi phòng

Ụt ịt, ụt ịt, y trầm nghĩ trong lúc đợt thuốc tràn lên và nuốt chửng y.

Người ta giữ y trong bệnh viện ba ngày để theo dõi. Theo dõi túi tiền mình, y nghi ngờ vậy. Dán lưng trên giường khiến y ngứa ran lên vì sốt ruột, vì vậy vừa đặt chân về lại Nhà y liền ra ngoài, hàm họ móc dây dây nhợ. Y sẽ không để bị tấn công bất ngờ thêm lần nào nữa.

Y quay lại đọc về vụ án mạng của chị ta, được rộng rãi đưa tin mãi đến lúc mọi chuyện sáng tỏ rằng chỉ là một vụ giết người chứ không phải hành động gây chiến. Tờ báo duy nhất đăng tải lời cáo phó là tờ *Defender*, cũng là tờ đưa chi tiết về tang lễ. Không diễn ra ở nghĩa trang nơi y giết chị ta, chỗ chỉ dành cho dân da trắng, mà ở Burr Oak vùng Chicago. Y không thể cưỡng lại cảm giác đưa đẩy đến tham dự. Y neo lại ở đằng sau, kẻ da trắng duy nhất hiện diện. Khi có người hỏi, dĩ nhiên, tại sao y ở đây, thì y thì thào

với đồng dây nhợ, ‘Biếc cỡ’, và lũ ngọc mau mắn tự điền vào chỗ trống.

‘Anh làm việc với cổ hả? Anh đến phúng điếu hả? Đi từ tận Seneca hả?’ Đám người tỏ ra sửng sốt. ‘Ước gì có nhiều người như ông hơn, thưa ông,’ một người phụ nữ đội nón lên tiếng, và họ đẩy y lên hàng trước thành ra y đứng nhìn xuống cái quan tài sâu một mét tám trong huyết rải đầy những hoa loa kèn.

Đám con rất dễ nhận ra: hai đứa sinh đôi ba tuổi, chơi trò gì đó giữa mấy cái nấm mộ, không hiểu chuyện đang diễn ra, đến lúc một người họ hàng tới vả vào chúng và lôi xềnh xệch lại bên huyết mộ, nói oang oang lên; một đứa con gái mười hai tuổi nhìn nhìn chăm chăm vào y như thể quen biết, đứa em trai nắm tay nó, chết lặng đến không khóc nổi, dù nó cứ hít những hơi run rẩy.

Harper thấy nắm cát lên trên quan tài. Ta làm thế này cho cô, y thầm nghĩ, đồng dây quanh răng khiến cho gương mặt có vẻ như đang nở nụ cười nhở gớm ghiếc, là điều duy nhất y không thể kiểm chế lại được.

Cái khoái cảm nhìn thấy chị ta nằm trong lòng đất và không một ai tỏ ra nghi ngờ khiến y càng có thêm động lực. Cảm giác nhẹ nhõm lại gần như bù đắp cho cơn đau nơi hàm. Nhưng y vẫn thấy không yên. Y không thể ở trong Nhà quá lâu. Các mục tiêu lại bắt đầu rền vang, kéo y ra ngoài. Y phải kiếm nơi khác. Và cuộc tìm kiếm, liệu có thể thành công mà không tận dụng đến sự quyến rũ của y chăng?

Y đã đi qua chiến tranh, mệt nhọc, với đầy thiếu thốn và sợ hãi hiển hiện trên mặt từng người, mãi đến năm 1950. Y tự nhủ chỉ xem qua trước cái đã, nhưng y biết một trong các cô gái của y ở đây. Y luôn luôn biết.

Cũng là cơn co giật từ trong bụng đã lôi y đến Nhà. Nhận thức sâu sắc khi y bước vào nơi nào mà y thuộc về - và nhận ra một trong số mấy lá bùa may mắn trong Phòng. Đó là một trò chơi. Lùng sục các cô gái ở những thời gian và địa điểm khác nhau. Họ cũng tham gia chơi cùng, sẵn sàng và chờ đợi số phận y viết nên cho họ.

Như nàng, ngồi trong một quán café ở Old Town với cuốn sổ kí họa, một ly rượu vang và điệu xì gà. Nàng mặc áo len trông đầu ôm sát thân với hoa văn hình ngựa đang giơ chân trước. Nàng nhếch miệng cười với chính mình trong lúc vẽ vời, mái tóc đen buông xõa về trước, bắt lấy những ấn tượng thoáng qua của mặt mũi, thực khách hay người đi đường. Mấy bức biếm họa chỉ tốn vài giây để kí họa nên, nhưng lại tinh tế, y nhìn thấy, lờ mờ qua vai nàng.

Y tận dụng thời cơ khi nàng nhúu mày và xé rời tờ kí họa ra, vo lại trong tay rồi vứt xuống. Tờ giấy rơi đủ gần vừa hề nên y có thể làm bộ như mình chú ý đến trong lúc đi qua. Y khom người nhặt lên và mở nắm giấy nhả nhúm ra.

‘Ôi, đừng làm vậy,’ nàng thốt lên, cười nhẹ, xấu hổ, như thể nàng bị bắt gặp với chiếc váy bị mắc vào vớ quần, nhưng lại giật mình im bật khi trông thấy đồng kim loại bao quanh mặt y.

Hình vẽ đẹp. Hải hước. Nàng bắt được vẻ kiêu kỳ rộng tuếch của quý cô xinh đẹp mặc áo khoác vải thêu kim tuyến đi băng băng qua đường, kèm theo một đường chữ V của cái cằm sắc cạnh và khuôn ngực nhọn be bé để phù hợp và con chó nhỏ cũng gầy nhom như mình. Harper đặt bản kí họa lên bàn trước mặt nàng. Có vết mực nhòe vắt qua mũi chỏ nàng lơ đễnh chùi qua.

‘Cơ lờm rơi nó.’

‘Phải. Cảm ơn,’ nàng đáp, rồi dợm đứng lên. ‘Khoan, tôi có thể vẽ anh không? Làm ơn?’

Harper lắc đầu, bỏ đi. Y đã kịp trông thấy cái bật lửa trang trí màu đen và bạc trên bàn của nàng, và y không dám đảm bảo có thể kiểm chế được mình. Willie Rose. Vẫn chưa đến lúc đâu.

Dan

Ngày 9 tháng 5 năm 1992

Anh đã quen với cô ta. Không chỉ là việc dễ dàng tiếp cận đến từng chi tiết khó chịu của cuộc điều tra mà lẽ ra anh phải tự làm, hay có thể giao phó cho cô điện thoại lấy ý kiến người nọ người kia để đưa vào bài. Nói chung là có cô nhỏ quanh quẩn bên cạnh.

Anh dẫn cô đi ăn trưa ở Billy Goat hôm thứ Bảy, để cô có thể ‘thích nghi với văn hóa’ trước khi kéo cô vào phòng dành cho báo chí ở một trận bóng đang diễn ra thật sự. Có màn hình tivi to và quà lưu niệm thể thao, ghế nhựa màu xanh lá và cam, những gương mặt quen thuộc, bao gồm cả cánh nhà báo. Rượu uống được và đồ ăn ngon, dù nó đang trở thành nơi chỉ dành cho khách du lịch. Kể từ khi phát tập John Belushi ăn bánh phô mai trong chương

trình *Saturday Night Live* với John Belushi mới thành ra những gì cô thấy ở đây.

‘Phải, nhưng nó đã khét tiếng rất lâu trước đó rồi,’ anh nói. ‘Đây là lịch sử đội Cubs – 1945, người chủ quán rượu này cố gắng mang một con dê đực còn sống nhả đến trận ở Wrigley Field. Mua vé và đủ thứ cho con dê, nhưng bị tống ra vì Wrigley cho là động vật có mùi chịu không nổi. Ông ta điên tiết đến nỗi liền lập lời nguyện nghiêm túc rằng đội Cubs sẽ không đời nào thắng được Giải Thế Giới. Và họ không bao giờ thắng.’

‘VẬY RA KHÔNG PHẢI VÌ HỌ CHƠI DỞ HẢ?’

‘Kìa, đó chính là những gì cô không được nói trong phòng báo chí.’

‘Tôi cảm thấy mình như một Eliza Doolittle¹ của bóng chày.’

‘Ai cơ?’

‘*My Fair Lady* đó? Anh đang tút lại tôi để tôi có thể trình ra trước công chúng mà.’

‘Và tôi có quá nhiều việc để làm.’

‘Anh có thể tự làm với nếu chỉnh trang chút đỉnh, anh biết đấy.’

‘Ồ thật hả?’

‘Cái kiểu lôi-thôi-gân-như-đẹp-trai kia là đẹp cho anh rồi, nhưng anh cần quần áo tươm tất hơn.’

1 nhân vật chính trong vở nhạc kịch *My Fair Lady*, nói về một cô gái bán hoa dạo bên đường học cách trở thành quý cô qua một vị giáo sư ngôn ngữ học

‘Khoan, tôi thấy khó hiểu. Cô đang tán tỉnh hay bôi bác tôi vậy? Và cô mới là người cần nói đến đó, nhóc. Cả cái tủ áo chỉ toàn áo thun in hình ban nhạc mà chả ai từng nghe tới.’

‘Anh chưa từng nghe thì có. Anh nên tỉnh táo để tôi đào tạo thêm. Dẫn anh tới buổi diễn nữa.’

‘Sẽ không có chuyện đó đâu.’

‘Ồ, sẵn nói về đào tạo, anh nghĩ mình có thể đọc sửa lỗi mấy bài luận giùm tôi trước khi trận đấu bắt đầu được không và tôi thì phải quan sát?’

‘Cô muốn tôi làm bài tập về nhà cho mình hả? Ngay đây á?’

‘Đã xong rồi. Tôi chỉ muốn anh biên tập lại thôi mà. Vời lại, có người đang cố gắng thực tập, học hành và truy lùng một tên sát nhân hàng loạt cùng lúc đây.’

‘Mọi chuyện sao rồi?’

‘Chậm rì. Không có hồi đáp nào cho mẫu tin, chưa có. Dù tôi có một cuộc gặp mặt với luật sư bên bị cáo trong vụ Madrigal.’

‘Tuởng là cô đi nói chuyện với ủy viên công tố chứ.’

‘Anh ta cứ hện lần hện lửa hoài. Tôi nghĩ anh ta cho là tôi đang cố moi lại vụ án.’

‘Ồ, thì đúng vậy mà. Dựa vào mấy cái giả thuyết nửa sống nửa chín cô có.’

‘Cho nó đút lò thêm một chút đi. Vậy nên, anh đọc mấy bài luận này trong lúc tôi đi lấy nước uống được không?’

‘Cô đang lợi dụng tôi đó,’ Dan quạu quọ, miễn cưỡng, nhưng sau rốt cũng lùi kính ra.

Luận văn lan man lộn xộn từ tự do ý chí có tồn tại không (hình như là không, Dan thất vọng khám phá ra) đến lịch sử của văn học khiêu dâm trong văn hóa đại chúng. Kirby thả phịch người xuống ghế với một lon Coca ăn kiêng cho Dan và lon bia cho cô, và thấy anh nhướng mày trước nội dung bài luận.

‘Là cái đó hoặc “phim chiến tranh tuyên truyền của thế kỉ hai mươi” và tôi đã coi *Bugs Bunny và Đức Quốc xã* rồi, kiệt tác của thời đó.’

‘Cô không cần giải thích lựa chọn của mình cho tôi, nhưng rõ ràng là tên nào dạy mấy cái thứ này chỉ lợi dụng nó để làm cái cơ lòi sinh viên lên giường mà thôi.’

‘Thực ra đó là giảng viên nữ với lại, không, cô ấy không phải đồng tính. Mặc dù, nghĩ lại thì, cô cũng có nhắc đến nghề tay trái là phục vụ mấy cuộc vui chơi trác táng.’

Dan bực bội khi cô nhỏ có thể dễ dàng làm anh đỏ mặt đến thế.

‘Được rồi, thôi đi. Ta cần nói về lòng nhiệt tình cô dành cho dấu phẩy. Cô không thể cứ thích là phẩy được.’

‘Giáo sư nghiên cứu giới tính của tôi nói vậy.’

‘Tôi mặc kệ. Cô cần nhào vô xấp lá cà với những bí ẩn của hệ thống chấm câu. Và bỏ giùm cái phong cách hàn lâm nghiêm chỉnh đi. Tất cả ba cái thứ vớ vẩn “ngữ cảnh này phải cấu trúc trong khuôn khổ hậu hiện đại”’

‘Anh biết đó, hàn lâm thường đi kèm với hiểu biết.’

‘Dĩ nhiên, nhưng nó sẽ giết chết cô khi phải viết báo. Cứ đơn giản thôi. Cứ nói đúng ý mình. Mặt khác, đó là việc tốt. Một vài ý tưởng cũ mèm rồi, nhưng cô sẽ dần nghĩ ra ý mới.’ Anh nhìn cô qua cặp kính. ‘Tôi chỉ nói thể này thôi, dù với tôi đọc về phim cấp ba từ những năm 1920 đến phim khiêu dâm cho dân Mỹ gốc phi có vui đến đâu, cô hẳn sẽ muốn xem xét đến chuyện làm cái này trong nhóm học tập với các sinh viên khác đây.’

‘Ồ, không,’ cô gạt đi. ‘Đến lớp không thôi cũng đủ kinh rồi.’

‘Đừng vớ vẩn. Tôi dám chắc cô có thể...’

Cô nhỏ cắt ngang. ‘Nếu anh định nói “làm bạn nếu thử”, thì dẹp đi, được không? Cứ như hóa thành một nhân vật nổi lênh bênh trong trường mà không có xe limo đưa đón hay áo quần thiết kế riêng miễn phí. Mọi ngày, ai ai cũng nhìn chòng chọc. Ai ai cũng biết. Ai ai cũng bàn tán về nó.’

‘Tôi chắc không phải vậy đâu, nhóc.’

‘Có thứ tuyệt vời này mà tôi có thể làm được, chính là đám mây im lặng dày đặc bao quanh tôi. Cứ như phép màu vậy. Tôi đi qua một cuộc trò chuyện nào là nó sẽ khựng lại, chết lặng. Rồi tiếp tục ngay khi tôi đi khỏi. Hạ xuống một tông trầm hơn.’

‘Rồi nó sẽ nhạt dần đi. Đám bạn cô còn non dại và ngớ ngẩn lắm. Cô là mối quan tâm nhất thời thôi.’

‘Tôi là kẻ lạc thời. Khác biệt. Tôi đáng ra đã không sống sót nổi. Và nếu bắt buộc phải làm gì đó thì tôi nên khác đi. Như các thiếu nữ bi thảm bà mẹ yêu dấu của tôi hay vẽ.’

‘Cô không phải nàng Ophelia nhút nhát, đó là điều chắc chắn.’ Bồi thêm câu nữa để đáp lại đôi mày nhướng lên của cô nhỏ, ‘Nè, tôi cũng có học đại học đảng hoàng, cô biết mà. Nhưng tôi không lãng phí thời gian của mình để ngồi đây uống Coca ăn kiêng với mấy chiêu trò thể thao.’

‘Không hề lãng phí. Đó là một phần vô giá của đợt thực tập của tôi, xứng đáng một chứng chỉ đại học.’

‘Và cô quên thêm vào rằng tôi không phải người viết mướn.’
‘Ừm...’

‘Chà,’ Dan vui vẻ nói, ‘giờ thì buổi trưa của chúng ta khởi đầu đầy khổ sở, có muốn xem bóng không?’

Cả khán đài quả là chật cứng người, các phe hâm mộ mặc đồ màu sắc cạnh tranh nhau, ‘cứ như bè đảng’, Kirby lầm bầm trong lúc hát quốc ca.

‘Suyt,’ Dan nói.

Anh nhận ra mình thích thú diễn giải trò chơi cho cô nhỏ, không chỉ kĩ-càng-từng-chút-một, mà cả những sắc thái.

‘Cảm ơn. Ngài tường thuật cá nhân của tôi.’ Cô gật.

Cả khán đài nhảy chồm chồm trong tiếng reo hò, nửa phấn khích, nửa thất vọng. Có người làm đồ bia ra ngoài, vệt nước xém trúng đôi giày của Kirby.

‘Đó là cú đánh ra ngoài sân ghi điểm trực tiếp.’ Dan huých cô nhỏ, chỉ lên màn hình. ‘Không phải ghi bàn.’

Cô nghịch ngợm thụi cánh tay Dan, nhưng mạnh, khớp ngón tay chìa ra, và anh trả đòn mà không nghĩ ngợi gì, thụi ngược lại với sức mạnh tương đương. Cho bằng với

nhận, chị em của anh đã dạy. Hai chị em tung qua lại vài cú đấm. Cả bẻ cổ tay. Vặt anh xuống đất rồi kéo tóc. Bạo lực đầy triu mến. Dành cho những lúc cái ôm không làm nên việc. Đó là tấm thiệp Hallmark cho anh.

‘Ồi, khỉ thật!’ Mắt cô nhỏ tròn tròn. ‘Đau đấy.’

‘Ồ khốn thật, xin lỗi, Kirby,’ Dan hoảng hốt. ‘Tôi không cố ý. Tôi không suy nghĩ gì cả.’ Tuyệt lắm, Velasquez, đánh một cô gái đã sống sót sau vụ tấn công kinh hoàng nhất anh từng nghe qua. Tiếp theo: hành hung bà già và tung cước đá chó con.

‘Vâng, phải rồi. Đền tôi vài tí chỉ là được.’ Cô khịt mũi, nhưng lại đang trừng mắt nhìn vào màn hình treo trên khán đài – nhìn quảng cáo MilkBoy, cái đã được chiếu hai lần suốt trận. Dan nhận ra không phải trò vờn lúc này làm cô nhỏ buồn, mà chính là phản ứng của mình.

Sao cũng được. Anh chồm qua gõ nhẹ lên đầu gối cô bằng khớp ngón tay. ‘Khó nhằn, ha?’

Cô thấy cho anh một nụ cười kèm cái liếc mắt, đầy láu cá. ‘Cứng rắn như đội hướng đạo nữ cũng không lừa được tôi đâu.’

‘Ồ. Mấy trò đùa của cô chán ồm,’ Dan đáp, cười toe toét, thả mình đẩy cởi mở.

‘Không chán bằng cú đấm của anh,’ cô quặc lại.

‘Cô gọi tôi “gần như đẹp trai” còn gì?’ anh lắc đầu.

Willie

Ngày 15 tháng 10 năm 1954

Lò phản ứng hạt nhân đầu tiên đạt đến trạng thái phản ứng hạt nhân tự ổn định ngay dưới sân đá banh um tùm cỏ trường Đại học Chicago năm 1942. Một phép màu của khoa học! Nhưng cũng không lâu để nó vụn mình hóa thành phép màu của báo giới.

Nỗi sợ mừng mủ trong tưởng tượng. Lỗi không nằm ở sự sợ hãi. Chỉ là cách nó hình thành. Ác mộng sinh sôi. Đồng minh thành kẻ thù. Người đảo chính ở mọi nơi. Bệnh hoang tưởng bào chữa mọi sự khủng bố, và riêng tư là điều xa xỉ khi một phe nắm bom trong tay.

Tất nhiên Willie Rose từng nghe về những con người và sự nghiệp đổ vỡ được liệt vào danh sách đen vì không tuyên hứa lời thể trung thành với Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

và mọi thứ nó đại diện. Nhưng cô không phải Arthur Miller. Cũng như Ethel Rosenberg, về chuyện đó.

Vì vậy cô thấy sốc khi đến chỗ làm tại Crake & Mendelson, tầng thứ ba tòa nhà Fisher vào thứ Tư, trông thấy cặp truyện tranh chêm chệ trên bàn biên tập như lời buộc tội.

Chống lại người Mỹ: Đừng vội cười – không vui chút nào! POISON IVAN và HOTSKY TROTSKI. Một anh siêu nhân mặc đồ màu cờ nước Mỹ và một thằng bé vàng chóc cùng chuẩn bị thách đấu với tên đột biến gớm guốc thò ra từ đường cống bên dưới. Trên bìa cuốn truyện kia thì, một anh đặc vụ bí mật điển trai vật lộn với một quý bà cầm súng mặc váy đỏ trong lúc tên lính với bộ râu xồm xoàm nằm đổ máu lênh láng tới chết trên thảm. Hình ảnh ngập tuyết treo trên lò sưởi với bầu trời vẩn vện đỏ và hình bóng những giáo đường dễ phân biệt hiện lên qua cửa sổ. *Những nhiệm vụ bí mật của Admiral Zacharia: Mối đe dọa! Mưu đồ! Bí ẩn! Hành động!* Nhân vật nữ nhìn có chút giống cô, cùng một mái tóc đen dày. Kệch cỡm. Lố lằng. Cũng có thể không.

Cô ngồi phịch xuống ghế xoay với cái bánh xe nghiêng chênh vênh qua một bên, và lật sơ qua mấy cuốn truyện tranh, tỏ ra nghiêm túc. Cô xoay nhẹ ghế ngồi để huýt sáo với tên khổng lồ có mái tóc mỏng dính mặc áo xanh cổ trắng đang quan sát cô từ bình nước lạnh. Một mét tám và khốn nạn toàn diện. Cũng là cái tên đã nói với cô rằng lý do duy nhất họ nhận một nữ kiến trúc sư là để cô ta nghe điện thoại. Số lần cô trả lời điện thoại kể từ khi bắt đầu làm ở đây tám tháng trước là: chẳng lần quái nào.

‘Ê, Stewie, mấy cuốn truyện hài của anh không hài hước gì hết.’ Cô đột ngột quẳng chúng vào thùng giấy bỏ dưới chân bằng cả hai tay, như thể nặng cả tấn. Cái tình trạng căng thẳng cô không hề biết liền vỡ ra, và vài người bật cười hình hích. Willie già cõi đáng yêu. George làm bộ đấm hai cú liên tiếp vào hàm Stewart. K.O. Kẻ này đưa hai tay lên giả bộ đầu hàng và mọi người lục tục quay lại làm việc.

Là cô tưởng tượng hay mọi thứ trên bàn có hơi xê dịch đi? Cây bút vẽ Rapidograph.25 của cô nằm bên phải cái thước vạch chữ T và kẹp đánh dấu, nhưng cô lại thường đặt ở hướng ngược lại vì thuận tay trái.

Vì Chúa, cô thậm chí còn không phải đảng viên đảng xã hội, chứ đừng nói thành viên đảng đối lập khác. Nhưng cô là nghệ sĩ. Và mấy ngày này cũng đủ tồi tệ rồi. Vì nghệ sĩ giao tiếp với mọi loại người. Như người da đen với cực đoan và người hay ý kiến.

Chuyện cô nhận ra William Burroughs thật khó hiểu và tất cả sự ồn ào hỗn độn khắp *Chicago Review* khi táo bạo công bố truyện khiêu dâm trên cả đỉnh của ông ta đều lạc quẻ như nhau. Cô chưa bao giờ tha thiết tìm đọc thứ đó. Nhưng cô có bạn bè ở khu vực Đường số 57 – các nhà văn, họa sĩ và nhà điêu khắc. Cô bán các bức phác họa ở chợ nghệ thuật. Hình khỏa thân nữ. Bạn bè làm mẫu cho cô. Vài người thân thiết hơn số còn lại. Không hề làm cô đỏ mặt, chết tiệt thật. Có gì to tát đâu. Với hầu hết mọi người, đảng nào mọi thứ cũng như nhau cả. Đám khoai chống đối. Người cực đoan. Dân đồng tính.

Để giữ tay không run rẩy nữa, cô nghịch vớ vẩn mẫu giấy bồi đang làm mẫu nhà gỗ một tầng cho khu Wood Hill mới. Cô đã hoàn thành năm mươi mẫu thiết kế cho nhà loại này, nhưng cô thấy dễ tưởng tượng hơn trong không gian ba chiều. Cô đã xây năm cái dựa vào những ý tưởng hứa hẹn nhất, với các mức độ khác nhau từ bản thiết kế lên ý tưởng ban đầu mà George đưa cô, cố gắng tìm kiếm cơ hội. Khó mà sáng tạo cái mới khi anh bị chỉ dẫn quá chi tiết bởi giám đốc công ty. Không thể tái sáng tạo bánh xe. Nhưng ít ra có thể xoay nó theo kiểu của mình.

Chúng là những ngôi nhà cho dân lao động, một phần của kế hoạch phát triển thiện cận ở khu Park Forest và khu trung tâm với vền vện một ngân hàng và một khu mua sắm Marshall Field's. Ông ta để cô tự mình lo liệu lấy, đến cả thiết kế tủ bếp và đèn thả sáng. Cô không cần phải có mặt, ông ta nói cô có thể quản lý dự án tại công trường. Chỉ vì số còn lại ở văn phòng phải lo thiết kế mấy tòa nhà văn phòng cho dự án chính phủ, nên ai cũng nơm nớp sợ sai.

Wood Hill không thuộc gu của cô. Cô sẽ không bao giờ từ bỏ căn hộ ở khu Old Town của mình, sự xô bồ và rạo rức của thành thị. Nhưng cô thấy mãn nguyện, thiết kế nên những ngôi nhà theo trường phái không tưởng. Trong một thế giới lý tưởng, cô muốn chúng có nhiều mảng khối hơn nữa, theo phong cách Kecks, để anh có thể đảo ngược mọi thứ lên và biến chúng thành khác biệt, tạo sự kết nối giữa nội thất và ngoại thất. Dạo này tìm kiếm sách vở về

kiến trúc Morocco, cô nghĩ một cái sân bên trong nhà sẽ hiệu quả với những mùa đông tàn bạo của Chicago.

Cô tự vượt xa hơn chính mình và đã hoàn thiện một bức diễn họa bằng màu nước những kiểu thiết kế ưa thích của mình. Bức tranh được lấp đầy bằng một gia đình hạnh phúc, có bố có mẹ, hai đứa con và chú chó và chiếc Cadillac ở lối vào. Trông nó đơn giản và ấm cúng, nhưng có phải lối của cô mà ông bố nhìn hơi thiếu đứng đắn, với đôi gò má cao?

Khi bắt đầu công việc ở đây, cô đã từng phát cáu vì phải sửa bản vẽ mấy cái nhà vụn vặt. Nhưng Willie là mẫu phụ nữ phải đối diện với tham vọng của mình. Cô đã cố thò chân vào lãnh địa của Frank Lloyd Wright và bị cự tuyệt. (Tin đồn là ông ta hóa suy sụp và không bao giờ có ý định hoàn thành một công trình nào nữa, thật thảm hại.) Và cô sẽ không bao giờ trở thành một Mies van der Rohe. Hình như là chuyện tốt, vì Chicago có cả một số dư người sẽ trở-thành van der Rohes. Như *Ba con chuột mù* ở bên kia. Không phải từ của cô. Gã Wright đó quả là một ông già khó chịu và hài hước.

Cô thích thực hiện những công trình công cộng. Một bảo tàng hay một bệnh viện, nhưng cô phải đấu tranh cho công việc này như việc vật lộn để có một vị trí tại MIT. Crake & Mendelson là công ty duy nhất mời cô quay lại cho đợt phỏng vấn thứ hai, và cô đã chuẩn bị tử tế, diện cái váy bút chì bó sát nhất, trang bị thêm khiếu hài hước vô duyên nhất của mình và một cuốn hồ sơ trình bày đủ thứ

về bản thân, dẫu người ta thuê cô vì nhiều lý do khác. Ta đón nhận bất kỳ ưu thế nào tự nhiên và mưu mô ban tặng.

Vụ sau cùng là lỗi của cô. Quá nhanh nhẩu bàn về sự phát triển khu ngoại ô sẽ biến đổi cuộc sống của những gia đình tầng lớp lao động. Cô lấy làm vui thích khi người ta xây dựng các khu dân cư xung quanh chỗ làm của người dân, cánh lao động chân tay có thể mơ về giấc mơ một ngày thành dân văn phòng và chuyển ra ngoài thành phố nơi mười gia đình bị ép dí vào căn hộ vốn chỉ dành cho một. Cô thấy ngay chuyện đó có thể bị coi như ủng hộ người lao động, thân miền Bắc. Cô đáng ra nên im mồm cho rồi.

Cảm giác lo ngay ngáy đầu độc cô, cứ như uống quá nhiều cà phê. Đó là cách Stewart phóng cho cô những cái nhìn tổn thương nho nhỏ. Minh đã mắc phải một sai lầm khủng khiếp, cô chợt nhận ra. Anh ta sẽ là người đầu tiên đi cô sát vách. Bởi vì giờ ai cũng làm việc đó. Hàng xóm không nhìn nhau, giáo viên gõ đầu đám học trò trong lớp, đồng nghiệp tuyên bố hùng hồn về phản động ở bàn bên.

Chỉ vì cô đã cười vào mặt anh ta lúc mọi người đi nhận trong tuần làm việc đầu tiên của cô và anh ta lại hơi ngà ngà say đi theo cô vào phòng vệ sinh của nữ. Anh ta cố sức hôn cô bằng cặp môi mỏng khô khốc, ấn cô tựa vào bồn rửa có vòi nước dát vàng và đá lát đen, ráng lặn cái váy của cô lên trong lúc thò tay vào quần mình. Cô gồng mình đẩy ra và khi anh ta không nhượng bộ, cô liền lần tìm trong túi xách, người vẫn ập trên cái bồn rửa vì cô đang dặm lại lớp son mới lúc anh ta xông vô, và cô chộp lấy cái bật lửa

trang trí bạc-và-đen – món quà cô tự mua cho mình vì đã bước vào MIT.

Stewart ré lên và buông ra, mút lấy vết rộp đã phồng lên nơi xương cổ tay. Cô không hề hé nửa lời với người khác. Có thể cô mồm miệng thật, nhưng cũng có lúc cô biết khi nào nên ngậm lại. Chắc ai đó đã trông thấy anh ta đi ra, người phùng phùng bẽ mặt, vì có điều tiếng xì xầm. Kể từ đó, anh ta tuyệt nhiên hẳn học với cô.

Cô làm việc quá bữa trưa, để khỏi phải đụng anh ta trên đường đi ra, mặc cho bụng kêu gào như hổ báo. Chỉ đến lúc Stewart vào họp với Martin cô mới vỗ lấy túi xách và ào ra cửa.

‘Bây giờ đâu phải giờ ăn trưa?’ George nói, ân cần kiểm tra đồng hồ.

‘Tôi đi nhanh thôi, tôi sẽ quay lại bàn làm việc trước khi anh kịp thấy tôi phóng ra,’ cô đáp.

‘Như Tia chớp¹ á?’ anh ta nói.

‘Y hệt,’ cô nói, dù chưa hề đọc bộ truyện tranh dở hơi đó. Cô ném cho anh ta một cái nháy mắt âm đạm rồi chậm chạp ra cửa, băng qua lớp đá khảm lung linh trông như vảy cá để đến với thang máy có cánh cửa vàng lộng lẫy.

‘Cô ổn chứ, cô Rose?’ người gác cửa ở bàn tiếp tân lên tiếng hỏi khi cô vừa bước ra, đỉnh đầu ông ta hơi bóng loáng và lấp lánh hết như đồ đạc ở đó vậy.

‘Rất tuyệt, anh Lawrence,’ cô đáp. ‘Còn anh?’

1 một nhân vật siêu anh hùng của DC

‘Bị cúm, thưa cô. Có lẽ lát nữa phải ra tiệm thuốc. Nhìn cô tái lắm. Mong cô không nhiễm bệnh. Cúm khó chịu lắm.’

Trên con đường bên ngoài Tòa nhà Fisher, cô tựa người vào khung cửa vom của lối ra vào, cảm nhận hình cá rồng được khảm trang trí ẩn vào lưng mình. Trái tim nện thành thịch như đang cố mở đường máu xông ra khỏi lồng ngực của cô.

Cô muốn về nhà và cuộn tròn trên cái giường lộn xộn của mình. (Tấm trải giường vẫn còn mùi của Sasha từ đêm thứ Tư.) Đám mèo của cô chắc mừng rỡ lắm khi có cô ở nhà vào giữa trưa. Và cô vẫn còn nửa chai Merlot trong tủ lạnh. Nhưng nhìn coi sao được đây, cáo lui vào giữa ngày? Nhất là với George.

Cứ tỏ ra bình thường, vì Chúa, cô nghĩ. Hoàn hồn lại nào. Cô đang thu hút nhiều ánh nhìn và, tệ hơn, vài ý định tử tế. Cô phóng người ra khỏi cái cổng tò vò trước khi bà già phiền phức với hàng nếp nhăn xắn dọc xuống cổ kịp đến gần để hỏi han cô có sao không. Cô quả quyết bước đi trên đường phố, hướng đến một quán rượu cách vài con phố nơi cô không trông mong đụng phải bất kỳ đồng nghiệp nào của mình.

Quán trong tầng hầm, nơi tất cả những gì ta thấy được từ cửa sổ chỉ là giày dép người qua lại. Anh chàng pha chế ngạc nhiên khi trông thấy cô. Anh ta vẫn đang dọn quán, lôi đồng ghế đầu mòn vẹt xuống từ đồng bàn cũng cũ mèm tương tự.

‘Chúng tôi chưa mở...’

‘Whiskey chua. Nguyên chất.’

‘Tôi rất tiếc, thưa cô...’

Cô đặt một tờ hai mươi đô lên quầy. Anh ta nhún vai, quay ra dây chai lọ trên quầy và bắt đầu pha chế thức uống của cô, một cách cẩn mẫn quá mức cần thiết. ‘Cô đến từ Chicago à?’ anh ta lên tiếng, miễn cưỡng.

Cô đập đập tờ tiền trên quầy rượu. ‘Tôi đến từ nơi có nhiều thứ này hơn nếu anh chịu im lặng và pha nước cho tôi.’ Trong mảnh gương nhỏ đằng sau quầy rượu, cô quan sát mấy đôi chân được phản chiếu đi đi lại lại. Một gã đàn ông trên đôi nạng lệt sệt đi qua. Khiến khởi động thứ gì trong kí ức của cô, nhưng khi cô quay lại nhìn thì gã đã biến mất. Thì sao chứ? Ít ra thức uống của cô đã được dọn.

Willie uống ực rồi thêm một ly nữa. Đến ly thứ ba, cô cảm thấy mình đã sẵn sàng để quay lại. Cô đẩy tờ hai mươi đô ngang qua quầy.

‘Này, thêm ly nữa nhé?’

‘Khá lắm, anh bạn,’ cô đáp, rồi bì bõm quay lại văn phòng trong trạng thái bênh bồng sung sướng. Trước khi cô kịp chạm đến cửa tòa nhà, cảm giác mơ hồ liền chuyển thành buồn nôn. Cô thấy nặng dần, như một cơn bão điện đang tích tụ lại ngay trên đầu mình. Cô cảm nhận được cả áp suất khí quyển dâng lên theo từng bước chân, đến mức phải tốn cả ký lô sức mạnh ý chí để vịn lên một gương mặt tươi tỉnh khi cô mở cửa bước vào văn phòng.

Chúa ơi, làm sao cô có thể quá sai lầm về chuyện kẻ địch của mình là ai? Stewart nhìn cô đầy lo lắng, không phải kiểu khinh miệt. Có lẽ anh ta biết mình đã mất kiểm soát vào đêm đó. Cô nhận ra từ bấy đến nay anh ta chỉ đơn thuần là một quý ông tử tế. Martin quạu quọ rằng cô không có ở đó khi ông ta cần. Và George... George nhe răng cười và nhướn mày. Như, việc gì đi lâu thế? Và cả: tôi đang quan sát cô đó.

Dự án trên giấy nhòa đi trước mắt cô. Cô thụi vào tường nhà bếp đầy giận dữ bằng hộp phấn nền; tất cả đều sai lầm và sẽ cần chỉnh lại.

‘Cô không sao chứ?’ George lên tiếng, đặt tay lên vai cô, quen thuộc đến thái quá. ‘Nhìn cô có hơi khó chịu. Chắc cô nên về nhà.’

‘Tôi chỉ cảm thấy hơi phơi phới thôi, cảm ơn.’ Thậm chí cô còn không thể nghĩ ra lời đáp trả nào nghe hóm hỉnh. George thân mến. George đáng yêu, mềm mại, vô hại. Cô nghĩ về cái đêm cả hai cùng nán lại trễ thực hiện dự án của Hart và anh ta khui chai rượu scotch Martin giữ trong văn phòng, rồi cả hai ngồi trò chuyện đến tận hai giờ sáng. Cô đã nói gì nhỉ? Cô cọ rửa não bộ để nhớ ra. Cô đã nói về nghệ thuật và thời gian lớn lên ở Wisconsin và lí do vì sao cô muốn trở thành kiến trúc sư, các tòa nhà yêu thích của cô, các tòa nhà cô ước gì mình đã được xây dựng. Những tòa tháp cao vút của Adler và Sullivan và chi tiết điêu khắc. Chính là cái đẩy cô vào Pullman và đám công nhân sống

trong nhà ông ta bị ép buộc phải sống theo các luật lệ kẻ cả kỳ cục ra sao. Và George chỉ nói vừa vắn dăm chữ, chỉ để cô thao thao bất tuyệt. Để cô tự buộc tội chính mình.

Cô thấy người cứng đờ. Cô có thể chờ đợi. Ngồi lì ở bàn làm việc đến khi mọi người đã về nhà rồi cô sẽ cố gắng lý giải chuyện này. Cô có thể quay lại quây rượu. Hay đi một mạch về nhà để đập phá bất kì thứ gì lạc vào tầm mắt và có khả năng đổ vỡ.

Năm giờ chiều đến và trôi qua, rồi đồng nghiệp của cô bắt đầu lượn đi từng người một. Stewart là người đầu tiên đi về. George là một trong những người cuối cùng. Anh ta cứ vòng vòng gần đó, như thể đang chờ cô.

‘Cô có đi không hay tôi nên để chìa khóa lại cho cô?’ Hàm răng anh chàng quá to so với miệng, lần đầu tiên cô để ý thấy. Các phiến sứ trắng cỡ đại.

‘Anh đi trước đi. Tôi sẽ bẻ nát cái dự án này nếu nó giết tôi.’

Anh ta nhú mày. ‘Cô đã làm việc cả ngày rồi.’

Cô không tài nào chịu nổi nữa. ‘Tôi biết đó là anh.’

‘Hà?’

‘Mấy cuốn truyện tranh. Thật ngớ ngẩn và không công bằng.’ Đôi mắt cô ầng àng nước dâng lên theo cơn diên tiết. Cô giữ mở to, không chịu nháy mắt.

‘Mấy cái đó hả? Chúng cứ chuyển vòng vòng trong văn phòng nhiều ngày rồi. Sao cô căng thẳng dữ vậy?’

‘Ờ,’ cô đáp. Cảm giác vì những sai lầm mình phạm phải đè nghiền cô xuống và kéo tuột hết mọi hơi thở đi mất.

‘Lương tâm tội lỗi à?’ Anh chàng siết vai cô rồi quảy cái cặp tài liệu qua tay. ‘Đừng lo gì, Willie, tôi biết cô không phải người xấu.’

‘Cảm ơn, George, tôi...’

Anh đặt chùm chìa khóa xuống bàn làm việc trước mặt cô. ‘Tôi không muốn có bất kì cái gì lẩn khuất giữa công ty và dự án chính phủ này. Tôi không quan tâm cô làm gì trong đời tư của mình, nhưng cô tự gột rửa cho mình đi. Được chứ?’ Anh ta búng ngón tay thành hình khẩu súng chìa vào cô rồi đẩy cửa ra.

Willie ngồi đó, cứng người. Anh có thể chôn bém mấy quyển tạp chí cực đoan và xé nát đồng bản vẽ đôi trụ hay đốt trụ tấm trải giường. Nhưng làm sao anh có thể xóa sạch dấu tích con người mình?

Cô giật mình hồn vía gần như lên mây bởi tiếng khớp ngón tay gõ vào cửa lớn. Cô nhác thấy gương mặt nhìn nghiêng của một người đàn ông qua tấm kính có rãnh được viết tay tên của công ty. Cô tự thấy xấu hổ rằng ý nghĩ đầu tiên xuất hiện đó là FBI! Thật khôi hài. Chắc là một trong mấy người ở đây, hẳn là bỏ quên gì đó. Cô lướt mắt quanh văn phòng và thấy áo khoác của Abe vắt trên thành ghế anh ta ngồi. Chỉ là Abe thôi. Ví của anh ta trong đó, cùng với thẻ xe buýt. Cô vớ lấy cái áo từ ghế. Cô cũng nên về cùng lúc cho rồi.

Cô mở cửa để phát hiện ra không phải Abe đang đứng ngoài, mà là một gã đàn ông ốm nhách đến kinh khủng

đang tựa vào cây nạng. Gã nhếch khóe miệng lên khoe đồng dây nhợ giữa hàm răng và vụn vẹo cơ hàm thành thứ gì đó giống như nụ cười. Cô thối lui khiếp sợ và cố đóng sầm cửa lại. Nhưng gã thọc cái chân bọc cao su của cây nạng vào kẽ hở và xô vào. Cánh cửa táng thẳng vào cô, vụt vào trán và làm nứt lớp thủy tinh. Cô ngã bật ngửa ra sau trúng một trong mấy cái bàn làm việc cỡ lớn. Cạnh kim loại giáng vào cột sống khiến cô nằm sòng xoài ra sàn. Nếu mò tới được bàn của Stewart thì cô có thể ném cái đèn lớn vào gã... Nhưng cô không ngồi dậy nổi. Chân cô bị làm sao rồi. Cô rên rỉ trong lúc gã khập khiễng tiến vào, nhăn nhó với đồng dây mắc trong miệng, rồi từ tốn khép lại cánh cửa sau lưng mình.

Dan

Ngày 1 tháng Sáu năm 1992

Dan và Kirby đang tận dụng đặc quyền của phóng viên, ngồi ở mái che dưới đất quan sát sân bóng, cái sân xanh mướt đến không tưởng tương phản với màu đỏ ấm nóng của đất cát, những đường kẻ trắng khỏe khoắn cắt ngang và dây thường xuân Boston mọc lan trên công trình gạch. Sân bóng chày vẫn còn trống, mặc dù đám đông đã bắt đầu tụ tập trên các tầng mái quanh sân vận động.

Các phóng viên khác đang chuẩn bị trong khu báo chí lưng chừng trên cao với những hàng ghế nhựa cong xám bao lấy sân vận động. Nhưng đó vẫn là bốn mươi phút quý giá trước khi những kẻ đánh cược bắt đầu tràn vào. Cánh bán hàng rong đã kéo cửa chớp lên. Mùi bánh mì xúc xích đang thấm vào không khí. Một trong những khoảnh khắc

yêu thích của Dan, khi chỗ nào cũng đều rần rần lên. Anh sẽ còn sung sướng hơn nữa nếu không bị quấy rầy phần nào bởi Kirby.

‘Tôi không làm trung gian để cô tiếp cận với thư viện tờ *Sun-Times* đâu. Cô phải làm việc dành hoàng nữa,’ anh gắt. ‘Nhất là nếu cô thật lòng muốn cái tín chỉ đại học đó.’

‘Tôi đang làm việc đó thôi!’ Cô đắp lại phần nộ. Cô đang mặc cái áo không tay mòn vẹt chả ra kiểu gì, kéo cổ cao che kín vết sẹo, như áo linh mục bị cắt mất hai cánh tay. Cái áo sẽ không đời nào ăn khớp với lũ đoàn áo thun cài cổ và áo thun thể thao trong phân khu báo chí. Anh thấy lo lắng khi mang cô nhỏ tới đây. Và giờ thì chắc đã có lý do chính đáng. Anh làm ngơ sự xao lãng đến từ lớp lông vàng mềm mại trên cánh tay trần của cô ta.

‘Tôi đã giao cho cô một danh sách những câu hỏi được cho phép. Tất cả những gì cô phải làm là đọc hết rồi thêm vào một dấu chấm hỏi. Vậy mà thay vào đó, tôi gặp Kevin và bọn họ bảo rằng trong lúc tôi đang cong mông cố lấy cho được một đoạn ghi âm hữu ích từ Lefebvre, thì cô lại ở trong phòng chứa đồ đội Pader chơi bài và tán trai.’

‘Tôi đã hỏi mọi câu hỏi của anh rồi. Xong tôi ngồi xuống chơi xì phé. Đó gọi là thiết lập nền tảng. Nguyên tắc cứng của nghề báo, giảng viên dạy tôi đấy. Thậm chí cũng không phải ý tưởng của tôi kìa. Sandberg chia bài cho tôi. Tôi thắng hai mươi đô đó.’

‘Cô cho là mình có thể xong việc chỉ với trò đóng vai gái xinh ngây thơ hả? Hành động đó sẽ đưa cô vượt mọi chướng ngại trong đời hả?’

‘Tôi nghĩ mình có thể vượt qua với sự quan tâm và được quan tâm. Tôi nghĩ tính ham hiểu biết lấn át sự ngu dốt. Tôi nghĩ đem so sẹo sẽ có ích.’

Dan hơi nhếch miệng cười. ‘Tôi có nghe. Bộ Sammy Sosa khoe mông với cô thật hả?’

‘Ồ. Nói về tin giật gân đó thì, ai kể anh nghe vậy? Chỉ là phần lưng dưới của anh ta thôi, ở trên phần hông. Và lại, chẳng phải họ không từng trần như nhộng trong nhà tắm ngay trước mắt anh. Anh ta có vết sẹo to bự này từ hồi sa vào một thùng rác kim loại lớn kia. Anh ta không thấy nó, lại đang vẫy tay chào tạm biệt với một người bạn nữa, vừa xoay người lại và ầm! Anh ta nói thỉnh thoảng mình lại hậu đậu.’

‘Hử. Nếu anh ta làm rớt bóng thì câu đó đưa vào cũng hợp đấy.’

‘Tôi còn ghi lại cho anh nữa kìa. Tôi còn có được vài thứ thú vị khác nữa. Chúng tôi toàn tán dóc về du lịch, đi xa. Tôi kể họ nghe cái chuyện hài hước làm sao tôi đâm phải cái ghế dài của một con nhỏ gặp trong cửa hàng băng đĩa ở LA rồi nó còn ráng dụ tôi vào “giường ba người” với gã bố nó và cuối cùng tôi ở ngoài đường lúc bốn giờ sáng, lang thang mãi đến lúc mặt trời lên. Cảnh tượng rất đẹp, ngắm nhìn cả thành phố sống dậy.’

‘Tôi chưa từng nghe chuyện đó.’

‘Vậy thôi. *Đại khái thế*. Tôi nói thật tốt khi quay về Chicago, rồi hỏi Greg Maddux cảm thấy thế nào khi sống ở đây, và anh ta trở nên hơi kì lạ.’

‘Kì lạ thế nào?’

Kirby xem lại số tay. ‘Tôi ghi lại lúc đã ra ngoài. Anh ta nói: “Có gì tôi lại muốn đi chỗ nào khác? Người dân rất thân thiện. Không chỉ người hâm mộ, mà còn cả bác tài, gác cổng khách sạn, bất kì ai trên đường. Ở các thành phố khác người ta làm như họ đang ban phát ơn huệ cho cô.” Rồi anh ta nháy mắt và bắt đầu kể tôi nghe đồng từ chữi thể yêu thích của mình.’

‘Cô không hòa theo hả?’

‘Anh ta đồn tôi mà. Tôi muốn vậy. Tôi nghĩ tin đó cũng hấp dẫn đây, Chicago dưới mắt cầu thủ. Top năm đề cử, nhà hàng, công viên, câu lạc bộ, chỗ vui chơi hàng đầu, gì cũng được. Rồi Lefebvre đi vào và tôi bị tổng ra để họ chuẩn bị cho trận đấu, và tôi nghĩ đó hẳn là những điều đặc biệt riêng tư để nói lộ ra.’

‘Tôi sẽ cho cô biết.’

‘Anh nghĩ anh ta đang dự tính nước đi gì à?’

‘Hoặc đang xem xét. Chó Điên là tên ham mê quyền lực. Hấn thích đẩy mọi việc đi xa nhất trong mức có thể. Dám chắc hẳn đang đùa giỡn với cô đó. Tức là chúng ta nên để mắt coi chừng.’

‘Hơi tàn nhẫn cho đội Cubs nếu anh ta đang toan tính giải cứu.’

‘Không, tôi hiểu rồi. Ai cũng sẽ đi đến nơi có cơ hội tốt nhất để chơi bóng. Giờ anh ta là vấn đề nóng hổi đây.’

‘Ồ thật hả? Anh đi theo hướng đó hả?’

‘Cô hiểu ý tôi mà, cô nàng bắt trị.’

‘Vâng.’ Cô thúc vai anh, đẩy trĩu mền. Làn da cô ấm nóng dưới ánh mặt trời đến mức anh có thể cảm nhận được qua lớp áo thun, như thể cô đang thiêu cháy anh.

‘Còn gì nữa không?’ Anh nói, nhích người ra xa, cố tỏ ra hờ hững. Nghĩ đi, *Mày đang kì cục đó, Velasquez. Mày là cái gì chứ, mười lăm tuổi chẳng?*

‘Cho tôi cơ hội đi,’ cô nhỏ đáp. ‘Sẽ có nhiều ván bài kiểu thế mà.’

‘Cô còn nhanh hơn tôi. Tôi bắt bài tẹt lăm.’ Rất tẹt. ‘Đi thôi, ta phải lên kia.’

‘Không thể coi từ đằng kia hả?’ Kirby chỉ tay vào bảng tỉ số màu xanh to lù lù trên đầu hàng ghế mái che khu vực giữa sân. Anh cũng có suy nghĩ tương tự. Rất đẹp. Rất Mỹ, với phong chữ trắng gọn gàng và cửa sổ mở ra giữa các thanh gỗ nơi chữ số nhảy ra.

‘Cô và mọi tên bài bạc khác đều không. Không có chuyện đó đâu. Đó là bảng tỉ số lật tay cuối cùng trong nước. Họ giữ kĩ lắm. Không ai vào được đâu.’

‘Nhưng anh thì có.’

‘Tôi có quyền.’

‘Vớ vẩn. Làm sao anh có được?’

‘Tôi viết tiểu sử cho người lật tỉ số. Ông làm việc đó mấy chục năm rồi. Ông là một huyền thoại.’

‘Anh có nghĩ ông sẽ để tôi lật một lần không?’

‘Tôi nghĩ cơ hội của cô nhỏ lắm. Vả lại, tôi biết trong đầu cô nghĩ gì bây giờ mà. Cô chỉ muốn đi bởi vì không ai được phép đi chứ gì.’

‘Tôi nghĩ nó là một câu lạc bộ quý ông bí mật nơi những người đàn ông quyền lực ở Mỹ vạch ra tương lai cho cả đất nước, với cocktail và vũ công thoát y, trong lúc một trận bóng chày vô tội diễn ra bên dưới.’

‘Một căn phòng trống trơn với sàn nhà cũ kỹ, và nóng như quỷ thì có.’

‘Dĩ nhiên. Đó chính xác là những gì mà người ra sức bảo vệ bí mật câu lạc bộ sẽ nói.’

‘Được rồi, có dịp tôi sẽ cố đưa cô lên đó. Nhưng chỉ sau khi cô đã qua giai đoạn vỡ lòng và thành thực cái bắt tay bí mật cho dân hội kín.’

‘Hứa nhé?’

‘Thế với đấng trên cao. Nhưng chỉ với điều kiện khi chúng ta mò lên trên phân khu báo chí trước mặt đồng nghiệp của tôi, cô hãy làm bộ là tôi nhai lỗ tai cô vì thiếu chuyên nghiệp, còn cô cảm thấy ăn năn.’

‘Ăn năn quá nhiều rồi.’ Cô toét miệng cười. ‘Nhưng tôi ghi nhớ lời anh nói đấy, Dan Velasquez.’

‘Tin tôi đi, tôi biết mà.’

Nỗi bất an của anh về chuyện cô nhỏ sẽ không phù hợp lại hóa thành vô nghĩa. Cô ta không hề vậy mà còn quyến rũ hơn nữa.

‘Cứ như cả nước Mỹ đang ở đây vậy. Với tầm nhìn tốt hơn,’ Kirby nói lách chách, nhìn quanh vào hàng hàng dây dây điện thoại và đàn ông, chủ yếu là, ngồi đằng sau bảng tên của hãng truyền thông mà họ đang đại diện, đã kịp hí hoáy ghi chép hay liến thoắng không ngừng mấy lời ba hoa trước trận đấu vào máy thu âm cầm tay.

‘Phải, nhưng ở đây nghiêm túc hơn nhiều,’ Dan nói. Cô nhỏ bật cười, và đó là tất cả những gì anh muốn.

‘Tất nhiên, hòa bình thế giới là cái gì so với bóng chày chứ?’

‘Đây là thực tập sinh của anh hả?’ Kevin lên tiếng. ‘Tôi cũng nên tìm một em thôi. Cô nhỏ có giật ủa không?’

‘Ồ, tôi không tin tưởng giao phó cho cô ta đâu,’ Dan đáp. ‘Nhưng cô ta lấy được nhiều tin tốt.’

‘Tôi mượn được không?’

Dan vừa dợm xù lông lên thay cho Kirby, thì cô nhỏ đã kịp xổ ra một câu phản phé. ‘Được chứ, nhưng tôi sẽ cần tăng phí đó. Gấp đôi của miễn phí là bao nhiêu nào?’

Câu nói thu hút một tràng cười từ nửa căn phòng, mà sao lại không? Trận đấu đang diễn ra. Cầu thủ đội Cubs bắt đầu ồn ào. Sự căng thẳng trong khu báo chí dâng lên, ai ai cũng đột nhiên tập trung cao độ vào từng hành động diễn ra trong cái hình thoi dưới kia. Có lẽ họ sẽ thắng trận

này thật. Và anh hạnh phúc khi thấy cô nhỏ cũng bị cuốn vào. Đúng là phép màu.

Sau đó, Dan gọi điện giữa đồng ồn ào huyền ảo các phóng viên khác cũng làm y hết, đọc từ sổ tay và chữ viết nguệch ngoạc của mình thật không dễ, Kirby nói, rằng anh cũng nên đi viết đơn thuốc cho rồi. Đội Cubs nhận đợt đánh thứ bảy sau khi trận đấu chậm lại thành một trận tay đôi giữa các tay ném bóng hần học, phần lớn nhờ vào công của cậu bé vàng mới toanh Chó Điền Maddux.

Anh thò tay vỗ vỗ vai bên kia của Kirby. ‘Khá lắm, nhóc. Chắc cô cũng hợp với cái này đây.’

Harper

Ngày 26 tháng Hai năm 1932

Harper mua một bộ đồ mới trong hiệu Baer Brothers và Prodie (nơi người ta đối xử với y như đồng rác mãi đến lúc nhìn thấy màu tiền của y) và đưa y tá Etta với cô bạn cùng phòng từ chuồng ngựa đến chỗ ăn tối. Cô nàng kia, Molly, là một giáo viên từ Bridgeport, người hơi thô lỗ và lộn xộn so với cô bạn chủ chu của mình. Molly sẽ đi cùng, nàng nói vậy, kèm với một nụ cười láu cá, như thể y không biết nàng kè kè theo chỉ để ăn miễn phí. Giày của nàng sờn mòn và lớp len tối màu trên áo khoác nàng vón lại thành những quả cầu nhỏ, như một con cừu. Heo sữa và cừu non. Chắc y sẽ gọi món sườn cho bữa tối.

Hầu như y thấy hạnh phúc khi lại được ăn đồ ăn thực thụ thay vì bánh mì trắng nhúng sữa và khoai tây nghiền. Y sụt cân đáng kể trong thời gian chờ cái quai hàm lạnh lặn.

Dây nhợ biến mất sau ba tuần, nhưng mãi gần đây y mới nhai đàng hoàng được. Cái áo thun thùng thình, và y có thể đếm được xương sườn của mình như hồi còn là thằng nhóc con, và dây sọc từ cái thắt lưng của ông bố khiến việc tính toán dễ dàng hơn.

Y đón hai cô nàng từ trạm xe và họ thả bộ đến La Salle trong tuyết trắng, ngang qua hàng ăn miễn phí nơi hàng người kéo dài xuống nửa con phố. Cánh đàn ông xấu hổ tọt độ đến mức không cất nổi mắt ra khỏi đôi giày, chôn chân giữa cái lạnh và lục tục tiến lên. Tội nghiệp, Harper nghĩ. Y đang hy vọng tay Klayton khốn khổ bất hạnh sẽ ngẩng lên và trông thấy y, mỗi tay mỗi cô, bộ cánh mới, với một cuộn tiền trong túi, kèm theo con dao. Nhưng Klayton cứ cắm mặt vào đất, trong lúc bọn Harper vừa ngang qua, xám xịt và rúm rỏ.

Harper có thể quay lại và giết gã. Tìm thấy gã đang ngủ chống vó ở lối vào. Mời gã vào nhà để giữ ấm. Không chút khó chịu. Đặt một ly rượu whiskey vào tay gã trước đồng lửa, và rồi đập gã đến chết bằng cái cờ lê, giống như Klayton đã từng muốn làm với Harper. Bắt đầu bằng cách đánh văng hàm răng của gã.

‘Xi,’ Etta lục cục trong họng. ‘Càng lúc càng tệ hơn.’

‘Bồ nghĩ người ta sẽ đẩy mọi việc đến đường cùng hả?’ cô bạn lên tiếng. ‘Bảng thông báo trường học nói rằng sẽ thắt lưng buộc bụng tụi mình lại đó. Tụi mình được trả lương bằng phiếu thay vì tiền mặt hả?’

‘Còn hơn được trả bằng rượu. Những thứ đó bị họ sung quỹ hết rồi. Chẳng có ích cho ai hết. Việc này sẽ giúp bổ đủ ăn đủ mặc.’ Etta siết cánh tay Harper, kéo y ra khỏi ảo mộng y tự trùm lên. Y liếc lại để trông thấy Klayton đang trở mắt nhìn y, hai tay ôm mũ, miệng há hốc chờ ruồi.

Harper đẩy hai cô gái quay lại. ‘Chào bạn anh một tiếng đi,’ y nói. Molly họa theo bằng cái uốn tay lẳng lơ, nhưng Etta lại chau mày. ‘Ai vậy?’

‘Người từng cố hãm hại anh. Giờ hẳn đang ném mùi đau khổ đó.’

‘Sẵn nói về việc này...’ Molly thúc Etta, nàng lục lọi trong túi xách và lôi ra một chai thủy tinh nhỏ dán nhãn ‘cồn lau rửa.’

‘Phải, phải, em có đồ uống cho chúng ta.’ Nàng tợp một hơi rồi chuyển sang cho Harper trước, y chùi miệng chai vào áo khoác trước khi để nó chạm môi mình.

‘Đừng lo, không phải cồn rửa thiết đâu. Nhà máy cung cấp cho bệnh viện trong một trao đổi bên lề.’

Hơi rượu đậm đặc khiến Molly hau háu, vì vậy trước khi cả ba kịp đến Mme Galli’s ở Đông Illinois, con cừu non đã say bết nhè.

Bên trong nhà hàng, có một bức tranh biếm họa cỡ đại vẽ một ca sĩ opera người Ý và ảnh chụp các nghệ sĩ nhà hát khác nhau từ khu trung tâm được treo trên tường, chữ ký của họ ngoằn ngoèo vắt ngang gương mặt cười tươi rói. Chẳng có nghĩa lý gì với Harper, nhưng hai cô nàng thì thào ngưỡng mộ, còn về phần mình, anh phục vụ bàn không tỏ

thái độ gì về độ sờn mòn cái áo khoác mà anh ta mang đi máng lên dây móc bên cạnh cửa ra vào.

Sảnh chờ đã đầy một nửa, luật sư và dân Bô-hem và diễn viên. Phòng khách đôi ấm áp nhờ lò sưởi ở hai bên, và đám đông huyền não bắt đầu lấp đầy.

Người phục vụ chỉ cả ba tới một bàn gần cửa sổ, Harper ngồi một bên và hai cô gái đáp xuống cạnh nhau ở phía đối diện, nhìn qua tô trái cây mơn mớn ở giữa bàn. Rõ ràng, Mme Galli có luật riêng vì phục vụ mang đến một chai Chianti từ tủ sách được đặc biệt chuyển thành kệ rượu rất hợp.

Harper gọi sườn cừu cho món khai vị và Etta cũng theo y hệt, nhưng Molly lại gọi phi lê với tia lửa ương ngạnh nhá lên trong mắt. Harper không quan tâm. Với y thì cái nào cũng như nhau cả thôi, 1.50 đô mỗi miếng ăn cho năm món, nên cô ả quỷ quyết có thể gọi bất kì cái gì ả muốn.

Hai cô nàng ăn ngẫu nhiên món mì sợi, xoay tròn cái nĩa trong tay như thể cả hai được sinh ra để làm việc này. Nhưng Harper lại thấy món mì trơn tuột khó ăn, và vị tỏi quá nồng. Dây màn cửa dơ bết vì khói thuốc. Ở bàn bên cạnh, cô gái trẻ hút thuốc lúc chờ món, ra vẻ hợp thời, cũng rỗng tuếch hệt như cái gã đi cùng mình, đang nói chuyện ồn ào điếc tai. Mỗi tên nịnh đầm tại đây đều tham gia chung một vở diễn, khoác lên người những áo quần và điệu bộ.

Cũng quá lâu rồi, y nhận ra. Y chưa giết ai trong gần một tháng rồi. Không ai kể từ Willie. Thế giới kiệt cần trong các khoảng thời gian. Y cảm nhận được cú giật của Nhà

như sợi dây cột giữa các đốt xương sống. Y đã cố tránh né Phòng, ngủ trên ghế dài ở nhà dưới, nhưng gần đây y phát hiện mình tự mò lên nhà trên như mộng du, đứng ở ngạch cửa và quan sát dây mực tiêu. Rồi y sẽ sớm phải ra đi.

Trong lúc đó hai con thú nuôi ở bên kia bàn đối diện y đang nhấp nháy hàng lông mi và cố cười điệu với nhau.

Etta xin phép đi ‘dặm lại son’, và cô nàng người Ai-len lướt theo cạnh bàn đến ngôi kê sát y. Nàng tựa đầu gối của mình cạnh y.

‘Anh thật là một thứ của lạ, anh Curtis. Em muốn nghe tất cả về anh.’

‘Cô muốn biết gì?’

‘Nơi anh lớn lên. Gia đình anh. Anh đã từng kết hôn hay đính hôn chưa? Anh làm ra tiền thế nào. Máy chuyện thông thường.’

Y không thể nào phủ nhận bản thân cũng ngạc nhiên với độ trần trụi của màn thẩm vấn. ‘Anh có một ngôi nhà.’ Y thấy mình liêu lĩnh, và nàng đang chìm trong men rượu, ngày mai còn nhớ nổi tên mình là may mắn lắm rồi, khỏi bận tâm gì đến lời kể kì quặc của y.

‘Người sở hữu bất động sản,’ nàng thốt lên.

‘Nó mở ra những khoảng thời gian khác nhau.’

Nàng bối rối. ‘Cái gì cơ?’

‘Nhà, cưng à. Tức là anh biết trước tương lai.’

‘Hấp dẫn đấy,’ nàng rừ rì, không hề tin y dù chỉ một chút, nhưng cho y biết nàng sẵn sàng hòa theo. Theo nhiều hơn

một câu chuyện, nếu y sẵn sàng. ‘Vậy thì, kể em nghe cái gì hay ho đi.’

‘Một cuộc đại chiến nữa đang tới.’

‘Ồ thật hả? Em có nên lo sợ không? Anh kể nghe tương lai của em được không?’

‘Chỉ trong trường hợp anh mở em ra.’

Nàng hiểu sai ý, như y biết trước thế nào cũng vậy, xáo động nhẹ, nhưng cũng hào hứng. Thật quá dễ đoán. Nàng chùi tay ra sau, bĩu môi dưới và nở ra một nụ cười lưng chừng. ‘Chà, anh Curtis, biết đâu em lại nghe theo. Hay em có thể gọi là anh Harper được không?’

‘Bồ làm gì thế?’ Etta chen ngang, súng xĩa lên vì giận.

‘Tụi mình đang nói chuyện thôi mà, cưng,’ Molly nhếch mép cười. ‘Về chiến tranh.’

‘Đồ trơ trên,’ Etta nói, và đổ ụp tô mì sợi lên đầu nàng giáo viên. Nó chảy tràn vào mắt nàng, cà chua lát và thịt băm bết lại trên tóc nàng kèm theo những sợi mì ướt đẫm. Harper phá ra cười vì bất ngờ, cười vào trò bạo lực vui nhộn.

Người phục vụ chạy bổ đến với khăn giấy và giúp lau dọn cho Molly. ‘*Caspita!*! Cô có sao không?’

Cô nàng đang run lên vì điên tiết và nhục nhã. ‘Anh định để nó làm vậy hả?’

‘Coi bộ xong chuyện với tôi rồi,’ Harper nói. Y thấy miếng khăn giấy cho nàng. ‘Lau sạch mình đi. Cô chỉ là trò đùa vui thôi.’ Y giúi tờ năm đô vào tay phục vụ trước khi anh ta kịp

1 Chúa ơi (tiếng Tây Ban Nha)

yêu cầu hai người biến đi, boa thêm vì tâm trạng y tốt hẳn lên. Y đưa cánh tay ra cho Etta nắm. Nàng mỉm cười một nụ cười thẳng lợi khinh khỉnh, và Molly òa ra khóc, trong lúc Harper và Etta lướt ra khỏi nhà hàng tiến vào màn đêm.

Ánh đèn đường hình thành những vệt bóng loang loáng dọc con phố, đi về phía hồ nước có lẽ cũng là chuyện tự nhiên, mặc cho cái lạnh. Mặt đường dày tuyết, cành lá trơ trụi của hàng cây như dải đăng ten mắc giữa bầu trời. Những tòa nhà thấp tựa vai vào nhau chạy dọc quanh bờ hồ thành dấu ngoặc ôm lấy làn nước. Bạt thang của Đài phun nước Buckingham được tráng một lớp trắng toát, lũ cá ngựa bằng đồng khổng lồ vươn người chống lại lớp băng, hướng vào thình không.

‘Cứ như kem bơ ấy,’ Etta nói. ‘Giống bánh cưới.’

‘Em đánh đá quá nên chúng ta bỏ đi trước khi kịp ăn tráng miệng rồi,’ Harper đáp, cố ý giễu cợt.

Gương mặt nàng sa sầm lại khi nghe nhắc đến Molly. ‘Tự nó gây chuyện.’

‘Dĩ nhiên rồi. Anh có thể giết nó cho em.’ Y dò xét nàng.

‘Em muốn tự mình giết nó. Con trơ trên.’ Nàng xoa hai bàn tay trần vào nhau và thổi vào các ngón tay nứt nẻ. Rồi nàng vươn ra nắm lấy tay y. Harper giật thót, nhưng nàng chỉ tựa vào y làm đòn bẩy để leo lên đài phun nước.

‘Đi với em,’ nàng nói. Và sau giây phút do dự, y cũng trèo lên theo. Nàng băng băng đi qua lớp tuyết, trượt trên mặt băng, nhào đến một trong mấy con cá ngựa xanh đồng và

ngả người vào nó, tạo dáng. ‘Muốn một chuyến không?’ nàng nói, đầy nữ tính, và y nhận ra nàng còn quý quyết hơn cả bạn mình nữa. Nhưng nàng kích thích y. Có gì đó phi thường ở tính tham lam của nàng. Một người phụ nữ với ham muốn ích kỷ đặt chính bản thân nàng lên trên nhân loại đau khổ còn lại, xứng đáng hoặc không.

Rồi y hôn nàng, tự y còn thấy ngạc nhiên. Lưỡi nàng mau mắn và trơn tuột trong miệng y, một sinh vật lưỡng cư bé nhỏ ấm áp. Y ấn nàng ngả lưng vào con cá ngựa, một tay lần mò đi lên dưới váy nàng.

‘Chúng ta không thể về lại căn hộ của em,’ nàng dứt ra. ‘Có quy định. Và Molly nữa.’

‘Ở đây?’ y hỏi, cố trở người nàng lại, tay dò dẫm hàng nút áo của mình.

‘Không! Lạnh chết được. Dẫn em về nhà anh nhé.’

Hạ bộ đang cương cứng liền xù lại và y buông nàng ra ngay tắp lự. ‘Không thể được.’

‘Cái gì chứ?’ nàng gọi với sau lưng y, đầy tổn thương, trong lúc y nhảy xuống đài phun nước, càn nhắc quay lại Đại lộ Michigan. ‘Em đã làm gì? Này! Đừng đi mất! Tôi không phải loại gái điếm đâu! Đi chết đi, đồ khốn!’

Y không đáp trả, kể cả khi nàng cởi giày và ném vào lưng y. Nó rơi phịch xuống đầy buồn thảm. Nàng sẽ phải lò cò băng qua lớp tuyết để lấy lại nó. Viễn cảnh bê bàng của nàng làm y phôi phôi.

‘Đi chết đi!’ nàng gào lên lần nữa.

Kirby

Ngày 23 tháng 3 năm 1989

Những đụn mây sà thấp và lướt nhanh trên mặt hồ như con thuyền phồng hơi trong thứ ánh sáng xám xịt của buổi sáng. Chỉ mới bảy giờ. Thường thì nếu không phải vì Con Chó Đáng Ghét không đời nào Kirby chịu mò dậy giờ này.

Trước khi cô kịp tắt máy xe thì Tokyo đã chồm lên từ ghế sau của chiếc Datsun chuyên-đến-đời-thứ-tư, đè lên cánh tay cô bằng đôi chân to đảc thẳng trong lúc cô vươn ra kéo cái phanh tay.

‘Úi da, đồ vô tích sự,’ Kirby nói, đẩy con chó ra khỏi người và ngồi lại, việc ấy được con vật tán thưởng bằng cách xì hơi vào mặt chủ. Nó mang về bển lên tội lỗi trong phút chốc trước khi cào cấu lên cửa và rên rỉ đòi ra ngoài, cái đuôi đập lên lớp bọc bằng da cừu che đậy chỗ ngồi nứt nẻ tối tàn.

Kirby thò tay qua chỗ con vật và cố sức để bật cái khóa cửa. Tokyo dùng đầu tung cánh cửa bật mở rồi lúi qua khoảng đất trống vào bãi đỗ xe. Nó chồm chồm quanh chỗ cô chủ đang ngồi trên xe và nhảy lên với đôi chân bấu vào cửa sổ, lưới thè ra, hơi thở phà mờ cửa kính, trong lúc cô cố đi ra ngoài.

‘Thật hết thuốc chữa, biết không?’ Kirby lau bàu, đẩy cửa ra bất chấp sức nặng của nó. Tokyo sửa một tiếng đẩy sung sướng và chạy ù vào ven đường um tùm cỏ rồi quay lại, hối chủ nhanh nhanh lên, lỡ như bãi cát có đi mất. Theo cái cách mà cô chủ định bỏ rơi nó.

Cô cảm thấy khá khó khăn về chuyện này. Nhưng cô đang tiết kiệm để có thể dời ra khỏi nhà mẹ, và ký túc xá sinh viên thì khép kỹ luật thép về điều khoản bạn cùng phòng lông lá. Cô tự nhủ rằng mình chỉ cách một quãng xe lửa ngắn. Cô sẽ có thể đưa nó đi dạo vào cuối tuần và thuyết phục đứa nhỏ bên kia đường dẫn chó đi vòng quanh khu phố mỗi ngày một lần lấy một đô la. Cơ mà, đó là năm đô một tuần, hai mươi một tháng. Đó là rất nhiều tô mì Ramen.

Kirby đi theo Tokyo xuống con đường dẫn đến bãi cát băng qua hành lang sột soạt um tùm cỏ. Đáng lẽ cô nên đậu xe gần bãi hơn, nhưng cô đã quen với việc đến đây mỗi bữa trưa cuối tuần, khi người ta không tìm được nơi nào không cần đến tình hoặc tiền. Một nơi hoàn toàn khác khi không có đám đông. Thậm chí dự báo điềm dữ, với sương mù và gió buốt thổi từ mặt hồ xén qua đám cỏ. Cơn lạnh sẽ hạ gục tất cả trừ tầng lớp trung thành với chuyện đi bộ.

Cô lôi trái banh tennis cẩu bắn ra khỏi túi. Nứt nẻ, trĩu lủi và mềm xèo vì bị nhai. Cô ném trái banh theo đường parabol cao qua cả đường chân trời bên kia hồ, hướng đến Tháp Sears, như thể có thể ném đổ ngọn tháp.

Tokyo chỉ chờ có thế, hai tai vểnh lên, mồm ngậm chặt đầy tập trung. Nó quay người và chạy thực mạng theo sau trái banh, lường trước đường ném bằng tính chính xác toán học và vô lấy trái banh từ không trung trong lúc nó rơi xuống.

Và đây chính là cái khiến cô bực dọc, khi Tokyo quay ra làm dáng với trái banh. Bỏ nhào về phía trước như thể sắp thả banh vào tay cô và rồi ngoắc đầu qua một bên lúc Kirby chìa tay ra, kèm theo tiếng gầm gừ sung sướng phát ra từ cổ họng.

‘Chó! Tao cảnh cáo mày đó.’

Tokyo cong người lại, chống hông lên, đuôi vẫy vẫy tứ phía. ‘Ấuuuuuu,’ nó kêu lên.

‘Trả tao trái banh hoặc là tao sẽ... cho mày thành cái thảm bây giờ.’ Cô dứ dứ vào Tokyo và nó nhảy lên cách xa hai bước, vừa ngoài tầm với, thủ thế lần nữa. Đuôi nó đang quẫy tròn điên cuồng.

‘Tao chỉ quạu thôi, mày biết mà,’ cô nói, thả bộ tà tà xuống bãi cát, ngón cái nhét trong túi quần jean, làm bộ ngẫu, tất nhiên không phải làm bộ với Tokyo. ‘Gấu bắc cực và cọp lỗi thời rồi. Nhưng mà thảm lông chó – nhất là một con chó phiền phức thì sao? Là hạng ưu đó, cưng.’

Cô lấy chân hích Tokyo, nhưng con vật đã quá rành cô chủ rồi. Nó sửa đáp lại đầy phần khích, âm thanh nghệt lại vì trái banh chẹt giữa hai hàm răng, rồi phóng thẳng xuống bãi. Kirby quì một bên gối trên nền cát ướt đầm trong lúc Tokyo đâm đầu vào làn nước giá buốt, kèm với một nụ cười kiêu chớ rộng ngoác đến mức cô có thể thấy rõ từ đây.

‘Không! Chớ hư! Tokyo Speedracer Mazrachi! Mày quay lại đây, ngay bây giờ!’ Nó không nghe. Tokyo không bao giờ nghe. Chớ ướt trong xe hơi. Một trong những thú yêu thích của cô.

‘Coi nào, cậu bé.’ Cô huýt sáo gọi, năm hồi lanh lảnh. Nó nghe theo, phần nào. Ít ra con vật cũng lội khỏi mặt nước và thả trái banh xuống nền cát mịn, lắc khô người như cái bình phun nước hình chó. Tokyo sửa một tiếng, đây hạnh phúc, vẫn nghịch ngợm.

‘Ôi vì Chúa,’ Kirby rên, đôi giày vải màu tím của cô ngập trong bùn. ‘Tao mà bắt được mày...’

Tokyo bất thành linh quay đầu về hướng khác, sửa tiếng nữa rồi phi ngang qua bãi cỏ gần cầu tàu.

Một người đàn ông mặc áo gió ngư dân màu vàng đang đứng bên mép nước, cạnh một cái xe đẩy, xô và bình cứu hỏa. Kỹ thuật câu cá kì cục gì đó, cô nhận ra, khi ông ta bật cái chì lưới vào một ống kim loại rồi dùng áp lực của bình cứu hỏa phóng nó bay ra rơi xuống mặt hồ, xa hơn bất kì khoảng cách nào có thể quăng câu tới.

‘Ê! Cấm chó nhé!’ ông ta la lên đầy thích thú, chỉ tay vào tấm biển phai màu trong đám cỏ um tùm. Như thế mọi thứ ông đang làm với cái bình cứu hỏa là hợp pháp.

‘Không! Thật hả trời? Chà, ông sẽ thấy vui khi biết nó cũng không phải chó gì đâu, nó là cái-thảm-lót-chân đó!’ Mẹ cô bảo Tokyo là lá chắn mĩa mai của cô, không cho đám trai lại gần từ năm 1984 – giá như bà biết. Kirby lượm trái banh tennis xơ xác rồi nhét vào túi. Cái thứ trời đánh thánh vật.

Chắc mình sung sướng được chuyển vào ký túc xá lắm, cô nghĩ, hoàn toàn nghiêm túc. Hàng xóm sẽ nuôi giúp chó. Cô sẽ làm việc vào cuối tuần nếu có thời gian: hương là vậy. Nhưng ai mà biết được? Chắc cô sẽ kẹt lại ở thư viện. Hay tìm một anh đẹp trai nào tiêu khiển cho bữa sáng sáng-hôm-sau vì bây giờ Fred đã cuốn gói đi NYU và quay phim trường học, như thể đó không phải giấc mơ của cô mà anh ta đã đạt được rồi chạy biến, và tệ hại nhất, giấc mơ cô không có tiền theo đuổi. Dẫu cô có được chấp nhận (và cô đáng lẽ đã được, chết tiệt – tài năng ở dái tai trái của cô còn nhiều hơn cả hệ thống thần kinh trung ương của anh ta gộp lại), không cách nào cô có thể chi trả. Thành ra cô đang học Ngữ văn Anh và lịch sử ở DePaul, hai năm và nợ một đời để trả, định ninh rằng mình có thể kiếm được việc làm sau tốt nghiệp. Dĩ nhiên, Rachel chả có vai trò gì ngoại trừ tung hê cổ vũ. Kirby suýt nữa nghĩ đến đi học kế toán hay khoa học kinh tế để chọc tặc bà chơi.

‘Tokyooooooooo!’ Kirby gào lên vào bụi cây. Cô huýt sáo lần nữa. ‘Đừng có quậy lung tung nữa.’ Gió lùa cắt da cắt thịt xuyên qua quần áo, da gà nổi rần rần từ hai bên cánh tay đến sau gáy – đáng lẽ cô nên mặc cái áo khoác đang hoành hơn chút. Khởi nói cũng biết Tokyo đã biến vào sân chim, nơi chú có thể tha về cho cô chủ một vé phạt nặng vì đã lỡ thả chú ra khỏi xích. Năm mươi đô hay phí đi dạo trong hai tuần. Hai mươi lăm suất mì Ramen. ‘Đàng hoàng coi, chó!’ Kirby gào vọng xuống bãi bờ vắng người. ‘Mày sẽ thành ra như thế khi tao xử mày xong.’

Kirby ngồi xuống cái ghế dài khắc tên – ‘Jenna + Christo mãi mãi’ – bên lối vào Thánh đường và mang giày trở lại. Cát lạo xạo trong vớ, cồm cộm giữa mấy ngón chân cô. Có tiếng chim Peewee kêu trong bụi rậm đâu đây. Rachel lúc nào cũng mê chim chóc. Bà biết tất tần tạt tên tuổi của chúng. Kirby phải mất mấy năm mới hiểu là mẹ chỉ phịa đại thôi, thì ra làm gì có cái thứ nào tên Chim gõ kiến quàng khăn đỏ hay Malachite Cầu vòng pha lê. Chỉ là một mớ từ ngữ Rachel thích xếp đặt cạnh nhau mà thôi.

Cô bỏ vào trong Thánh đường. Lũ chim đã ngừng hót. Im re, không nghi ngờ gì, bởi sự hiện hiện của một con chó ướn rừ và nặng xì tung tăng đây đó. Gió thậm chí đã lặng, và sóng cũng đang lặng tiếng ở đằng sau, cứ như xe cộ. ‘Thôi nào, chó hư.’ Cô huýt sáo lần nữa, năm hồi, to dần.

Có người huýt đáp lại, y hệt.

‘Ồ, dễ thương ghê chưa,’ Kirby nói.

‘Xin chào? Anh chàng?’ Cô tăng độ chăm chọc lên cho cân với độ mất bình tĩnh đang trầm trọng trong người. ‘Cậu có thấy một con chó không?’ Cô do dự chốc lát trước khi bước khỏi con đường, ép người qua lớp bụi rậm dày đặc hướng đến vị trí mơ hồ của người huyết sáo. ‘Cậu biết mà, con vật đầy lông, hàm răng đủ để xé nát cổ họng cậu đó?’

Không có tiếng trả lời, ngoại trừ một tiếng ho, tiếng khọt khẹt khó chịu. Như con mèo với trái banh lông.

Cô có đủ thời gian để rú lên sững sốt khi một gã đàn ông bước ra từ bụi cây, túm lấy cánh tay và vật cô xuống đất bằng sự nhanh nhẹn và uy lực không thể chối cãi được. Cô bị treo cổ tay trong lúc tự động xoay tay ra đỡ lấy thân mình. Đầu gối nện trúng một tảng đá mạnh đến nỗi tầm mắt cô trắng xóa trong phút chốc. Đến khi nhìn rõ lại rồi cô mới thấy Tokyo nằm liệt thoi thóp trong bụi rậm.

Ai đó đã quấn một cái dây móc áo quanh cổ cửa vào cổ họng của Tokyo, khiến đám lông quanh đó đầm đìa máu. Con vật đang cựa quậy đầu, hai vai co giật, cổ sức lết đi, vì sợi dây được móc vào cành cây chìa ra từ một cái cây đổ. Hễ cử động thì vết cắt lại sâu hơn. Tiếng khọt khẹt kia là nó đang cố cắt tiếng sủa với sợi dây thanh quản bị đứt. Sủa vào cái gì ở đằng sau Kirby.

Cô gồng mình ngồi dậy trên hai khuỷu tay, vừa đúng lúc gã đàn ông quật cây nạng trúng mặt cô. Cú quật táng vỡ xương gò má của cô trong sự đau đớn bùng nổ thấu đến tận óc. Cô đổ sụp lên nền đất ướt. Rồi gã nhào lên, đầu gối

ấn trên lưng cô. Cô giãy giụa quẫy đạp bên dưới gã, trong lúc gã bẻ cánh tay của cô ra sau, vừa lăm bằm vừa trói hai tay cô lại. ‘*Khōnnancútra*’ cô nhổ vào lớp đất cát và lá cây. Có vị của nhiều thứ mục nát nhớp nháp, vừa mềm vừa sạn giữa hai hàm của cô.

Gã thô bạo trở người cô lại, thở hồng hộc qua kẽ răng và nhét trái banh tennis vào miệng cô trước khi nạn nhân kịp kêu la, làm rách môi và mẻ một cái răng của cô. Trái banh khi vào miệng bị nén lại, rồi phình ra để ép hàm cô mở rộng. Kirby ho sảng sặc vì mùi cao su, nước dãi chó và cả mùi máu. Cô cố dùng lưỡi đẩy trái banh ra chỉ để đụng phải mảnh cứng từ cái răng gãy. Cô quay ra nôn khan vì cái mảnh xương này trong miệng. Tầm nhìn bên mắt trái đã hóa mờ mịt và tím ngắt. Xương gò má, dòn lên ép vào hốc mắt. Nhưng dầu sao tất cả cũng đang co hẹp lại.

Gần như Kirby không thở được với trái banh. Gã trói sợi dây cứng ngắc quanh tay cô, đè nghiêng xuống bên dưới, đến mức chúng tê liệt đi. Cạnh dây chĩa vào xương sống cô. Cô vùng vẫy hai vai, cố giãn người ra để thoát khỏi gã, nức nở. Trong đầu không có một mục đích nào khác. Thoát ra, lạy Chúa, chỉ thoát ra thôi. Nhưng gã đang ngồi lên hai chân cô, ép cô xuống bằng sức nặng của mình.

‘Tao có một món quà cho mày đây. Hai lộn,’ gã nói. Đầu lưỡi gã thè ra giữa kẽ răng. Gã phát ra tiếng khò khè rin rít trong lúc thò tay vào áo khoác. ‘Mày thích cái nào trước?’ Gã chìa tay ra cho cô thấy. Một cái hộp đen-bạc. Hay một con dao lấp cán gỗ.

‘Không quyết định được hả?’ Gã búng chốt trên cái bật lửa, ngọn lửa phụt lên như chú hề trong cái hộp, và bật thêm lần nữa. ‘Cái này: để nhớ đến tao.’ Rồi gã xòe lưỡi dao từ con dao gấp. ‘Đây mới là cái cần phải làm.’

Cô cố vung chân, để đá bật gã ra, gào thét điên dại bất kể trái banh trong miệng. Gã cứ để mặc, quan sát cô. Về khoai chí. Xong gã đặt cái bật lửa cạnh hốc mắt của cô và nghiêng phần mép cứng vào miếng xương gò má đã bể. Những lỗ đen òa ra trong đầu cô, đau đón bùng lên truyền từ quai hàm đến tận xương sống.

Gã kéo áo thun của cô lên, để lộ mảng da trần, tái nhợt. Gã cà bàn tay dọc bụng cô, đầu ngón tay bầu vào làn da, cấu nghiền, tham lam, để lại những vết bầm tím. Rồi gã cắm phập con dao vào xương sườn cô, vụn lưỡi dao và rạch ngang qua thành vết cắt lờm chờm, theo đường đi của dấu tay gã. Kirby cong oằn người lên, gào thét vào trái banh.

Gã phá ra cười. ‘Thư giãn đi.’

Cô đang nức nở thành tiếng đứt đoạn. Từ ngữ chẳng còn ý nghĩa gì trong đầu nữa, nói chỉ đến miệng cô. Không-làm-ơn-không-ông-đừng-có-mà-không-không-xin-đừng.

Hơi thở của hai bên vừa khớp nhau, tiếng khò khè khoai trá của gã, tiếng rít vào yếu ớt của cô. Thì ra máu còn nóng hơn cô tưởng tượng, cứ như đang tè dầm. Nhưng đấm hơn. Có lẽ gã đã xong. Có lẽ đã kết thúc. Gã chỉ muốn hành hạ cô một chút thôi. Cho cô biết ai là kẻ điều khiển trước – đầu óc cô trống rỗng với hàng đồng khả năng. Cô không dám đưa mắt nhìn lấy gã. Cô khiếp hãi phải nhìn

thấy mục đích trên bộ mặt đó. Thành ra cô nằm đó, đưa mắt nhìn lên mặt trời buổi sáng vàng vọt, liếc mắt qua tán lá, lắng nghe hơi thở của hai người, nặng nề và gấp gáp.

Nhưng gã chưa xong. Kirby rên lên và cổ vùng vẫy thoát ra trước khi lưỡi dao kịp chạm vào da thịt cô. Gã vỗ vai cô, nhe răng cười hoang dại, mái tóc rũ rượi và dính bết mồ hôi vì dùng sức. ‘La to nữa đi, bé cưng,’ gã khàn khàn nói. Hơi thở của gã có mùi kẹo đường. ‘Biết đâu chừng có người nghe cưng.’

Gã kéo con dao về chỗ bắt đầu và vặn một đường chéo. Kirby gào thét bằng tất cả sức lực, âm thanh nhiễu loạn vì trái banh, và ngay lập tức tự khinh mình vì đã tuân phục gã. Và rồi lại mang ơn vì gã đã để mặc cô. Càng khiến cho nổi nhục nhả ê chề hơn. Cô không chịu được. Cơ thể cô là một con thú riêng biệt với tinh thần, thật hổ thẹn, đang thương lượng, sẵn sàng làm bất kì điều gì để chuyện này dừng lại. Bất kì điều gì để sống. Làm ơn, Chúa ơi. Cô nhắm mắt lại, để khỏi phải trông thấy vẻ mặt tập trung hay cái cách gã kéo quần.

Gã giật con dao xuống rồi lên theo một mẫu hoa văn đường như đã định trước. Bên dưới cơn bồng rạt của vết thương, cô cảm nhận được lưỡi dao đang chạm đến lớp mỡ. Như khắc gọt miếng thăn bò. Một mùi nồng nặc của máu và phân. Làm-ơn-làm-ơn-làm-ơn.

Một tiếng ồn kinh hoàng, còn kinh hơn hơi thở của gã hay tiếng xé toạc da thịt lép nhép của lưỡi dao. Cô mở mắt ra và quay đầu nhìn sang Tokyo, đang run rẩy và co giật đầu,

giống như lên cơn đại. Nó găm giữ và ử ử qua vết cắt trên cổ họng. Miệng Tokyo rút lại để lộ vết dãi đỏ lừ trên hàm răng. Cả cảnh cây rung lắc vì chuyển động của con vật. Sợi dây cửa vào cành cây mà nó được móc lên, vỏ cây và địa y bong ra. Những bong bóng máu đỏ tươi lấm tẩm trên bộ lông con vật như một chuỗi hạt bản thủ.

‘Đừng,’ Kirby cố nói. Âm phát ra lại thành ‘Ừng’.

Gã nghĩ cô nói gã. ‘Không phải lỗi của tao, bé cưng,’ gã lên tiếng. ‘Là lỗi của mày. Mày không nên tỏa sáng. Mày không nên khiến tao làm việc này.’ Gã dịch con dao lên cổ cô. Gã không thấy Tokyo đã bung mình thoát thân cho đến lúc con vật đáp lên người gã. Con chó đã phóng mình đâm nhào vào gã, cắm phập hàm răng vào cánh tay xuyên qua lớp áo khoác. Lưỡi dao xoạc ngang qua cổ họng Kirby, rất cạn, chỉ vừa khứa qua động mạch cảnh, trước khi gã đánh rơi nó.

Gã tru lên cau tiết và ra sức vùng vẫy cho con vật buông ra, nhưng hai hàm của Tokyo vẫn khóa chặt lấy. Sức nặng kéo gã ngã xuống. Gã dò dẫm xung quanh tìm con dao bằng tay còn lại. Kirby cố gượng ngồi dậy, nhưng cô lại quá chậm chạp và kiệt sức. Gã chộp lấy con dao bên dưới Kirby, Tokyo đang thở một hơi dài khò khè, rồi gã hất con chó văng ra khỏi cánh tay mình, xiên con dao cắm vào cổ nó.

Bao nhiêu kháng cự ban nãy đã bốc hơi khỏi người Kirby. Cô nhắm mắt lại và cố giả chết, động tác lại đi ngược với hai hàng nước mắt lăn dài trên gò má. Gã bò lồm cồm tới

chỗ cô, ôm lấy một bên tay. ‘Mày không lừa tao được đâu,’ gã nói. Gã dò chừng và thọc ngón tay vào vết thương trên cổ họng khiến cô lại gào lên lần nữa, máu bắn phụt ra.

‘Mày sẽ mất máu nhanh thôi.’

Gã thò tay vào miệng Kirby giằng trái banh tennis ra, bóp nát nó giữa các ngón tay. Kirby gồng hết sức mà đớp lấy gã, nghiền chặt hàm răng lên ngón cái của gã. Miệng cô càng nhiều máu hơn nữa, nhưng lần này là của gã. Gã táng vào mặt cô một cú khiến cô bất tỉnh tạm thời.

Kirby tỉnh dậy đầy choáng váng. Cảm giác đau đớn ập xuống ngay khi cô vừa hé mắt, như cái đe của Wile E. Coyote ở trên đầu. Cô bắt đầu nức nở. Gã khốn đang cà nhắc bỏ đi, tay nắm hờ cây nạng. Gã dừng lại, quay lưng với cô, cho tay tìm trong túi. ‘Suýt quên,’ gã nói. Rồi thả cái bật lửa vào Kirby. Nó đáp xuống bãi cỏ gần đầu cô.

Kirby nằm đó, chờ chết. Chờ cơn đau dừng lại. Nhưng cô không chết và cơn đau cũng không chịu dừng, rồi cô nghe tiếng Tokyo rên ư ử, giống như nó cũng không chết, cô bắt đầu nổi điên thật sự. Khốn kiếp.

Cô dồn sức nặng lên phần hông và xoay thử cổ tay, đánh thức hệ thần kinh đã thui chột não bộ bằng các ký hiệu morse đing tai nhức óc. Đó là một biện pháp tạm thời, để giữ cô ở lại, không rời đi, nhất là với cơ thể nhẹ hẫng. Ngón tay cô tê cứng không làm gì nên hồn, nhưng máu lại khiến cử động dễ dàng hơn. Dầu nhớt WD40 cho nạn nhân bạo hành, cô nghĩ và cười, đây cay đắng, tự cô cũng ngạc nhiên.

Khốn kiếp.

Cô nặng nhọc vùng vẫy cho một tay thoát ra và ngắt đi khi gõng người ngồi dậy. Mất bốn phút để quỳ dậy trên gối. Cô biết vì cô đếm số giây. Đó là cách duy nhất cô có thể ép bản thân giữ tỉnh táo. Cô quấn cái áo khoác quanh eo để cầm máu. Cô không cột được. Hai tay run lẩy bẩy, kĩ năng vận động trở lại. Cô nhét cái áo vào sau lưng quần jean bằng hết sức mình.

Cô quỳ xuống bên Tokyo, con vật đảo mắt nhìn cô và cổ vẫy đuôi. Cô nhắc chú chó lên, kéo nó vào cánh tay rồi nâng ngang ngực. Và xem nữa làm rơi nó.

Cô lao đảo đi theo con đường và tiếng sóng, con chó trong tay cô. Cái đuôi phết yếu ớt vào đùi cô. ‘Không sao đâu, chàng trai, chúng ta gần tới rồi,’ cô nói. Cổ họng phát ra tiếng lộp phộp đến dễ sợ khi cô cất giọng. Máu phụt xuống cổ cô, làm ướt đẫm cái áo thun. Trọng lực thật khủng khiếp. Tăng lên cả triệu lần. Không phải trọng lượng của con chó, với bộ lông bê bết máu. Mà là trọng lượng của cả thế giới. Cô cảm giác có gì đang tuột ra từ giữa thân, nóng và trơn nhầy. Cô không thể nghĩ nổi điều gì nữa.

‘Sắp rồi. Sắp rồi.’

Hàng cây mở ra một con đường xi măng dẫn đến cầu tàu. Người câu cá còn ở đó. ‘Cứu,’ cô ré lên, nhưng nhỏ quá không nghe được.

‘CỨU VỚI,’ cô gào lên và người câu cá quay lại rồi há hốc, tắt cái chì lưới khỏi cái ống khiến quả banh đỏ rơi

xuống nảy tưng trên nền xi măng giữa lớp vảy cá trích bong ra. ‘Cái quái gì?’ Ông ta buông cần và lôi cây dù cui gỗ từ cái xe đẩy. Ông phóng tới chỗ con nhỏ, vung cây gậy trên đầu. ‘Ai làm thế này với cháu? Hấn đâu rồi? Cứu! Có ai không! Xe cấp cứu! Cảnh sát!’

Cô vùi mặt mình vào đám lông của Tokyo. Cô nhận ra con vật không vẫy đuôi nữa. Không hề từ nãy tới giờ.

Chỉ là chuyển động vật lý thôi. Xóc nảy theo mỗi bước chân. Động lực và phản lực.

Con dao vẫn chìa ra bên cổ Tokyo. Nó cắm sâu vào xương sống con vật, bác sĩ thú y sẽ phải phẫu thuật lấy nó ra, giao nộp nó cho tòa án mà chẳng để làm gì. Nó đã ngăn gã đàn ông rút lưỡi dao ra và kết thúc sự việc.

Không chú ý, nhưng cô lại òa ra khóc nức nở đến mức không nói nên lời.

Dan

Ngày 24 tháng 7 năm 1992

Nóng đến phi lý bên trong Dreamerz. Và ồn ào nữa. Dan ghét tiếng nhạc trước cả khi ban nhạc kịp bắt đầu. Tên cái kiểu gì mà lại là Raygun Trần Trụi? Và từ hồi nào mà phong cách bắn thủ lại được ưa thích thế này? Mấy gã lôi thôi để bộ râu kì cục với áo thun đen đi vòng vòng không dứt quanh sân khấu trước khi ban nhạc đích thực xuất hiện, mĩa mai thay họ ăn mặc tươm tất hơn, ngồi nghịch ghita, ổ cắm điện với bàn đạp. Cũng không dứt.

Giày của anh cứ cồm cộm. Đó là loại sần phủ đầy tàn thuốc-lá-thức-uống-đổ. Tốt hơn cái ban công trên lầu, được lát bằng đá bia mộ thật sự, cứ như kiểu nhà tắm được dán tường bằng tờ rơi phô tô. Thứ lạ lùng nhất là dành cho vở kịch nói về một người đàn bà mang mặt nạ khí ga và giày cao gót. Đem so ra thì mấy cậu trai trên sân khấu lại nhìn

hết sức bình thường. Anh không hiểu mình ở đây làm gì. Anh đến chỉ vì Kirby đã mời, vì cô nhỏ cho là đi gặp Fred hết sức sượng sùng. Và, con trai, như mọi lần. Mỗi tình đầu, cô ta kể anh nghe vậy. Càng khiến thằng nhóc nghe không giống người mà Dan muốn gặp mặt.

Fred rất, rất trẻ. Và ngớ ngẩn. Mỗi tình trẻ con không nên quay lại làm gì, nhất là từ trường điện ảnh. Đặc biệt nếu đó là tất cả những gì cả hai định nói về. Mấy bộ phim anh chưa từng nghe qua. Anh không phải người văn hóa “lùn”, hay bất kì thứ gì vợ cũ của anh có thể nghĩ đến. Nhưng đám nhóc đã tán dóc từ ngôi nhà nghệ thuật đến tận chuyện trải nghiệm bậy bạ hoàn toàn đen tối. Tệ hơn nữa là Fred cứ cố lôi anh vào cuộc nói chuyện, cậu nhóc quả là người tốt, cơ mà, làm ơn nhớ giùm, đừng đánh đồng anh ngang hàng với cô nhỏ.

‘Anh có biết tác phẩm của Rémy Belvaux không, Dan?’ Fred hỏi. Mái tóc cậu ta được cạo sát đến mức chẳng khác gì lớp lông tơ sẫm màu phủ lên hộp sọ. Bề ngoài được hoàn thiện bằng túm râu dê và đồng khoen xỏ khó chịu dưới môi nhìn như cái mụn nhọt kim loại vĩ đại. Dan phải kiểm chế dữ lắm mới không nhào ra trước thử bóp bể nó đi. ‘Không tiền bạc, anh ta kẹt ở Bỉ. Nhưng tác phẩm của anh ta thì đáng quan tâm đấy. Siêu thực. Cứ như thổi hồn vào nó.’

Dan nghĩ cách thổi hồn vào tác phẩm của anh bằng cách ném một cây gậy bóng chày vào mặt người ta, ví dụ thôi.

May phước khi ban nhạc bắt đầu, gào thét nhạc nhẽo, và làn sóng xung lượng xông tới làm Fred phát nổ lên, không

thể tin được. Anh Tình Đầu hú lên trong cơn phấn khích điên cuồng và chuyển ly bia sang Dan, xong nhào qua đám đông chạy về phía trước sân khấu.

Kirby chồm người hét vào tai anh. Anh nghe, gì đó-gì đó-trả thù.

‘GÌ?’ anh gào đáp lại. Anh giữ ly nước chanh như giữ thánh giá trong tay. (Dĩ nhiên, quán rượu không bán đồ uống ít cồn.)

Kirby lấy ngón cái đè lên u sụn nhỏ bên trên lỗ tai Dan và hét lên lần nữa: ‘Cứ nghĩ đây là báo thù cho những trò anh kéo tôi vào.’

‘HIỆU QUẢ ĐẤY!’

‘Thế đấy.’ Kirby toét miệng cười sung sướng, bởi vì bằng cách nào đó cô đã loay hoay thuyết phục được Jim ở chuyên mục lối sống tờ *Sun-Times* cho cô thử sức với viết phê bình âm nhạc. Dan quắc mắt. Anh nên thấy mừng cho cô ta khi cô được viết những gì thật sự hứng thú mới đúng. Sự thực là anh thấy ghen tị. Không phải kiểu đó, vậy thì buồn cười lắm. Nhưng anh đã quen với sự hiện diện của cô ta quanh mình rồi. Nếu bắt đầu viết cho chuyên mục lối sống thì cô sẽ không còn ở đầu dây điện thoại khi anh đang ở bên kia đất nước tham gia một trận bóng chày cũng xa tít mù khơi, cho anh biết tin sốt dẻo về các lời đồn đãi hay cú đánh bóng ghi điểm, vô tư ngồi cuộn chân trên ghế dài nhà anh, xem băng cũ mấy trò thể thao kinh điển và chen vào thuật ngữ bóng rổ hay hockey trên băng chỉ để chọc anh tức điên lên.

Anh bạn cạ cứng Kevin đã trêu ghẹo anh về chuyện cô ta hôm kia. ‘Cậu cũng khoái con nhỏ này hả?’

‘Hà,’ anh nói. ‘Tôi thấy tôi tội. Cảm giác thiêng về che chở, cậu biết mà. Như cha mẹ.’

‘À. Cậu muốn cứu vớt con nhỏ chứ gì.’

Dan khịt mũi vào ly nước. ‘Cậu sẽ không nói vậy nếu gặp con nhỏ đâu.’

Nhưng như thế cũng không lý giải nổi vì sao gương mặt cô nhỏ lại lóe lên trong đầu khi anh bức bối trần trọc trên chiếc giường đôi đơn độc của mình, tưởng tượng ra một tập đoàn phụ nữ khỏa thân, khiến anh thấy tội lỗi và xáo trộn đến mức phải ngừng lại. Và rồi lại tiếp tục, cảm thấy gian xảo và tội tệ, nhưng nghĩ xem cảm giác hôn và ôm chặt cô vào lồng ngực với cánh tay anh bao bọc lấy cô, bộ ngực của cô áp vào anh và cả lưỡi của anh... Chúa ơi.

‘Cậu nên kéo con nhỏ lên giường và tổng khứ cảm giác đó ra khỏi cơ thể của mình đi,’ Kevin nói, thản nhiên.

‘Không phải vậy,’ Dan đáp.

Nhưng đây là công việc. Cô nhỏ đang tác nghiệp, không phải đi hẹn hò với Fred. Chỉ vô tình là cái gai nhỏ bảnh chọe kia ở cùng thành phố, và đây là đêm tiện nhất cho cô gặp anh. Và anh có thể lấy đó làm an ủi. Giả định là anh sống sót qua nỗi cơn đột kích thính giác của ban nhạc.

Dan nhắm một đĩa bánh khoai tây chiên đang được mang đến bàn bởi một nàng phục vụ tóc đỏ hấp dẫn với dây hình xăm trên hai cánh tay và hàng đồng khoen xo.

‘Tôi sẽ không ăn đâu,’ Kirby nói, lại làm trò hét vào tai. Vành tai, từ ngữ đột nhiên ủa đến với anh, như gợi ý ô chữ, đó chính là thứ mà cái miếng sụn nhỏ kia được gọi. ‘Ở đây không nổi tiếng với đồ ăn lắm.’

‘Làm sao cô biết tôi không nhắm đến cô phục vụ?’ Dan gào ngược lại.

‘Biết chứ. Cổ có nhiều lỗ hơn cả cái đồ bấm đinh.’

‘Cô nói đúng, không hợp với tôi!’ Anh nhận ra mình chưa từng quan hệ trong - anh có tính - mười bốn tháng. Một bữa hẹn hò bí mật với cô quản lý nhà hàng tên Abby diễn ra suôn sẻ. Ít ra anh nghĩ vậy, nhưng nàng không đáp lại mấy cuộc gọi của anh sau đó. Anh đã thực hiện mỗ xê trải nghiệm đó hàng ngàn lần, cố tìm hiểu xem mình đã làm gì không đúng. Phân tích từng từ ngữ một vì lúc trên giường rất tuyệt. Có lẽ anh đã nói quá nhiều về Beatriz. Có lẽ quá gấp gáp sau đợt ly dị của anh. Mơ tưởng để đẩy chính mình ra khỏi đó. Người ta sẽ tưởng đi đây đi đó thì anh thiếu gì cơ hội, nhưng hóa ra phụ nữ lại thích được cửa cấm, và sống độc thân khó khăn hơn anh tưởng.

Thỉnh thoảng anh vẫn lái xe ngang qua nhà của Bea. Nàng vẫn nằm trong danh bạ, tạt qua thăm viếng nàng cũng đâu tội tình gì, cho dù anh không đủ can đảm bấm nút gọi sau khi nháy số vào cái điện thoại bàn không dây nhiều lần đến nỗi anh không đếm được.

Anh luôn cố gắng, thật sự cố gắng. Và biết đâu nàng sẽ tự hào về anh, đang ra ngoài, trong một câu lạc bộ, nghe một ban nhạc chơi nhạc, uống nước chanh với nạn

nhân vụ án mạng hai mươi ba tuổi và mối tình trẻ con của cô ta.

Cả hai có thể nói về chuyện này chẳng. Có Chúa mới biết hai người đã cạn kiệt đề tài để nói. Lỗi của anh, anh biết. Đó là lối thoát cho anh, bắt buộc phải chia sẻ những thứ Harrison không cho phép anh in ra. Những chi tiết rùng rợn nhất – và kinh hơn, buồn bã nhất. Những trường hợp thất bại, những vụ án không bao giờ được giải mã hay đi vào ngõ cụt, những đứa trẻ với các bà mẹ đơn thân ghiền thuốc mà chúng cố bám trụ với trường học nhưng rốt cục lại vùi mình vào giấc kệt, bởi vì thật lòng mà nói, chúng còn đến được đâu nữa? Nhưng bao nhiêu tội ác kinh khủng mà một cá nhân có thể hứng nổi đây? Một sai lầm, giờ anh đã nhận ra. Tất cả chỉ là một lời sáo rỗng tồi tệ. Ta không chia sẻ thứ vợ vẫn đó. Huống hồ lại còn kéo người ta yêu thương vào. Anh đáng lẽ không nên cho nàng biết vài lời hăm dọa lăm le nhắm đến nàng. Anh đáng lẽ không nên cho nàng biết mình đã mua súng, chỉ để phòng hờ. Chỉ tổ khiến nàng kinh hãi mà thôi.

Anh đáng lẽ nên tìm đến liệu pháp tâm lý thích hợp (vâng, phải). Anh đáng lẽ nên thử lắng nghe lấy một lần. Có lẽ anh đã thật sự lắng nghe nàng về Roger, tay thợ mộc, người làm cho họ một cái tủ tivi mới. ‘Em cứ làm như ông ta là Chúa, cái cách em luôn mồm về ông ta ấy,’ lúc đó anh nói vậy. Ờ, thì hẳn cũng làm nên điều khác thường đó thôi. Khiến nàng biến mất khỏi cuộc đời Dan. Khiến nàng có thai ở tuổi bốn mươi sáu. Cũng có nghĩa từ trên xuống dưới

là vấn đề nơi Dan. Thứ sinh vật bơi lội của anh không có khí phách. Nhưng mà anh tưởng nàng đã từ bỏ ý nghĩ ấy nhiều năm trước rồi.

Có lẽ chuyện đã khác nếu hai người ra ngoài nhiều hơn. Anh có thể đưa nàng đến đây Câu lạc bộ Dreamerz (Chúa ơi, chữ 'z' đó làm anh phát điên). Hoặc không phải ở đây, chính xác là vậy, mà là nơi khác dễ thương hơn chẳng hạn. Khiêu vũ ở Green Mill. Hay đi bộ ở bờ hồ, dã ngoại trong công viên, trời ạ, hai người đáng lẽ đã nhảy lên chuyến tàu Orient Express đi qua nước Nga. Những thứ lãng mạn và mạo hiểm thay vì luẩn quẩn trong từng ngày một.

'Anh nghĩ sao?' Kirby gào vào tai anh. Cô đang nhảy cà tưng tại chỗ, như con thỏ mất trí trên cây cà kheo lò xo, theo nhịp giai điệu, nếu tiếng ồn phát ra từ sân khấu có thể được gọi là có giai điệu.

'Được!' anh gào ngược lại. Trước mặt họ, một đám người đang húc vào nhau theo đúng nghĩa đen.

'Đó là được tốt hay được xấu?'

'Sẽ nói cho cô biết khi tôi hiểu nổi lời bài hát!' Coi bộ cũng không thể trong thời gian ngắn.

Cô giơ ngón cái cho anh và ném người vào đám đông phát cuồng. Thịnh thoảng mái tóc rối bù của cô ta hay cái đầu đỉnh tròn trịa của Fred lại bập bõm nổi lên trên đám đông.

Anh quan sát, nhắm nháp ly nước chanh có quá nhiều đá lúc đầu, và bây giờ chỉ còn thoảng mùi chanh loãng phệt, nhạt phèo.

Sau khi ban nhạc chơi được bốn mươi lăm phút và một đoạn điệp khúc, hai kẻ đó xấp lại, mồ hôi mồ kê nhễ nhại cùng ngoác miệng cười và – tim Dan chùng xuống – nắm tay nhau.

‘Còn muốn ăn không?’ Kirby nói, tự động bưng ly nước của anh uống ực, chủ yếu toàn đá đã tan.

Cả bọn kéo đến El Taco Chino cùng với số ít nán lại trễ từ các câu lạc bộ và quán bar khác, ăn vài món Mexico tuyệt vời nhất anh từng thử.

‘Nè, em biết không, Kirbs,’ Fred nói, như thể ý nghĩ đột ngột nổ ra trong đầu cậu ta. ‘Em nên làm một bộ phim tài liệu đi. Về chuyện xảy ra với em. Em và mẹ em nữa. Anh có thể giúp em. Mượn vài trang thiết bị của NYU, có thể trở lại đây trong vài tháng. Sẽ hay ho lắm.’

‘Ớ,’ Kirby nói. ‘Em không biết...’

‘Ý tưởng hết sức rởm,’ Dan chen vào.

‘Xin lỗi – nhắc lại giùm tôi chúng chỉ làm phim của anh là gì đi?’ Fred nói.

‘Tôi biết luật tội phạm. Vụ án của Kirby vẫn còn mở. Nếu người ta bắt được thủ phạm thì bộ phim sẽ thiệt hại đến quyền lợi trước tòa.’

‘Được thôi, chắc tôi nên làm phim về bóng chày vậy. Hay cái gì to tát. Anh kể tôi nghe thử đi Dan?’

Và bởi vì Dan mệt mỏi, khó chịu và không hứng thú đóng vai người dẫn chuyện nên anh làm luôn một hơi. ‘Bánh

táo. Pháo hoa ngày 4 tháng 7. Chơi ném bóng với ông già nhà cậu. Đó là cái làm nên đất nước này.’

‘Hoài niệm ghê. Ngày xưa tuyệt vời của người Mỹ,’ Fred giễu cợt. ‘Còn chủ nghĩa tư bản, thói tham lam và biệt đội mưu sát CIA thì sao?’

‘Đó là cái khác,’ Dan đồng ý, không chấp nhận để thằng nhóc có chòm râu vớ vẩn đó chọc gan mình. Trời ơi, làm sao con nhỏ có thể lên giường với gã này được không biết?

Nhưng Fred vẫn muốn khơi ngòi cãi lộn, vẫn cố chứng minh cái gì đó. ‘Thể thao cũng như tôn giáo thôi. Thứ thuốc phiện cho số đông.’

‘Ngoại trừ cậu không phải giả vờ là một người tốt để thành một tín đồ thể thao. Mà điều đó làm cho nó càng có nhiều quyền lực hơn. Câu lạc bộ thì bất kì ai cũng có thể tham gia, thống nhất tuyệt vời, và chỉ thành địa ngục khi đội của cậu thua trận.’

Fred nghe cho có. ‘Và quá dễ đoán. Anh không thấy chán khi phải viết đi viết lại cùng một thứ hử? Người đánh bóng. Người chạy. Người bắt.’

‘Phải, nhưng cũng như phim ảnh hay sách truyện thôi,’ Kirby nói. ‘Có chừng đó nội dung trên thế giới này. Hấp dẫn ở chỗ gợi mở tình tiết.’

‘Chính xác.’ Dan phấn khởi một cách vô lý khi thấy cô nhỏ ra mặt đứng về phía mình. ‘Một trận đấu có thể diễn ra nhiều cách khác nhau. Cậu có anh hùng và kẻ xấu. Cậu đang trải nghiệm vai chính, căm ghét kẻ thù. Người ta mở

rộng câu chuyện cho chính mình. Họ sống chết bên đội mình, bạn bè và người lạ ở ngay đó với họ trên cán cân này. Cậu từng thấy có người lên cơn xúc động vì thể thao ở chốn đông người chưa?’

‘Thảm hại.’

‘Đó là những người đàn ông trưởng thành vui vẻ. Kích động vì điều gì đó. Như đứa trẻ.’

‘Đó là bản cáo trạng đáng buồn của sự nam tính,’ Fred nói.

Dan cố kiềm chế hết sức để khỏi phải nói, ‘Mặt mày mới là bản cáo trạng đáng buồn,’ vì anh là người trưởng thành ở đây. ‘Được thôi. Vậy còn bởi vì có tính khoa học và âm nhạc trong đó thì sao? Chỗ đánh bóng thay đổi ở mỗi trận và cậu phải vận hết linh cảm và kinh nghiệm để dự đoán cái gì đang đến với mình. Nhưng tôi thật sự thích cái gì? Là những thất bại được tích tụ. Tay đánh bóng vĩ đại nhất thế giới chỉ thành công, xem nào, ba mươi lăm phần trăm một lần?’

‘Vớ vẩn,’ Fred chê bai. ‘Thế thôi hả? Mấy tay đánh bóng siêu hạng nhất mọi thời đại còn không đánh trúng nổi trái bóng?’

‘Em trân trọng điều đó,’ Kirby lên tiếng. ‘Tức là có tạch đi chẳng nữa thì cũng là chuyện bình thường.’

‘Miễn là cô thấy vui.’ Dan nâng cốc với cô nhỏ bằng một nĩa đầy đậu nghiền.

Có thể tức là anh có cơ hội. Có lẽ cái tối thiểu nhất anh có thể làm là nỗ lực.

Kirby

Ngày 24 tháng 7 năm 1992

Cảm giác thật tuyệt vời khi có hơi thở ấm nóng của ai đó vẫn vít trên cổ cô, bàn tay ai đó lần bên dưới lớp áo thun của cô. Trò sờ soạng, âu yếm tuổi mới lớn ngọt ngào trong xe hơi của cậu ta. Sự an toàn của những gì thân quen. *Hoài cổ là vấn đề mang tầm quốc gia.* ‘Anh đã tiến bộ nhiều rồi, Fred Tucker,’ Kirby thì thầm, ưỡn lưng để cậu ta dễ dàng mở cài áo lót của cô.

‘Này! Không công bằng,’ Fred nói, gỡ người ra khi nghe nhắc đến lần đầu thử nghiệm quan hệ sượng sùng từ xưa lắc xưa lơ. Chê bai chút cho vui, cô nghĩ, và ngay lập tức tự quở trách mình vì tội nhỏ nhen.

‘Đùa chơi thôi, em xin lỗi. Lại đây nào.’ Cô kéo đôi môi cậu ta lại. Cậu chàng vẫn còn bực bội, nhưng cái thứ đội lên trong quần jean kia lại chẳng thêm quan tâm đến niềm

kiêu hãnh bị tổn thương ngày xưa ngày xưa đó. Fred chồm người qua cái phanh tay để hôn cô lần nữa và luôn bàn tay bên dưới cúp áo ngực đã được nới lỏng để lướt ngón cái qua đầu ngực cô. Kirby thở mạnh vào miệng Fred. Tay còn lại của cậu ta dò dẫm trên bụng cô, khám phá, tìm đường đến quần jean, và cô cảm nhận cậu ta cứng người lại khi đụng đến lưới seọ chẳng chịt nổi cộm lên.

‘Anh quên rồi hả?’ lần này đến lượt cô chùn lại. Mọi lần. Cho cả phần đời còn lại của cô. Trình bày về vụ này.

‘Không. Chắc là anh không nghĩ nó lại... dữ dội đến vậy.’

‘Anh muốn thấy không?’

Cô vén áo lên cho Fred thấy, ngả người ra khiến đèn đường rơi lên làn da và tấm lưới những rặng dài màu hồng giậm dữ ngang dọc trên bụng cô. Fred lần ngón tay theo chúng.

‘Đẹp quá. Ý anh là em đẹp.’ Fred hôn cô lần nữa. Hai bên ầu yếm thêm một hồi lâu, cảm giác tuyệt vời và dễ chịu đến chết đi được.

‘Anh muốn thăng hoa không?’ Kirby nói. ‘Cùng nhau nhé.’

Fred ngần ngừ khi cô với lấy nắm cửa xe hơi. Cửa mẹ Fred, trong lúc cậu ta ở thị trấn.

‘Nếu anh muốn,’ cô lên tiếng, cẩn trọng hơn.

‘Anh muốn.’

‘Có chữ nhưng ở đó.’ Cô đã bắt đầu thủ thế. ‘Đừng lo. Em không tìm kiếm một mối quan hệ đầu, Fred. Cái gì mà giành lấy lần đầu tiên của một đứa con gái và nó sẽ yêu

anh trọn đời chứ? Em còn không biết anh nữa là. Nhưng em đã từng. Và cảm giác đó không tẻ, những gì em muốn chỉ có vậy thôi.’

‘Anh cũng thích vậy.’

‘Vẫn còn chứ nhưng.’ Một cái gai khó chịu nhói lên xuyên qua những gì đã từng diễn ra và tồn tại đến tận bây giờ, rất đáng yêu và choáng ngợp.

‘Anh phải lấy mấy món ra khỏi cốc.’

‘Em có bao cao su. Em mua ban nãy. Phòng hồ thôi.’

Fred cười nhẹ. ‘Lần trước em cũng mua. Không phải vậy bao đâu. Anh cần lấy máy quay thôi.’

‘Không ai đột nhập chỉ để lấy nó đâu. Hàng xóm nhà em không có hung hăng cỡ đó. Nếu anh muốn đặt nó ở băng ghế sau, thì được.’

Fred hôn cô phát nữa. ‘Vì anh muốn quay em lại. Cho bộ phim tài liệu.’

‘Chúng ta nói chuyện đó sau được mà.’

‘Không, ý anh là, trong lúc chúng ta...’

Cô xô Fred ra. ‘Biển đi.’

‘Không phải ý gì xấu đâu! Em còn không để ý nữa là.’

‘Ồ, em xin lỗi. Chắc em hiểu nhầm. Em tưởng anh nói muốn quay phim em trong lúc chúng ta làm tình.’

‘Thì anh muốn vậy mà. Để khoe ra em đẹp cỡ nào. Tự tin, hấp dẫn và mạnh mẽ. Để chứng minh ngược lại những gì đã xảy ra với em. Còn cái gì quyền lực và nguy hiểm hơn khi em khỏa thân chứ?’

‘Anh có đang nghe chính mình nói gì không vậy?’

‘Anh không lợi dụng em. Em sẽ có toàn quyền quyết định. Cái chính là ở đó. Của anh cũng như của em.’

‘Thật chu đáo.’

‘Lẽ dĩ nhiên em phải đề cập với mẹ em cái đã, đến lúc thuyết phục được bà, nhưng anh sẽ giúp em. Rồi anh sẽ quay lại trong vài tháng để quay phim.’

‘Không phải trái đạo đức lắm sao? Đi ngủ với chủ đề phim tài liệu của anh?’

‘Sẽ không phải nếu đó là một phần trong bộ phim. Nhà làm phim nào cũng đều đồng lõa vậy thôi. Làm gì có cái gọi là tính khách quan.’

‘Trời ơi. Anh là đồ khốn nạn. Anh đã lên kế hoạch từ đời nào rồi.’

‘Không, anh chỉ muốn đề xuất với em thôi, như một ý tưởng. Rồi nó sẽ gây chấn động. Rồi sẽ hốt giải thưởng.’

‘Và anh tình cờ mang theo máy quay trong xe.’

‘Hình như chính em gợi mở ý tưởng ở chỗ nhà hàng Mě.’

‘Chúng ta chẳng bàn gì về nó cả. Và dám cá là anh không hề nhắc gì hết về quay một bộ phim khiêu dâm tại nhà.’

‘Vì cái ông làm thể thao phải không?’ Fred rên rỉ, đổi đề tài.

‘Dan á? Không hề. Mà là việc anh trở thành thằng nhãi to đầu mà đại không còn khờ khạo nữa, thật bi kịch, vì em đã nghĩ, có lẽ, chỉ một lần thôi, em có thể vô tư làm tình với người mình thích.’

‘Chúng ta vẫn có thể làm tình mà.’

‘Nếu tôi vẫn còn thích anh.’ Kirby hùng hổ mở tung cửa xe, đi nửa đường đến cửa lớn rồi vòng ngược lại dí mặt vào cửa sổ. ‘Mẹo hay đây, nhãi: lần tới lên giường xong xuôi rồi hãy lôi ra cái ý tưởng phim ảnh khùng điên mà bảo đảm sẽ làm ứa gan bạn gái anh.’

Mal

Ngày 16 tháng 7 năm 1991

Gột sạch thì dễ. Ta biến đi trong vòng vài tháng đến một nơi ta chưa từng làm ai phát câu, nơi người ta có thể đưa ta vào và chăm sóc, cho ta ăn, có thể cho ta việc làm. Mal có một người anh họ thứ hai hay dì kế ở Greensboro, Bắc Carolina, nó quên mất người nào. Đàng nào cũng khó mà xử với gia đình, kể cả trước khi anh bắt đầu dính dáng đến cái thứ vợ vẫn họ hàng xa. Nhưng huyết thống thì vẫn là huyết thống.

Dì Patty, tuy nhiên bà cũng dễ tính, cho nó tự do. ‘Chỉ vì má mày thôi,’ nhắc nó nhớ đều đều vậy bà cũng đau lòng lắm chứ. Cùng một bà má đưa nó đến với cần sa và ra đi ở tuổi vừa vặn ba mươi tư với một liều quá đà ở cánh tay, nhưng nó đủ khôn để không nhắc lại chuyện cũ. Cũng có

lẽ đó là lý do ban đầu đi giúp đỡ nó. Tội lỗi là một động lực của loài người.

Những tuần đầu tiên là cái chết diễn ra lặp đi lặp lại. Nó đâm đầu mô hôi, run lấy bầy và van xin đi Patty đưa nó đến bệnh viện để dùng methadone. Đi lại đưa nó đến nhà thờ, Mal ngồi đó run cầm cập trên ghế dài và đi lời nó đứng dậy mỗi khi hát thánh ca. Nhưng hóa ra lại cảm thấy đỡ hơn nó tưởng khi có cả đồng người cầu nguyện cho mình. Gom góp nỗ lực vì tương lai của anh và kêu gọi đến Chúa nhân danh anh để anh được chữa lành khỏi bệnh tật, tạ ơn Jesus.

Chắc nhờ sự can thiệp thần thánh hoặc nó vẫn còn đủ trẻ để vứt bỏ cái thứ chết tiệt đó hoặc thuốc bán cho nó bị bớt xén đi quá nhiều, hồi đầu đầu tới nổi, nhưng nó vượt qua được quá trình cai nghiện và bình tâm lại.

Nó kiếm được việc gói hàng ở tiệm Piggly Wiggly. Nó nhanh nhẹn và dễ mến nên ai cũng quý. Đáng ngạc nhiên. Nó tiến lên làm công việc ở quầy thu ngân. Nó còn bắt đầu hẹn hò với một cô gái dễ thương nữa, đồng nghiệp, tên Diyana, nàng đã có một đứa con với người đàn ông khác, nàng đang tích cực làm việc và học thêm ngoài giờ để thăng chức lên quản lý hay thậm chí lên trụ sở chính, cho con nàng một cuộc sống đầy đủ hơn.

Mal không lấy gì làm phiền. ‘Miễn sao chúng ta không làm riêng một đứa là được rồi,’ nó nói với nàng, đảm bảo cả hai luôn có biện pháp phòng tránh. Bởi vì nó đã ngăn những sai lầm ngớ ngẩn rồi.

‘Chưa đâu,’ nàng nói, nhếch miệng cười, cứ như nàng biết mình mê hoặc được nó. Và nó cũng không bận tâm gì hết, vì có lẽ nàng mê hoặc thật. Và chốt lại thì cuộc đời như thế cũng không quá tệ. Nó và nàng và một gia đình, cùng nhau mưu sinh. Cả hai có thể mở rộng công việc kinh doanh của mình.

Chống lại một lối sống không tội lỗi? Đó là chuyện khác. Ta không cần phải tìm kiếm. Rắc rối không gọi cũng tới. Cơ hội tự tìm đến ta, dù có ở Greensboro.

Lâu lâu làm một cú cho nhớ những ngày tháng xưa.

Ông già Hansen ma mẫn, bị lừa và không thể đọc được số. ‘Tao chắc là tờ năm mươi đô mà, Malcolm.’ Ông già nói bằng cái giọng run lấy bầy.

‘Không phải, ông ơi.’ Mal tràn đầy lòng quan tâm lương thiện. ‘Chắc chắn là tờ hai mươi mà. Ông muốn cháu đi cầm thử xem thế nào không?’

Quá dễ. Thói cũ trộn lẫn với thói mới, và cái tiếp theo nó biết là trên chuyến Greyhound tiếp theo quay lại Chitown với không có gì ngoại trừ linh cảm xấu đằng sau và ngân phiếu năm ngàn đô nóng hổi trong túi.

Nó mang tờ giấy bạc đến tiệm cầm đồ hai năm trước, chỉ để điều tra. Gã đằng sau quây tính tiền bảo rằng nó vô giá trị, tiền Monopoly, nhưng gợi ý mua lại với giá hai mươi đô (vì ‘giá trị khác thường’), nhờ vậy Mal biết nó trị giá còn hơn thế nữa.

Đi ngược lại qua Englewood mà không có một xu nào trong người và lủ nhóc rao mời đủ thứ thuốc nào Nhện Đỏ, Lưỡi Trai Vàng, hai mươi đô có vẻ là món hời. Oách. Nhưng điều duy nhất còn kinh khủng hơn việc không hít được hơi nào là bị lừa đảo một vố, và Mal không bị lừa bịp bởi tên chủ cấm đồ nào cả.

Nó mất vài tuần để trang bị đầu ra đầy và khởi động. Nó liên lạc với thằng bé Raddisson, thằng nhỏ vẫn còn nợ nó, và vươn vòi ra tìm ngài Khách hàng tiềm năng.

Nó nhận được báo cáo ngay và thêm lần nữa từ bọn choai choai biết chuyện, và đòi một đô, hay hít một hơi, cho thông tin. Mal sẽ vui vẻ trả công nếu chúng chứng minh là mình không bịa đặt ra. Nó muốn chi tiết. Gã đó lê lét ra sao, cái nạng nằm bên nào, nhìn thế nào. Nó biết ngay chúng nói dối khi nghe tả nạng bằng kim loại. Nhưng nó cũng kiểm chế để không vạch mặt lúc bọn nhóc nói bừa. Chúng mày không bịp nổi một tay đại bịp đâu.

Chủ yếu là, nó quan sát căn nhà. Nó nghĩ mình đã tìm ra được là căn nào. Nó biết có gì trong đó. Dù nó đã lờn vờn lên xuống quanh căn nhà đó, nhìn qua cửa sổ vào đồng đồ nát bên trong, đã bị hôi của sạch bách. Nhưng nó đoán chừng gã này là người khéo léo. Gã hẳn đã che giấu thứ cần che giấu. Thuốc hoặc tiền. Hoặc ở dưới ván sàn hoặc trong tủ âm tường. Đại loại vậy.

Nhưng cái gì là động lực của con người? À phải. Lòng tham. Nó trú lại một trong những căn nhà ở bên phía đối

diện. Lôi vào một cái nệm cũ và cố nghĩ trước khi ngủ là mình ở cao vừa đủ nên lũ chuột sẽ không cắn.

Và một ngày mưa nó thấy gã đi ra. Phải, gã đi ra. Ngài Khách hàng tập tễnh đi ra, hôm nay không mang nạng, dù vẫn ăn mặc kì khôi. Gã quan sát khung cảnh, trái phải rồi trái lẫn nữa, như sắp băng qua đường. Gã nghĩ không ai dòm ngó gì, nhưng có Mal. Nó đã chờ đợi gã hàng tháng trời rồi. Giữ ngôi nhà trong đầu mày, nó nghĩ. Giữ kỹ vào.

Ngay thời điểm mục tiêu của nó vòng qua góc đường, Mal ùa ra khỏi cái chuồng đầy chuột với cái ba lô trống không, chạy xẹt qua đường và nhảy lên cầu thang cổng vòm của căn hộ bằng gỗ cũ kĩ đó. Nó thử mở cửa, nhưng đã khóa, mấy thanh ván đóng chằng qua đằng trước chỉ ra điều đó. Nó đi vòng ra sau lưng và kiểm đường đi qua lớp dây kẽm gai trên cầu thang mục đích để chặn những người như nó, và chui qua cánh cửa sổ vỡ để vào nhà.

Có mấy thứ như ảo thuật David Copperfield đẳng cấp Vegas đang diễn ra ở đây. Chắc là gương và ba thứ linh tinh gì đó. Bởi vì cái nhìn như đồng xà bản từ bên ngoài lại là một căn hộ tráng lệ khi vào trong. Dù có lỗi mốt, như đồ đạc trong bảo tàng. Nhưng ai thèm quan tâm làm gì, miễn sao nó đáng giá. Mal tổng đi cái ý nghĩ biết đâu đó lại là vận rủi thật thì sao. Và biết đâu ngân phiếu năm ngàn đô trong túi lại là chiếc vé một chiều. Bệnh hoang tưởng của dân nghiện.

Nó bắt đầu nhồi vào ba lô mọi thứ kiếm được. Chân nện, đồ bạc, một xấp tiền giấy nằm trên quầy bếp. Nó nhắm một phép tính nhanh trong lúc nhét vào ba lô: tờ năm mươi đô, dày như xấp bài. Cũng chừng hai ngàn đây.

Nó phải tìm cách với các món đồ lớn hơn. Chỉ là đồ linh tinh cũ nát, nhưng vài món hẳn phải đáng giá tiền thật, như cái máy hát hay ghế dài có chân hình móng vuốt. Nó sẽ phải làm vài cuộc thẩm định với với các tay buôn đồ cổ thành thật. Rồi tìm cách đem đi. Khi thời điểm chín muồi để hết.

Nó chực đánh liều lên lầu thì nghe thấy tiếng bước chân ở hiên trước nhà và suy nghĩ lại. Mình đã đủ trò vui có được trong một ngày rồi. Và sự thật là, nơi này mang lại cho nó cảm giác khiếp đảm.

Có người ở cửa lớn. Mal đi theo ngã cửa sổ. Nhưng tim nó đánh thót một cái như thể bị sốc thuốc bởi vì lẽ như nó không ra được thì sao? Ác quỷ đến với nó. Chúa ơi đưa con về nhà, nó nghĩ, dù nó cũng chẳng tin vào cái chuyện tào lao ở nhà thờ lần đó.

Nhưng nó lồm cồm bò ra vào mùa hè năm 1991, hết như lúc nó rời đi. Mưa nặng hạt đổ xuống nên nó phải chạy ù qua đường để trú. Nó nhìn lại căn nhà, đồng đồ nát hoang tàn. Nó sẽ tưởng mình vừa đi dạo chơi nếu không có cái túi đầy đồ làm bằng chứng. Khốn kiếp, nó thở ra, ngoài lại nhìn. Đây mùi chiêu trò và hiệu ứng đặc biệt. Hollywood vớ vẩn. Thật là ngu khi tìm hiểu về nó.

Ngay khi nó cần dự trữ lần nữa. Ngay khi nó lên cơn ghiên lần nữa. Chơi ma túy thì không có chỗ cho sự thương cảm, không có tình yêu hay gia đình chen vào, chắc chắn cũng không dành cho nỗi e sợ. Đặt thuốc và quỷ sứ đối mặt nhau trong vòng đấu, và thuốc sẽ thắng cuộc. Luôn như thế.

Kirby

Ngày 22 tháng 11 năm 1931

Cô không biết mình đang nhìn vào cái gì. Đài tưởng niệm, giống vậy. Một điện thờ chiếm trọn căn phòng. Vật lưu niệm trong nhiều hình dạng khó hiểu được dính lên tường, xếp hàng trên đầu lò sưởi, trên tủ áo có gắn cái gương vỡ, bệ cửa sổ, đặt trên khung kim loại trần trụi của giường ngủ (đệm nằm trên sàn, một vệt đen thấm qua tấm trải). Chúng được đánh dấu tròn bằng phấn hay bút đen hoặc đầu mũi dao cắm vào giấy dán tường. Có những cái tên được viết bên cạnh. Vài cái cô thuộc nằm lòng. Vài cái thì xa lạ. Cô thắc mắc không biết họ là ai. Chẳng biết họ có thể chống cự được không. Cô phải cố mà nhớ. Giá như cô có thể giữ lấy dòng chữ đủ lâu để đọc cho kì hết. Giá như cô có một cái máy quay. Khó mà tập trung tinh thần được. Mọi thứ đều mờ mịt, chớp tắt như đốm sáng.

Kirby vươn tay ra, không chắc có thể ép mình chạm vào bộ cánh bướm treo lủng lẳng ở cột giường hay tấm bảng tên ép nhựa trắng kèm theo mã vạch dành cho Hãng Dược phẩm Milkwood.

Tất nhiên rồi, cô nghĩ, con ngựa ở đây. Tức là có cả cái bát lửa. Cô cố tỉnh táo, nỗ lực ghi nhớ chi tiết. Chỉ là tình tiết/sự việc thôi, tiểu thư. Nhưng quả banh tennis đã hủy hoại tất cả. Trái banh thả cô rơi tự do như thang máy bị đứt cáp. Được móc lên một cái đinh bằng đường chỉ sứt. Tên của Kirby được viết bằng phấn lên giấy dán tường cạnh đó. Cô dò ra được hình dạng của chữ. Gã đã đánh vần sai: Kirby Mazrackey.

Cô tê liệt cả người. Điều kinh khủng nhất đã xảy ra rồi. Chẳng phải đây là cái cô đã tìm kiếm sao? Chẳng phải đây đã chứng minh mọi thứ sao? Nhưng tay cô lại bắt đầu run lẩy bẩy đến mức phải áp chặt lên bụng. Dây sẹo cũ nhói lên phản ứng lại bên dưới áo thun. Và rồi một cái chìa khóa lắc nhẹ trong ổ nơi tầng dưới.

Trời đánh thánh vật. Kirby nhìn quanh phòng. Không còn lối thoát nào khác, không vũ khí tiềm năng nào. Cô giằng cái cửa sổ trượt để trèo ra cầu thang nằm sau lưng căn nhà, nhưng cánh cửa lại bị lèn chặt.

Cô có thể tìm đường vùng chạy, cố xông qua khi gã đi vào. Nếu cô xuống được tầng dưới thì có thể đập gã bằng cái ấm.

Hoặc nấp đi.

Chìa khóa ngừng kêu lục cục. Cô chọn lối thoát của một kẻ chết nhất. Cô xô qua một bên những cái áo treo và quần

jean y hệt nhau, rồi trèo vào trong tủ đồ, xếp gọn hai chân dưới thân mình, đậu trên giầy của gã. Rất gò bó nhưng ít ra đây là lớp vỏ chắc chắn. Cô có thể đá cửa để táng trùng mặt nếu gã cố mở ra.

Đó là những gì huấn luyện viên về tự phòng vệ đã dạy, sau khi chuyên gia tâm thần khăng khăng bảo cô phải đi ra ngoài, để lấy lại cân bằng. ‘Tất cả những gì cô nhắm đến là cho bản thân đủ thời gian để vùng chạy. Cho hấn nằm một đồng rồi bỏ chạy.’ Luôn luôn là ‘đàn ông’, những thủ phạm của cuộc hành hung tàn bạo lên phụ nữ. Cứ như phụ nữ không có khả năng làm chuyện xấu. Huấn luyện viên làm mẫu nhiều phương pháp khác nhau. Thoi vào mắt, dấn vào dưới mũi hay vào cổ họng bằng lòng bàn tay, đập mu bàn chân hấn bằng gót giầy, xé rách tai (vành tai rách rất dễ) và ném đồ vào chân hấn. Không bao giờ nhắm đến hạ bộ, đó là cái những tên tấn công đã lường trước và phòng thủ. Họ luyện tập ném, đập và cách thoát ra vòng kẹp. Nhưng mọi người trong lớp đối xử như thể cô sẽ dễ dàng vỡ vụn ra. Cô như một minh chứng sống cho họ.

Cô nghe tiếng gã đàn ông nào ở nhà dưới chật vật đi vào cửa. ‘*Co za wkurwiaja, ce gówno!*’ chắc tiếng Ba Lan. Có mùi say xỉn.

Không phải gã, cô nghĩ và không biết cái mình đang cảm thấy là sự nhẹ nhõm đến chóng mặt hay thất vọng tràn trề. Cô nghe người đàn ông lão đảo đi vào, hướng vô nhà bếp, nhờ tiếng đá lạnh lục cục đổ vào trong ly cối. Hấn thậm

thịch đi vào phòng khách và lục lọi xung quanh. Lát sau tiếng nhạc vang lên, lạo xạo và ngọt ngào.

Cô nghe tiếng cửa chính mở ra lần nữa, lần này lại lén lút. Nhưng tên Ba Lan cũng nghe thấy dù đang xin. Tủ áo sực mùi long não và hình như lẫn hơi mồ hôi của gã. Cái khả năng đó khiến cô thấy muốn bệnh. Cô khươi móc lớp sơn đằng sau cửa tủ. Mọi thói quen khi lo âu quay lại. Một thời gian, sau khi chuyện đó xảy ra, cô đã từng cạy lớp da quanh ngón tay đến chảy máu. Nhưng cô đã đổ đủ máu cho gã rồi. Đủ cho cả đời người. Dù sao cánh cửa cũng có thể chịu được, nhất là nó sẽ giữ Kirby không làm liều như xông ra ngoài, bởi vì bóng tối trong đây có trọng lượng và áp lực hết như đáy sâu tận cùng của hồ bơi.

‘Hej!’ tên Ba Lan nạt vào người mới vào nhà. ‘*Cos ’ty za jeden?*’ Hấn nặng nề lê qua hành lang. Cô nghe được tiếng nặng nhẹ qua lại, nhưng không thể hình dung nổi từ ngữ. Ngon ngọt. Trả lời cộc lốc. Là giọng gã sao? Cô không chắc. Có tiếng quật vào thịch. Như con bò bị khoan vào đầu. Tiếng thét, the thé và đứt quãng. Một tiếng nện ghê rợn nữa. Bồi thêm tiếng nữa. Kirby không thể chịu đựng nổi. Một tiếng rên của con vật lìa đời đi qua, cô ôm lấy hàm bằng cả hai tay áp chặt lên miệng.

Dưới nhà, tiếng eng éc đột nhiên ngừng bật. Cô căng tai ra nghe, găm vào lòng bàn tay để khỏi thét lên. Tiếng thịch trầm đục. Tự vật lộn, thở hồng hộc và chửi thề. Và sau đó là tiếng người lên cầu thang, lê theo cây nặng kêu lóc cóc sau mỗi bước chân.

Harper

Ngày 22 tháng 11 năm 1931

Cánh cửa mở toang ra quá khứ và Harper cà nhắc đi qua mang theo một trái banh tennis dơ dáy, nhưng không mang dao, xém nữa đụng phải cánh tay to như gấu của gã đàn ông trong hành lang. Gã đang xin và nắm chặt một cái chân hồng đầy da của con gà tây đông lạnh. Lần cuối cùng Harper thấy, thì gã đã chết.

Gã xô vào người y, rống lên và vung vẩy con gà như cái dùi cui. *‘Hej! Cos ‘ty za jeden? Co ty tu kurwa robisz? Mys ‘lisz, z-e moz-esz tak sobie wejs ‘c ‘do mojego domu?’*

‘Chào,’ Harper nói, đầy thân thiện, đã quá rành kết quả rồi. ‘Nếu tôi đang đánh cá thì sẽ đặt cược ông là Bartek.’

Gã đàn ông chuyển sang vẻ quỷ quyệt và bắn một tràng tiếng Anh. ‘Louis nhờ mày đến sao? Tao đã giải thích rồi. Không gian đối gì hết, anh em! Tao là kĩ sư. May mắn cơ

học như mọi thứ khác thôi. Mà có thể tính toán được. Kể cả ngựa và bài faro.'

'Tôi tin mà.'

'Tao có thể giúp mày nếu thích. Đặt cược đi. Phương pháp của tao là ngu đến đâu cũng hiểu được, anh em à. Đảm bảo.' Gã nhìn Harper đầy hy vọng. 'Mày có nhậu không? Uống với tao đi! Tao có whiskey. Và sâm panh nữa! Tao định đi làm thịt con gà tây này. Hai người ăn ê hê. Tao với mày có thể hợp nhau đây. Không ai phải bị thương cả. Tao nói đúng không?'

'Tôi e là không. Mời ông cởi áo khoác ra cho.'

Gã đàn ông ra chiều suy xét. Gã nhận ra Harper cũng đang mặc cái áo y chang. Hoặc một mẫu tương lai của nó. Cái giọng ồ ồ của gã chùng xuống và nhả nhúm lại như bộ lông bò khi bị dao đâm xuyên thủng qua. 'Mày không phải người của Louis Cowen phải không?'

'Không.' Y nhận ra tên của tay giang hồ kể cả khi chưa từng đụng chạm gì đến hắn. 'Nhưng tôi rất mang ơn. Vì mọi thứ.' Harper lấy nạng chỉ vào hành lang và trong lúc Bartek vô ý theo dõi cử động, y liền phang nó vào gáy gã. Tên Ba Lan quy xuống, rú lên, còn Harper tựa người vào tường lấy thăng bằng rồi nện cây nạng lên đầu gã. Liên tục liên tục. Bằng sự thanh thản đầy kinh nghiệm.

Y chật vật hồi lâu mới lột được cái áo khoác. Harper lau mặt bằng mu bàn tay và nhận ra nó đầy máu. Y phải tắm cái đã trước khi làm những chuyện cần thiết, đặt các bánh răng vào khớp vị trí cho đúng cái đã từng xảy ra.

Harper

Ngày 20 tháng 11 năm 1931

Đây là lần đầu y quay lại Hooverville kể từ lúc ra đi, quay lại *trước khi* ra đi. Nơi này thu nhỏ lại vì trải nghiệm của y. Con người lúc này lấm chiêu và thấp hơn. Những bóng hình buồn tẻ chuyển động xung quanh bởi người điều khiển rồi vụng về.

Y phải tự nhắc mình nhớ là không ai tìm kiếm y. Chưa thôi. Nhưng y tránh né những chỗ cũ và chọn đường khác đi qua công viên, dọc theo mé nước. Y dễ dàng tìm thấy túp lều của mẹ. Mẹ đang rút đồ phơi ngoài sân, đầu ngón tay mù lòa dò dẫm sợi dây để giặt cái áo lót ố màu, cái mền nhung nhúc rận không chịu sạch sau khi giặt nước lạnh. Mẹ khéo léo xếp từng món lại và chuyển cho thằng bé đứng bên cạnh.

‘Mẹ ơi. Có người. Có người ở đây.’

Người đàn bà hướng mặt về phía y, đẩy kích động.

Y đoán là mù đã mù nào giờ, quên luôn cả việc sử dụng những bó cơ mắt này. Mọi việc dễ dàng đến nhàm. Không có trò chơi nào ở đây. Y không có chút hứng thú gì với mù đàn bà mù lòa đã chết rồi.

‘Xin lỗi, thưa bà, vì đã làm phiền vào buổi tối dễ chịu này.’

‘Tôi không có tiền,’ mù đáp. ‘nếu ông đến để cướp bóc gì. Ông biết ông không phải người đầu tiên mà.’

‘Ngược lại, thưa bà. Tôi muốn xin một ân huệ. Không có gì to tát đâu, nhưng tôi có thể trả công cho bà.’

‘Bao nhiêu?’

Harper bật cười trước lòng ham muốn trần trụi của mù. ‘Mặc cả ngay sao? Bà còn không muốn biết tôi muốn bà làm gì nữa là.’

‘Ông cũng sẽ muốn y vậy. Đừng lo. Tôi sẽ kêu thằng bé ra xin ăn ở nhà ga. Nó sẽ không ngại đường trò vui của ông đâu.’

Y nhét đồng tiền vào tay mù. Mù lưỡng lự. ‘Một anh bạn của tôi sẽ qua đây trong chừng một giờ tới. Tôi cần bà gửi cho anh ta tin nhắn và cái áo khoác này.’ Y móc nó qua vai mù. ‘Bà phải mặc nó. Nhờ vậy hẳn sẽ biết. Tên hẳn là Bartek. Bà nhớ chứ?’

‘Bartek,’ mù lặp lại. ‘Còn tin nhắn là gì?’

‘Vậy là được rồi, tôi nghĩ thế. Sẽ có một cuộc bạo động. Đừng nghĩ đến chuyện lấy thứ gì từ trong túi ra. Tôi biết có gì trong đó, và sẽ quay lại để giết bà.’

‘Ông không cần nói mấy chuyện đó trước mặt thằng bé.’

‘Nó sẽ là nhân chứng của tôi,’ Harper nói, thấy mãn nguyện vì sự thật đó.

Kirby

Ngày 2 tháng 8 năm 1992

Dan và Kirby đi bộ dọc theo con đường ngang qua bãi cỏ được cắt tỉa gọn gàng, nơi trưng một tấm biển: 'Bỏ phiếu cho Bill Clinton'. Rachel từng cầm bảng ủng hộ tất cả các đảng chính trị, chỉ để gây ra chút khó khăn. Bà cũng từng bảo với những người tham gia chiến dịch là mình bỏ phiếu cho phe cực đoan. Nhưng khi bà bắt quả tang Kirby đang gọi điện chơi khăm một bà già, thuyết phục bà cụ quần tất cả thiết bị trong lá thiếc để ngăn chặn bức xạ từ vệ tinh xâm nhập vào nhà, thì Rachel lại bảo con gái là đừng có trẻ con nữa.

Tiếng trẻ con la hét văng vẳng vọng ra từ bên trong căn nhà. Ngôi nhà cần được sơn mới, nhưng bù lại có hoa phong lữ màu cam trong chậu ở trước hiên. Bà góa nhà thám tử Michael William mở cửa, mỉm nụ cười phiền muộn.

‘Chào, xin lỗi, đám nhóc...’ Có tiếng la đằng sau bà. ‘Mẹẹẹẹ! Nó xài nước nóng kia.’

‘Xin phép một phút thôi nhé.’ Bà biến vào trong nhà và trở ra, gò theo hai đứa nhóc cầm súng nước trong tay. Sáu hay bảy tuổi gì đó, Kirby không giỏi đoán tuổi con nít lắm. ‘Chào khách đi, hai con.’

‘Ào,’ hai đứa làu bàu, ngó chăm chặp xuống chân, dù đứa nhỏ hơn lén nhìn lên Kirby qua hàng mi dài đến không tưởng, khiến cô mừng thầm là đã mang khăn choàng hôm nay.

‘Được rồi. Ra ngoài, nhé, cảm ơn. Và dùng vòi nước trong vườn.’ Bà mẹ đẩy hai đứa ra sân. Hai đứa nhóc bật ra như hỏa tiễn được bắn, la hét và hò reo. ‘Mời vào. Tôi vừa làm trà lạnh. Cô chắc là Kirby nhỉ? Tôi là Charmaine Williams.’ Hai người bắt tay.

‘Cảm ơn bà,’ Kirby lên tiếng trước, trong lúc Charmaine dẫn họ vào căn nhà được giữ gọn gàng hết như khu vườn. Đó là một hành động thách thức, Kirby nghĩ. Bởi đây là vấn đề với cái chết, dù bị giết hoặc lên cơn đau tim hay tai nạn xe cộ: cuộc sống vẫn tiếp diễn.

‘Ồ, tôi không biết là sẽ giúp ích gì không, nhưng nó cứ nằm vất vưởng choáng chỗ quá, mà mấy người ở trạm cảnh sát không muốn nữa. Thành thật mà nói hai người đang giúp tôi đấy. Hai đứa nhỏ giành lại được phòng chắc vui lắm.’

Bà mở cửa vào một căn phòng làm việc nho nhỏ có cửa sổ nhìn ra con hẻm sau nhà. Nó bị choán hết chỗ với thùng giấy cạc tông trên sàn và chất đống tựa vào tường. Đối diện

cửa sổ là tấm bảng ni đính hình gia đình, một huy hiệu đội Bulls, một cái nơ xanh cho Giải vô địch Bowling Chicago PD năm 1988 và một bộ sưu tập những tờ vé số cũ dàn bên rìa; cái khung mang điềm xui xẻo.

‘Chơi với số huy hiệu của mình à?’ Dan nói, dò xét cái bảng. Anh không bình luận gì tấm hình người đàn ông đã chết nằm thanh thản trên cái giường hoa với cánh tay vươn ra như Chúa, hay tấm hình chụp lấy liền của túi đựng đồ nghề sửa chữa, hay bài báo *Tribune* ‘Gái điếm bị phát hiện đã chết’ được ghim lên, đầy nhiễu loạn, giữa những kỉ niệm gia đình hạnh phúc.

‘Anh biết mà,’ Charmaine nói, nhú mày nhìn cái bàn, một hộp đồ nghề K-mart vừa đủ nhìn thấy bên dưới chồng giấy, và đặc biệt là cái ly cà phê đã nổi một lớp mốc mịn màng ở đáy.

‘Tôi sẽ lấy cho hai người trà đá,’ bà nói, hót lấy cái ly.

‘Kì lạ quá,’ Kirby nói, nhìn tàn tích của một quá khứ điều tra được bày ra đây đâu đón khắp phòng. ‘Cứ như có ma ám.’ Cô cầm một cái chặn giấy thủy tinh có hình ba chiều một con đại bàng tung cánh rồi lại đặt xuống. ‘Tôi đoán vậy.’

‘Cô nói muốn tiếp cận mà. Thì đây là tiếp cận đây. Mike điều tra rất nhiều vụ sát hại phụ nữ và cất giữ tất cả giấy tờ ghi chép lại các vụ án đã qua.’

‘Chẳng phải người ta thường xem xét bằng chứng sao?’

‘Vật điều tra chủ chốt gồm: dao dính máu, lời khai nhân chứng. Như toán học, cô phải trình bày tất cả cách làm,

nhưng có hăm bà lằng thứ xung quanh trước khi cô chạm đến được đó; phỏng vấn thì cũng chẳng mang lại kết quả gì hết, bằng chứng cũng không liên quan gì vào thời điểm đó.’

‘Anh đã giết chết bất cứ niềm tin còn sót lại tôi đặt vào hệ thống tư pháp rồi đó, Dan.’

‘Mike là một trong các cảnh sát đã vận động để hệ thống được thay đổi. Để ép các thám tử trình báo mọi thứ. Có rất nhiều cái anh ta nghĩ cần được đổi mới trong sở cảnh sát.’

‘Harrison đã kể tôi nghe về vụ điều tra khổ sở của anh.’

‘Nhiều chuyện thật. Phải, tên Mike này là người tuyệt còi chuyện đó mãi đến khi chúng bắt đầu đe dọa Charmaine và hai đứa nhỏ. Tôi không trách anh ta đã thoái lui. Mike chuyển công tác đến Niles, tránh đường chúng nó. Nhưng cũng trong lúc đó anh ta giữ trên bàn mọi giấy tờ có được từ các vụ án đã làm việc qua, và bất kì vụ nào khác mà anh có thể nhúng tay. Một trong số các khu vực bị ẩm. Anh ta đã cứu rất nhiều tài liệu, mang về đây. Vài cái không thể nào định dạng được. Tôi nghĩ anh ta có ý tưởng là mình sẽ nghỉ hưu, rà soát và xử lại các vụ đã nguội lạnh. Chắc viết một cuốn sách. Rồi cái xe gặp tai nạn.’

‘Không phải đâm lén à?’

‘Đó là một gã tài xế say xỉn. Chấn thương ngay đầu, khiến cả hai cùng chết gần như cùng lúc. Thỉnh thoảng nhiều chuyện tệ hại lại xảy ra. Dù sao thì, ảnh cũng hơi bị ám ảnh với án mạng, Mike ấy. Sẽ có vài thứ cô sẽ không tìm được trong kho lưu trữ tờ *Sun-Times* hay trong thư viện đầu.

Hầu như là không có gì. Nhưng cô biết đó, như cô đã nói.
Lưới trời lồng lộng.'

'Hãy gọi tôi là Pandora,' Kirby nói, cố không nản lòng bởi số thùng giấy thẳng đứng, từng cái một được đóng chặt bằng đai thương. Đây sẽ là giây phút lên tiếng dừng cuộc chơi.

Chết tiệt thật.

Dan

Ngày 2 tháng 8 năm 1992

Mất đến mười chuyến đi đi về về để tải hết hai mươi tám thùng tài liệu cũ lên ba dãy bậc thang đến căn hộ của Kirby phía trên tiệm bánh Pháp.

‘Cô không thể sống ở nơi có thang máy được hả?’ Dan than thở, đẩy cửa mở bằng chân rồi liệng cái thùng lên cánh cửa cũ đặt trên bộ giá đỡ, mô phỏng xấu xí một cái bàn giấy.

Nơi cô ở trông đến thảm thương. Sàn gỗ sờn mòn và trầy xước. Quần áo vung vãi tứ phương tám hướng. Mà cũng không phải dạng đồ lót gợi cảm. Áo thun, lộn trái, và quần jean với quần vải cùng một chiếc ủng đen to đùng nằm chổng gọng trong đồng bụi nhùi ren rua thảm hại dưới ghế dài, không thấy chiếc còn lại đâu. Dan nhận ra những triệu chứng ảm đạm của cuộc sống cóc-quan-tâm-gì-hết.

Anh hy vọng tìm ra dấu vết xem cô có dẫn thẳng ngu Fred kia lên giường vào cuối tuần trước hay không, hoặc có bắt đầu gỡ gỡ lại nó, nhưng có quá nhiều đồng lộn xộn để suy đoán được chuyện gì về khả năng chung đụng thể xác, chứ chưa nói gì đến lộ trình ngấm của trái tim cô nhỏ.

Nội thất khắp khiêng khặng định một tài năng DIY¹ điên cuồng, rác rưởi được tái chế lại từ đường phố và tái mục đích, không chỉ có kệ sách xếp lại từ thùng đựng sữa thấp vừa vừa kiểu sinh viên. Bàn cà phê nằm trong khoảng không chật hẹp trước mặt ghế dài làm thành phòng khách, ví dụ cho dễ hiểu, như một cái lồng chuột cũ với tấm kính tròn kê lên trên.

Anh cởi áo khoác vắt qua ghế dài, nơi nó hòa sắc ngay tức thì với một cái áo len cam và quần soọc lửng, rồi cúi xuống để xem bức tranh nổi cô làm với khung long đò chơi và hoa giả.

‘Ôi, đừng có để ý. Tôi chỉ nhầm chán quá thôi,’ cô lúng túng. ‘Nó cũng... vui.’

Cái ghế đầu bằng gỗ kể bên quầy bếp, nằm nghiêng một góc đáng báo động, được vẽ sơn hình hoa nhiệt đới. Có con cá vàng nhựa lủng lẳng ở cửa phòng tắm và dây đèn lấp lánh treo trên rèm nhà bếp, lung linh như Giáng sinh.

‘Không có thang máy, xin lỗi nhé. Với cái giá này thì không. Tôi thà chọn cái mùi bánh mì mới thì hơn. Tôi được giảm giá bánh vòng hôm qua.’

1 Do it yourself: tự mình làm các sản phẩm

‘Tôi thắc mắc cô lấy đầu ra tiền để vung vải như thế.’

‘Vung vải vào vòng eo của tôi!’ Cô kéo áo thun lên để véo vào bụng.

‘Vải lên cầu thang thì hiệu quả đấy,’ Dan nói, không nhìn, tất nhiên không nhìn, vào vòng eo uốn lượn từ chòm xương hông phía trên quần jean của cô.

‘Tiêu lên bằng chứng cũng được. Ta sẽ cần nhiều thùng hơn đó. Anh còn bận cảnh sát quá cố nào không?’ Cô trông thấy vẻ mặt Dan. ‘Xin lỗi, chắc chuyện đó nặng nề lắm, kể cả với tôi. Anh muốn nán lại chút không? Giúp tôi phân loại vài thứ nhé?’

‘Tôi còn nơi nào tốt hơn để ở hả?’

Kirby khui thùng đầu tiên và bắt đầu bày ra trên bàn. Michael Williams chẳng phải là người có thói trật tự gì. Chắc những thứ linh tinh thập cẩm này được dự trữ cả ba thập kỷ. Hình chụp xe hơi, đám cá là từ thập niên 70, từ xe màu vàng đến màu be với kiểu dáng gỗ ghê nặng nề. Hình chụp chân dung tội phạm, đủ thứ, tất cả đều ôm biển số tù, với ngày tháng. Trước, nghiêng, trái, phải. Một gã đeo kính râm to đùng tỏ vẻ ngẫu, Anh Đẹp Trai với mái tóc vượt ngược, một tên có xương hàm dưới sâu đến nỗi có thể dùng để cất thuốc buôn lậu trong đó.

‘Anh cảnh sát này *khi ấy* bao nhiêu tuổi?’ cô nhướn mày.

‘Bốn mươi tám? Hay năm mươi? Ở trong lực lượng từ đời nào rồi. Cảnh sát thế hệ trước. Charmaine là vợ sau của anh. Tỷ lệ ly hôn trong giới cảnh sát cao hơn cả tỷ lệ trung

bình trong cả nước. Nhưng cả hai sống khá tốt. Tôi nghĩ họ cũng phải ở bên nhau dài lâu, nếu không có vụ tai nạn.'

Anh huých đồng thùng trên sàn bằng đôi ủng. 'Tôi nghĩ chúng ta nên phân loại tài liệu cũ. Bất cứ cái gì trước năm... 1970 chẳng hạn? Để riêng tài liệu không có ích.'

'Ô kê con tê tê,' cô tán thành, mở một trong mấy cái thùng được đánh dấu 1978-1988, trong lúc Dan bắt đầu gạt qua một bên các thùng ghi ngày tháng quá xưa.

'Cái gì đây?' cô lên tiếng, giơ lên tấm hình chụp lấy liền một hàng đàn ông con trai có hàng ria mép rậm rạp và mặc quần soọc đồ nhỏ xíu. 'Bãi chơi bowling hả?'

Dan liếc mắt nhìn tấm hình. 'Hàng nhận diện của cảnh sát. Đó là cách người ta từng dùng để xếp hàng nhận diện tội phạm, ánh đèn sáng lóa trong mắt nên họ không thể nhìn thấy người đang nhận diện mình. Hơi khó chịu tí, tôi nghĩ vậy. Phòng cửa kính một chiều chỉ có trong phim ảnh và các trụ sở cảnh sát với nguồn kinh phí có thật.'

'Ghê,' Kirby nói, nhìn chăm chặp hàng cẳng chân đầy lông. 'Lịch sử không hề tử tế với thời trang.'

'Cô đang trông mong được nhìn thấy gã mình tìm hả?'

'Không phải hay lắm sao?' Tập hợp những tư lự và cay đắng trong giọng nói của cô giết chết Dan. Anh đang đẩy cô lên một tình huống có trốn cũng chẳng để làm gì. Công việc bận rộn giữ cô luôn bận tâm, bởi vì thực tế là cô không có cơ hội nào để tóm thàng điên đó. Dứt khoát không phải bằng cách đào bới thùng giấy này. Nhưng điều đó khiến

cô hạnh phúc, và anh thấy tội nghiệp cho Charmaine, anh nghĩ chắc hai người có thể giúp đỡ nhau cùng thoát khỏi chuyện này.

Chia độc thì đỡ độc. Hoặc nó cũng đâu độc đều hết mọi người.

‘Nghe này,’ Dan nói, gần như không biết mình đang nói gì. ‘Tôi không nghĩ cô nên làm chuyện này. Đây là một ý tưởng vớ vẩn. Cô không muốn thấy tất cả thứ tào lao này đâu, mà nó cũng không đi đến đâu hết và – cái khi gì!’

Anh suýt nữa là hôn cô. Một cách tự đóng cái miệng tào lao của mình và bởi vì cô đang ở sát rạt. Sát ngay đây. Nhìn anh với tất cả tò mò hau háu sáng ngời lộ ra trên mặt.

Anh ngăn mình vừa đúng lúc. Kịp lúc. Để cứu mình khỏi phải trở thành một thằng ngu bị lừa dối. Khỏi phải bị cô nhỏ cự tuyệt xô ra như bóng bập. Vừa đúng lúc nên cô còn không để ý. Chúa ơi, anh đang nghĩ gì vậy? Anh liền đứng dậy, đi về phía cửa, vội vội vàng vàng đi về đến mức quên cả áo khoác.

‘Khỉ thật. Xin lỗi, trễ rồi. Tôi phải đi sớm thôi. Có hạn bản thảo. Gặp lại. Sớm thôi.’

‘Dan,’ cô nói, dở cười vì ngạc nhiên và bối rối. Nhưng anh liền đóng cửa, âm một phát, sau lưng. Và tấm biển tù mang tên ‘Curtis Harper 13 CHGO PD IR 136230 ngày 16 tháng 10 năm 1954’ nằm yên vị trí cũ, vùi trong một cái thùng đã được gạt qua bên.

Harper

Ngày 16 tháng 10 năm 1954

Quay lại quá sớm sẽ đẩy y vào nguy hiểm. Cái hôm sau khi giết Willie Rose. Dĩ nhiên y không cảm thấy như thế. Đối với Harper, chuyện như đã xảy ra nhiều tuần.

Y đã giết hai lần: Bartek trong hành lang (một nghĩa vụ không hề hoan hỉ) và con nhỏ Do Thái có mái đầu bù xù. Nhưng y thấy không yên trong lòng. Y đã hy vọng khi dụ được nó vào sân chim, nó có con ngựa y đã tặng hồi còn nhỏ, đặt hoàn thành vòng tuần hoàn. Giết Bartek rồi trả lại cái áo khoác cho mục đàn bà ở Hooverville là xong một chặng. Món đồ chơi là sợi chỉ lòng thòng đe dọa phá bĩnh. Y không thích điều đó.

Y xoa xoa cái tay băng bó chỗ con chó khốn kiếp đã cắn. Chủ nào chó nấy. Thêm một bài học. Y ầu quá. Rồi y phải

quay lại kiểm tra xem con nhỏ đã chết chưa. Rồi phải mua con dao mới nữa.

Còn chuyện khác kêu la inh ỏi trong đầu y. Y dám thể có mấy món rở tiền mất tích tại Nhà. Một đôi chân nện trên lò sưởi lặn đi đâu. Và muống trong ngăn kéo nữa.

Cảm giác được đảm bảo lần nữa. Đó là tất cả y cần. Vụ xử con bé kiến trúc sư thật hoàn hảo. Y muốn ghé thăm lại. Để đảm bảo. Y cảm thấy một cơn phẫn khích đột ngột của sự phòng bị. Y tự tin là không ai nhận ra mình được. Hàm đã lành lặn và y nuôi bộ râu che đầy dây sẹ do dây nhợ. Y bỏ lại cây nạng. Vẫn chưa đủ.

Harper vẫy cái mũ với người gác cửa da đen của Tòa nhà Fisher và đi lối cầu thang lên tầng ba. Y xúc động nhìn thấy người ta chưa thể chùi sạch vết máu khỏi lớp kính lát bên ngoài cánh cửa công ty kiến trúc. Khiến y tự “cứng” lên đầu đón và bụm chặt lấy quần, ráng đè nén một tiếng rên nhẹ sung sướng. Y tựa người vào tường, kéo áo khoác quấn quanh người để che đậy chuyển động run rẩy không lẫn đi đâu được của bàn tay, vừa nhớ lại con nhỏ mặc gì, lớp son đỏ như thế nào. Sáng màu hơn cả máu.

Cảnh cửa Crake & Mendelson mở ra đánh sầm, một đã đàn ông to như gấu với mái tóc mỏng dính và đôi mắt đỏ ngầu đối mặt y. ‘Anh nghĩ mình đang làm cái khỉ gì ở đây hả?’

‘Cảm phiền,’ Harper làm bộ, đọc một trong các cái tên ở cửa đối diện. ‘Tôi đang tìm Hiệp hội nha khoa Chicago.’

Nhưng người giữ cửa đã đi theo y lên lầu và trở ngón tay vào y. ‘Chính hần! Chính là thằng cha này! Tôi thấy hần rời khỏi tòa nhà người đầy máu của cô Rose!’

Harper bị thẩm tra hết bảy giờ tại sở cảnh sát bởi một hàng cảnh sát võ sĩ hạng ruồi, bọn đã đấm y, và một tay thám tử phục phịch có quả đầu hói rọi, ngồi và hút thuốc. Người ta luân phiên nhau nói và đánh. Không có lối thoát bởi y không có cái hẹn nào với Hiệp hội nha khoa Chicago và khách sạn Stevens, nơi y khăng khăng mình là khách đã đặt chỗ trước, đã thôi được gọi bằng cái tên đó nhiều năm rồi.

‘Tôi là người nơi khác tới mà, anh em,’ y nói rảng, mỉm cười, trước khi một cú đấm nện vào bên đầu, khiến đôi tai kêu vo vo và hàm răng nhức buốt. ‘Tôi đã nói rồi. Tôi là dân bán hàng lưu động mà.’ Một cú đấm nữa, lần này vào bên dưới ức, tống hết hơi thở ra khỏi y. ‘Sản phẩm vệ sinh răng miệng.’ Cú tiếp theo đánh bật y khỏi sàn nhà. ‘Tôi bỏ quên cặp tài liệu mẫu trên tàu. Làm thế nào được, anh em? Nếu anh em cho tôi đưa ra một bản tường thuật hành lý bị mất...’ Tên đầu hói bụng phệ đá thúc vào bụng dưới của y, một cú nhẹ hều. Hần nên nhường lại màn bạo lực cho đám đồng nghiệp chất lượng hơn của mình, Harper nghĩ, vẫn ngoác miệng cười.

‘Mày khoái lắm hả? Có gì vui, thằng khốn?’ Tên cóm ốm nhom chồm xuống và phì điếu xì gà vào mặt Harper. Làm sao mà giải thích được rằng y biết đây chỉ là vài thứ y phải chịu đựng? Y biết rồi mình cũng quay lại Nhà vì

vẫn còn tên của đám con gái trên bức tường, định mệnh của chúng vẫn chưa trọn vẹn. Nhưng y đã sai lầm và đây là hình phạt cho sai lầm đó.

‘Chỉ vì các ông tóm nhầm người rồi,’ y nghiêng qua kê rằng.

Người ta lấy dấu vân tay của y. Đẩy y đứng dựa tường, cầm một tấm bảng để chụp hình nhận diện. ‘Cắm mày cười, hoặc tao sẽ xóa phăng nó ra khỏi mặt mày. Một cô gái vừa chết và tội tao biết mày chính là thủ phạm.’

Nhưng chúng không có đủ chứng cứ bắt giữ y. Tên gác cổng không phải nhân chứng duy nhất thấy y ra khỏi tòa nhà, nhưng cả thấy đều thể rằng hôm qua y hầy còn râu ria nhẵn nhụi với khung dây quanh miệng. Và giờ y lại có bộ râu dài như nuôi trong hai tuần mà chúng đã thử giựt ra bằng mấy ngón tay cảnh sát rùng rình mỡ để chắc ăn là nó không được dán lên. Thêm nữa là không có vết máu nào trên người y và không thấy dấu diệu của hung khí – thường sẽ nằm trong túi – bởi lẽ nó được cầm trong cổ một con chó đã chết trong ba mươi năm tới tính từ bây giờ.

Y biến vết chó cắn thành bằng chứng ngoại phạm. Một con chó lai tấn công khi y đang chạy rượt theo đoàn tàu để lấy lại tập tài liệu mẫu. Vừa đúng thời gian nàng kiến trúc sư tội nghiệp này bị sát hại.

Không nghi ngờ gì, bên thám tử đồng ý, rằng y là giống biến thái suy đồi, nhưng lại không có đủ bằng chứng để chứng minh y là thành phần nguy hiểm cho xã hội hay

ngghi can thật sự trong cái chết của cô W.Rose. Họ buộc y tội quấy rối công cộng, chụp hình nhận diện và thả tự do.

‘Đừng đi quá xa,’ tay thám tử cảnh cáo y.

‘Tôi không rời khỏi thành phố đâu,’ Harper hứa hẹn, cà nhắc còn khổ hơn bình thường vì trận đòn kia. Đó là lời hứa y giữ, ít nhiều gì cũng thế. Nhưng y không bao giờ quay lại năm 1954, và y từ bỏ bộ râu.

Sau đó y chỉ ghé thăm lại vài khung cảnh nhiều năm sau hay trước, bỏ vài thập niên, để tự thỏa mãn ở nơi cô gái đã chết. Y yêu thích vị trí kề nhau của kí ức và sự đổi thay. Nó khiến trải nghiệm thêm sắc sảo.

Có ít nhất hai tấm hình khác của y nằm trong hệ thống lưu trữ cảnh sát sáu mươi năm qua, dù mỗi lần y lại đưa ra một cái tên khác nhau. Một lần quấy rối công cộng năm 1960, thủ dâm một cách bần thỉu ở nơi sẽ trở thành công trường xây dựng, một lần khác năm 1983, lúc y táng gậy mũi người tài xế taxi vì từ chối đưa y tới Englewood.

Một niềm vui y chưa muốn từ bỏ là đọc báo, hồi tưởng lại các vụ giết chóc từ nhiều góc nhìn khác nhau. Chắc chắn phải làm trong chuỗi ngày ngay sau khi xuống tay. Nhờ vậy y đã phát hiện ra Kirby.

Kirby

Ngày 11 tháng 8 năm 1992

Cô đang ngồi bên trong phòng chờ của Delgado, Richmond & Associates, cái công ty chỉ nghe là thấy ấn tượng, lật xem tờ tạp chí *Time* ba năm tuổi gào thét ‘Chết Bằng Súng’ trên trang bìa. Cô thấy buộc phải cầm nó lên dù còn có tờ ‘*The New USSR*’ hay ‘*Arsenio Hall*’, dấu phạm vi quan tâm của cô là ‘chết bằng dao’ và súng cầm tay cũng không quen thuộc với cô mấy.

Tạp chí không phải thứ duy nhất quá hạn. Ghế dài bọc da cũng phải hơn cả thập kỷ. Cái cây bằng cao su mềm dẻo khoác một lớp bụi mịn màng trên lá và mấy mẫu thuốc lá dụi tắt nơi góc. Đến cả kiểu tóc của tiếp tân cũng như những năm tám mươi lổi mốt. Kirby ước mình ăn mặc phù hợp hơn. Cô đang đẩy mạnh giới hạn luộm thuộm của mình vượt qua cả tiêu chuẩn của phòng tin tức với áo

thun Fugazi dưới cái áo ca rô và áo gió da nâu viền len mà cô đã lựa ở chợ giảm giá đường Maxwell.

Viên luật sư, Elaine Richmond, tự đến một mình, một người phụ nữ trung niên ăn nói nhỏ nhẹ mặc quần đen và áo vest nữ, đôi mắt sắc sảo và tóc ngắn dợn sóng. ‘Sun-Times?’ bà mỉm cười và đập tay Kirby quá mức nhiệt tình, như bà cô già trong truyện dân gian mừng quýnh khi khách đến thăm nhà. ‘Cảm ơn vì đã đến.’

Kirby theo bà đi xuống hành lang đến một phòng họp ban đây áp thùng các tông xô đẩy với đống sách pháp luật trên kệ và tràn ra trên sàn. Bà đặt thịch các cặp tài liệu phân loại hồng và xanh nhét đầy những giấy tờ, nhưng không mở chúng ra.

‘Coi coi,’ bà nói, ‘cô đến với dạ hội hơi trễ đấy,’

‘Ừm?’ Kirby ráng thốt ra.

‘Cô đã ở đâu một năm trước khi Jamel cố tự sát chứ? Chúng ta chắc chắn đã làm được với tí sức ép vào lúc đó.’ Bà nở nụ cười buồn thảm.

‘Xin lỗi,’ Kirby đáp, tự hỏi liệu mình có đang đứng nhầm công ty luật không.

‘Đi mà nói với gia đình cậu ta.’

‘Tôi chỉ là thực tập sinh thôi, tôi nghĩ cái này sẽ thành một câu chuyện hay, ờ,’ cô buột miệng, ‘thất bại của công lý và hậu quả kinh khủng? Những cái thuộc về nhu cầu bạn đọc. Nhưng thật ra tôi có hơi lơ là với các diễn biến sau cùng.’

‘Cũng không có nhiều. Đến chừng mà ngài ủy viên công tố quận tỏ ra quan tâm, nó đã chìm xuống! Nhưng nhìn đây. Cô thấy các chàng trai này có giống loại sát nhân không?’ Bà ta bật mở tài liệu và trải ra các trang giấy cho cô thấy hình nhận diện của bốn thanh niên trẻ cúi kính nhìn trừng trừng vào ống kính bằng ánh mắt vô hồn. Thật đáng kinh ngạc, Kirby nghĩ, ‘về thờ ơ tuổi vị thành niên’ được chuyển thành ‘sát nhân sát đá’ dễ dàng làm sao.

‘Marcus Davies, mười lăm tuổi lúc bị bắt. Deshawn Ingram, mười chín. Eddie Pierce, hai mươi và Jamel Pelletier, mười bảy. Bị buộc tội giết hại Julia Madrigal.

Bị luận tội ngày 30 tháng 6 năm 1987. Tuyên án tử, khác với Marcus, tên bị đưa xuống trại tạm giam vị thành niên. Jamel tự sát vào...’ cô liếc qua ngày tháng, ‘Ngày 8 tháng 9 năm ngoái, sau khi nghe bản kháng án gần nhất đã bị bác bỏ. Cậu ta cũng là đứa trẻ bất ổn, nhưng bản án đã nghiền nát tâm hồn cậu ta. Hành động ngay tức thì sau khi trở về từ tòa án. Cậu cọt quần thành thòng lọng và cố tự treo cổ trong nhà giam.’

‘Tôi không biết chuyện đó.’

‘Nó phần nào bị ém nhẹm. Thường đăng ở trang ba, may lắm thì thế. Rất nhiều tờ báo không hề đưa tin gì hết. Tôi nghĩ hầu hết mọi người tin rằng chúng tội lỗi đầy mình cứ như tay sai của quỷ.’

‘Nhưng bà thì không.’

‘Các thân chủ của tôi không phải những chàng trai trẻ tốt đẹp gì cho lắm.’ Elaine nhún vai. ‘Chúng bán thuốc.

Chúng đột nhập xe hơi. Deshawn mang tội tấn công vì đã đánh đập ông bố say xỉn của mình khi mười ba tuổi. Eddie có vài cáo buộc giáng lên mình, từ cưỡng bức đến phá hoại và đột nhập. Chúng vi vu trong chiếc xe ăn cắp ở Wilmette, thật ngỡ ngàng vì một đám choai choai da đen đi xe xịn ở vùng ngoại ô trắng bóc thu hút nhằm sự chú ý. Nhưng chúng không giết cô gái đó.’

Kirby cảm thấy một luồng giá lạnh chạy dọc sống lưng khi nghe bà ta nói vậy. ‘Đó cũng là điều tôi nghĩ.’

‘Đó là một vụ áp lực nặng nề. Nữ sinh đại học da trắng đáng yêu với điểm số ngất ngưỡng bị giết chết tàn bạo. Trở thành cả một vấn đề nổi cộm trong cộng đồng. Cả quận đề cao cảnh giác. Phụ huynh đau buồn, bàn tán về an ninh cơ sở, lắp đặt điện thoại đèn xanh¹ hoặc đồng loạt lôi đầu con gái ra khỏi trường học.’

‘Bà biết gì về tên đã thực hiện vụ đó không?’

‘Không phải phái Satan. Phía cảnh sát cứ báo động inh ỏi khắp thành phố với nghi vấn này. Mất ba tuần để thôi truy đuổi đám ngỗng hoang đó.’

‘Một kẻ sát nhân hàng loạt à?’

‘Dĩ nhiên. Ta không thể lấy bất cứ cái gì để chứng thực giả thuyết tại tòa. Cô muốn nói cho tôi biết suy nghĩ của cô à? Nếu cô có manh mối gì có thể giúp mấy thằng nhóc này thì cô cần nói cho tôi ngay bây giờ.’

1 Mạng lưới điện thoại khẩn cấp để liên hệ cảnh sát

Kirby trở mình, chưa sẵn sàng để trình bày. ‘Tôi tưởng bà đã nói chúng không phải người tốt.’

‘Tôi dám nói vậy về khoảng tám mươi phần trăm thân chủ mình đại diện. Cũng không có nghĩa cô không nên đối xử tốt với chúng.’

‘Bà có thể giúp tôi liên hệ với chúng không?’

‘Nếu chúng muốn nói chuyện với cô thôi. Tôi sẽ khuyên chúng đừng. Còn tùy xem cô định làm gì.’

‘Tôi cũng chưa biết nữa.’

Harper

Ngày 24 tháng 3 năm 1989

Y vẫn bấm dập từ trận đòn của đám thám tử đầy tận tâm lúc quay lại năm 1989 để mua một bộ báo chí đầy đủ từ sạp báo để tự khích lệ bản thân. Y ngồi cạnh cửa sổ của nhà ăn Hy Lạp trên đường số 53. Rẻ rề và om sòm, phục vụ thức ăn từ quầy, với một hàng dài thỉnh thoảng uốn lượn qua góc. Như một thói quen khi y đến đây.

Y cố tình nhìn vào mắt người đầu bếp, người đàn ông có bộ ria mép rậm rịt biến đổi giữa đen tuyền và điểm xám, tùy thuộc vào việc ông ta là con trai hay cha hay ông nội cái xó này. Nếu ông có nhận ra y thì y cũng tỉnh bơ thôi. Kẻ sát nhân đã được tống đi bằng một con thuyền chạy quanh để tiếp dầu ở vùng vịnh đầu đó tại Alaska xa xôi. *Exxon Valdez*, tên của tàu tiếp dầu được viết hoa to tổ bố

nằm trên mọi trang nhất. Y còn thấy cả hai cột trong mục Metro. ‘Ra tay tàn bạo,’ tựa đề. ‘Được cứu bởi chú chó.’ ‘Hy vọng sống sót rất mong manh’ một người nói. ‘Không hy vọng có thể qua khỏi tuần này.’

Từ ngữ không đúng. Y đọc lại lần nữa, hy vọng chúng xào xáo lên và chuyển thành những chữ trên tường để đọc thành sự thật. Chết. Đã giết. Đi đứt.

Y trở nên lão luyện với việc dò tìm các vị trí. Danh bạ điện thoại, chẳng hạn. Y nhìn lên bệnh viện nơi con nhỏ đang nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt hay nhà xác gì đó, tụt vào tờ báo anh đọc, và gọi từ điện thoại trả tiền ở đằng sau tiệm ăn, gần nhà vệ sinh. Nhưng bác sĩ bận hết và người phụ nữ y nói chuyện thì lại ‘không thể cung cấp thông tin cá nhân của người bệnh, thưa ông’.

Y dần vật bứt rút vài giờ, đến lúc nhận ra mình không còn lựa chọn nào khác. Y phải tự mình đi chứng kiến tận mắt. Và kết thúc nếu cần.

Y mua hoa từ cửa hàng quà tặng tầng dưới, và, vì y vẫn thấy trống tay (không có con dao trong tay làm y thấy không yên), thêm một con gấu bông tím cầm bong bóng kèm dòng chữ ‘Chóng khỏe lại như gấu nhé!’

‘Cho con nít hả?’ nhân viên cửa hàng hỏi, một người phụ nữ to béo phúc hậu trong bầu không khí buồn bã cố định. ‘Chúng luôn thích đồ chơi mà.’

‘Cho cô gái bị sát hại.’ Y tự chỉnh lại. ‘Bị tấn công.’

‘Ôi, thật tồi tệ. Kinh khủng. Có rất nhiều người gửi hoa cho con bé. Toàn người lạ cả. Nhờ con chó. Sinh vật can đảm. Một câu chuyện không tưởng. Tôi luôn cầu nguyện cho con bé.’

‘Nó sao rồi, bà biết không?’

Người phụ nữ bặm môi và lắc đầu.

‘Xin lỗi ông,’ nàng y tá ở bàn tiếp tân nói. ‘Đã hết giờ thăm bệnh rồi. Và gia đình cũng yêu cầu là không ai đến làm phiền.’

‘Tôi là người thân,’ Harper nói. ‘Cậu của nó. Em trai của mẹ nó. Tôi đến đây ngay khi có thể.’

Một vệt nắng chiếu vắt qua sàn như lớp sơn màu vàng, bóng người phụ nữ trải dài trong lúc bà phóng tầm mắt ra bãi giữ xe. Đâu cũng có hoa, hết như một căn phòng bệnh viện từ một thời gian khác, Harper nhớ lại. Nhưng giường trống không.

‘Xin lỗi,’ y lên tiếng và người phụ nữ bên cửa sổ ngoài nhìn qua vai, vẻ dằn vặt, phì làn khói thuốc ra. Y nhận ra nét hao hao với đứa con gái, phần cằm nhô ra, đôi mắt to, dù mái tóc tối màu và mềm mại, buộc ra sau bằng khăn choàng màu cam. Bà mặc quần jean sậm và áo cổ lọ màu nâu sôcôla, với sợi dây chuyền làm từ nút áo so le va lách cách vào nhau khi bà đưa tay nghịch vớ vẩn. Đôi mắt loang loáng nước vì khóc. Bà thở ra một hơi khói thuốc và xua đi, tỏ vẻ bực bội. ‘Anh là thằng nào?’

‘Tôi đang tìm Kirby Mazrachi,’ Harper nói, giờ lên bó hoa và con gấu. ‘Tôi nghe kể con bé ở đây.’

‘Lại một người nữa à?’ Bà phì ra cười cay đắng. ‘Anh đã quần họ bằng câu chuyện khi gió gì để được vào đây? Bọn y tá vô tích sự.’ Bà dụi điếu thuốc vào bệ cửa sổ, mạnh bạo hơn mức cần thiết.

‘Tôi muốn xem thử con bé có sao không.’

‘Ồ, không hề.’

Y chờ đợi, trong lúc bà mẹ trừng mắt nhìn y. ‘Tôi có đến sai phòng không? Con bé nằm ở chỗ khác à?’

Bà mẹ phóng ngang qua căn phòng, điên tiết, ngón tay thọc vào ngực y. ‘Anh sai hết. Anh là đồ chết tiệt!’

Y chùn bước dưới cơn thịnh nộ của bà mẹ, nâng niu quà tặng trong sự phản kháng ngây thơ. Gót giày của y đá trúng một trong mấy xô đựng hoa. Nước sóng sánh tràn ra sàn. ‘Bà buồn phiền quá rồi.’

‘Dĩ nhiên tôi phải buồn phiền rồi!’ Bà mẹ Kirby gào lên. ‘Nó chết rồi. Được chưa? Nên cứ kệ cha bọn tôi đi. Không có chuyện gì ở đây hết, đồ kèn kèn. Nó chết rồi. Anh thấy vui chưa?’

‘Tôi rất tiếc cho mất mát của bà, thưa bà.’ Lời nói dối. Y đang ngập tràn nhẹ nhõm thì có.

‘Và nói cho bọn kia biết luôn. Nhất là tên Dan ôn dịch kia cứ gọi lại cho tôi mà không ngại ngần gì. Nói bọn họ rút giùm đi.’

Alice

Ngày 4 tháng 7 năm 1940

‘Mày có đặt mộng xuống không?’ Luella nói qua cái kẹp tóc đang nghiêng chặt giữa hàm răng. Nhưng Alice phấn khởi đến mức không ngồi yên nổi, cô nhảy chồm chồm trên chỗ ngồi trước gương mỗi hai phút để lén nhìn qua cánh cửa nhà lưu động xem bọn người nhà quê ùa vào khu vui chơi, toe toét và hạnh phúc, đã trang bị đầy đủ bắp rang và bia hơi rẻ tiền trong ly giấy.

Đám đông co cụm lại thành từng tùm thích thú; ở chỗ ném vòng và triển lãm máy kéo hay trở mắt nhìn con gà trống đang chơi tic-tac-toe¹. (Alice thua hai trong ba trò với con gà đó sáng nay, nhưng giờ cô đã hiểu mảnh rồi, cứ đợi đó.)

1 Trò ca rô 9 ô

Đám đàn bà lượn về hướng hàng quán vỉa hè đang có cuộc tương thuật chất lượng của đồ gia dụng hứa hẹn sẽ ‘biến đổi căn bếp và cuộc sống của bạn’. Đám nhà giàu đội mũ cao bồi và mang ủng đất tiền chưa từng đặt gót ra đồng đủng đỉnh đến cuộc đấu giá để mua bò tơ. Một bà mẹ trẻ nâng một đứa bé qua hàng rào để xem định giá một con heo nái khổng lồ, con Black Rosie, với cái mũi hếch trắng và rốn lồi lõng thông với núm vú như những ngón tay út.

Một cặp thiếu niên, trai và gái, đang đứng trầm trồ con bò bằng bơ, chắc cũng tốn mất ba ngày để tạo nên. Nó đang oằn mình dưới mặt trời, và Alice nghĩ thấy luồng hơi bơ sữa đã thiu giữa hỗn hợp các mùi cỏ khô, mùn cưa, khói máy kéo, kẹo bông và cả phân động vật.

Thằng bé nói đùa về con bò bơ, cái câu mà người khác hẳn đã nói rồi, Alice tưởng tượng, về số bánh chiên người ta có thể ăn với nó, rồi con bé cười hí hí và đáp lại bằng một câu rập khuôn tương tự, rằng có lẽ thằng bé đang cố nịnh nọt con bé chẳng. Và nó sẽ coi lời nói của con nhỏ như tín hiệu để chạy ừa về đằng trước hôn con nhỏ, rồi con nhỏ sẽ đẩy mặt thằng nhỏ ra bằng một tay, trêu ghẹo, chỉ để suy nghĩ lại và nghiêng người hôn cái chóc lên môi thằng nhỏ. Rồi nó sẽ bỏ chạy, hướng về vòng đu quay, phá ra cười và ngoái lại nhìn thằng nhỏ. Đáng yêu quá đi, Alice chết mất.

Luella hạ cái lược xuống và tặc lưỡi, tỏ ra khó chịu. ‘Mày muốn tự làm tóc hả?’

‘Xin lỗi, xin lỗi!’ Alice đáp, và dựa người trở lại lưng ghế để Luella tiếp tục nhiệm vụ không đáng ghen tị là cố duỗi thẳng và kẹp lại mái tóc vàng xù của cô, mái tóc ngắn cũn cỡn và quá mức ngỗ ngược không chịu vào nếp. ‘Rất hiện đại,’ là lời Joey nói ở buổi tuyển chọn của cô.

‘Mày nên thử xài tóc giả xem sao,’ Vivian nói, chép môi, để dặm lớp son đều hơn. Alice đã luyện tập chiêu y hệt trong gương, cố làm theo tiếng chụt nhỏ nhỏ của một nụ hôn vừa dứt. Vivacious Viv, có sự hấp dẫn đặc trưng. Bức vẽ chân dung cô ta trên tạp chí ảnh được dán trên cánh cửa chạm khắc trang trí đằng trước, với mái tóc đen óng ánh và đôi mắt xanh to tròn cố tỏ ra phóng đảng và cả ngây thơ. Về ngoài xinh đẹp dành cho vở diễn mới đã gieo ấn tượng lên các ngài bộ trưởng và giáo viên sáu thành phố liền tiếp. Một màn biểu diễn nữ tính không giống bất kì thứ gì khiến họ được đặc biệt mời đến ra mắt.

‘T-r-ì-n-h d-i-ẽ-n, thưa quý cô! Năm phút nữa sẽ đến trình diễn.’ Ông Joey Hy Lạp mở toang cánh cửa của toa móc vốn đã tù túng, một gã đàn ông như con ong nghệ nhét người trong cái áo chèn màu xanh ngọc đính kim sa và quần đen lấp lánh đã bắt đầu sờn đường chỉ. Alice ré lên một tiếng kinh ngạc, bàn tay vung vẩy chặn lấy ngực.

‘Ôi chao, em lẳng lơ như một nàng ngựa non, tiểu thư Templeton,’ Joey nói và véo má cô. ‘Hoặc như một cô nữ sinh. Cứ thế nhé.’

‘Hoặc một con ngựa non sắp bị thiến,’ Vivian xiên xỏ.

‘Ý gì đây, Vivi?’ ông ta chau mày.

‘Chỉ là anh có nhiều hơn những gì đã mặc cả với Alice,’ Vivian đáp, kéo một lọn tóc xoắn ra để xem thử độ bông bênh. Không vừa lòng, cô lại đưa nó vào cái máy uốn.

‘Có thể là khả năng nhớ bước nhảy của tôi chẳng?’ Alice vật lại, cảm nhận một tràng chói lóa cơn giận đang bùng nổ.

‘Thôi thôi,’ Joey vỗ tay, ‘không được có màn gây lộn của mấy cô mèo trong màn trình diễn nữ tính của tôi. Trừ phi nó nằm trên quảng cáo và ta được trả thêm nhé.’

Hồi đó từng có nhiều màn trả thêm, Alice biết. Luella từng biểu diễn múa lửa với bọn đàn ông sẫm soi giữa hai chân chị như kiểm tra phụ khoa. Nhưng gần đây sự đoan trang có vẻ đang được quan tâm và Joey đã xảo quyết chuyển hóa tiết mục lại cho phù hợp.

Cảm giác như một gia đình vậy, màn trình diễn nóng bỏng này, khăn gói mọi thứ lại nhét vào toa tàu để chuyển đến địa điểm biểu diễn mới, một hội chợ mới. Hàng triệu dặm cách xa khỏi Cairo (là Kay-ro, Illinois, không phải Ai cập, dù là Joey nói cô có ‘Gò má Nefertiti’¹) và cách xa những ai biết cô. Cô sẽ cứ thế héo mòn nếu cứ ở mãi nơi đây. Chán nản tuyệt đối, nếu không sống thực sự dưới tay Chú Steve. Khi họ di tản người dân khỏi cơn lũ năm 37, Alice di tản ngay khỏi Cairo và cuộc sống cũ của cô. Chúa ban phước cho sông Ohio, cô nghĩ.

Joey nắn cặp móng của Eva qua lớp trang phục trong lúc cô nàng xỏ chân vào giày, và tặng cô một cái lắc nhẹ triu

1 Hoàng hậu Ai Cập cổ đại, xinh đẹp và có gò má cao

mến. Ông ta nháy mắt với Alice. ‘Đường cong, công chúa ơi! Đó là cái đàn ông thích. Cô cần phải kiếm nhiều tiền hơn để mua được nhiều bánh hơn và có nhiều đường cong hơn để kiếm nhiều đô la hơn nữa!’

‘Vâng, ông Malamatos.’ Alice ném cho ông ta một cái nhún gối chào căng thẳng trong bộ váy hoạt náo viên màu xanh và trắng. Joey quan sát cô nhỏ, tựa người lên cây gậy bịt đầu bằng ngọc lục bảo cỡ nắm tay mà ông luôn thể thốt rằng nó là thật, chân mày nhướng lên xuống, lên xuống kiểu cái liếc mắt làm trò. ‘Như chú sâu bướm vậy,’ ông ta thốt lên.

Và rồi ông ta nhìn thẳng vào giữa hai chân cô. Trong chốc lát Alice quặn thắt ruột gan, hoảng hốt sợ ông ta gỡ trò sàm sỡ, nhưng rốt cuộc ông ta chỉ kéo cái váy xếp ly của cô xuống.

‘Đẹp hơn rồi,’ ông ta nói. ‘Nhớ đây, công chúa, chương trình này là hội chợ gia đình lành mạnh.’

Ông ta cúi đầu tới trước, nặng nề trèo cầu thang tiến lên chỗ diễn, được dựng bằng cái lều vải to có lớp sơn trang trí theo gợi ý của Vivian để kích thích trí tưởng tượng của khách hàng, nhanh nhẩu nói liến thoắng. ‘Đứng dậy nào, quý ông quý bà, đứng dậy nào, và cho phép tôi trình bày màn biểu diễn của chúng tôi ngày hôm nay. Nhưng trước hết, để tôi cảnh báo. Đây không phải chương trình kêu gọi! Chúng tôi không có những cô nàng bơi lội hay nhún nhảy hay vũ công cấm từ phương Đông!’

‘Vậy thì anh có gì?’ có tiếng ngắt lời thô bạo từ dưới đám đông.

‘Tại sao, ôi thưa ngài, tôi lấy làm vui vì ngài đã hỏi!’ Joey quay qua anh ta, ngoác miệng cười. ‘Vì các anh, thưa quý ngài, tôi có thứ còn giá trị hơn nhiều lần. Dành cho quý vị, thưa quý ngài, tôi có một chương trình giáo dục!’

Lác đác vang lên tiếng la to và giễu cợt, nhưng Joey liền thu hút sự chú ý của họ lại trước khi bất kì cô nàng nào kịp đặt chân lên cầu thang sân khấu. ‘Nhìn đây, thưa quý vị. Lại gần hơn nữa. Đừng ngại ngần, thưa quý vị. Liệu tôi có thể thu hút sự chú ý của quý vị dành cho sinh vật đáng yêu của sự ngây thơ này, cô Alice!’

Màn sân khấu rút lại để Alice đi qua, chớp mắt trước ánh nắng mặt trời. Cô đang mặc trang phục hoạt náo viên: một cái váy len xếp ly đính trang trí màu lục, một cái áo nịt len trắng thêu rời hình cái loa xanh và chữ ‘V’ (tức ‘trinh nguyên’¹ Joey đùa vậy khi đưa cái áo cho cô xem), tất chân ngắn và giày.

‘Sao không ra đây và chào mọi người đi, cưng?’

Cô vui vẻ vẫy tay với đám người lộ nhô tụ tập bên dưới, túm tụm như con nít chơi bắn lon, và nhảy lên cầu thang. Chạm đến nơi rồi, cô lộn một vòng gọn gàng hạ cánh xuống ngay bên phải Joey.

‘Bá cháy!’ ông ta thốt lên, đầy ấn tượng, ‘Cho cô ấy một tràng vỗ tay nào, mọi người ơi. Nàng có đáng yêu không? Thiếu nữ người Mỹ. Tuổi mười sáu ngọt ngào và chưa từng được hôn. Đến khi... chà.’

1 Từ gốc: virgin

‘Chà, cái gì?’ mấy tên hay ngờ vực là thành phần dễ chơi nhất. Bắt được nhu cầu của chúng là đã lôi kéo được đám đông. Alice biết rằng tay bán kẹo rồi sẽ ngoác cái mồm to để tiếp tục làm việc vào lúc anh ta vào trong lều.

Joey lướt nhẹ xuống sân khấu. ‘Chà? Vâng, vâng, vâng.’ Ông ta nắm tay Alice, như thể muốn làm một điệu Valse, và kéo cô xoay một vòng để đối mặt đám đông. Cô nhìn xuống ra vẻ e lệ giả tạo, một tay đặt trên má, nhưng lên nhìn vào người xem qua hàng mi để đánh giá phản hồi. Cô nhận ra cặp đôi trẻ tuổi ban nãy đang đứng hàng trước, cô gái đang cười, còn cậu trai tỏ ra cảnh giác.

Joey hạ thấp giọng, đầy bí ẩn, khiến khán giả phải nhích lại gần hơn để nghe. Ông ta quay tròn Alice trên sân khấu. ‘Đúng rồi, phải không, rằng có một loại đàn ông nhất định thích hủy hoại sự ngây thơ? Ngắt nó đi, như anh sẽ hái một trái anh đào chín mọng trên cây.’ Ông ta vươn tay về trong không khí, vờ đưa trái cây tưởng tượng đó vào miệng và làm bộ cắn một miếng đầy khêu gợi. Ông ta chân chờ chốc lát, rồi rút ra và khua tay, chỉ vào chân cầu thang bằng cây gậy của mình.

‘Hay về các bà nội trợ trẻ phát ốm vì những khao khát không thể kiểm soát và trái tự nhiên?’ Eva vén màn đi qua, mặc áo choàng ở nhà có thắt lưng, mặt nạ dính cườm trên mắt và tiến lên, tay áp lên ngực. Joey lắc đầu, hình như không để ý rằng tay chị ta bắt đầu lẩn mò lớp quần áo, xoa xoa phần ngực.

‘Người phụ nữ trẻ tội nghiệp này, người mang lớp nguy trang để bảo vệ những gì còn sót lại của lòng tự trọng, là sinh vật đáng thương nhất, hoàn toàn vì chút khoan nhượng của tâm tưởng hư hỏng của nàng. Người cuống giường chiếu, thưa quý ông quý bà!’ Lúc này, Eva kéo tuột cái áo khoác ngoài để lộ bộ đồ lót bằng đăng ten đang mặc bên dưới và Joey, hoảng hốt với màn trình diễn, vội vã đi đến che chị ta lại.

‘Quý ông, quý bà. Đây không phải là một trong các màn trình diễn hội chợ thấp kém được bày ra để kích thích và khích động quý vị. Đây là một lời cảnh báo! Về sự nguy hiểm của tính suy đồi và dục vọng và phá hủy sẽ dễ dàng làm đường lạc lối đến thế nào. Hoặc nhận vai trò dẫn dắt...’

‘Có-mặt...’ Vivian mở toang rèm sân khấu và oai vệ tiến ra với lớp son đỏ tươi, bộ váy bút chì, mái tóc buộc cao thành búi nhỏ. ‘Gái điểm! Gái hư thân. Gái bán hoa. Gái lăng lơ xảo quyệt! Cô nàng văn phòng đầy tham vọng với đôi mắt dán lên ông sếp. Lăm le xen vào giữa chồng và vợ. Các quý bà, hãy học cách nhận diện nàng ta. Các quý ông, hãy học cách chống cự nàng ấy. Loài dã thú dâm đang đánh son môi này là mối nguy cho xã hội!’

Vivian nhìn chòng chọc vào đám đông, bàn tay đặt trên hông chuyển dần lên gỡ tóc để nó buông xõa xuống hai vai. Không giống dâm phụ khốn khổ tội nghiệp Eva, Vivian phơi bày dục vọng của mình theo cái cách mà các bà các cô sẽ diện một cái áo lông chồn.

Joey lên giọng với bài diễn thuyết. ‘Thế này và hơn thế nữa, từ bên trong! Hướng dẫn tránh xa sự sa đọa về đạo đức. Hãy tự đến mà xem một người phụ nữ có thể sa ngã dễ dàng và đắm chìm đến thế nào. Gái điếm và con nghiện thuốc! Nữ nạn nhân của chính những dục vọng của mình! Những góa phụ áo đen tham lam và những thiếu nữ ngây thơ bị ô uế!’

Điều này được cặp đôi tuổi teen chứng thực vượt quá sức chịu đựng của hai người căn cứ vào đôi mắt phán xét khó chịu cậu dành cho họ, và cậu ta kéo cô bạn đến hoạt động khác, các thứ sạch sẽ hơn. Các cô gái khác đã trở nên miễn nhiễm với cảm giác khinh miệt, nhưng Alice vẫn thấy xấu hổ như có thứ gì nóng bỏng đang mắc kẹt trong cổ họng. Cô đỏ bừng và cúi nhìn xuống, lần này thì không hề giả vờ, và khi ngược lên lần nữa, cô thấy anh ta.

Một người đàn ông gầy, ngông nghênh, ăn diện bánh bao, cũng đẹp trai nếu không kể cái mũi khoằm. Anh ta đang đứng ở hàng sau, nhìn trần trời vào cô – và không giống bọn đàn ông thường nhìn, với cơn đói ngẫu của một con sói săn mồi. Anh ta bị thu hút. Như thể đã biết cô. Như thể có khả năng soi vào bí mật sâu thẳm của cô. Alice bị chột dạ bởi cảm giác mãnh liệt từ sự chú ý của anh ta đến mức cô phải nhìn lại, chỉ vừa vắn nghe đoạn kết của Joey. Gã đàn ông nở một nụ cười khiến Alice thấy ấm áp và bệnh hoạn với cả choáng váng. Cô không thể ngoảnh nhìn đi nơi khác.

‘Thưa quý ông quý bà, chương trình này sẽ khiến các vị mê mết!’ Joey đánh cây gậy sang chỉ một cô gái trẻ đang cười ngai ngùng lẫn trong khán giả. ‘Nó sẽ thôi miên cô!’ Ông ta lại xoay gậy lần nữa, xĩa vào tên to mồm ban nãy. ‘Nó sẽ làm anh choáng váng!’ Và rồi giơ nó lên, cứng ngắt và run rẩy. Nhưng chỉ trong chốc lát trước khi Joey quết cây gậy, và thực ra là cả thân hình đầy đà của mình, chỉ vào cánh cửa lều bên dưới. ‘Nhưng chỉ khi anh đã mua vé! Chỉ ba màn thôi, thưa quý ông quý bà. Hãy đi lên, bước vào trong và để chúng tôi rèn luyện cho quý vị!’

Joey liền thúc các cô gái đi xuống phía cầu thang khác trong lúc đám đông ủa ra buông vé, đều bị dụ dỗ đến xem. ‘Không lộn xuống cầu thang hả?’ Ông ta quở mắng Alice, nhưng cô lại bận nhìn kẻ lạ mặt qua vai. Nhẹ nhõm thay, anh ta còn ở đó, chen lấn về trước với đám người còn lại để mua vé. Cô giẫm phải gót giày Eva khi đi xuống cầu thang khiến cả bọn suýt húc vào nhau như chai sữa trong trò ném banh, khi ông chủ gian hàng chất chai lớn lên trên đỉnh kim tự tháp xếp bằng chai để chứng minh không có mảnh gì ở đây hết, thưa quý vị.

‘Xin lỗi, xin lỗi,’ cô thì thầm.

Cô càng thêm bối rối khi lén nhìn qua tấm màn trông thấy anh ta vẫn đứng yên như bàn thạch giữa đợt sóng của bọn khờ đang tranh giành chỗ ngồi tốt. Mấy tay bán kẹo đã kịp bày trò bịp. ‘Mua kẹo, có giải!’ Bobby đang tán dóc với một cặp đôi lớn tuổi, nhưng Micky phát hiện ra người đàn ông đứng một mình và xô vào phá bĩnh: ‘Này, ku, muốn

thắng trò gì không? Chúng tôi có sản phẩm mới đây, Anna Belle Lee, hàng mới trên thị trường. Và nói các anh biết, chúng tôi cam đoan tuyệt đối các anh sẽ thích nó, chúng tôi làm nó ngọt ngào hơn với nhiều món quà bất ngờ kèm theo trong một số gói ngẫu nhiên. Chúng tôi có đồng hồ cho cả quý ông và quý bà, bật lửa, hộp bút và ví tiền năm đô! Ngại gì không thử, biết đâu vận may lại đến! Chỉ năm mươi xu thôi! Kèo này thơm đây. Ai nói gì nào? Nhưng anh ta gạt Micky ra mà không thèm nhìn lấy, gương mặt nghiêng về phía sân khấu. Anh ta đang đợi cô. Alice biết với sự chắc chắn tuyệt đối.

Mất bình tĩnh đến nỗi cô suýt nữa quên mất màn diễn. Ánh đèn sân khấu làm cô lóa mắt, nên cô không thấy được khán giả, nhưng lại cảm nhận được ánh mắt của anh ta. Cô lơ đãng ám hiệu, thành ra lại trật nhịp cú lộn và đảo đảo suýt rớt khỏi sân khấu. May sao, vậy lại vừa vặn với vai của cô, một hoạt náo viên bị nhồi quá nhiều thuốc và lời hứa hẹn bởi Micky trong bộ đồ zoot¹, vì vậy trong cảnh cuối cô tựa vào cây cột đường trong đôi giày cao gót và bộ váy thiếu vải, vẽ ngây thơ tiêu biến, buông xuôi, trong lúc lời tường thuật hụt hơi của Joey vang lên, ‘đến sự mục nát tuyệt đối’. Ánh đèn đột ngột mờ đi và cô trượt khỏi sàn để nhường đường cho cảnh kế tiếp, trong lúc nàng dâm phụ vô danh được đưa lên sân khấu, uể oải vịn vịn trên chiếc ghế dài bùng lên bởi hai anh hậu trường trẻ tuổi vạm vỡ.

1 Đờ zoot: kiểu quần áo phổ biến bởi những người Mỹ gốc phi, Mỹ Latin, Mỹ gốc Ý, Mỹ gốc Philippines trong thập niên 1930-1940

‘Có ai được kẻ ngưỡng mộ kìa,’ Vivian chế nhạo. ‘Liệu anh có biết có một phần thưởng vô dụng trong hộp kẹo của mình chẳng?’

Và rồi, Alice nhào lên trên cô nàng, cào cấu gương mặt, giằng giứt mấy lọn tóc xoắn hoàn hảo, hất văng luôn cặp kính. Vivian hưởng ứng nhiệt tình đủ để tiếng ồn vọng đến hàng đầu, khiến Joey phải nói to hơn: ‘... Ai mà nghĩ cho được khoảnh khắc ân ái nhất, âu yếm nhất giữa vợ và chồng trong đêm tân hôn sẽ để sống chuồng cơn đói khát vô độ tăm tối này, khuấy động bên trong nàng?’

Luella và Micky lòi cô ra. Vivian đứng thẳng dậy, mỉm cười khi đưa tay sờ mấy vết xước trên má. ‘Thế thôi đó hả, Alice? Chưa ai từng dạy cứng cách đối đầu với một quý bà sao?’ Và trong lúc Luella và Micky giữ lấy cô, mềm oặt và tức tưởi, Vivian vả vào cô, nắm tay đẩy áp nhãn của cô nàng cắt qua mặt cô.

‘Chúa ơi, Viv!’ Micky rít lên. Nhưng cô ta đã di chuyển vào vị trí. Vừa kịp lúc, khi Eva buông cái áo khoác mặc nhà xuống sàn và ánh đèn vụt tắt, cho bọn dân đen chỉ tích tắc thưởng ngoạn, thế mà vẫn đủ dậy lên những đợt há hốc kinh ngạc và phát cuồng ngoài cả mong chờ, và tiếng huýt sáo lẫn hoan hô từ hàng ghế khán giả. Vivian tiến tới trong lúc Eva bỏ đi, trần như nhộng, cười toe toét. ‘Trời à, cô nghĩ xem họ chưa từng nhìn thấy đàn bà khỏa thân lấy hai phút... Ối trời đất ơi, Alice, cô có sao không?’

Luella và Eva kéo cô về lại phòng thay đồ để rửa sạch máu và bôi thuốc mỡ từ bộ sưu tập của Luella. Thực tình mà nói chị ta là một tay điều chế thuốc với đủ thứ thuốc bôi và dầu mỡ gom góp được. Nhưng Alice có thể khẳng định việc này thật tệ vì họ không hé miệng nói gì.

Cái tệ hại nhất vẫn đang đến.

Joey gọi cô vào nhà xe ngay sau buổi diễn, đóng vể mặt hình sự, không còn cái đá lông nheo nào. ‘Cởi đồ ra đi,’ ông ta bảo, lạnh lùng chưa từng thấy. Cô vẫn đang mặc bộ đồ Fallen Woman, đôi cao gót đỏ và bộ váy hở hững.

‘Tôi tưởng là không phải kiểu trình diễn đó,’ Alice chống chế với điệu cười không ra hồn thậm chí còn không lừa được mình.

‘Làm đi, Alice.’

‘Tôi không thể.’

‘Cô biết tại sao mà.’

‘Làm ơn đi, Joey.’

‘Cô tưởng tôi không biết à? Tại sao cô lại thay đồ trong nhà vệ sinh một mình? Tại sao cô mang theo dây thun đến mọi nơi?’

Alice lắc đầu một cái thật tiết kiệm.

Lần này dịu dàng hơn: ‘Cho tôi xem.’

Run rẩy, Alice lột cái váy ra, thả nó trượt xuống sàn, để lộ lồng ngực phẳng lì, lớp băng quấn nịt công phu và dây thun xung quanh vùng kín. Hàng chân mày Joey chau lại.

Cô đã vật lộn với chuyện này suốt một đời. Với Lucas Ziegenfeus, kẻ sống bên trong mình. Hoặc cô sống bên trong anh ta, phần nộ với cơ thể sống của anh ta, cái thứ lúng lẳng đáng khinh đáng ghét giữa hai chân mà chủ nhân cơ thể này đã cột lại nhưng không đủ can đảm để cắt bỏ.

‘Ồ, được rồi.’ Joey ra hiệu cho cô mặc đồ lại. ‘Cô đã phạm thời gian ở đây rồi, biết không. Cô nên đến Chicago ấy. Có mấy chương trình đặc biệt ở Bronzeville. Hoặc tham gia lễ hội hóa trang. Vài chương trình vẫn còn tổ chức kiểu anh-cô-nó. Hay thành một cô gái có râu đi. Cô mọc râu được không?’

‘Tôi không phải quái vật.’

‘Cô đang sống trong thế giới này mà, công chúa.’

‘Hãy cho tôi ở lại. Khi trước ông đâu biết. Không còn ai phải phát hiện ra nữa. Tôi giấu được mà, tôi biết mình làm được, Joey. Xin ông.’

‘Cô nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra cho chúng ta nếu có người thấy cô? Hay Magpie bật mí ra ngoài? Cô chọc tức cô ta đủ để làm việc đó rồi đấy, biết không.’

‘Thì ta đến thành phố tiếp theo. Hệt như lúc Micky lừa đảo con gái tay thủ quỹ ở Burton ấy.’

‘Chuyện này khác, công chúa ơi. Người ta thích bị lừa đảo có chừng mực thôi. Rồi ta sẽ bị tống ra khỏi thành phố. Bị treo cổ, có lẽ. Chỉ cần một thằng phát hiện cô buộc dây, một đứa cho tay vào váy cô trước khi Bobby có thể can thiệp để bảo vệ nét e lệ của cô.’

‘Vậy tôi sẽ không biểu diễn nữa. Tôi có thể làm kẹo. Tôi có thể dọn dẹp, nấu ăn, giúp mấy chị thay đồ diễn, rồi trang điểm.’

‘Xin lỗi, Alice. Đây là chương trình gia đình.’

Cô không thể nào chịu đựng nổi. Cô xô tung ra khỏi nhà xe di động như con bọ câu từ cánh tay áo ảo thuật gia, nghẹn ngào. Và đâm bổ vào vòng tay anh ta.

‘Này này, bé ơi, cẩn thận. Cô có sao không?’

Cô không tin được chính là anh ta. Rằng anh ta chờ cô. Cô cố mở miệng để nói, nhưng hơi thở ủa ra trong tiếng nước nở run rẩy. Cô lấy tay ôm mặt và anh ta ghì cô sát vào lồng ngực. Hồi giờ Alice chưa từng cảm thấy mình hoàn toàn thuộc về một nơi nào đó như thế này. Cô ngược lên nhìn anh ta. Đôi mắt kẻ đôi diện cũng ngân ngấn như thể anh ta cũng sắp khóc đến nơi.

‘Đừng,’ cô nói, tràn đầy lòng thương cảm dữ dội, đưa ngón tay dài, mảnh khảnh (tay con gái, chú cô luôn nói vậy) chạm vào gò má anh ta. Tất cả trong cô muốn thế này. Cô có thể buông mình mà sà vào anh ta.

Cô được kéo ra để vừa thấy anh ta cũng đang dang tràn xúc động. Cô chặn lại bằng chính đôi môi mình. Cô cảm nhận khuôn miệng nóng hổi, cô ngửi được mùi caramel vương trong hơi thở trước khi anh ta gỡ người ra, kinh ngạc và bối rối.

‘Cô gái kỳ lạ,’ anh ta nói, chống chọi lại với nỗi dần vật bên trong, chỉ nhìn mặt anh thôi cô cũng thấy điều đó. Cứ thoải mái, cô nghĩ. *Hôn em lần nữa. Em là của anh.*

Biết đâu anh ta có được dị năng tâm linh mà Luella khẳng định là mình có, bởi vì cứ như anh ta nghe được cô và có quyết định ngay. ‘Đi với tôi, Alice. Chúng ta không cần phải làm thế này.’

Vâng, lời nói đã sẵn trên môi cô. Và Joey đánh đổ tất cả. Một con gián béo mập in bóng trên đầu cầu thang nhà di động. ‘Ê, cô nghĩ mình đang làm cái gì vậy hả?’

Người lạ mặt buông tay khỏi cô. Joey ịch đi xuống cầu thang, vung vẩy cái gậy đầu ngọc lở bịch đó. ‘Đây không phải mấy chương trình đó, anh em. Bỏ tay xuống giùm, làm ơn.’

‘Đây không liên can gì đến ngài, thưa ngài.’

‘Ừ xin lỗi. Bộ tôi nói không rõ hả? Bỏ tay xuống, nhanh.’

‘Vào trong đi, Joey,’ Alice nói, bình tĩnh tuyệt đối đến mức cô tự thấy choáng váng.

‘Xin lỗi, công chúa. Không bỏ qua được. Không thì, chẳng nào cũng muốn xơ múi.’

‘Được rồi,’ người tình của cô nói, tỉnh bơ chỉnh lại mũ bất chấp thái độ âm ỉ của Joey. Nhưng anh ta sắp đi, Alice nhận ra. Cô níu tay anh lại, lo sợ.

‘Không! Đừng bỏ em.’

Anh ta day nhẹ cằm cô. ‘Tôi sẽ quay lại vì em, Alice à,’ anh ta nói. ‘Tôi hứa.’

Kirby

Ngày 27 tháng 8 năm 1992

Kirby đăng quảng cáo vào ngày thứ Bảy đầu tiên của mỗi tháng, và mỗi thứ Năm cô lại dọn dẹp hộp thư. Có lúc chỉ một hay hai lá. Tháng nhiều nhất cô nhận là mười sáu lá rưỡi, nếu tính luôn cả tấm bưu thiếp nguệch ngoạc những lời tục tĩu.

Nếu Dan còn trong thành phố, cô đến chỗ của anh để cùng đọc thư. Hôm nay anh làm cho cô món cá da trơn và khoai tây nghiền, lãng xãng trong căn bếp đơn của mình trong lúc cô xem qua mẻ thư.

Nhiệm vụ trước nhất của mọi ngày nhận thư là phân loại hồi đáp theo từng mục: buồn nhưng vô ích, hứa hẹn thú vị, và quái đản.

Rất nhiều lá thư chứa đầy đau khổ. Như lá thư từ một người đàn ông có em gái bị bắn chết. Tám trang, hai mặt,

viết tay, diễn tả chi tiết cô em bị trúng một viên đạn lạc từ chiếc xe của băng nhóm giang hồ thế nào. Vật bất thường duy nhất tại hiện trường không hề bất thường. Những bao đạn.

Một vài lá thì bấp bênh. Người phụ nữ thấy linh hồn của mẹ mình lững lơ sau một vụ trộm thành ra án mạng, để căn dặn chị ta cho mèo ăn. Cậu bạn trai tự trách chính mình – giá như anh để thằng cướp lấy cái đồng hồ đeo tay, thì khẩu súng sẽ không bóp cò, cô ấy vẫn còn sống, và giờ anh thấy chiếc đồng hồ y hệt ở mọi nơi. Trong tạp chí, cửa sổ cửa hàng, bảng quảng cáo lớn và trên cổ tay của người khác. Cô có nghĩ đó là cách Chúa trừng phạt tôi không? Cậu ta viết.

Kirby xử lý các lá thư không đầu không đuôi này và kia bằng cách gửi lại một lá thư chân thành ngắn gọn cảm ơn họ đã bỏ thời gian để viết, kèm theo thông tin về các nhóm tư vấn hỗ trợ nạn nhân miễn phí trong khu vực mà Chet đã tìm cho cô.

Trong những tháng đó, chỉ có hai người là có vẻ đáng tìm hiểu. Một cô gái bị đâm ở hộp đêm, được tìm thấy với dây chuyền chữ thập Nga kiểu xưa quanh cổ. Nhưng lá thư lại đến từ anh bạn trai giang hồ người Nga của cô ta, anh ta muốn nhờ Kirby thương lượng với cảnh sát giúp mình để lấy nó lại, vì đó là của mẹ anh và anh không thể liên hệ họ trực tiếp, vì cho rằng cô gái bị sát hại bởi có liên quan đến anh ta.

Lá thư khác liên quan đến một cậu thiếu niên (mạng lưới rộng rãi thật, lúc đó cô nghĩ vậy) được tìm thấy trong một đường hầm chỗ bọn nhóc trượt ván hay đến chơi, bị đánh đến chết, với một chú lính đồ chơi bằng chì nhét trong miệng. Phụ huynh cậu như mất trí, ngồi trong phòng khách trên chiếc ghế dài trải khăn Peru, tay đan vào nhau như thể ngón tay họ đã bị nung chảy, hỏi xem liệu cô có câu trả lời cho họ chẳng. Làm ơn, họ chỉ cần thế thôi. Tại sao? Thằng bé đã làm gì mà đáng bị như thế? Thật khốn khổ.

‘Hôm nay có hình nào từ J không?’ Dan nói, nhìn qua vai Kirby. J là khách quen của hai người, kẻ gửi những tấm hình hiện trường án mạng được dàn dựng nghệ thuật của một cô gái vẽ mắt bằng chì Kohl đen đậm và mái tóc đỏ. Cô nàng có thể chính là J không chừng, nếu J là một phụ nữ, hoặc bạn gái của J. Chìm lìm trong hồ cá với bộ váy trắng bênh bồng và mái tóc rũ rượi quanh mình. Chết trong một bộ cánh đăng ten đen với găng tay dài đến khuỷu, tay nắm bông hồng trắng trong vũng máu nhìn nghi nghi là nước sơn.

Tấm hình hôm nay trong phong bì đen là J ngồi trên ghế da với hai chân mở rộng, mang vớ móc và ủng quân đội, đầu ngả ra sau và có vết máu trên tường sau lưng cô nàng, một khẩu súng lục đu đưa từ ngón tay mềm oặt với hàng móng được tỉa hoàn hảo.

‘Tôi cá anh đó là sinh viên nghệ thuật,’ Kirby than. Họ không bao giờ hồi đáp lại cho J. Và cô nàng cứ tiếp tục gửi đến những tấm hình lập dị.

‘Đỡ hơn sinh viên điện ảnh,’ Dan nói, tỉnh queo, đang lạng xương con cá.

‘Vụ đó vẫn còn giết chết anh, đúng không?’ Cô nhoen cười.

‘Cái gì?’

‘Rằng tôi có ngủ với anh ta không ấy.’

‘Tất nhiên là cô đã từng. Thằng nhãi đó là tình đầu của cô mà. Chắc chắn không phải tin chấn động gì mới rồi, nhóc à.’

‘Anh hiểu ý tôi mà.’

‘Không liên quan gì đến tôi,’ anh nhún vai, như thể chuyện chẳng có gì, càng khiến cô để tâm, khá nhiều, nếu cô thành thật với chính mình.

‘Được thôi. Vậy tôi sẽ không kể anh nghe.’

‘Tôi vẫn không nghĩ là cô nên làm một bộ phim tài liệu.’

‘Anh giỡn hả? Tôi thậm chí từng từ chối Oprah đấy.’

‘Á, khỉ thật!’ anh thốt lên, phồng tay vì hơi nước trong lúc vớt khoai tây. ‘Thật hả? Tôi không hề biết.’

‘Mẹ tôi đấy. Tôi còn nằm trong bệnh viện. Bà phát bệnh với cánh nhà báo. Bà nói họ rất một lũ khốn nạn, hoặc họ chỉ đơn giản mò vào phòng bệnh của tôi để xin phỏng vấn, hoặc họ không bao giờ gọi lại cho bà.’

‘À,’ Dan nói, cảm thấy tội lỗi.

‘Mẹ con tôi nhận được rất nhiều cuộc gọi từ những chương trình trò chuyện muốn mời tôi đến. Nhưng thấy tọc mạch quá. Anh biết không? Đó là lý do tôi phải lặn mất. Chỉ là tránh xa tất cả những thứ đó.’

‘Tôi có thể hiểu.’

‘Vậy thì đừng lo. Tôi đã bảo Fred nên nhét cái phim tài liệu của anh ta đi đâu rồi.’

Kirby đưa một cái phong bì màu hồng đào lên mũi. ‘Cái này ngửi còn thấy thơm nữa. Chắc là dấu hiệu xấu, đúng không?’

‘Hy vọng cô không nói điều y chang về đồ ăn của tôi.’

Kirby cười hình hích và xé mở cái bao. Địa chỉ gửi đề: Làng hưu trí St Helen’s. Cô lôi ra hai trang giấy văn phòng kiểu cũ. Chữ viết kín hết hai mặt cả hai tờ. ‘Chà, đọc đi,’ Dan nói, vừa nghiền khoai tây. Anh có niềm tự hào đặc biệt trong việc xử hết những miếng khoai còn lợn cợn.

Gửi anh KM,

Đây là một lá thư kỳ lạ mà tôi đã viết và phải thừa nhận rằng tôi có do dự, nhưng mẫu thông báo (khá là khó hiểu) của anh trong tờ báo đòi hỏi một lời hồi đáp bởi vì nó gắn liền với một bí mật gia đình mà tôi đã ám ảnh bao lâu nay dấu nó có vượt ra ngoài khung thời gian theo danh nghĩa của anh.

Tôi thấy có chút hoang mang khi chia sẻ thông tin này với anh khi tôi không hề biết ý định của anh là gì. Mục đích mẫu tin của anh là gì? Nghiên cứu hay tính tò mò không lành mạnh? Anh là một thám tử của Cục Cảnh sát Chicago hay kẻ lạm dụng quyền hạn đánh đổi nỗi đau của người khác lấy bất kì sự thỏa mãn nào nó mang lại cho anh?

Tôi sẽ không dừng đến suy đoán của anh vì, tôi cho rằng, đây là một cơ hội, mà như mọi cơ hội khác, đều chứa đựng rủi ro, nhưng tôi mong một khi anh đã đọc lá thư này, anh sẽ hồi âm, dù chỉ để sáng tỏ sở thích của anh trong chủ đề này.

Tên tôi là Nella Owusu, nee Jordan. Cha và mẹ tôi đều chết trong Thế chiến thứ Hai, cha chết ở nước ngoài vì nghĩa vụ, mẹ chết ở Seneca, trong một vụ giết người bí ẩn kinh khủng vào mùa đông năm 1943. Anh chị em tôi – chúng tôi bị chuyển đi qua lại giữa nhiều cô nhi viện và nhà tình thương khác nhau, nhưng lúc trưởng thành lại có thể nối liên lạc với nhau – nghĩ rằng tôi bị thu hút một cách bất thường với chuyện này. Nhưng tôi là con trưởng. Tôi nhớ về mẹ nhiều nhất.

Mẫu tin của anh chỉ định rằng anh đặc biệt quan tâm đến ‘những đồ vật không liên quan’.

Vâng, khi thi thể của mẹ tôi được đưa về đất và tài sản tìm thấy trong người bà chuyển về chúng tôi, ‘đồ không liên quan’ bao gồm một cái thẻ bóng chày.

Tôi đề cập đến nó vì mẹ tôi không hề thích thú gì với trò này. Tôi không tưởng tượng nổi tại sao bà lại mang cái thẻ trong người khi chết. Chúng ta bàn sau cũng được, nếu anh có thể cho tôi biết nhiều hơn về bản chất câu hỏi của anh, và nếu tôi có thể làm được. Tôi xin báo trước là gần đây tôi không được khỏe. Tôi tin là anh sẽ hồi đáp và không để tôi tiếp tục suy đoán về động cơ của anh.

Kính thư,

N.Owusu

‘Tài liệu vợ vấn,’ Dan thốt lên, đặt cái đĩa xuống trước mặt nó trên bàn cà phê.

‘Không biết nữa. Tôi nghĩ nó cũng đáng xem qua đó chứ.’

‘Nếu cô ngồi không thì tôi có thể kiếm việc cho cô làm đây. Tôi cần bồi cảnh cho trận St Louis sắp tới.’

‘Thực ra, tôi đã nghĩ về việc thử viết gì về tất cả chuyện này xem sao. Gọi là Nhật ký Án mạng.’

‘*Sun-Times* đời nào chịu đăng.’

‘Không, nhưng một tờ tạp chí thì có. *The Lumpen Times* hay tờ *Steve Albini Thinks We Suck*.’

‘Có lúc cô như nói tiếng nước ngoài,’ Dan nói, bằng cái miệng đầy ắp thức ăn.

‘Cài đặt chương trình đi, anh trai,’ cô nhún vai, giọng Bart Simpson¹ đúng tông.

‘Cô. Có. Nói. Tiếng Anh. Không?’ Dan nói to theo kiểu khách du lịch ra nước ngoài.

‘Tạp chí thay thế ít ấn bản.’

‘Ồ, làm tôi nhớ cái này. Nhân đang nói về không-quá-ít và thay thế. Chet nhờ tôi chuyển cho. Anh ta nói anh biết trong vụ này không ai bị đâm cả, nhưng cô là người duy nhất trong phòng tin tức sẽ trân trọng chi tiết lập dị.’ Dan đi đến mở bao hồ sơ da sần sùi.

Nó chỉ vừa vụn nhỉnh hơn một tờ ghi chép.

**Phá ổ thuốc phiện
lại tìm ra tiền cũ.**

1 Nhân vật trong phim hoạt hình nổi tiếng The Simpsons

Englewood: Một cuộc đột kích của cảnh sát vào một điểm đen ma túy tại địa phương đã phát hiện ra nhiều thứ hơn cả lọ võ và heroin. Vài khẩu súng cầm tay được thu hồi từ căn hộ của Toneel Roberts, một tay buôn thuốc có tiếng, cũng như 600 đô quá hạn tiền tệ những năm 1950, vốn được gọi là Chứng chỉ Bạc. Các tờ bạc có thể dễ dàng định dạng nhờ vào con dấu xanh mặt trước. Cảnh sát nghi vấn rằng số tiền rất có thể lấy từ một kho tiền cũ và cảnh báo các chủ doanh nghiệp địa phương rằng đây không phải tiền được phép lưu hành.

‘Anh thật tốt,’ Kirby thốt lên, hoàn toàn thật lòng.

‘Biết không, khi cô hoàn thành văn bằng của mình, có cơ hội tôi tìm được một công việc thật sự cho cô ở tòa soạn,’ Dan đề nghị. ‘Có thể là trong mục lối sống không chừng, nếu đó là nơi cô muốn làm.’

‘Anh thật là tốt, Dan Velasquez.’

Anh đỏ mặt và cúi nhìn cái nĩa với mục đích to lớn. ‘Nếu như cô không muốn đến Trib hay một trong mấy tờ tạp chí ngậm gì đó.’

‘Tôi chưa hề nghĩ về nó.’

‘Phải, rồi, tốt nhất là bắt đầu đi. Cô mở lại vụ án và cô định làm gì nữa?’

Nhưng cô lại đáp, theo cái kiểu Dan hay nói là anh chẳng thể nào tin nổi.

‘Cá ngon quá,’ cô khen.

Harper

Ngày 10 tháng 4 năm 1932

Lần đầu tiên y do dự việc tìm và giết. Do cái kiểu nàng diễn viên hôn y. Tràn ngập tình cảm, hy vọng và cả khao khát. Muốn vậy cũng là sai trái sao? Y biết mình chỉ đè nén nó lại, trì hoãn sự đương nhiên. Y đáng lẽ nên tìm kiếm phiên bản tương lai của nàng, thay vì lang thang dọc xuống đường State như thể không bận tâm gì.

Gặp ai không gặp mà lại đụng phải nàng y tá lợn con, đang dạo qua các cửa hàng và nép mình ấm áp và chặt cứng bên dưới cánh tay một người đàn ông khác. Nàng phúng phính, trong cái áo khoác xịn hơn. Bộ đồ lót hợp với nàng đấy, y nghĩ, thừa nhận ý nghĩ đó là sự thèm muốn. Anh bạn quý ông của nàng là bác sĩ bệnh viện, với bờm tóc và chiếc khăn choàng len casomia tốt. Harper nhìn thấy hẳn

lần cuối, y nhớ lại, là khi hắn đang ngược nhìn vô hồn từ thùng rác năm 1993.

‘Chào em, Etta,’ Harper lên tiếng, tiến lại sát rạt, suýt nữa giẫm lên chân họ. Y người thấy mùi nước hoa của nàng. Mùi quýt ngọt gắt. Mùi rất đĩ. Rất hợp với nàng.

‘Ồ,’ Etta thốt lên, biểu cảm của nàng chuyển biến qua từng đợt: nhận ra, mất tinh thần, niềm vui bén ngọt.

‘Em biết người này hả?’ Anh bác sĩ ngấp ngừng gương nụ cười.

‘Anh chữa chân cho tôi,’ Harper nói. ‘Thật tiếc là anh không nhớ tôi, bác sĩ.’

‘À phải rồi,’ anh ta bối rối, như thể biết chính xác Harper là ai. ‘Chân anh sao rồi, anh trai?’

‘Đỡ hơn nhiều. Tôi không cần đến nạng nữa. Dù cũng có lúc nó có ích.’

Etta dụi vào tay bác sĩ sát hơn, rõ ràng nhắm đến chọc tức Harper. ‘Bọn em chỉ ra ngoài xem ca nhạc.’

‘Hôm nay em mang đủ đôi giày đấy,’ Harper chỉ ra.

‘Và em sắp nhảy với nó,’ nàng thẽ thọt.

‘Ồ, anh không biết liệu tụi mình có kịp đi nhảy không nữa,’ bác sĩ nói, bị văng ra ngoài đoạn đối thoại. ‘Nhưng nếu em thích. Khỉ thật, sao lại không?’ Anh ta nhìn Etta để ra hiệu. Harper biết chính xác thể loại của anh chàng. Quấn quanh ngón tay của phụ nữ như trò chơi dây. Anh ta nghĩ mình nắm quyền yêu chiều nàng vì anh đang cố

gây ấn tượng. Anh ta nghĩ mình an toàn trong thế giới này, nhưng lại không hề biết đời xoay vần đến đâu.

‘Đừng để tôi quấy rầy hai người. Cô Etta. Chào bác sĩ.’ Harper gạt đầu kính trọng, và đi tiếp trước khi gã đàn ông kịp định thần lại để phản pháo.

‘Gặp anh thật vui, anh Curtis,’ Etta gọi với theo. Trò nước đôi. Hoặc thách thức y.

Y đi theo anh bác sĩ nhân ái từ bệnh viện về nhà vào đêm hôm sau, sau ca làm việc của anh ta. Nói với anh ta rằng y muốn mời ăn tối để cảm ơn vì đã khám chữa cho mình. Khi người đàn ông nhã nhặn cố từ chối lời mời của Harper, y buộc phải rút con dao ra, còn mới, để thuyết phục anh theo y quay lại Nhà.

‘Cứ vào rồi ra thôi,’ y nói, ấn đầu của người đàn ông chui qua bên dưới ván chặn cánh cửa, đóng cửa lại sau lưng cả hai, rồi lại mở ra lần nữa vào sáu mươi năm sau, nơi định mệnh của ngài bác sĩ đang dang tay đợi sẵn. Anh ta không hề phản kháng. Cũng không nhiều. Harper lôi anh ta đến thùng rác và thắt cổ bằng chính khăn choàng của anh. Phần khó nhất là đẩy anh ta vào trong sau đó.

‘Đừng lo,’ y nói với cái xác có gương mặt tím tái, ‘rồi mày sẽ có bạn đồng hành ngay thôi.’

Dan

Ngày 11 tháng 9 năm 1992

Đây là luật phối cảnh. Khi trên máy bay. Thế giới bé tí ti bên dưới anh và xa dần một cô gái ở đâu đó dưới kia, cũng không thực như những vầng mây trôi dạt trên nền trời xanh.

Đây là cả một vũ trụ khác, với luật lệ rõ ràng về mọi thứ. Như lời hướng dẫn tế nhị chỉ ra điều phải làm lỡ như có thảm họa. Áo cứu sinh. Cùng với mặt nạ dưỡng khí. Tư thế ngồi giảm chấn thương khi có va chạm. Như thể máy thứ đó có ích gì nếu máy bay lao xuống và bốc cháy. Giá như phần đời còn lại có liều giả dược dễ dàng đến thế.

Cài dây an toàn. Kéo khay bàn trở về vị trí thẳng đứng. Đừng cố tán tỉnh tiếp viên hàng không trừ phi thời gian ủng hộ và anh vẫn còn tóc, lý tưởng hơn là một chỗ ngồi hạng thương gia và một đôi giày mũi nhọn lấp lánh tuột ra

đặt gọn gàng một bên chỗ đặt chân, cách tốt hơn để khoe đôi vớ cô-tông loại xịn.

Đây là lần gần nhất anh có ghế ngồi đằng trước hạng phổ thông, nơi anh vừa đủ nghe tiếng sâm panh được mở phía sau bức màn và mùi đồ ăn thực thay vì khoanh gà tây nặng mùi. Nhất là trên chuyến bay đêm.

‘Càng thấy cách biệt quá hử,’ anh thì thầm với Kevin. Nhưng Kevin không nghe thấy vì anh ta đang bận cắm tai nghe cái Discman, cặp nút tai lọt ra những mảnh âm bass nặng nề nghe xấu xí và méo mó hơn nhạc thật sự, và lướt xem câu chuyện du lịch về các khách sạn xa vời đến không tưởng trong tạp chí có sẵn trên máy bay. Khiến Dan bị bỏ rơi một mình trong suy nghĩ, mà, thành thực mà nói, là nơi cuối cùng anh muốn ở. Không, với cô nhỏ ở đó.

Xao lãng cũng chỉ tạm thời. Ờ thì, anh có thể viết bài, đắm mình trong đồng thông tin cầu thủ (tên nào nói thể thao là ngu ngốc hẳn chưa từng ngồi tính các chỉ số bóng chày), nhưng suy nghĩ của anh vòng ngược lại như chú chó liếm láp vết thương trên be sườn. Chán nhất là – giờ anh trở nên thảm hại thế này đây – mấy bài nhạc pop lại hóa ra nghe cũng được.

Chẳng có cái nào khiến cơ hội của anh ngon lành hơn Kevin khi đi nghỉ ở khu nghỉ dưỡng trượt tuyết ở núi Alps nước Pháp cùng dàn sao Hollywood đang lên. Cảm giác như ly dị thêm lần nữa. Cái khó khăn nhất không phải là sự tuyệt vọng và cảm giác phản bội hay những điều kinh

khủng họ ném vào mặt nhau, mà là mảnh vụn của tia hy vọng vô lý.

Hoàn toàn không phù hợp. Anh quá rệu rã, còn cô nhỏ thì quá trẻ, cả hai đều lẩn tránh. Anh nhắm lẩn thương hại với cuồng say. Nếu anh gắng chờ, cảm giác sẽ tự phai đi. Biến mất. Anh chỉ cần kiên nhẫn và tránh trở thành thằng ngu liều lĩnh. Thời gian sẽ chữa lành. Say nắng cũng dịu bớt. Vụn vỡ cũng tự tan đi. Nhưng chắc gì không lưu lại dây sọc nhức nhối.

Có tin nhắn điện thoại đợi anh tại khách sạn ở St Louis khi anh đến. Lại một căn phòng vô danh thoải mái nữa với tranh tường vô thưởng vô phạt chường mắt và tầm nhìn ra bãi đỗ xe. Cái khác biệt duy nhất giữa căn phòng này và các căn anh từng ở là ánh đèn nháy đỏ của điện thoại. Là cô nhỏ, trái tim anh mách bảo. Rồi anh tự trả lời, thôi nào. Nhưng quả đúng là cô. Nói không ra hơi, phẫn khởi. ‘Này, Dan, tôi đây. Gọi lại cho tôi ngay khi nhận được nhé.’

Nhấn một để nghe lại. Nhấn ba để gọi lại. Nhấn bảy để xóa. Nhấn bốn để lưu.

‘Chào anh,’ cô nói, nghe tươi rói và tỉnh táo lúc hai giờ sáng. ‘Làm gì mà lâu thế?’

‘Tôi á? Cô mới là người không trả lời điện thoại mà.’ Anh không nói là anh đã thử gọi từ bên ngoài phòng họp báo, suốt trận banh thứ chín ngập ngừng ngập dài. Và gọi

lần nữa từ buồng điện thoại bên ngoài quán rượu chỗ mọi người đi cụng ly sau buổi họp, chỗ anh nhấp ngụm Coca ăn kiêng và cố tập trung nhiệt tình cho những đoạn băng quay giây phút tỏa sáng của Ozzie Smith về được một gôn nữa hay một séc điên cuồng của Olivares. ‘Anh có thấy cách ảnh đánh quả bóng từ tay Arias trong séc hai không?’ Kevin say sưa.

Anh cũng không kể rằng anh đã lắng nghe tin nhắn của cô sáu lần trong khoảng thời gian đó. Một-bốn-một-một-một-một. Người ta nghĩ anh sẽ còn hào hứng hơn nữa vì đội của anh đã thắng.

‘Xin lỗi,’ cô đáp. ‘Tôi đi uống một chút.’

‘Với Fred hả?’

‘Không, khờ quá. Bỏ qua chuyện đó đi. Với một trong các biên tập viên tạp chí *Screamin*’. Cô ấy thích thú với cái Nhật ký Án mạng.’

‘Cô nghĩ đó là ý tưởng hay hả? Trên tất cả mọi thứ khác cô đang làm?’ Nói thế nghe có khách quan không? Anh đang cố hãm phanh lại. Anh từng thấy phóng viên truyền hình thực hiện rồi. Nhã nhận cắt ngang nhưng với một bên chân mày nhướng cao.

‘Đó là chuyện lâu dài. Tôi có thể gửi cho họ xem khi sẵn sàng. Nếu bài viết sẵn sàng. Nếu tôi thấy thích.’

‘Vậy, nói tôi nghe xem cái thẻ bóng chày sao rồi tiểu thư.’

‘Buồn lắm, thật đó. Cũng không hẳn là làng hưu trí nữa. Mà giống viện dưỡng lão hơn. Chồng bà ấy ở đó

gặp tôi. Ông ta có một nhà hàng Ghana ở Belmont. Ông kể bà bị bệnh Alzheimer giai đoạn đầu, dù chỉ mới qua tuổi sáu mươi. Do di truyền. Đầu óc bà ta cứ nhớ nhớ quên quên. Có ngày thì minh mẫn và có ngày thì hôn thẳ tận đầu.'

'Khi cô gặp bà ta thì?'

'Cũng không nhiều. Chúng tôi uống trà và bà ta cứ gọi tôi là Maria, là cô bé ở một lớp dạy chữ người lớn mà bà từng dạy.'

'Ồi trời.'

'Nhưng ông chồng tuyệt lắm, sau đó chúng tôi nói chuyện cỡ một tiếng. Như trong thư đã kể đó. Bà mẹ bị giết năm 1943, một vụ kinh hoàng, và đến lúc cảnh sát tìm đến để trả tư trang về cho gia đình, thì có một cái thẻ bóng chày kèm đồ vật họ nói là tìm được ở xác của bà mẹ. Nó ở chỗ di và cậu của bà vợ một thời gian dài và lúc hai người mất, nó đến tay bà ta.'

'Rồi nó là thẻ gì?'

'Chờ chút, tôi đã thuyết phục bà chị ở văn phòng đăng trước sao một bản cho mình.' Có tiếng giấy sột soạt lôi ra khỏi giỏ. 'Đây. Jackie Robinson. Brooklyn Dodgers.'

'Không thể nào,' anh tự động thốt lên.

'Thì nó ghi vậy mà.' Cô chống chế.

'Và bà mẹ chết năm 1943?'

'Vâng. Tôi có một bản phô tô giấy chứng tử nữa. Tôi biết anh sẽ nói gì mà. Tôi biết nó nghe không thực thế nào.'

Nhưng nghe nè. Từng có cộng sự sát nhân đúng không? Bọn Hillside Strangler là anh em họ đi cưỡng hiếp và bắt cổ phụ nữ ở LA cùng nhau.'

'Nếu cô nói vậy.'

'Tin tôi đi. Tôi nghĩ đây cũng phần nào vậy đó. Vụ của tôi đó. Có thể là một đội cha con. Một tên điên già dạy dỗ một gã điên trẻ. Cũng không cần phải có máu mủ, tôi cho là thế. Có thể hắn ta giờ chín mươi rồi, hoặc chết rồi. Nhưng đồng sự của hắn thi hành truyền thống bỏ lại thứ gì đó trên xác chết. Số nhiều kẻ sát nhân kiểu cổ điển, Dan à. Gã trẻ hơn tấn công tôi và Julia Madrigal, và ai biết còn nạn nhân nào nữa. Tôi sắp quay lại mấy cái hộp hồi trước mà ta bỏ qua đó. Ôi cảm giác quen thuộc.'

'Xin lỗi, Kirby. Không đúng đâu,' anh nói, dịu dàng nhất có thể.

'Anh nói gì vậy?' cô thắc mắc.

Dan thở dài. 'Cô có biết cầu thủ bóng chày ma là gì không?'

'Tôi đoán đó là điều gì không rõ ràng. Không phải phim kinh dị về hồn ma trên khán đài. Tay bắt bóng đầu lâu, con quỷ đánh quả banh địa ngục rục rủa...'

'Chính xác,' anh ngắt lời cô.

'Tôi không nghĩ mình muốn nghe những gì anh phải nói đâu.'

'Cô chắc chắn không muốn rồi, thật kinh khủng. Người nổi tiếng nhất là gã được gọi là Lou Proctor. Gã là người

đánh điện tín Cleveland từng tự chêm tên mình vào bảng kết quả đội Indian năm 1912.’

‘Nhưng gã đâu có tồn tại.’

‘Gã là người thật, nhưng không phải là cầu thủ bóng chày. Đó là trò xỏ lá. Người ta phát hiện vào năm 87 và xóa ra khỏi dữ liệu. Bảy mươi lăm năm so với mười lăm phút của gã. Còn nhiều vụ khác mà không được tính trước. Lưu trữ dữ liệu cầu thả, lưu tên sai, hay đánh máy sai.’

‘Đây không phải lỗi *đánh máy*, Dan.’

‘Là nhầm lẫn. Bà ấy nhớ sai. Cô tự nói rồi mà, người đàn bà tội nghiệp đó mắc bệnh Alzheimer, vì Chúa. Nghe tôi đi. Jackie Robinson chỉ bắt đầu chơi bóng vào năm 47 mà thôi. Cầu thủ da đen đầu tiên chơi bóng chày. Một thời tôi tệ. Chính đội của hắn cố ngấm phá hoại hắn. Những đội khác từng cố đốn giò hắn trong lúc trượt tới gôn. Tôi sẽ tìm hiểu thêm, nhưng tôi hứa với cô, chưa ai từng nghe về hắn vào năm 43 đâu. Hắn còn chưa thành cầu thủ bóng chày nữa kìa.’

‘Anh chắc cú về số liệu thống kê của mình quá ha.’

‘Bóng chày mà.’

‘Chắc bà ta nhầm lẫn với cái thẻ khác.’

‘Thì tôi đang nói vậy đó. Có lẽ bên cảnh sát nhầm. Có lẽ nó nằm ở góc mái của người nào nhiều năm rồi. Chẳng phải bà ta từng nói được nuôi dưỡng ở nhà tình thương sao? Và nó bị quăng đi kèm với một đồng rác rưởi khác nữa.’

‘Anh đang nói là không có cái thẻ nào mà.’

‘Không biết nữa. Có nằm trong báo cáo cảnh sát không?’

‘Hồi 1943 người ta lưu tài liệu không tốt lắm.’

‘Vậy thì tôi phải nói hy vọng của cô đã ghim lên thứ không hề tồn tại.’

‘Khốn thật.’ Cô thả hồ sơ xuống, nhẹ tênh.

‘Xin lỗi.’

‘Sao cũng được. Không có gì to tát. Tìm tiếp vậy. Hú một tiếng khi anh về tới nhà nhé. Để coi có ý tưởng điên rồ mới mẻ nào tôi nghĩ ra được để khuấy động anh lên không.’

‘Kirby...’

‘Anh nghĩ tôi không biết là anh đang nuông chiều tôi à?’

‘Thì phải vậy thôi,’ anh đáp, tự dừng đổ quạu với cô. ‘Ít ra tôi không cố lợi dụng cô cho dự án phim cấp ba.’

‘Tôi tự lo được.’

‘Ồ, rồi ai sẽ lắng nghe đồng giả thuyết điên khùng của cô?’

‘Thủ thư. Họ yêu giả thuyết điên khùng.’ Anh nghe được cả nụ cười trong giọng nói của cô. Khiến anh cũng nhoẻn miệng cười đáp lại.

‘Họ thích *bánh vòng!* Có sự khác biệt chứ. Mà cũng không có đủ bánh nướng trên thế giới để chịu đựng trò của cô đâu, tin tôi đi.’

‘Không cả bánh phủ đường à?’

‘Hoặc bánh nhồi kem hoặc bánh nhúng hai lần trong sôcôla với cốt cầu vồng!’ anh gào lên vào điện thoại, vẫy vẫy hai tay, như thể cô thấy được anh.

‘Xin lỗi vì đã quá khờ.’

‘Biết sao được. Cô đang trong tuổi hai mươi chứ mấy. Đi kèm với phạm vi hiểu biết.’

‘Hay đấy. Phân biệt tuổi tác.’

‘Tôi còn không hiểu nó có nghĩa là gì,’ anh cau có.

‘Anh nghĩ chắc còn một cái thẻ bóng chày khác nữa hả?’

‘Tôi nghĩ cô nên coi nó như trò thú vị, nhưng không bỏ ích gì. Cứ dành một chỗ để cất giữ giả thuyết điên khùng của mình, và đừng để nó chen vào chuyện thật.’ Như thế này, anh nghĩ.

‘Được rồi, anh nói đúng. Cảm ơn. Tôi nợ anh một cái bánh vòng.’

‘Hoặc một tá.’

‘Chúc ngủ ngon, Dan.’

‘Ngủ ngon, nhóc con.’

Harper

Vô Định

Có một con gà trống trên nông trại từng bị động kinh. Có thể làm nó lên cơn bằng cách chiếu ánh sáng vào mắt nó. Mùa hè, Harper sẽ nằm sấp trên thảm cỏ tươi tốt khiến đầu óc y thấy như chín nẫu, và dùng một mảnh gương vỡ để làm choáng váng con gà trống. (Cũng là mảnh y dùng để cắt chân bọn gà con, đè chúng trên mặt sau tấm kính mạ bạc với bàn tay quẩn kỹ trong áo sơ mi cũ.)

Con gà trống đang bối đất và nghển cổ nhìn ngó ngẩn như bọn gà thường làm, rồi đột nhiên lặng thinh, cứng đờ và mắt đờ ra: Trống rỗng. Rồi một giây sau nó trở lại, hoàn toàn rõ ràng. Có thứ gì giần giật trong não nó.

Chính là cảm giác của Phòng: giần giật. Y có thể ngồi đây cả giờ đồng hồ, đậu ở mé giường nhìn ngắm gian trưng

bày thu thập được. Các hiện vật luôn nằm ở đó, dẫu y có mang chúng đi mất dạng.

Tên của các cô gái được đồ đi đồ lại đến mức kí tự bắt đầu xơ xác. Y nhớ đã làm vậy. Nhưng y cũng không có ký ức nào về chuyện đó. Một trong số đó chắc chắn là thật. Nó bóp nghiền lấy cái gì trong ngực y, như bánh răng trong cái đồng hồ bị hư hỏng nặng nề.

Y xoa xoa mấy đầu ngón tay và nhận ra chúng mềm mịn vì bụi phấn. Hình như không còn sạch sẽ nữa. Cảm giác như địa ngục. Nó khiến y thấy bị thách thức, như làm một việc chỉ để xem điều gì sẽ xảy đến. Như với Everett và xe tải.

Anh trai y bắt gặp y với con gà nhép. Harper đang ngồi chồm chồm nhìn con gà đập đôi cánh ngắn ngủn và lê mình về phía trước, chớp-chớp-chớp. Đôi chân cụt của nó để lại vết máu kéo dài trên nền đất cát. Y nghe tiếng Everett đi đến, đôi giày đi lạch bạch sấp táng lên y, gót đã kịp nhắc lên. Y nghiêng người nhìn lên thằng nhóc lớn tuổi hơn, nó đang đứng nhìn y mà không nói lời nào, ánh mặt trời chiếu rọi sau đầu nó nên y không đoán được biểu cảm của thằng anh. Con gà ré lên và run rẩy, khắp khiêng băng xuyên qua mảnh sân. Everett biến mất. Rồi quay lại với cái xẻng và đập một nhát biến con gà thành một đồng bầy nhầy.

Everett thầy mớ nát bét vào đám cỏ um tùm bên cạnh chuồng gà, rồi bạt tai Harper một phát mạnh đến nỗi y

ngã ngựa ra sau. ‘Mày có biết trứng của nhà ta từ đâu ra không? Đồ ngu.’ Nó cúi xuống kéo y dậy, phủ bụi đàng trước. Anh trai y chưa từng giận dai với y. ‘Đừng nói với bố,’ Everett nói.

Ý nghĩ đó chưa hề nảy ra trong đầu Harper. Cũng hết như nó chưa từng hiện hữu khi y kéo cái phanh tay vào ngày xảy ra tai nạn.

Harper và Everett Curtis lái xe vào thành phố để mua thức ăn chăn nuôi. Như đoạn mở đầu của một bài hát thiếu nhi. Everett để y lái xe. Nhưng Harper, hình như cỡ mười một tuổi, ngoặt cua quá gắt ở khúc Red Baby và xe suýt rơi xuống mương. Thằng anh liền chụp lấy tay lái và giằng cái xe tải về lại trên đường. Nhưng thậm chí đến Harper còn dám chắc là bánh xe lủng rồi, bởi tiếng nhào nhoẹt của cao su và tay lái mềm oặt trong tay mình.

‘Phanh!’ Everett gào lên. ‘Mạnh hơn!’ Thằng anh ghì chặt người lên tay lái và Harper nghiêng bàn chân lên bàn đạp. Đầu của Everett đập vào cửa sổ bên hông xe, đập nát lớp kính. Chiếc xe tải đánh một vòng, hàng cây quay mòng mòng và nhòe nhoẹt tan vào nhau, trước khi nó làm một cú hạ cánh run bần bật ở giữa đường bên kia. Harper tắt máy. Động cơ kêu cái tách rồi chết hẳn.

‘Không phải lỗi của mày,’ Everett nói, ôm lấy bên đầu, một cục u đã sưng tấy lên. ‘Do tao. Đáng lẽ không nên để mày lái.’ Nó mở toang cửa ra vào buổi sáng mờ sương, đã sẵn ảm đạm. ‘Ở yên đây.’

Harper xoay buồng lái lại để nhìn Everett đang lục lọi đằng sau xe để lấy đồ dự phòng. Một làn gió nhẹ gợn qua cánh đồng bắp, mỏng manh đến nỗi chẳng làm được gì ngoài trừ phát tán nhiệt độ xung quanh.

Thằng anh vòng lên trước với cái kích và bộ cờ lê. Nó nghiêng rặng khi đút kích vào dưới xe tải và quay xe lên cao. Nút đầu tiên long ra dễ dàng, nhưng cái thứ hai thì mắc kẹt lại. Bả vai gầy nhằng của nó căng ra vì gắng sức. ‘Ồ đó đi, tao làm được,’ nó gào lên với Harper, cũng không định nhúc nhích gì.

Nó bắt đầu đá vào tay vịn cờ lê. Và rồi chiếc xe tải trượt ra khỏi kích từ từ lăn bánh về phía trước hướng về rãnh mương lần nữa.

‘Harper!’ Everett rú lên, cau tiết. Và rồi, nó chuyển sang tiếng the thé, hoảng hốt khi chiếc xe tiếp tục nhào tới, ‘Kéo phanh tay, Harper!’

Nhưng y không làm. Y ngồi yên không cục cựa khi Everett gồng người đẩy chiếc xe trở ra, hai tay chống trên nắp capô. Sức nặng của chiếc xe húc nó bật ngửa trước khi kịp đè nghiêng lên người. Khung chậu kêu lên rảng rặc, như quả thông trong lò sưởi. Khó mà nghe thấy tiếng gì khác lẫn át được tiếng Everett gào thét. Cứ ngân dài ngân dài mãi. Sau cùng, Harper nhảy ra để xem.

Thằng anh nó đang mang màu của miếng thịt cũ, gương mặt xám ngoét, lòng trắng mắt vẫn vện tia máu. Một mảnh xương đâm ra khỏi đùi, trắng hếu. Một vũng mỡ đặc sệt

quanh bánh xe chỗ nó đang đè lên hông. Không phải mõ, Harper nhận ra. Cái gì nhìn cũng y hệt nhau khi lộn ngược ra.

‘Chạy,’ Everett tru lên. ‘Tìm người giúp coi. Mau chạy đi, chết tiệt!’ Harper vẫn dán mắt lên trũng trũng. Y bắt đầu bước đi, ngoái nhìn qua đằng vai. Như bị mê hoặc.

‘Chạy đi!’

Mất hai giờ mới cứu được người từ trang trại Crombie ở đầu đường. Quá muộn để Everett có thể đi lại lần nữa. Ông bố quật Harper một trận bán sống bán chết. Ông chắc cũng quật luôn Everett nếu nó không què quặt tẻ hại thế này. Tai nạn xảy ra tức là ở nhà phải thuê người làm. Harper phải lo phần việc đội lên đó, khiến y phát điên.

Everett từ chối chấp nhận bản thân mình. Nó thúi hoắc như khoai tây nghiền bị bỏ đồng quá lâu, nằm trên giường, chong mắt ra cửa sổ. Một năm sau đó, họ phải bán cái xe tải. Ba năm sau, đến nông trại. Đùng để ai nói với anh rằng cuộc Đại suy thoái là nguồn cơn của đồng rắc rối cho nông dân. Cửa sổ và cửa chính bị đóng ván lại. Họ chất mọi thứ lên xe tải mượn nhà hàng xóm để di chuyển và bán mọi thứ có thể. Everett cũng chả hơn gì một thứ hành lý.

Harper nhảy xuống ở thị trấn đầu tiên. Y đi lính, nhưng không bao giờ trở về nơi mình đã rời đi.

Cũng là một khả năng chứ, y cho là vậy. Rời bỏ Nhà và không bao giờ quay lại. Lấy tiền và tẩu thoát. Cặp bồ với

một cô em. Không giết người nữa. Không còn cảm giác xoắn lưỡi dao và đồng trơn nhớt nóng hổi bên trong một đứa con gái tuột ra, quan sát ngọn lửa lụi tàn trong mắt nó.

Y nhìn lên tường, vào dây mục tiêu đang giãn giật. Cuộn băng cát - xét mở bung ra về phía y, hớn hở, hào hứng. Còn năm cái tên. Y không biết điều gì sẽ xảy ra sau đó, nhưng y thừa biết rằng sẵn tìm chúng xuyên thời gian là chưa đủ.

Y nghĩ mình muốn thay đổi một chút. Để dạo chơi trong vòng lặp y đã khám phá ra, nhờ ơn ông Bartek và bác sĩ nhân ái.

Y muốn thử giết họ trước rồi quay lại tìm họ trong quá khứ, khi họ còn ngây thơ ngu ngơ với những gì sắp đổ xuống đầu mình. Như thế y có thể chuyện trò lịch sự với bản thể trẻ trung và ngọt ngào hơn của họ, đẩy họ vào cảnh y đã dàn sẵn, với cảnh tượng cái chết của họ nhảy múa trong đầu. Cuộc đi săn đảo ngược, khiến mọi thứ thú vị hơn.

Và *Nhà* cũng tỏ ra sẵn sàng. Mục tiêu tỏa sáng rực rỡ nhất lúc này, tự nguyện cho y mang đi, là một cái nút huy hiệu, đỏ, trắng và xanh kèm theo một chú heo bay.

Margot

Ngày 5 tháng 12 năm 1972

Đột nhiên, Margot đã phát hiện ra gã đi theo mình. Suốt đoạn đường từ trạm xe đường 103, cách đây năm dãy nhà. Theo chân một dãy nhà đã là quá trùng hợp rồi. Mà thôi, có lẽ chỉ do cô để phòng thái quá vì cô đang làm việc của Chị Jane hôm nay. Hoặc do thời khắc giờ này ban đêm ở Roseland khiến các dây thần kinh của cô nảy tung tung như đàn banjo. Nhưng đời nào cô chịu để Jemie về nhà một mình trong điều kiện như thế. Người ta đã cố gắng nhẹ nhàng hơn với phụ nữ. Nhưng điều đó vẫn đau, đáng sợ và vẫn bất hợp pháp.

Cô cứ giả sử rằng có thể gã, chỉ vô tình thả bộ cùng một lộ trình vào cùng một thời điểm buổi tối trong màn mưa trút nước này thôi, hợp lý quá đi chứ, tra-la-la-la-la.

Giang hồ-Dê xôm-Xã hội đen-Giang hồ-Dê xôm-Xã hội đen, cô cứ hát trong đầu như thế, lướt qua từng lựa chọn vừa khớp với nhịp chân của Jemmie. Lão đảo-lão đảo như bà lão, nặng nề tựa người lên cánh tay và ôm lấy bụng mình. Áo khoác thể thao dài như thế này cũng có thể là bọn cớm. Hay bọn biển thái. Nhưng gã đã đánh nhau, cũng tức là dê xôm hay trộm cướp. Đám giang hồ Chicago dường như cuối cùng đã hiểu là dịch vụ của Jane không dễ ra được mấy tiền. Không giống quý bác sĩ “đáng kính” đòi 500 đô và nhiều hơn nữa để đón bạn ở góc đường rồi bịt mắt lại đặng không thể nhận diện, rồi nạo sạch tử cung bạn, xong xuôi thấy trả lại mà thậm chí không nói được câu cô-khỏe-không-thừa-cô-chúc-một-ngày-tốt-lành. Hoặc có lẽ gã cũng chỉ là tên qua đường nào đó. Một gã dâm dê hám sắc nào đó.

‘Nói lại nghe?’ Hơi thở của Jemmie nghèn nghẹt vì đau.

‘Á trời, xin lỗi, chỉ nghĩ thành lời thôi. Đừng để ý làm gì, Jemmie. Ê, nè, nhìn kia, gần tới nhà rồi.’

‘Anh ta không vậy đâu, em biết mà.’

‘Không phải cái gì?’ Margot chỉ nghe cô bạn nửa vời. Gã đàn ông đã tăng tốc, băng băng qua đường dưới ánh đèn để bắt kịp họ. Gã đáp bàn chân vào vũng nước ngập đến đầu gối, chửi bới rồi rũ giày, rồi ném cho cô một nụ cười ngớ ngẩn ngụ ý xoa dịu.

Jemmie cúi lên với cô. ‘Dâm dê hám sắc, như chị mới nói đó. Bọn em đã hứa hẹn với nhau rồi. Sẽ kết hôn khi anh ấy quay lại. Khi em đủ mười sáu tuổi.’

‘Nghe ngon lành đấy,’ Margot đáp. Cô thấy người không khỏe. Thông thường, cô sẽ nói chuyện với Jemmie về chuyện này, một người đàn ông trưởng thành qua đêm với trẻ vị thành niên trước khi lên tàu sang Việt Nam, hứa hẹn với nàng cả thế giới trong khi anh ta không thể mang nổi một cái bao cao su. Con nhỏ mới mười bốn tuổi. Chỉ vừa nhỉnh hơn đám nhóc cô tư vấn ở trường Trung học Thurgood Marshall. Trái tim cô đau nhói, trời ạ. Nhưng cô không rảnh lên lớp con nhỏ ngay lúc này, vì đang xoay cái suy nghĩ khó chịu trong đầu rằng cái gã lon ton theo chân họ nhìn quen quen. Đấy cô quay lại chuỗi lựa chọn lặp lại khi nãy. Giang hồ-dê xôm-Xã hội đen-Cóm. Hoặc xấu hơn. Bụng dạ cô chợn lên. Gã bồ cẩu kính. Cô từng gặp loại đó. Chồng của Isabel Sterritt phá nát gương mặt và đánh gãy tay cô ta khi gã phát hiện việc cô đã làm. Đó cũng là lý do chính vì sao cô ta không muốn có thêm đứa con nữa với gã.

Trời ơi làm ơn, cầu cho không phải thằng điên bạo lực.

‘Chúng ta... có thể dừng lại một chút không?’ Jemmie giờ bọt bọt còn hơn thổi socola thiu chảy nước trong túi xách. Mồ hôi và mưa lấp loáng trên trán nó giữa mấy đốm mụn. Xe hư. Không ô dù. Ngày hôm nay còn có thể tệ hại hơn nữa không?

‘Chúng ta gần tới rồi, nhé? Em đang rất khỏe mà. Cố gắng vậy đi. Một dãy nhà nữa thôi. Em làm được mà?’

Jemmie miễn cưỡng để cô lôi đi. ‘Chị có định đi với em không?’

‘Mẹ em có thấy kì cục không? Một đứa con gái da trắng dẫn em về nhà với cơn đau bụng?’

Margot rất dễ nhận ra. Là do chiều cao của cô. Cao mét tám với mái tóc hung vàng rẽ hai bên. Cô chơi bóng rổ trong trường trung học, nhưng lười tập tành nghiêm chỉnh.

‘Nhưng chị đi cùng em được mà đúng không?’

‘Nếu em muốn thì chị sẽ vào cùng,’ cô nói, cố gắng tìm kiếm chút nhiệt tình. Giải thích với các thành viên gia đình hiếm khi bình tĩnh được. ‘Cứ xem mình làm sao, được không?’

Cô ước Jemme tìm đến họ sớm hơn. Dịch vụ được liệt ra trong danh bạ, dưới cái tên “Jane How¹”, nhưng làm sao biết nếu không tìm? Cùng một mẫu quảng cáo trên các tờ phụ san hoặc được dán ở cửa tiệm giặt ủi. Làm sao mà một đứa con gái như Jemmie tìm ra được họ ngoại trừ có ai đó giới thiệu, mất tới ba tháng rưỡi cùng một nhân viên xã hội thay thế đồng cảm được với vấn đề. Có lúc cô nghĩ người thay thế mới làm nên sự khác biệt đích thực. Giáo viên thay thế, nhân viên xã hội và bác sĩ. Những đôi mắt ngời sáng. Bức tranh lớn. Tiến bước. Dẫu có là tạm thời. Đôi khi chỉ cần tạm thời là đủ.

Mười lăm tuần là tối đa. Không thể để vượt cơ hội. Hai mươi người phụ nữ một ngày và họ chưa hề để xảy ra tai biến. Trừ phi tính luôn cô gái bị từ chối làm thủ thuật vì cô bị nhiễm trùng quá nặng, bảo cô đi khám bác sĩ, quay

1 Dịch vụ phá thai bất hợp pháp ở Chicago, Illinois, từ 1969-1973

lại khi đã ổn. Họ phát hiện ra cô chết sau đó ở bệnh viện. Giá mà họ gặp cô sớm hơn. Như Jemmie.

Trường hợp của Jemmie là một trong những thẻ cuối cùng được nhận. Các ca dễ thì nhanh, tình nguyện viên ngồi trong phòng khách ấm áp của Chị Jane ở khu Hyde Park với hình chụp các con của chị trên kệ sách và bài 'Me and Bobby McGee' trên máy hát, uống trà và mặc cả xem ai nhận bệnh nhân nào, cứ như đang mua bán ngựa.

Nữ sinh hai mươi tuổi, thai năm tuần, sống ở ngoại ô Lake Bluff? Tấm thẻ 3x5 ghi ca đó có người nhận làm ở lượt đầu tiên. Nhưng bà nội trợ bốn mươi tám tuổi tàn tạ vì bảy đứa con có thể vượt qua lần nữa không? Người quản lý nông trại có thai hai mươi hai tuần tuổi dị dạng mà bác sĩ đã phán thằng bé (hay con bé) không sống quá một giờ sau khi sinh, nhưng cứ khăng khăng đòi giữ? Con bé mười bốn tuổi sống ở West Side nhào đến với một cái hũ đầy xu lẻ vì đó là tất cả những gì nó có và cầu xin đừng nói cho mẹ nó biết? Những tấm thẻ đó cứ quay vòng trở lại đến khi Chị Jane găm gừ tức tối, 'Ai đó phải nhận đi chứ.' Cũng trong lúc đó, tin nhắn vẫn ùa đến máy trả lời, vẫn được ghi lại vào các thẻ mới cho ngày mai và sau đó. Để lại tên và số điện thoại để chúng tôi liên hệ. Chúng tôi có thể giúp bạn. Chúng tôi sẽ gọi lại cho bạn sau.

Tính đến giờ Margot đã hỗ trợ bao nhiêu trường hợp rồi? Sáu mươi? Một trăm? Cô còn không đích tay làm thủ thuật. Cô toàn lựa đúng lúc mà lóng ngóng. Do vóc người của cô. Thế giới này dựng nên không phải để vừa với cô,

và cô chẳng tin tưởng bản thân khi cầm cái thìa nạo y học tao nhã. Nhưng cô thật sự giỏi nắm tay bệnh nhân và giải thích chuyện gì đang xảy ra. Kiến thức quả hữu ích. Cái gì đang đến với bạn và tại sao như thế. Đặt tên cơn đau xem nào, cô đùa. Cô dành cho đám phụ nữ một thang đo để tham khảo. Đau thế này là đỡ hay tệ hơn so với đập ngón chân? Hay so với chuyện phát hiện ra cơn say nắng của chị là tình cảm đơn phương? So với cái đau bị giấy khứa thì thế nào? So với khi nghỉ chơi với đứa bạn thân? Còn việc chị nhận ra mình đang dần hóa thành như mẹ mình thì sao? Cô đã khiến các bà các cô bật cười thực sự.

Hầu hết đám phụ nữ òa ra khóc sau đó. Tỉnh thoảng bởi vì họ cảm thấy tiếc thương, tội lỗi hoặc sợ hãi. Thậm chí những người ổn định nhất cũng tràn đầy nghi hoặc. Không phải thấy vô nhân đạo. Mà cái chính là đột nhiên thấy nhẹ nhõm quá. Vì thật khó khăn và kinh khủng, nhưng chuyện đã qua và giờ họ có thể sống tiếp.

Mọi sự cứ căng dần lên. Không chỉ do đám xã hội đen muốn chen chân vào lĩnh vực này hoặc cảnh sát trở nên mạnh tay kể từ khi đứa em gái tự cho là đứng đắn của Yvette Coulis bị cưỡng bức đến nỗi bị dọa đem đi phá thai, rồi cô viết hàng đồng thư từ đến hội đồng thành phố và dần dà ai cũng phát khùng. Kinh dị nhất là khi cô nàng bắt đầu lớn vồn ở Front, quấy rối bạn bè hoặc chồng hoặc bạn trai hay mẹ và tỉnh thoảng là ông bố mà đám phụ nữ nhờ đi cùng khi làm thủ thuật. Họ phải chuyển từ Front đến căn hộ khác để thoát khỏi cô nàng. Cảnh sát bắt đầu khụt khịt

khắp nơi sau vụ đó. Những gã đàn ông cao to nhất bạn từng thấy, như thể đó là tiêu chuẩn để được vào đơn vị điều tra án mạng, khoác lên chiếc áo khoác đồng phục và vẻ mặt nhún nhó như muốn nói vụ này thật phí thời gian của họ.

Nhưng vấn đề chính không nằm ở đó – mà là ở chỗ dịch vụ này đã chính thức hợp pháp ở New York rồi. Đáng lẽ nên coi là chuyện tốt, và Illinois cũng nên noi theo chứ nhỉ? Nhưng thế có nghĩa là các cô có tiền tốt lên xe lửa hay xe buýt hay máy bay tới New York và đám người ùa đến với Jane chỉ toàn những kẻ tuyệt vọng tột cùng – người nghèo, người trẻ, người già, người thai đã lớn.

Đó là những đối tượng cô phải vất vả nhất. Cho dù Jane đã nhận những người cứng rắn số một. Dĩ nhiên. Cứ thử cuộn bào thai trong cái áo cũ coi như đem liệm và ném nó vào thùng rác cách Chỗ đó ba dặm và xem bạn thích nổi không. Chẳng ai bảo chuyện lôi nổi tuyệt vọng ra khỏi một người phụ nữ là tốt đẹp.

Và rồi gã đàn ông nắm lấy cánh tay cô. ‘Xin lỗi, thưa cô. Chắc cô làm rơi cái này,’ gã nói, chìa cho cô thứ gì trong tay gã. Cô không hiểu nổi làm sao gã bắt kịp mình đột ngột đến vậy. Và cô dám cá mình biết nụ cười méo mó kia.

‘Margot?’ Jemmie phát hoảng lên.

‘Em về nhà trước đi, Jemmie,’ Margot gắng bình tĩnh nhất có thể, bằng giọng bà giáo già quyền lực nhất, cũng không giống lắm vì cô mới hai lăm. ‘Chị sẽ theo sau em ngay.’

Giờ không nên có tí ti rắc rối nào nữa. Nhưng nếu nó quả phải lết đến bệnh viện thì các bác sĩ cũng không gây

khó khăn gì. Nhóm Jane bắt đầu sử dụng phương pháp phá thai Leunbach's Paste. Không đau, không chảy máu, không trực trặc, không thể nào chứng minh được sảy thai là do cố ý. Nó sẽ khỏe ru thôi.

Cô nhìn xem Jemmie có thật đi xa rồi hay chưa và quay lại đối mặt kẻ lạ, hơi ưỡn vai và thẳng người ra để nhìn trực tiếp vào mắt gã.

‘Tôi giúp gì được cho ông?’

‘Tôi tìm cô mãi, bé à. Tôi muốn trả lại cái này.’

Cô cuối cùng cũng chịu nhìn vào cái vật gã dí vào mặt mình. Một cái huy hiệu cổ động, tự làm. Cô biết ngay vì chính cô đã vẽ nó. Con heo có cánh. Chữ ‘Heo Pigasus làm Tổng thống’ viết chữ in hoa, xiêu vẹo đi lên, lệch hẳn về bên phải. Ứng cử viên chính thức của Đảng Thanh niên quốc tế Yippy những năm 68 vì con heo cũng khó mà đỡ hơi hơn chính trị gia thực thụ.

‘Cô có nhận ra cái này không? Kể tôi nghe lần cuối cô thấy nó được không? Cô có nhớ tôi không? Cô hẳn phải nhớ tôi chứ.’ Gã hỏi dồn dập dữ dội.

‘Có,’ cô há hốc miệng. ‘Hội Nghị Dân Chủ.’ Chuyện cũ ồ ạt quay về như cái tát. Khung cảnh bên ngoài khách sạn Hilton, vì thủ lĩnh của họ, Tom Hayden, đã bảo họ mau biến khỏi công viên khi cảnh sát bắt đầu tấn công vào đoàn người, lôi họ xuống khỏi các tượng đài đã leo lên. Nếu bọn kia sắp xị hơi cay thì cả thành phố này sẽ chìm ngập trong hơi cay, anh ta gào lên. Nếu máu phải đổ ở công viên Grant

thì máu sẽ nhấn chìm cả Chicago! Bảy ngàn người ùn ùn đổ xuống đường mặc kệ cảnh sát ra sức đẩy lùi. Hãy còn giận dữ vì vụ Martin Luther King, cả khu West Side bùng cháy. Cảm giác viên gạch bay khỏi tay cô như thể nó được giật mạnh trên sợi dây. Cô dư biết tên cớm hùng hổ lao vào, dùi cui sượt qua sát mé, nhưng cô không thấy đau đớn gì hết mãi đến hồi sau, khi phát hiện vết bầm trong nhà tắm.

Máy quay tin tức và đèn huỳnh quang sáng trên dây cầu thang khách sạn, cô căng lồng ngực ra hòa lời ca cùng với đám đông, 'Cả thế giới đang thấy! Cả thế giới đang thấy!' đến lúc bên cảnh sát nện lên đám đông bằng dùi cui. Yippy. Người đứng xem. Phóng viên. Tất cả. Cô nghĩ mình nghe Rob rên rĩ, 'Bọn đầu gấu,' nhưng lại không tìm ra anh ta trong đám người đang gào thét và xô đẩy, ánh đèn pha lướt qua đồng mũ sắt cảnh sát màu xanh nằm la liệt khắp nơi, dùi cui phang xuống đều như máy.

Margot tựa vào một cái mui xe ở Balboa, đầu cúi xuống, phì phèo nước bọt và lau mắt bằng vạt áo thun, nhưng càng thấy cay mắt hơn. Có cái gì khiến cô ngẩng lên nhìn gã, cà nhắc tiến lại chỗ cô, gã đàn ông cao ráo nghi ngút dã tâm tàn bạo. Như ngàn cân treo sợi tóc.

Gã dừng lại trước mặt cô và ném cho cô một nụ cười gồ gề. Vô hại. Hấp dẫn nữa chứ. Mà lại hóa thành vô duyên trong lúc hỗn loạn này đến nỗi cô rên lên và cố đẩy gã qua một bên, bỗng nhiên hoảng sợ theo cách mà cô chưa từng có với cảnh sát hay đám đông hay cơn sôi trào tưởng như nghiền nát lồng ngực cô.

Gã nắm cổ tay của cô. ‘Chúng ta từng gặp nhau rồi. Nhưng cô sẽ không nhớ đâu.’ Lời lẽ thật kì lạ, cô thấy lẩn tránh. ‘Đây,’ gã nắm cả hai bên ve áo của cô, như thể để lôi cô dựng đứng lên, nhưng hóa ra chỉ giựt đứt cái huy hiệu. ‘Thế đấy.’ Gã buông ra đột ngột khiến cô ngã xuống xe ô tô, rên rỉ vì diên giạn và sưng sờ.

Cô loạng choạng tìm về nhà, thềm được tắm rửa trong cả giờ trước khi thả người xuống ghế dài và hút một hơi cỏ để bình tĩnh lại. Nhưng lúc cô mở cửa và vệt tấm màn chuỗi hạt ra chỉ trông thấy Rob đang mây mưa cùng cô ả nào trên giường của hai người. ‘Ô kìa, cứng, đây là Glenda,’ anh ta thốt lên, không thềm tạm dừng. ‘Muốn nhào vô luôn không?’ Cô lấy son môi viết dòng chữ “thằng khốn” lên gương, đè mạnh tay đến nỗi thềm son gãy làm đôi.

Cả hai gậy lộn tặn bốn tiếng rưỡi sau khi Glenda cuối cùng cũng biết điều và bỏ đi. Rồi làm lạnh. Một cuộc làm tình bù đắp lại mà cũng chả mượt mà lắm. Chia tay một tuần sau đó. Và Rob lượn đến Toronto để tránh nghĩa vụ quân sự và cô hoàn thành đại học rồi chuyển sang đi dạy vì người ta không thay đổi được thế giới, và cô vỡ mộng. Mãi đến khi cô tìm được nhóm Jane.

Cái chuyện với tên què thấy ghê phát cuồng vì cái huy hiệu của cô đến mức ăn trộm giữa đợt bạo động thành giai thoại hài hước mà cô có thể đem ra kể lể ở tiệc ăn tối hay đàn đúm, nhưng cô dần có nhiều chuyện hay hơn, những chuyện có đầu có đũa hơn. Cô cũng không còn nghĩ gì về chuyện đó lâu rồi. Đến bây giờ.

Gã tận dụng cơn sốc của cô. Choàng tay quanh người cô, kéo cô lại gần và lướt lưỡi dao vào bụng. Ngay đây, giữa con đường trong làn mưa. Cô không tin nổi. Cô há miệng để gào thét, nhưng chỉ có thể nôn khan vì gã đã lạng lưỡi dao. Một chiếc taxi lướt ngang qua, đèn xe sáng, nước bắn lên từ dưới bánh xe, tạt vào cái quần đỏ của Margot, vừa lúc máu tuôn đầy trên lưng quần cô, thấm ướt vào lớp vải nhung, ấm đến ghê rợn. Cô dáo dác tìm Jemmie, nhưng con bé đã kịp đi khuất góc đường. An toàn.

‘Cho tao biết tương lai,’ gã thăm thì, hơi thở ấm nóng bên vành tai cô. ‘Đừng để tao đọc lấy trong ruột rà của mày.’

‘Chết đi,’ cô thở hồng hộc, nghe thiếu cao ngạo hơn cô hình dung, và ra sức xô hẳn ra khỏi người. Nhưng bao nhiêu sức lực đã tan biến khỏi cánh tay của cô và gã biết. Tệ hơn nữa. Gã biết mình là vô địch. ‘Thử làm đi,’ gã nhún vai, vẫn mỉm cười. Gã vịn ngón cái của cô ra sau – không chịu nổi nữa – và cứ thế lôi cô xềnh xệch về một công trường.

Gã ấn cô xuống dần móng công trình lầy bùn rồi trói cô lại bằng dây thép, bịt miệng cô và nhả nha với trò giết chóc của mình. Xong xuôi, gã thấy trái banh tennis lại chỗ nạn nhân.

Gã không định khiến cô mất xác luôn. Nhưng người vận hành cái máy xới xúc đổ xà bắn vào dần móng sáng hôm sau nhác thấy màu tóc hung đỏ trong đồng bùn và cố gắng trấn an bản thân đó chỉ là con mèo chết, dù đôi lúc anh ta giật mình giữa đêm và nghĩ không phải đâu.

Gã sát nhân lấy được thứ y cần và ném cái túi xách của cô gái vào bãi đất trống. Đồ đạc bên trong bị lượm sạch bởi mấy tên hôi của bản tiện mãi đến khi một người tốt bụng đem nó giao cho sở cảnh sát. Nhưng mọi thứ hữu ích đã kịp bay biến hết rồi. Cảnh sát không tài nào nhận diện được ai từ cuộn băng ghi âm cô đã thu. Những bản nhạc sang trên máy của Chị Jane trong căn hộ khu Hyde park kia, chất lượng thấp do lẫn tiếng rọt rẹt từ dây cắm lỏng. Mamas và Papas, Dusty Springfield, the Lovin' Spoonful, Peter, Paul & Mary, Janis Joplin.

Jemmie đi ngủ sớm vào cái đêm nạo phá thai bất chính của mình, nói đau bụng do ăn phải đồ linh tinh. Ba mẹ nó không thắc mắc gì cả, cũng không bao giờ tìm hiểu sự thật. Chàng trai của nó không trở về, hoặc là có, nhưng không về với nó. Nó học hành ngon lành trên trường, lên cao đẳng cộng đồng, nhưng bỏ ngang để lấy chồng năm hai mươi mốt. Jemmie có ba con, không biết chúng. Quay lại trường học ở tuổi ba mươi tư và cuối cùng làm việc cho City Parks.

Các cô gái của Nhóm Jane hết sức lo lắng, nhưng cũng có thể Margot đã mệt mỏi và từ bỏ, có lẽ cô về bên bạn trai cũ ở Canada. Với cả, họ cũng loay hoay với rắc rối của chính mình. Một năm sau, Nhóm Jane bị khám xét bất ngờ. Tám người phụ nữ bị bắt. Luật sư của họ cứ trì hoãn vụ này hàng tháng hàng tháng trời, đợi chờ kết luận của phiên tòa mà cô bảo sẽ thay đổi quyền của phụ nữ được phép kiểm soát chính cơ thể của họ, mãi mãi.

Kirby

Ngày 19 tháng 11 năm 1992

Phân khu 1 là phần cũ kĩ nhất của trại giam Hạt Cook, cái hiện tại đang mở rộng với hai công trình mới để chứa số tù nhân quá tải. Al Capone được hưởng một suất ở ngân khố của hạt hồi còn có lối ra vào ở mặt tiền. Giờ chỗ này tăng cường tối đa an ninh tức là được rào kĩ sau ba lớp rào; mỗi lần anh phải xuyên một cánh cửa, hàng vòng kẽm gai chồng lớp lên nhau. Lớp cỏ giữa hàng rào thì tôi tả và vàng vọt. Mặt tiền với chữ gô-tíc, đầu sư tử và hàng cửa sổ hẹp cái bản bạc phếch.

Công trình lịch sử này không đủ để được quan tâm và chú ý so với Bảo tàng Field và Học viện Nghệ thuật, dù nhà tù cũng có luật lệ tương tự cho khách đến thăm. Không ăn uống, không sờ mó.

Kirby cầu trời sẽ không phải cởi ủng để đi qua máy quét tia X. Cô phải tốn đến 5 phút để cởi và cột dây lại mỗi bên chân sau đó.

Cô còn kinh hoàng hơn cả mức mình thừa nhận. Sốc văn hóa. Vì cảnh y hệt như trong phim, chỉ có căng thẳng và nồng nặc hơn mà thôi. Đây mùi mồ hôi và giận dữ ở đây, cùng tạp âm của quá nhiều người túm tụm một chỗ khuếch tán xuyên qua lớp tường dày nặng. Lớp sơn trên cửa an ninh xác xơ và trầy xước, nhất là quanh ổ khóa, tạo nên một thanh âm nặng nề khi bảo vệ mở cửa để cô đi qua.

Jamel Pelletier ngồi đợi cô sẵn tại một trong dãy bàn ở phòng dành cho khách. Hắn nhìn còn thảm hại hơn tấm hình chụp trong tờ báo *Sun-Times* Chet đã cho cô. Các bím tóc sát đầu đã biến mất nhường chỗ cho mái tóc cắt ngắn gọn gàng, nhưng da dẻ thì bóng nhờn. Hắn có một dải mụn lấm tấm vắt ngang trán phía trên cặp mắt mở to với hàng mi dày và lông mày xô lệch khiến hắn nhìn còn non nớt đến đau lòng, đầu đã hai mươi mấy tuổi. Già hơn cô. Bộ áo tù thâm vàng khoác lên người hắn như cái bao tải, con số được in đậm phía dưới ngực. Theo xã giao thông thường, cô lại gần bắt tay hắn, nhưng hắn lại nghiêng răng hất mặt lên cùng với vẻ bực bội phỉnh phờ và lắc đầu.

‘Chết thật. Tôi phá luật mất rồi,’ cô thốt lên. ‘Cảm ơn đã chịu gặp tôi.’

‘Cô em nhìn khác lạ hơn tôi tưởng,’ hắn đáp. ‘Cô em có mang sôcôla đó không?’ Cái giọng khó chịu nhừa nhựa.

Kirby đoán đó là hậu quả của việc tự treo cổ bằng quần dài làm hỏng thanh quần. Cái ý nghĩ còn tám năm nữa nơi đây khiến việc đó thành ra dễ hiểu.

‘Xin lỗi. Tôi đáng lẽ phải nghĩ tới chuyện mua sôcôla.’

‘Cô em định giúp tôi?’

‘Tôi sẽ cố.’

‘Luật sư của tôi bảo tôi không nên nói chuyện với cô. Bà cũng hơi khùng khùng.’

‘Vì tôi đã nói dối bà ấy?’

‘Phải. Máy người đó làm việc chuyên nghiệp mà. Đừng có mà tào lao với luật, cô em à.’

‘Hình như đó là cách tốt nhất để tìm ra vụ án. Tôi xin lỗi.’

‘Cô tự đi xử lý với bà hả?’

‘Tôi để lại tin nhắn,’ Kirby thở dài.

‘Ồ, nếu không được với bà thì với tôi cũng vậy,’ hần nói, đứng dậy để đi. Hần hất đầu về phía bảo vệ đang tỏ ra bực bội và bắt đầu tiến tới chỗ hần, tay lần đến còng tay móc ở thắt lưng.

‘Khoan. Anh không muốn nghe tôi nói sao?’

‘Lá thư của cô đã xì ra cũng gần hết rồi. Cô nghĩ là do thẳng sát nhân tâm thần nào đó thực hiện vụ này y hết vụ của cô.’ Nhưng rồi hần lại do dự.

‘Plelletier,’ bảo vệ quát. ‘Mày đi hay ở?’

‘Nán lại tí. Xin lỗi, Mo. Anh biết mấy cô ả lẳng nhàng ra sao mà.’ Hần ném về phía Kirby cái liếc mắt tự mãn.

‘Không hay tí nào,’ Kirby đáp, giữ giọng điềm đạm.

‘Tôi thế đấy,’ hấn găm gù. Nhưng trong phút chốc hấn lại đánh rơi vỏ bọc của mình. Vãn non trẻ, vãn đầy sợ hãi, Kirby nghĩ. Cô cũng có cái áo thun đó.

‘Chính anh đã làm?’

‘Cô hỏi thiệt hả? Có ai ở đây nói khác đi nếu cô đi hỏi họ không? Tôi nói cô nghe cũng được. Cô tính thử định làm gì cho tôi rồi tôi sẽ giúp cô.’

‘Tôi sẽ viết một câu chuyện về anh.’

Hấn nhìn cô chòng chọc rồi ngoác miệng cười đến mức có thể nuốt chửng cô. ‘Thối hoắc. Cô nói thật à? Cô đã từng cố gắng làm việc đó rồi còn gì.’

‘Anh chơi thể thao đúng không? Tôi sẽ lên bài cho.’ Một đề tài thật tuyệt. Bóng rổ nhà tù. Chắc đến Harrison cũng lăn vào tham gia mất.

‘Hà. Tôi cử tạ.’

‘Được thôi. Một bài phỏng vấn mô tả sơ lược về anh. Một phần đời của anh trong câu chuyện. Có thể cho tạp chí.’ Cô không biết phải mất bao nhiêu tiền thì bài về hấn ta sẽ được đăng trên tờ *Screamin’*, nhưng cô hết cách rồi.

‘Hờ,’ hấn nói, như thể chả buồn để tâm. Nhưng Kirby biết thật tình là ai cũng thèm muốn có người lắng nghe họ giải bày. ‘Cô em muốn biết gì?’

‘Anh ở đâu khi án mạng xảy ra?’

‘Với Shante. Dựa vào tường xoắn lấy cặp mông của cô em xinh xắn đó.’ Hấn vỗ ngón tay vào lòng bàn tay phát thành tiếng làm tình lách chách ướt át. Nghe thật đến lạ lùng. ‘Cô em biết mà, cứng.’

‘Tôi bỏ đi cũng dễ dàng lắm nhé.’

‘Ồồồ. Tôi xúc phạm cô em hả?’

‘Nó xúc phạm tôi khi bọn tâm thần tẩu thoát cùng với các cô gái bị lợi dụng, ngọc ạ. Tôi đang cố tìm ra kẻ sát nhân đây. Anh có định giúp tôi hay không?’

‘Thư giãn đi, cô gái. Tôi đang giỡn với cô mà. Tôi ở cùng Shante, nhưng nó không muốn ra làm chứng vì nó đang trong thời gian tại ngoại và làm trò lơ bịch với tôi là vi phạm điều luật, vì tôi có tiền án mà? Tôi thà vào tù còn hơn mẹ của con tôi chứ. Bọn này không nghĩ lại bết tắc vậy. Mức án gì thật khốn kiếp.’

‘Tôi hiểu mà.’

‘Trộm xe, chắc rồi. Mấy vụ khác hả? Không.’

‘Nhưng anh đang lượn xe vòng vòng trong cùng ngày Julia bị giết. Anh có thấy ai không?’

‘Cô cứ phải huych toẹt ra đi. Chúng tôi thấy rất nhiều người. Nhiều người thấy chúng tôi lại là chuyện rắc rối. Nếu ở lại bên bờ hồ thì làm gì có ai nghĩ tới. Nhưng chúng tôi phải đi lên phía bắc Shuridan.’ Hấn nghĩ ngợi. ‘Chúng tôi có dừng lại giải quyết vệ sinh trong rừng. Chắc cũng đầu đó thôi. Thấy một thằng cha. Mặc cười lắm.’

Bụng dạ Kirby chọn lên. ‘Gã có cây nạng không?’

‘Có,’ Jamel đáp, xoa xoa làn da nứt nẻ trên môi. ‘Có chứ. Phải rồi. Tôi nhớ mà. Gã có mang nạng. Gã đó là một thằng cha què thọt. Có vẻ bức bối. Cứ láo liên nhìn quanh.’

‘Anh ở gần đến mức nào?’ Lồng ngực cô bóp chặt. Cuối cùng. Cái cuối cùng chết tiệt.

‘Cũng gần. Bên kia đường. Lúc đó bọn này chẳng để ý nhiều lắm. Nhưng gã đi cà nhắc. Thấy rõ ràng là thế.’

‘Gã mặc gì?’ Cô hỏi, đột nhiên lại cẩn trọng.

‘Áo khoác rộng màu đen và quần jean. Tôi nhớ do trời nóng lắm nên có vẻ kì cục. Chắc gã mặc để che dấu máu – tôi nói đúng không?’

‘Da đen? Có sẫm lắm không?’ Câu này bị coi như dẫn dắt bằng chứng.

‘Như bóng đêm.’

‘Khốn.’ Cô nói, nổi điên lên. Và điên với chính mình đã mớm cho gã kia mọi thứ mình muốn nghe. ‘Anh chỉ đang bịa chuyện.’

‘Cô em thích mà,’ hần phản pháo. ‘Cô nghĩ nếu tôi có thấy thằng ôn nào khả nghi thì tôi không đi báo cảnh sát à?’

‘Có lẽ họ không tin được anh. Họ đã kết luận là anh rồi cơ mà.’

‘Cô mới là người kết luận thì có. Nè, biết không, có lẽ cô viết bài cho tôi được đó.’

‘Cái đó không còn nằm trong kế hoạch nữa.’

‘Khốn kiếp. Đi kể cho một con điên chuyện nó muốn nghe và giờ nó tát nước vào mặt mình thế đấy. Cô em biết tôi muốn gì không?’ Hần chồm về trước và làm hành động nắm hờ tay kiểu ra hiệu cô lại gần để không bị nghe lén. Sau tích tắc do dự cô cũng chồm tới, dù thừa biết gã này thể nào cũng nảy ra vài lời gạ gẫm tởm lợm.

Hắn kể mọi sát tai cô. ‘Chăm sóc con tôi. Lily. Nó giờ tám tuổi rồi, sắp lên chín. Bị bệnh tiểu đường. Cô lấy thuốc cho nó và đảm bảo con mẹ nó không đem bán lấy tiền chơi thuốc nhé.’

‘Tôi...’ Kirby giật bắn ra sau khi Jamel phá ra cười.

‘Cô thích không? Ta có một câu chuyện buồn thảm hay đại loại vậy? Cô viết vài chuyện vậy cũng được kèm theo hình chụp đau lòng bé con của tôi đưa những ngón tay trên song sắt. Hình như có giọt nước mắt trên bầu má phúng phính xinh xinh của nó, tóc cột hai chùm. Hàng đồng băng cài đầu đủ màu. Sẽ có được một đơn kiến nghị. Người kháng cáo bên ngoài nhà tù kí tên và um sùm chuyện. Có ngay cho tôi một bản kháng cáo, đúng không?’

‘Xin lỗi,’ Kirby đáp. Cô hoàn toàn thiếu chuẩn bị với nỗi oán hận của hắn, với cảm giác rối bời đầy khổ sở nơi đây.

‘Cô thấy có lỗi,’ hắn nói tỉnh queo.

Cô xô người ra khỏi bàn, làm tay bảo vệ chú ý. ‘Cô vẫn còn tám phút,’ anh ta nói, liếc nhìn đồng hồ.

‘Xong rồi. Xin lỗi. Tôi phải đi.’ Kirby quảy túi xách lên vai và tay bảo vệ mở khóa rồi giật tay nắm xuống để cô ra ngoài.

‘Xin lỗi thì được quái gì!’ Jamel gọi với theo sau cô. ‘Lần tới có đến nhớ mang sôcôla. Loại có phủ bơ đậu phụng của Reese! Và một lệnh tha! Cô có nghe không?’

Harper

Ngày 16 tháng 8 năm 1932

Cành lá dương xỉ dày đặc cuốn quanh hai bên cửa sổ gian hàng của người bán hoa trong khách sạn Congress, như lớp màn cánh gà trên sàn diễn. Khiến việc bán buôn như cuộc trình diễn cho những người ra vào phòng nghỉ rạp hát. Y thấy trần trụi. Nóng như trong lò đun. Mùi hoa ngọt nhức mũi. Cái mùi bò trườn đằng sau tròng mắt y, nặng nề và ngọt ngào. Tất cả khiến y chỉ muốn biến khỏi đây càng nhanh càng tốt.

Nhưng nàng tiên mồm mím trong lớp tạp dề cứ nằng nặc đòi cho y xem đủ loại hoa cho mọi dịp, chia ra theo màu sắc và chủng loại. Hoa cẩm chướng để tri ân, hoa hồng lãng mạn, hoa cúc cho tình bạn và tình yêu chung thủy. Hai tay áo của gã đàn ông được xắn lên làm lộ lớp lông xoắn cứng như lông chồn kín mọc tràn qua cổ tay đến tận giữa khớp ngón tay.

Một phút bốc đồng. Là một rủi ro trong khi y đã vô cùng cẩn thận với tất tần tật thứ khác. Y đã đợi suốt bốn tháng để khỏi làm dấy lên nghi ngờ, cũng như không xuất hiện quá háo hức.

Không có chút tia sáng nào trong cô bán hàng. Không giống những cô gái của y. Và dĩ nhiên nàng vẫn hơn bọn đàn hạ cấp lê bước chậm chạp qua ngày, cái khí chất bình bình hết như nhau trong bất kì người dân Chicago nào nếu anh nhìn xuyên thấu quần áo họ. Y khoái bản chất xấu xa non nớt của nàng. Y khoái cảm giác mình đang thử thách cái gì.

Harper làm lơ những cành màu hồng và vàng nhợt nhạt, lấy tay ve vuốt một cánh hoa loa kèn, ấn bẻ nó ra một cách tục tằn. Dưới sự động chạm của y, nhị hoa đánh rơi lả tả bụi vàng trên lớp gạch lát trắng đen.

‘Anh gửi hoa chia buồn à?’ chủ tiệm hoa hỏi.

‘Không, một lời mời.’

Y kẹp đầu hoa khép lại và có gì bên trong đớp lấy y. Y giật mạnh tay, bóp nát bông hoa, làm đổ vài cành hoa dài khỏi xô. Cái ngòi run bần bật trên đầu ngón tay, nọc độc ở đầu ngòi xì ra và lan rộng. Từ mảnh cánh hoa trên sàn, một con ong bò ra, đôi cánh nát bầy và chân què quặt.

Chủ tiệm hoa lấy chân nghiêng lên nó. ‘Con bọ chết tiệt! Xin lỗi anh. Chắc nó chui vào từ bên ngoài. Tôi lấy đá viên cho anh nhé?’

‘Hoa là được rồi,’ Harper nói, phẩy tay, gạt cái ngòi ra. Cơn bồng rất mãnh liệt. Nhưng lại lọc sạch cảm giác trì độ trong đầu y.

‘Y tá Etta, tám thiệp để, vì y không nhớ nổi họ của nàng. ‘Phòng Elizabeth, khách sạn Congress. 8 giờ tối. Thân mến, người say mê em.’

Trên đường đi về, bàn tay y vẫn còn co giật vì nọc độc, y tần ngần trước tiệm nữ trang và mua cái lắc tay bạc gắn cửa sổ, có đính hạt cườm. Một món quà nếu nàng xuất hiện. Chuyện cái lắc vừa xứng với một cái khác được treo trên tường nhà y chỉ là trùng hợp, y tự nghĩ.

Nàng đã ngồi bên bàn khi y đến, đang dáo dác nhìn quanh phòng, hai tay ôm khư khư cái túi xách trong lòng. Nàng diện bộ đầm màu be tôn dáng, dù có hơi chật ở cánh tay, làm y đoán đây là hàng mượn. Nàng đã cắt mái tóc màu hung đỏ và uốn từng lọn nhỏ dợn sóng. Nàng tỏ ra vui sướng khi trông thấy y. Nhạc công piano ngân lên một giai điệu ngọt ngào và trống rỗng trong lúc ban nhạc chuẩn bị.

‘Em biết là anh mà,’ nàng nói, đôi môi nhếch lên mĩa mai.

‘Thật hả?’

‘Thật.’

‘Anh nghĩ mình sẽ tìm một cơ hội nữa.’ Và rồi, chỉ là y không kiếm chế được. ‘Anh bạn lịch lãm của em sao rồi?’

‘Bác sĩ ấy à? Biến mất rồi. Anh không biết sao?’ Mắt nàng lóe lên trong ánh sáng vàng vọt của chùm đèn.

‘Em có nghĩ anh đã chờ quá lâu không?’

‘Người ta đồn ảnh làm con nào có bầu rồi cao chạy xa bay với nó. Hay nợ nần bài bạc gì đó.’

‘Có thể lắm.’

‘Khốn. Cầu hẳn chết đi.’

Bồi bàn mang ra nước chanh. Pha ít rượu, vì Harper đã trả thêm. Nông nặc. Y phải kiềm chế không phun phèo ra lên tấm trải bàn.

‘Anh có thứ này cho em.’ Y lôi ra cái hộp nữ trang bằng nhung và đẩy qua mặt bàn.

‘Em là cô gái may mắn đó sao?’ Nàng chẳng có cử chỉ gì để cảm lấy.

‘Mở ra đi em.’

Được thôi.’ Nàng với về hương cái hộp. Nàng lấy chiếc lắc ra và giơ lên trong ánh nến. ‘Cái này là sao?’

‘Em rất thú vị với anh.’

‘Anh muốn em chỉ vì trước đây không có được em thôi.’

‘Có thể. Chắc anh đã giết tên bác sĩ đó.’

‘Đúng thế không?’ Nàng quẩn cái lắc quanh cổ tay và chìa ra cho y gài móc lại, cong tay lại nên lớp gân dễ dàng nổi lên rõ rệt giữa mạng lưới mạch máu tinh tế dưới làn da nàng. Nàng làm y thấy ngập ngừng. Sức hút của y không hiệu quả với nàng như với những kẻ khác – nàng khá là khôn ngoan với y.

‘Cảm ơn. Anh muốn nhảy không?’ Nàng nói.

‘Không.’ Các bàn quanh họ đã được lấp đầy người. Phụ nữ ăn diện đẹp đẽ và nguy hiểm hơn, trong những chiếc đầm hai dây đính kim sa. Đàn ông đóng com lê với sự tự tin đầy khiêu khích. Thật sai lầm.

‘Vây về lại nhà anh thôi.’

Một phép thử, y nhận ra. Cho nàng và cả cho y. ‘Em chắc không?’ y đáp. Bàn tay y run rẩy với cơn đau còn vương lại từ cái nọc ong vừa rồi.

Y dẫn nàng đi đường vòng, để đường phố vắng vẻ hơn, dù nàng cứ than thở về đôi cao gót và cởi nó ra luôn, cởi cả đôi vớ dài, để đi chân trần. Y dẫn nàng qua những dãy nhà cuối cùng với bàn tay che mắt nàng lại. Có ông già nhìn cả hai đây hẳn học, nhưng Harper hôn lên trán của Etta. *Nhìn xem*, y như muốn nói, *chỉ là trò chơi của người yêu nhau*. Đúng là vậy, phần nào.

Y vẫn che mắt nàng lại trong lúc luôn chìa khóa vào ổ rồi giúp nàng luôn qua dưới lớp ván gỗ bắt chéo trên cửa.

‘Cái gì thế này?’ nàng cười khúc khích. Y dám cá nàng đang hết sức hứng khởi nhờ hơi thở dồn dập nhẹ nhàng.

‘Rồi em sẽ thấy.’

Y khóa cửa lại sau lưng trước khi cho nàng nhìn, dẫn nàng đến phòng khách, đi qua vệt ố đen trên lớp gỗ lõi lốm lốm đốm mốc ở hành lang.

‘Áo diệu quá,’ nàng thốt lên, ngắm nhìn đồ đạc bên trong. Nàng dò xét cái bình cổ cao đựng rượu mà y đã đổ đầy.

‘Mình uống nhé?’

‘Không,’ y đáp, tay vỗ lấy bầu ngực của nàng.

‘Về phòng ngủ đã,’ nàng thì thầm trong lúc y dìu nàng đến ghế dài.

‘Ở đây.’ Y ấn nàng nằm sấp xuống và cố vén lớp váy lên.

‘Có dây kéo,’ nàng nói, với tay kéo sợi dây kim loại xuống. Nàng vịn người, kéo váy lên quá hông. Y tự thấy bản thân đang dần thả lỏng. Y bẻ ngoặt tay nàng ra sau lưng.

‘Để yên,’ y rít lên. Y nhắm mắt lại và tập trung lại hình ảnh của các cô gái. Trần trụi bên dưới y. Nội tạng đổ tràn ra. Cái vẻ các cô khóc lóc vạt vĩa.

Quá sớm. Y rên rỉ trong lúc kéo xuống, quần nằm lưng chừng chỗ mắt cá. Y muốn vả vào nàng. Lỗi ở nàng. Con điếm. Nhưng nàng trở người lại để hôn y bằng cái lưỡi quỷ quái thoăn thoắt đó. ‘Dễ thương lắm.’ Nàng lướt môi xuống dưới bụng và dù y không thể thấy hứng thú gì, cơ thể lại tỏ ra thỏa mãn hơn y tưởng nhiều.

‘Em muốn thấy cái này không?’ y nói, mơ hồ chùi vết son môi nhòe nhoẹt trên người. Nàng đang ngồi bệt dưới sàn, bộ đầm hồ hững trên vai, tay cuộn điệu xì gà.

‘Đã thấy rồi,’ nàng liếc mắt gợi tình.

Y kéo quần lại. ‘Mặc đồ lại đi.’

‘Được rồi.’ Cái lắc tay kêu lanh canh quanh cổ tay khi nàng rít một hơi xì gà dài. Rồi thở ra một làn khói mỏng giữa vòm môi gọn gàng.

‘Đó là bí mật đấy.’ Y thấy rùng mình khi kể nàng biết. Là vi phạm và y biết. Nhưng y cần phải chia sẻ ra. Bí ẩn kinh khủng và vĩ đại của mình. Cũng hết như nếu y là tỉ phú giàu nhất thế giới mà lại chả có gì để tiêu xài.

‘Được rồi,’ nàng lặp lại, một cái nhếch ranh mãnh nơi khóe miệng nàng.

‘Em không thể nhìn.’ Y sẽ không đưa nàng đi quá xa. Y cần phải xác định giới hạn của nàng.

Lần nay y dùng mũ để che mặt nàng lại trong lúc dẫn nàng ra khỏi cửa, nhưng nàng vẫn choáng ngợp vì ánh sáng. Cả hai bước ra ủa vào một buổi trưa mát dịu với gió nhẹ đưa đều và lất phất mưa xuân. Nàng hiểu rất nhanh. Harper biết mà.

‘Cái gì đấy?’ nàng cất tiếng, bấu vào cánh tay y, nhìn đăm đăm ra đường. Đôi môi nàng hé mở, vừa đủ để thấy cái lưỡi lướt qua hàm răng, thụt thò, thụt thò.

‘Rồi em sẽ thấy,’ y đáp.

Y kéo nàng xuống phố, cũng chẳng khác biệt gì mấy, nhưng rồi cả hai đi theo đám đông xuống công viên Northerly Island, nơi Hội Chợ Thế Giới mới đang mở. Mùa xuân năm 1934. Y đã ở đây trước khi lang bạt xuôi ngược.

‘Thế kỷ Tiến bộ,’ những tấm biểu ngữ sừng sững. ‘Thành phố cầu vồng.’ Cả hai đi qua một hành lang cờ hoa giữa một rừng người, hứng thú và hạnh phúc. Nàng lia mắt nhìn y, quan sát ánh đèn đỏ nhấp nháy ở bên hông tòa tháp mỏng được làm ra để mô phỏng cái nhiệt kế. ‘Đây không phải nơi này,’ nàng nói đầy kinh ngạc.

‘Không phải hôm qua.’

‘Anh làm thế nào vậy?’

‘Anh không nói được,’ y đáp.

Y nhanh chóng chán chường những kiệt tác đó, trông kỳ dị với y. Dãy công trình kì lạ và, y biết, chỉ tạm bợ thôi. Nàng ré lên và bám dính lấy cánh tay y lúc nhìn thấy đám khủng long vẫy đuôi và lúc lắc đầu, nhưng y lại thờ ơ với đồng máy móc thô thiển đó.

Có một cái bản sao pháo đài với người da đỏ, và một tòa nhà Nhật Bản nhìn như cái dù hồng – mấy thanh nan bung xòe. Ngôi nhà Tương lai cũng không là gì. Khu trưng bày của hãng General Motor có vẻ buồn cười. Một cậu bé to bự với bản mặt búp bê méo mó cưỡi cái xe kéo màu đỏ, lái đi vòng vòng.

Đáng lẽ y không nên lôi nàng đến đây làm gì. Thật đáng thương. Những giới hạn của trí tưởng tượng, tương lai vẽ ra lòe loẹt như ả điểm rẻ tiền, trong khi y đã nhìn thấy sự thật của nó, vội vã, chật chội và xấu xí.

Nàng bắt kịp tâm trạng của y và cố lôi nó lại. ‘Anh nhìn xem,’ nàng kêu lên, chỉ vào cái thuyền độc mộc hình hỏa tiễn của Sky Ride đang lướt tới lui giữa hai cái cột điện to đùng ở hai bên mô đất.

‘Anh muốn lên thử không? Em cá khung cảnh rất tuyệt vời.’ Y mua vé, đẩy miễn cưỡng, và buông thang máy giật họ lên trên đỉnh với tốc độ chóng mặt. Và có lẽ không khí trên này dễ chịu hơn thật hoặc có lẽ chỉ do tầm nhìn của y mở rộng. Cả thành phố trải dài ra trước mắt họ, toàn cảnh hội chợ, lạ lẫm và mới mẻ từ độ cao này.

Etta ôm lấy tay y, tựa cơ thể vào y khiến y cảm nhận được hơi ấm và đường cong vòng ngực của nàng qua lớp

quần áo. Mắt nàng lấp lánh. ‘Anh có nhận ra mình có được gì không?’

‘Có,’ y đáp. Một cộng sự. Người sẽ hiểu y. Y biết là nàng cũng rất tàn nhẫn.

Kirby

Ngày 14 tháng 1 năm 1993

‘Ê, Kirsty, xin lỗi nha. Tôi quên bég luôn. Không để ý thời gian, gọi tôi là Seb’, Wilson tuôn một tràng lúc mở cửa cho cô.

‘Là Kirby,’ cô chỉnh lại. Cô đã ngồi chờ ở tiền sảnh bên dưới nửa giờ đồng hồ trước khi nhờ tiếp tân gọi lên phòng anh ta.

‘Phải, dĩ nhiên. Xin lỗi. Tôi không biết đầu tôi bốc đi đâu rồi. Chắc, thực ra tôi biết mà. Nó chỉ nghĩ đến cái giao dịch này. Vào đi, nhé? Xin lỗi bể bộn quá.’

Phòng riêng của anh ta là một trong những căn phòng sang trọng số một tại khách sạn; phòng tầng cao có tầm nhìn ra sông và một phòng khách sát bên, loại có bàn cà phê bằng kính để bị đầy những vết trầy xước ngang dọc và lớp bụi cocaine tươi mới.

Giờ, căn phòng bị chôn vùi dưới hàng đồng bảng tính toán và mẫu dữ liệu. Giường lộn xộn. Có hẳn một bộ sưu tập những chai rượu cỡ nhỏ nằm ngổn ngang quanh đèn ngủ trên bàn kế giường. Anh ta gạt túi tài liệu qua một bên để có chỗ cho cô ngồi trên cái ghế dài bọc da trắng.

‘Lấy gì cho cô nhé? Nước uống? Nếu còn...’ anh chàng liếc nhìn chai lọ rỗng không, ngượng ngùng, lướt ngón tay qua mái tóc rối bù, lộ ra tóc tai đang vùi vãi lùi dần ở hai bên thái dương. Peter Pan rồi cũng phải trưởng thành và thuộc về ai đó, cô nghĩ, nhưng vẫn cố níu kéo bản chất trai hư thời trung học. Dù ẩn mình bên dưới bộ com lê xa xỉ thì Kirby cũng nhận ra lớp cơ bắp đã từng săn chắc đó đang nhão ra, nhất là quanh vùng bụng. Cô thắc mắc không biết lần cuối anh ta cởi mô tô là khi nào. Hoặc nếu đó là thứ anh ta kể mình sẽ tìm lại ngay khi có cọc tiền triệu đầu tiên và nghỉ hưu ở tuổi ba lăm.

‘Cảm ơn đã dành thời gian để gặp tôi.’

‘À, phải rồi. Bất kì cái gì có thể giúp Julia. Thật bi kịch. Tôi vẫn chưa, cô biết mà... quên được chuyện đó.’ Anh ta lắc đầu. ‘Ngày hôm đó.’

‘Thật vất vả để bắt kịp anh.’

‘Tôi biết, biết mà. Cái liên doanh to đó. Thông thường công ty không thích thú bất động sản ở khu trung tâm. Chúng tôi tập trung ở vùng bờ biển thôi. Nhưng nông dân cần thể chấp đất đai, cũng như mọi người thôi. Chắc cô cũng chẳng biết tôi đang nói gì đâu. Cô đã nói mình đang học gì lại ấy nhỉ?’

‘Báo chí. Nhưng thật ra, tôi bỏ ngang rồi.’ Ý nghĩ rằng mình đã có quyết định cuối cùng không hề lóe lên trong đầu cô, mãi đến khi lời nói vụt ra ở đầu môi, thổ lộ thật lòng với người hoàn toàn xa lạ này. Nhưng cô không đến lớp cũng hơn cả tháng rồi. Không nộp bài viết hai lần. May thì người ta cho cô vào dạng sinh viên trong thời gian thử thách.

‘Ờ, tôi hiểu mà. Tôi cũng bị lôi kéo vào mấy cái biểu tình chính trị vớ vẩn. Tôi tưởng là gì có ích lắm kìa. Tôi có thể làm với tất cả phần nộ.’

‘Anh thật thẳng thắn về chuyện đó.’

‘Tôi đang nói với người có thể hiểu đúng không? Cũng không nhiều người vậy đâu.’

‘Không đùa đâu.’

‘Ý tôi là, cô cũng trải qua rồi mà.’

Cánh cửa bật mở và cô lao công người Phillipin thò đầu vào. ‘Ồi, xin lỗi,’ cô nàng nói rồi linh đi gọn lẹ.

‘Một giờ, nhé?’ Sebastian gào lên to tướng. ‘Quay lại và dọn phòng trong một giờ nữa!’ Anh ta mơ hồ mỉm cười với Kirby. ‘Tôi đang nói gì ấy nhỉ?’

‘Julia. Chính trị. Phần nộ.’

‘À. Phải rồi. Nhưng tôi làm sao đây? Chấm dứt cả đời tôi? Jules sẽ muốn tôi sống tiếp, thực hiện nhiều điều cho tương lai. Và nhìn tôi xem. Tôi nghĩ cô ấy sẽ tự hào đúng không?’

‘Tất nhiên.’ Kirby thở dài. Có lẽ cái chết giữ lại mọi thứ. Khiến anh lúc nào cũng như một gã trai ích kỷ khờ khạo, dù có bị tổn thương và cô đơn đến tận cùng.

‘Vậy là, cô đi vòng vòng nói chuyện với gia đình nạn nhân à? Vậy thì tuyệt vọng lắm.’

‘Không tuyệt vọng bằng việc để kẻ sát nhân tẩu thoát được. Tôi biết đã lâu lắm rồi, nhưng anh có nhớ là thấy chuyện gì lạ lùng khi cảnh sát tìm thấy thi thể không?’

‘Cô đùa à? Chuyện là người ta mất hai ngày để tìm thấy cổ. Bất công là ở đó. Khi tôi nghĩ đến cảnh cổ cứ nằm đó trong rừng sâu, chỉ một mình.’

Lời nói quanh quẩn đủ để chọc tức Kirby – anh ta cứ nhắc lại nhiều đến nỗi mất hết cả ý nghĩa của chúng. ‘Cô ấy chết rồi. Chẳng bận tâm đến chuyện đó nữa đâu.’

‘Lạnh lùng quá, tiểu thư.’

‘Nhưng sự thật là vậy. Bởi vậy mới gọi là *sống chung* với nó.’

‘Bình tĩnh nào. Chết tiệt thật. Tôi nghĩ chúng ta có mối liên kết đấy.’

‘Có bất kì cái gì lạ thường không? Cái gì được tìm thấy trên thi thể mà không liên quan, không thuộc về cô ấy? Một cái bật lửa. Trang sức. Hay cái gì cũ kĩ.’

‘Cô ấy không mê nữ trang.’

‘Được rồi, cảm ơn.’ Kirby thấy mệt mỏi. Bao nhiêu cuộc phỏng vấn cô đã thực hiện tính đến lúc này rồi nhỉ? ‘Anh đã giúp tôi rất nhiều. Cảm ơn đã dành thời gian.’

‘Tôi kể cô nghe về bài hát chưa?’ anh ta bồi thêm.

‘Anh đáng lẽ phải nhớ chứ.’

‘Giờ nó có rất nhiều ý nghĩa với tôi. “Get It While You Can” – Janis Joplin.’

‘Anh đừng nghĩ tôi là kiểu nghe nhạc Joplin.’

‘Cả Julia cũng thế. Thậm chí cũng không phải chữ viết của cô.’

‘Cái gì không phải?’ Kirby vỗ tới chụp lấy tia sáng hy vọng. Không có gì, không có gì đâu. Chỉ như Jamel thôi.

‘Trên cuộn băng trong túi xách của cô? Tôi đoán có người đã cho cô. Cô biết mấy em gái ra sao trong kí túc xá mà.’

‘Phải, đổi bằng cát xét và trận chiến ném gói trong quần lót,’ Kirby xiên xỏ, để che đậy hứng thú. ‘Anh có nói cảnh sát chưa?’

‘Gì?’

‘Rằng không phải chữ viết của cô ấy?’

‘Cô nghĩ một trong những thằng ôn giết cổ là người hâm mộ Joplin? Tôi thì nghĩ giống như...’ Anh ta đóng mặt ngẫu phác ra một cây súng bên hông quần. ‘Bùm bùm! Chết đi tụi cớm, dô!’ anh ta tự cười cái màn bắt chước dở tệ của mình, và rồi vẻ mặt tan nát trong đau buồn. ‘Ê, cô chắc không muốn ở đây rồi đi uống nước với tôi hả?’

Cô biết anh ta muốn gì.

‘Chả ích gì đâu,’ Kirby đáp.

Harper

Ngày 1 tháng 5 năm 1993

Y ngạc nhiên nhận ra họ ở gần thế nào, mặc cho xe hơi, tàu hỏa và tiếng rền vang giận dữ của sân bay O'Hare. Họ thật dễ lần tìm, y nhận ra. Chủ yếu họ bị thu hút đến thành phố này, nơi cứ mở rộng dần rộng dần giới hạn đến tận miền thôn quê, như mảng mốc mọc lan trên mẩu bánh mì.

Quyển danh bạ thường là điểm khởi đầu của y, nhưng Catherine Galloway-Peck không xuất hiện tên trong danh sách. Nên y đành gọi đến ba mẹ cô ta.

‘Alô...’ giọng người cha cô ta vọng qua ống nghe rõ ràng như thể ông ta đang đứng ngay bên cạnh y.

‘Tôi đang tìm cô Catherine. Ông làm ơn cho tôi biết cô ấy ở đâu được không?’

‘Tôi đã nói anh nghe nhiều rồi, nó không sống ở đây và chúng tôi không liên quan gì cả, anh có nghe lọt tai không, chẳng liên quan gì đến nợ nần của nó hết.’ Một tiếng cạch khô khốc, theo sau là tiếng ù ù kéo dài ngọt ngào. Y nhận ra người đàn ông không còn ở đâu đây bên kia, nên chèn thêm 1/4 đồng xu vào trong cái khe nhỏ nhỏ và gọi lại lần nữa, thận trọng bấm những nút bạc, con số trên đó biến mất và chuyển màu bởi các ngón tay khác. Ống nghe rung lên một hồi lâu.

‘Vâng?’ Giọng ông Peck đầy cẩn trọng.

‘Ông có biết cô ấy ở đâu không? Tôi cần tìm cô ấy.’

‘Vì thánh Pete,’ ông ta đáp. ‘Anh phải hiểu tin nhắn chứ. Để chúng tôi yên.’ Ông chờ đợi y trả lời; vừa đủ lâu để nỗi sợ kịp lộ ra. ‘Alô?’

‘Alô.’

‘Ôi. Tôi không biết ông còn ở đó hay không.’ Ông ngập ngừng.

‘Nó có sao không? Bộ có chuyện gì à? Ôi Chúa ơi. Nó đã làm gì sao?’

‘Tại sao Catherine phải làm gì đó?’

‘Tôi không biết. Tôi không biết tại sao dù nó có làm gì đi nữa. Chúng tôi đã trả tiền để nó đến chỗ đó. Chúng tôi cố để hiểu. Người ta nói không phải do nó, nhưng...’

‘Nơi nào?’

‘Trung tâm Phục hồi Hy Vọng Mới.’

Harper nhẹ nhàng gác ống nghe.

Y không tìm ra cô ta ở nơi đó, nhưng y đến một trong những cuộc họp liên kết với nhà an dưỡng của Hy Vọng Mới, nơi y ngồi lặng thinh và (trong lúc cái tên được gọi ra) ẩn mình lắng nghe các câu chuyện bi thương yếu đuối mãi đến khi y có thể tóm lấy được địa chỉ mới của con nhỏ từ một bà già cai nghiện hào phóng tên Abigail, người đây phấn khởi vì ‘ông chú’ của Catherine tìm hỏi mình.

Catherine

Ngày 9 tháng 6 năm 1993

Catherine Galloway-Peck loanh quanh trước tấm toan trắng trơn. Ngày mai cô sẽ gỡ xuống mang đến Huxley và bán lấy hai mươi xu, dù nhiều đó chỉ là giá căng toan. Nhưng biết đâu anh ta sẽ thấy thương cô, và tặng cô một hơi thuốc. Chắc cô phải khuyến mãi thêm một màn thỏa mãn bằng miệng. Nhưng cô không phải gái điếm. Mà đó là một ân huệ. Bạn bè nường tựa lẫn nhau. Ta có thể giúp bạn mình được thoải mái chứ.

Với cả, nghệ thuật vốn dĩ được sặc đầy bởi tuyệt vọng và lạm dụng thuốc. Nhìn Kerouac mà xem. Hay Mapplethorpe. Haring! Bacon! Basquiat!¹ Vậy làm thế nào mà khi cô nhìn

1 Keith Haring, Francis Bacon, Jean-Michel Basquiat: tất cả đều là họa sĩ nổi tiếng ở Mỹ những năm 80

vào khung tranh trắng thì đường chỉ dệt trên đó lại kêu lanh canh trong trí não như tiếng piano lạc điệu cứ mắc lại ở một nốt?

Đó cũng chẳng phải là vấn đề khởi đầu. Cô đã bắt đầu cả tá lần rồi. Táo bạo, xuất sắc, kèm một ý tưởng rõ ràng lần này sẽ đi về đâu. Cô thấy rõ toàn bộ nằm ngổn ngang trong đầu. Màu sắc sẽ chồng lên nhau từng lớp như cây cầu đưa cô thẳng một đường đến điểm kết. Nhưng rồi tất cả lại chuội khỏi tay. Nó lao đi đâu mất và cô không thể giữ lại được, rồi những mảng màu sắc lại hóa bùn đất. Cuối cùng cô lại đến với nghệ thuật cắt dán ảnh nửa vời từ các trang giấy xé ra từ tiểu thuyết cũ vô giá trị mà cô mua với giá một đô cả thùng, cứ vẽ đi vẽ lại, cạo xóa từ ngữ. Ý tưởng là làm một cái hộp đèn từ giấy với kim châm giải thích những câu nói mới mẻ chỉ có cô mới hiểu.

Thật nhẹ nhõm khi mở cửa ra và trông thấy y ta đứng ở đó. Cô tưởng là Huxley kia, có lẽ, để chặn trước các yêu cầu của cô. Hoặc Joanna, người hay đánh đổ cà phê và bánh mì, dù dạo này chị ít đến hơn rồi, và mỗi lần mắt chị lại tỏ ra khó chịu hơn.

‘Tôi vào được không?’ y hỏi.

‘Được,’ cô đáp, kéo cửa mở, dù y đang cầm một con dao và kẹp tóc thả hồng từ xưa xưa, tám năm trước, nếu cô có tính, nhưng nhìn cứ như y mới mua từ tiệm hôm qua. Cô nhận ra mình đã đoán trước là y. Kể từ hồi cô mới mười hai tuổi và y ngồi bên cạnh cô trên bãi cỏ suốt màn bắn pháo hoa. Cô đang đợi cha quay lại từ nhà vệ sinh công cộng vì

bánh mì xúc xích sốt cay không bao giờ hợp cái bụng ông. Cô nói mình không được phép nói chuyện với người lạ và sẽ gọi cảnh sát cho xem, nhưng thật ra cô lại thấy hãnh diện vì gã đàn ông để ý đến mình.

Y diễn giải rằng cô còn sáng ngời hơn cả những tia lửa bùng nổ trên nền trời phía trên dãy tòa nhà kia, phản chiếu lấp lánh trong cửa kính. Y có thể thấy cô tỏa sáng rực rỡ một vùng nơi đó. Tức là y sẽ phải giết cô. Không phải bây giờ, nhưng sau này. Khi cô đã trưởng thành. Nhưng cô nên để phòng y. Y vươn tay ra còn cô búng mình né. Y không chạm vào cô, hoặc chỉ để lấy cái kẹp tóc. Và chuyện là thế, hơn cả điều tồi tệ không thể lý giải mà y đã nói với cô, khiến cô khóc lóc nhè nhẹ, làm ba cô sững sốt, khi cuối cùng ông cũng quay lại được, người tái mét và đầm đìa mồ hôi còn tay ôm bụng.

Và chẳng phải đó là cái đã đẩy cô vào con đường này sao, cái đường xoắn ốc dẫn xuống dốc đó? Gã đàn ông trong công viên đã bảo sẽ giết chết cô.

Nói với con nít chuyện ấy thì khủng khiếp quá, cô nghĩ, nhưng lại lên tiếng, 'Ông muốn uống nước không?' đóng vai người chủ nhà lịch thiệp, làm như cô còn nhiều thứ để mời mọc hơn miếng nước trong cái ly nhè nhoẹt màu vẽ.

Cô đã bán cái giường cách đây hai tuần, nhưng cô tìm thấy cái ghế dài hồng trên lề đường và dụ dỗ Huxley phụ cô nhắc lên cầu thang và rồi làm trò trên đó, tại vì, thôi mà, Cat, anh ta sẽ không làm quái gì miễn phí đâu.

‘Anh bảo tôi tỏa sáng. Như pháo hoa. Tại lễ hội Hương vị Chicago. Anh nhớ không?’ cô làm một động tác xoay tròn giữa phòng và xem ngã chống vó. Lần cuối cô ăn là khi nào ấy nhỉ? Thứ Ba chẳng?

‘Nhưng không đúng.’

‘Ờ,’ cô đáp. Cô ngồi thích xuống nặng nề trên ghế dài. Đệm lót nằm trên sàn. Cô bắt đầu kéo tưa chỉ may, tìm mấy mẫu bông. Một mảnh đá vụn cô không để ý. Cô từng có cái máy hút bụi Dustbuster cầm tay để hút bụi kẽ hở giữa ván sàn và dùng để lục lọi trong túi khi cô chìm trong tuyệt vọng. Nhưng cô không thể nghĩ ra chuyện gì đã xảy ra. Cô dán mắt chờ đợi vào cuốn sách bìa mềm xộc xệch với hết nửa số trang truyện đã bị bút ra, vương vãi trên sàn. Nó bị tẩy xóa, trang sách long ra, dù cô có vẽ hay không. Hủy hoại là bản năng tự nhiên.

‘Cô không còn tỏa sáng nữa.’ Y chìa cái kẹp tóc ra cho cô cầm lấy. ‘Tôi vẫn phải quay lại đây,’ y nói, giận dữ với cô. ‘Để đóng lại vòng tuần hoàn.’

Cô cầm cái kẹp, cứng người. Con thỏ hồng nhắm mắt lại, hai chữ X nhỏ và một cái nữa làm miệng. Catherine nghĩ về việc ăn nó. Cái bánh thánh cho xã hội tiêu dùng. Ý tưởng hay ho cho tác phẩm đầy chữ. ‘Tôi biết. Tôi xin lỗi, chắc là do thuốc.’ Nhưng cô biết không phải. Mà là lý do cô dùng thuốc. Như tầm nhìn của cô trong các tác phẩm nghệ thuật đã trượt đi, cô không thể bầu vịu vào đâu trên thế giới này nữa. Quá đủ rồi. ‘Anh sắp giết tôi?’

‘Sao tôi lại phải đi phung phí thời gian của mình.’ Thậm chí cũng không phải là một câu hỏi.

‘Anh đã đến. Đúng không? Ý tôi là anh ở đây. Không phải do tôi tưởng tượng ra.’ Cô vòng tay nắm lấy lưỡi dao và y giật ra. Cảm giác bông rạt trong lòng bàn tay khiến cô cảm giác mình đang sống, cái cảm giác cô chưa hề biết một thời gian dài rồi. Thanh sạch và dữ dội. Không giống cái kim tiêm kẹp giữa mấy ngón tay ghim vào da thịt cô, thuốc hòa với giấm trắng để có thể tiêm được.

‘Anh đã hứa.’

Cô chụp lấy tay y và y cười khinh bỉ, nhưng cơn hoảng hốt tạm thời lướt qua vẻ mặt y pha trộn với nỗi chán ghét. Cô biết bản mặt đó, cô đã thấy ở bộ dạng người ta khi cô xoắn lấy họ bằng câu chuyện cô cần mua vé xe buýt vì cô bị cướp và phải về nhà. Chẳng phải đây chính là cái cô mong chờ sao? Giết thời gian. Vì cô cần đến được nơi mà các bức họa trong đầu cô hiện hữu. Cô cần y mang cô đến. Máu tung tóe trên khung tranh. Nhận lấy, Jackson Pollock.

Jin-Sook

Ngày 23 tháng 3 năm 1993

Chicago Sun-Times

SÁT HẠI DÃ MAN NHÂN VIÊN SỞ NHÀ ĐẤT LÀM CHẤN ĐỘNG CẢ THÀNH PHỐ

Bởi Richan Gane

CABRINI GREEN: Một nhân viên xã hội trẻ tuổi được phát hiện đã bị đâm chết vào 5 giờ sáng hôm qua bên dưới đường ray chữ L ở góc West Schillers và North Orleans.

Jin-Sook Au (24) là nhân viên của Sở Nhà Đất Chicago (CHA) tại một trong các dự án nhà đất khét tiếng nhất của thành phố. Nhưng cảnh sát từ chối suy xét đến trường hợp vụ án liên quan đến băng nhóm xã hội đen.

‘Chúng tôi sẽ không đưa ra nhiều chi tiết vào lúc này, đang trong quá trình điều tra mọi khả năng có thể xảy ra.’ Thám tử Larry Amato nói. ‘Chúng tôi khuyến khích

những ai có biết bất kì thông tin nào hãy khẩn cấp đến trình báo với chúng tôi.'

Thi thể của cô được tìm thấy cách hai khu nhà tính từ một nhà hàng đang nổi và khu câu lạc bộ hài kịch của Old Town. Vẫn chưa có nhân chứng nào chịu lộ diện.

Nhân viên CHA và dân cư ở Cabrini Green đều tỏ ra bàng hoàng với vụ án mạng. Người phát ngôn CHA Andrea Bishop nói, 'Jin-Sook là cô gái trẻ tươi vui có niềm đam mê và lý tưởng, có sức ảnh hưởng đáng kể. Chúng tôi vô cùng đau lòng và tiếc thương cho mất mát này.'

Tonya Gardener, một người dân Cabrini, nói rằng cô Au sẽ được thương nhớ vô cùng trong cộng đồng. 'Cô ấy diễn giải mọi thứ rất khéo léo. Ta cảm thấy mình hiểu rõ chuyện gì xảy ra, cho dù cô ấy không làm được gì. Cô ấy rất tốt với đám trẻ. Luôn mang nhiều món quà nho nhỏ đến cho chúng. Sách vở và những thứ đại loại vậy, dù đám nhỏ đòi bánh kẹo. Những thứ truyền cảm hứng, anh biết đó. Tiểu sử của Martin Luther King hoặc CD của Aretha Franklin. Thần tượng da màu mạnh mẽ mà bọn trẻ có thể noi theo, anh hiểu chứ?'

Thân nhân của cô Au không thể nói nên lời. Cộng đồng người Hàn Quốc tập hợp lại hỗ trợ gia đình và dự định tổ chức một buổi tượng niệm bằng nến ở nhà thờ Bethany Presbyterian vào thứ Năm. Bất kì ai cũng được hoan nghênh đến tham dự.

Bức ảnh kèm theo bài viết cho thấy một thân thể được quấn kĩ trong chăn ở bãi đất vô chủ giữa một bãi giữ xe và

ngôi nhà xiêu vẹo bên dưới dàn thanh đỡ đường tàu. Khu vực được rào tách biệt, nhưng vẫn không ngăn người dân dùng nó như một bãi rác tự phát; một túi rác nằm lạc khỏi khu phân loại nằm ẩm cứng cạnh cái máy rửa chén hồng chông chơ. Một cảnh sát tuần tra trẻ tuổi buồn chán vẫy tay về phía ống kính máy ảnh, chẳng rõ hy vọng che mờ tấm ảnh hay khuyên can nhiếp ảnh gia.

Nếu máy quay của phóng viên ngoặt sang trái chỉ vài phân thôi, thì biết đâu lại bắt được đôi cánh bướm của chương trình thoát y vũ được dính lên hàng rào gần khúc quanh, bị xé nát đến khó nhận diện, được che nửa vời bằng túi nhựa Walgreen vùi một đồng trong mớ dây thun, nhưng vẫn còn lưu lại lớp màu vẽ radium óng ánh.

Thế rồi chuyển tàu màu đỏ lách cách vụt qua bên trên, hơi gió hất tung nó đi, chìm vào bãi rác trôi giạt của thành phố.

Mọi thứ chúng tôi đây không phải là một vụ cướp. Túi xách nằm đổ ra bên cạnh, nhưng ví thì còn nguyên vẹn, dây kéo vẫn khóa lại với 63 đô kèm tiền lẻ bên trong. Có cả cái lược với vài sợi tóc đen dài được xác định là của cô gái, một túi khăn giấy, son dưỡng bơ-dừa, tài liệu CHA liên quan đến các gia đình cô đang làm việc, một cuốn sách thư viện (*Truyện ngụ ngôn người gieo hạt* của Octavia Butler), và một cuộn băng ‘Sống mặc kệ sự đời’, của một câu lạc bộ hài kịch người da đen ở địa phương. Những món đồ đầy nhiệt huyết mà có khả năng cô mang theo. Cảnh sát không nhận ra cái thẻ bóng chày đã mất – của một cầu thủ Mỹ gốc Phi nổi tiếng.

Kirby

Ngày 23 tháng 3 năm 1993

‘Đưa tôi mọi thứ anh có.’ Kirby đi thẳng đến chỗ Chet.

‘Từ từ, nhóc, đây không phải bài của cô mà,’ Chet nói.

‘Nhanh nào, Chet. *Có người* phải thực hiện một bài viết hấp dẫn đây. Cô gái Mỹ gốc Hàn làm việc ở một trong những vùng phức tạp nhất của thành phố? Quá tuyệt vời đến khó cưỡng.’

‘Không.’

‘Tại sao?’

‘Vì Dan đã gọi sáng nay và bảo anh ta sẽ treo ngược tôi lên cùng hai hòn bi sau khi cắt phéng chúng đi bằng kéo an toàn của con nít. Anh ta không muốn cô dính vào đâu.’

‘Anh ta thật dễ thương, và đây cũng tuyệt đối không phải chuyện của anh ta đâu.’

‘Cô là thực tập sinh của anh ta.’

‘Chet. Anh biết tôi đáng sợ hơn Dan mà.’

‘Được thôi!’ Anh ta giơ hai tay lên, cử chỉ vương vịu vì sức nặng của đồ trang sức. ‘Đợi đây. Và đừng nói gì với Velasquez đó.’ Cô dư biết anh ta không thể nào chống lại nỗi cảm dỗ được luyện tập những kỹ năng phức tạp trong kho sách thư viện mà.

Mười phút sau Chet quay lại với nhiều tư liệu báo về Cabrini và các thứ linh tinh nói chung về CHA.

‘Tôi có tài liệu về Robert Taylor Homes nữa. Cô có biết dân bản địa của Cabrini chủ yếu là người Ý không?’

‘Không hề.’

‘Giờ thì biết rồi đó. Tôi có lấy cho cô một bài báo liên quan đây, và cuộc di cư của người da trắng đến vùng ngoại ô nói chung.’

‘Anh đừng làm rối các thứ.’

Anh ta còn chìa ra một cái phong bì dẹt sợi với vẻ tự phụ. ‘Tèn ten. Korean Day 1986. Thiếu nữ của cô đạt giải nhì ở cuộc thi viết luận.’

‘Anh làm sao hay thế?’

‘Nếu tôi xì ra thì tôi phải giết cô đó,’ anh ta đáp, lại nhấn chìm cái đầu cố-tình-bù-xù của mình đằng sau cuốn *Swamp Thing*. Bồi thêm mà không thêm ngược nhìn: ‘Không có đầu, thiệt đó.’

Kirby bắt đầu với Thám tử Amato.

‘Vâng?’ ông ta đáp.

‘Tôi gọi về vụ án mạng của Jin-Sook Au.’

‘Vâng?’

‘Tôi muốn biết chi tiết hơn cô ấy bị giết như thế nào...’

‘Đem cơn bệnh hoạn của cô biến đi, cô nương.’ Anh ta gác máy cái cụp.

Cô gọi lại và giải thích với viên sĩ quan trực ban là cuộc gọi bị ngắt đột ngột. Cô được chuyển máy đến bàn giấy của Amato. Ông ta bắt lên ngay.

‘Amato đây.’

‘Xin ông đừng gác máy.’

‘Cô có hai mươi giây để thuyết phục tôi.’

‘Tôi nghĩ ông đang đối đầu với một tên giết người hàng loạt. Nếu ông nói chuyện với Thám tử Diggs ở Oak Park thì anh ta sẽ xác nhận trường hợp của tôi.’

‘Và cô là?’

‘Kirby Mazrachi. Tôi bị tấn công năm 1989. Tôi dám chắc do cùng một người. Có thứ gì để lại trên thi thể không?’

‘Không có ý xấu, cô gái, nhưng chúng tôi cũng có thủ tục. Tôi không thể trình bày loại thông tin đó được. Nhưng tôi sẽ nói chuyện với Thám tử Diggs. Cô có số điện thoại để liên lạc không?’

Cô cho ông ta số riêng và cả số ở *Sun-Times* để phòng hờ. Cô hy vọng như vậy sẽ ép họ coi trọng vấn đề của mình hơn.

‘Cảm ơn. Tôi sẽ liên hệ với cô sau.’

Kirby kiểm qua mấy bài báo Chet đã lục lọi ra cho cô. Nó không cho cô chút thông tin gì về Jin-Sook Au, dù cô có

hiểu thêm các lý thuyết về bất động sản bất chính và lịch sử sóng gió của CHA hơn cả điều cô muốn biết. Bạn phải cứng đầu và duy tâm đến vô lý để cố gắng làm việc trong một tổ chức.

Cô bồn chồn. Bị cám dỗ đến thăm nơi đó, nhưng thay vào đó cô lại dò tìm qua danh bạ. Có đến bốn Au trong danh mục. Cũng dễ dàng tìm ra người chính xác thôi. Chính là số thường xuyên bận vì bị gác kên máy.

Sau rốt, cô bắt chiếc taxi đến Lakeview, đến nhà của Don và Julie Au. Họ không trả lời điện thoại và chuông cửa. Cô ngồi bên ngoài và chờ, quanh quẩn đằng sau nhà, mặc kệ thời tiết nóng và đầu ngón tay tê dại đi, dù đã kẹp chặt dưới cánh tay. Và chín mươi tám phút sau, khi bà Au đẩy cửa sau đi ra trong chiếc áo khoác mặc nhà và nón đan màu kem đính hoa hồng đằng trước, cô vẫn đang chờ đợi bà. Mất một lúc lâu để người phụ nữ đi đến siêu thị nhỏ, cứ như mỗi bước là một nghĩa vụ mà bà phải luôn tự nhắc nhở mình. Những gì Kirby có thể làm là lui ra khỏi tầm nhìn.

Trong cửa hàng, cô trông thấy bà Au đứng bên hàng trà và cà phê. Tay cầm một hộp trà lái và nhìn nó chòng chọc vô hồn, như thể hộp trà sẽ có câu trả lời.

‘Phiền bà,’ cô lên tiếng, chạm vào cánh tay người phụ nữ.

Bà Au quay về phía cô, nhìn chòng chọc. Gương mặt bà là một phức hợp mặt nạ của đau thương, của nếp nhăn hằn sâu. Kirby có cảm giác vô vọng, cô thấy hoảng sợ.

‘Miễn phóng viên!’ người phụ nữ hoàn hồn, lắc đầu nguây nguậy. ‘Miễn phóng viên!’

‘Thưa bà, tôi không phải phóng viên, về chính thức thì không. Có kẻ đã từng cố giết tôi.’

Bà tỏ ra kinh hãi. ‘Hắn ở đây à? Ta phải gọi cảnh sát thôi.’

‘Không, khoan đã.’ Chuyện này đang dần xoáy ra khỏi tầm kiểm soát. ‘Tôi nghĩ con gái bà bị sát hại bởi một tên sát nhân hàng loạt cũng đã thực hiện các cuộc tấn công nhiều năm trước. Nhưng tôi cần biết cô ấy bị đâm ra sao. Tên đó có mổ bụng cô ấy không? Hắn có để lại thứ gì trên thi thể không? Thứ gì bất thường ấy? Mà không thuộc về con gái bà ấy?’

‘Bà có sao không, thưa bà?’ Nhân viên thu ngân đã vòng đến từ sau quầy tính tiền để quàng một cánh tay bảo vệ quanh bà Au, vì người phụ nữ có tuổi đang đỏ bừng và run rẩy khóc lóc. Kirby ý thức được là bà đang gào thét.

‘Mày thật bệnh hoạn!’ Bà Au hét vào mặt Kirby. ‘Cái thằng đã làm việc đó có để lại thứ gì trên thi thể không à? Có! Trái tim tao. Móc thẳng từ ngực tao ra. Đứa con duy nhất của tao! Mày hiểu không?’

‘Tôi xin lỗi, rất xin lỗi.’ Chếttiếtchếttiếtchếttiết. Sao mà có lại đầy tình thế lộn xộn đến mức này chứ?

‘Cô đi khỏi đây ngay, đi,’ cô thu ngân cảnh cáo. ‘Cô bị cái gì vậy hả?’

Nếu cô vẫn còn cái máy trả lời tự động thì hẳn đã xoay chuyển được vấn đề rồi. Và như thế, cô đến tòa soạn *Sun-Times* vào sáng hôm sau để trông thấy Dan đang chờ ở tiền sảnh. Anh chụp lấy khuỷu tay cô và kéo thẳng ra ngoài.

‘Giải lao hút thuốc.’

‘Anh đâu có hút thuốc.’

‘Chỉ một lần trong đời thôi, làm ơn đừng đôi co. Chúng ta sẽ đi dạo. Hút thuốc tùy ý.’

‘Được rồi, được rồi.’ Cô giằng tay ra trong lúc anh lôi cô ra khỏi tòa nhà và xuôi xuống bờ sông. Dây công trình phản chiếu vào nhau, một thành phố vô tận hiển hiện trong lớp kính.

‘Nè, anh biết kiểu bịp nhà đất không? Những văn phòng bất động sản rẻ tiền chuyển gia đình người da đen đến vùng lân cận toàn da trắng và gán nỗi sợ lên những người dân khác rằng chỗ đó sẽ hóa thành địa ngục và ép họ bán nhà đi với giá rẻ bèo, và ăn một món lời to?’

‘Không phải bây giờ, Kirby.’

Những dòng khí bốc lên mang theo hơi nước rờn rợn, thứ sẽ tự ngấm vào xương đến tận tủy. Một con thuyền chở hàng lướt dọc qua, khuấy tung làn nước, rồi gọn gàng luôn bên dưới cây cầu.

Kirby đành nhượng bộ lời buộc tội không lời của anh. ‘Chetty đã bán đứng tôi hả?’

‘Bán đứng gì? Cho xem báo cũ ấy à? Chuyện đó không hề bất hợp pháp. Nhưng quấy rối mẹ của nạn nhân vụ án mạng, thì...’

‘Chết tiệt.’

‘Cảnh sát đã gọi. Họ không vui. Harrison như đang ở ngày tận thế. Cô đã nghĩ gì vậy hả?’

‘Ý anh là giận sôi máu phải không?’

‘Tôi biết chính xác mình muốn nói gì. Nói toẹt ra là, chảo lửa đang đổ xuống đầu cô đó.’

‘Đâu hẳn là cái gì mới. Tôi làm thế cả năm rồi mà, Dan. Tôi thậm chí còn theo chân bạn trai cũ của Julia Madrigal. Cái tên tởm lợm đến đáng buồn.’

‘Bendito sea Dios, dame paciencia¹. Cô làm chuyện rối tung lên.’ Dan xoa xoa sau đầu.

‘Đừng, anh sẽ tự làm mình hói đó,’ Kirby xiên xỏ.

‘Cô phải bình tĩnh lại.’

‘Thật hả? Có thật anh muốn nói với tôi nhiều đó không?’

‘Hoặc hét gầm cũng phải biết điều chứ. Bộ cô không thấy hành động của mình nhìn điên khùng lắm sao?’

‘Không.’

‘Tốt. Cứ làm theo cách của cô đi. Harrison đang đợi trong phòng họp ban giám đốc.’

Một thám tử, một biên tập viên mảng tin tức đô thị và phóng viên thể thao bước vào phòng. Không một câu bông đùa nào. Chỉ có trận bão điện từ siêu mạnh đang vùn vụt trên đầu cô.

Thám tử Amato mặc đồng phục từ đầu tới chân, hoàn thiện với áo chống đạn, để cô biết chuyện này nghiêm túc thế nào. Ông có sẹo mụn cũ đầy hai bên má, như thể ông

1 Tiếng Tây Ban Nha, nghĩa: Chúa ơi, xin hãy ban cho tôi sự kiên nhẫn.

chà giấy nhám lên mặt mình. Nó khiến ông nhìn đầy chai sạn, như gĩa cao bồi. Một dấu vết lịch sử dày dặn cho tầng lớp của anh, Kirby nghĩ. Nhưng hai má húp hóp kèm bông mắt lại lên án rằng ông không được ngủ đủ giấc. Nghĩ vậy cô lại cúi đầu, tô điểm thêm vẻ ăn năn cho mình.

Nhấn cười của ông bằng vàng và trắng xước bó chặt lấy ngón tay, nhờ vậy cô biết ông đã đeo cũng kha khá lâu rồi. Có vết mực đen ở mu bàn tay, dấu vết một số điện thoại hay biển số ông phải lật đật ghi chép lại. Cô càng thích ông hơn. Bài diễn thuyết – cô không cần phải đáp lại ngoại trừ nhỏ nhẹ gạt đầu tùy lúc – là mọi thứ cô đã nghe từ Andy Diggs trước đây, cái hồi anh ta vẫn còn nhận cuộc gọi của cô mà không giao bég cho anh lính quèn nào đó nhận tin nhắn.

Thật khiếm nhã, thám tử Amato nói. Ông đã nói chuyện với thám tử Diggs, người đang phụ trách vụ án của cô. Vàng *vẫn còn đang theo*. Anh ta đã cung cấp thêm thông tin cho ông. Không ai trân trọng những gì cô đang trải qua hơn họ đâu. Họ luôn luôn phải chấp nhận. Ham muốn ghim cái bọng xấu xa lên tường. Làm bất kì cách gì có thể để tìm ra bọn nó. Nhưng phải có quá trình.

Cô đang bóp méo chứng cứ bằng mọi suy đoán và khiến nhân chứng rối bời. Phải, nạn nhân bị đâm và cắt xẻ nhiều lần ở vùng bụng và khung chậu. Các vụ án có điểm chung ở đó. Nhưng không có vật thể gì bỏ lại trên xác. Phương thức gây án hoàn toàn khác với vụ tấn công cô. Không hề chống cự. Không dấu hiệu nào cho thấy đã được lên kế

hoạch trước. Và ông xin lỗi nói thẳng, nhưng vụ tấn công khá tay mơ so với chuyện xảy ra với cô. Đến mức cầu thả. Một tên sát nhân mới vào nghề. Đó là tội ác khủng khiếp ra tay khi có dịp. Họ không loại trừ án mạng bất chước. Cũng chính là lý do vì sao cảnh sát hết sức chặt chẽ trong mọi khâu, vì họ không muốn khơi chuyện lên nữa, và làm ơn cảm kích rằng ông đã ngồi đây nói chuyện với tư cách không chính thức và đây hoàn toàn không lưu hồ sơ.

Đây là một vụ đâm người. Nhưng có rất nhiều loại đâm. Cô phải tin tưởng cảnh sát để họ làm việc của mình. Và họ sẽ làm. Hãy tin ông.

Rồi Harrison xin lỗi xin phải hết mười phút trong lúc ông thám tử ngồi bồn chồn, rõ ràng muốn biến khỏi đây sau khi nói xong phần mình, rằng cô không phải nhân viên chính thức, và dĩ nhiên tờ *Sun-Times* luôn luôn được hỗ trợ bằng nỗ lực của Sở cảnh sát Chicago, và nếu có gì chúng tôi làm được, đây danh thiếp của tôi, cứ gọi tôi thoải mái.

Viên thám tử ra về, siết lấy vai Kirby lúc ông đi qua.

‘Chúng ta sẽ bắt được hắn.’ Nhưng cô không thấy chút an ủi nào khi tính đến thời điểm hiện tại thì vẫn chưa.

Harrison nhìn cô chờ đợi, đợi cô lên tiếng. Rồi anh ta bùng nổ.

‘Cô nghĩ cái quái gì thế hả?’

‘Anh nói đúng, lẽ ra tôi nên chuẩn bị tốt hơn. Tôi muốn tiếp cận bà ấy khi vụ việc còn chưa lắng xuống. Tôi không

nghĩ là lại sống sượng...' Bụng dạ cô quặn lại. Cô thắc mắc liệu mẹ Rachel có từng cảm thấy vậy hay không.

'Đây không phải lúc cô trả treo tôi,' Harrison diên tiết. 'Cô đã mang lại tai tiếng cho tờ báo này. Cô làm tổn hại mối quan hệ của chúng ta với phía cảnh sát. Cô đã hủy hoại một vụ án mạng. Cô làm đau lòng một người phụ nữ có tuổi đầy đau khổ không cần đến trò nhảm ghê tởm của cô. Và cô đi quá xa nhiệm vụ của mình.'

'Tôi không viết về nó.'

'Tôi không quan tâm. Cô lo mảng thể thao. Cô không được chạy lăng xăng phỏng vấn gia đình nạn nhân. Bởi vậy chúng ta mới có đội ngũ phóng viên tội phạm đích thực, nhạy cảm, đầy kinh nghiệm. Cô không được nhúng mũi dù chỉ một phân ra ngoài phạm trù của mình. Hiểu chưa?'

'Anh đã cho đi bài viết của tôi về Naked Raygun.'

'Cái gì?'

'Ban nhạc punk.'

'Cô đang cố làm tôi nổi khùng à?' Harrison ngờ vực. Dan nhắm mắt lại, biểu cảm đầy đau khổ.

'Đó sẽ là một câu chuyện hay,' cô đáp, vẫn ngoan cố.

'Cái gì hay?'

'Loạt án mạng bí ẩn và dư chấn sau đó. Với bi kịch cá nhân. Có khả năng đoạt giải Pulitzer.'

'Cô ta luôn vô lý vậy hả?' Harrison hỏi Dan, nhưng cô dám cá anh ta đang bám lấy ý tưởng, cân nhắc.

Nhưng Dan lại không hề đùa cợt. ‘Quên đi. Không thể nào.’

‘Thú vị đấy,’ Harrison nói. ‘Nếu làm cô sẽ phải cộng tác với một phóng viên kỳ cựu trong mảng liên quan. Emma chẳng hạn, hoặc Richie.’

‘Cô ta không được làm,’ Dan nói, giọng lộ vẻ khắc nghiệt.

‘Này. Đừng nói giùm tôi chứ.’

‘Cô là thực tập sinh của tôi.’

‘Khỉ gì thế, Dan?’ Kirby gần như hét lên.

‘Tôi đang nói về việc đó đó, Matt. Cô ta là chúa phiền phức. Anh muốn scandal thứ thiệt không? Đầu đề tờ *Tribune*: Phóng viên tập sự để lại đống bậy hầy. Biên tập viên mảng tin đô thị nhận trách nhiệm cho vụ suy sụp tinh thần. Mẹ của nạn nhân án mạng nhập viện vì kinh hãi. Cộng đồng Mỹ gốc Hàn tức giận. Loạt vụ án giết người lùi lại hai mươi năm.’

‘Được rồi, rồi, tôi hiểu rồi.’ Harrison xua tay như đang đuổi ruồi.

‘Đừng nghe anh ta nói! Sao anh lại đi nghe anh ta nói? Anh đang nghe chuyện tào lao đó à? Không hợp lý tí nào. Thôi mà, Dan.’ Cô cầu mong anh ta nhìn qua mình. Nếu anh bắt gặp ánh mắt cô, biết đâu lại có thể lôi kéo anh vào trò này. Nhưng Dan cứ giương mắt nhìn thẳng vào Harrison và tung ra một đòn chết người.

‘Cô ta không ổn định về thần kinh. Thậm chí còn không đi học nữa. Tôi đã nói chuyện với giáo sư của cô ta rồi.’

‘Anh đã làm gì?’

Anh nhìn vào mắt cô. ‘Tôi muốn bà ấy viết cho cô một bức thư giới thiệu. Cố gắng cho cô một công việc thực sự ở đây. Hóa ra cô không hề đến lớp để nộp bài cả học kì vừa rồi.’

‘Khốn kiếp, Dan.’

‘Đủ rồi. Kirby.’ Harrison lên tiếng, cùng một tông giọng khi đến hạn chót nộp bài, ‘cô nắm bắt ý tưởng câu chuyện hay đấy, nhưng Velasquez nói đúng. Cô bị cuốn vào vụ này quá sâu rồi. Tôi sẽ không đuổi cô đâu.’

‘Anh không thể sa thải tôi mà! Tôi làm việc tự do.’

‘Nhưng cô sẽ phải tạm nghỉ. Hết giờ rồi. Quay lại trường học đi. Tôi nói thật. Suy nghĩ thấu đáo lại. Tìm bác sĩ tâm lý, nếu cần thiết. Cái cô không được làm là cố viết một câu chuyện về bọn sát nhân hoặc đi đánh hơi xung quanh các gia đình, hay đặt chân vào tòa nhà này đến khi tôi cho phép.’

‘Tôi có thể mang cho tòa soạn bên kia đường. Hoặc mang nó đến tờ *The Reader*.’

‘Ý hay. Tôi sẽ gọi cho họ và báo trước không được thỏa hiệp với cô.’

‘Anh thật bất công.’

‘Phải, dĩ nhiên. Mừng cô có một ông chủ. Tôi không muốn trông thấy cô đến khi nào cô bình tâm lại, hiểu chứ?’

‘Vâng, thưa sếp,’ Kirby đáp, cứ để mặc cho mùi cay đắng tuôn ra. Cô toan đứng dậy để bước đi.

‘Này, nhóc,’ Dan cố vớt vát. ‘Muốn đi uống cà phê không? Nói chuyện về vụ đó? Tôi cùng phe cô mà.’

Anh phải thấy tội lỗi chứ, cô nghĩ với cơn giận dữ đang bùng lên. Anh nên thấy tội tệt như thể chất thải được hâm nóng và bôi trét lên kính chắn gió xe hơi của một cô nàng người yêu cũ phụ bạc ấy.

‘Không phải với *anh*.’ Cô bỏ đi.

Harper

Ngày 20 tháng 8 năm 1932

Harper đón Etta từ bệnh viện sau ca làm của nàng và đưa nàng quay lại Nhà. Luôn luôn che mắt lại, luôn luôn đi một lộ trình khác. Xong xuôi lại hộ tống nàng quay lại con đường chỗ nhà trọ. Nàng có bạn cùng phòng mới. Molly dọn đi sau vụ án mì sợi, nàng kể.

Y xả hết bực dọc lên nàng. Tiếng càu nhàu khó chịu hóa thành nổi khuấy khỏa khi tống khứ hết mọi điều xung quanh. Lúc y chuyển động bên trong nàng, y không cần phải nghĩ ngợi gì về chuyện sao mình lại đọc sai bản đồ và con nhỏ Catherine không thềm tỏa sáng. Y giết nó phát một không hề sung sướng hay theo nghi thức gì ráo. Y chẳng lấy gì, cũng không bỏ lại gì.

Y hoàn toàn máy móc khi quay lại và tìm bản thể trẻ tuổi hơn của con nhỏ trong công viên với cơn mưa pháo

hoa bùng cháy trên bầu trời đêm, đoạt cái kẹp tóc thả con từ nó. Catherine Bé nhỏ suýt nữa đã tỏa sáng. Y có nên cảnh báo rằng nó sẽ đánh mất tinh hoa của mình? Lỗi của mình, y nghĩ. Y đáng lẽ không bao giờ nên trở đầu cuộc săn lại làm gì.

Hai người làm tình ở phòng khách. Y không cho Etta đặt chân lên cầu thang. Đến lúc nàng cần giải quyết thì y bảo nàng cứ xử trong bồn bếp và nàng vén váy lên rồi ngồi xổm lên đó, hút thuốc tán dóc trong lúc trút hết “nỗi buồn”. Nàng kể về các bệnh nhân. Một người thợ mỏ ở Adirondacks ho ra đờm dai lẫn bụi than và máu. Một bào thai chết non. Một ca phẫu thuật cắt chi hôm nay; thẳng bé ngã trúng cái nắp cống bể trên đường và kẹt chân vào đó. ‘Buồn lắm,’ nàng nói, nhưng lại mỉm cười. Nàng thao thao kể chuyện phiếm, nói giùm cả phần y. Biết lúc nào cúi xuống và vén váy lên mà không đợi hỏi.

‘Dẫn em đi đâu đó đi, cưng’ nàng nói khi y đã xong và lui ra. ‘Sao anh không làm? Anh đang đùa cợt em đó.’ Nàng lướt tay một vòng đến trước đáy quần jean của y, cái gợi ý đầy kích thích mà y nợ nàng.

‘Em muốn đi đâu?’

‘Đâu đó hay ho chẳng hạn. Tùy anh. Chỗ nào anh thích.’

Rốt cuộc chuyện ấy nghe thật hấp dẫn. Với cả hai.

Y dẫn nàng ra ngoài dạo chơi chóng vánh. Không giống như lần đầu. Nửa tiếng, hai mươi phút, tức là loanh quanh vùng lân cận. Y kèm nàng đến quan sát đường cao tốc và nàng gác cằm lên vai y rồi giấu mặt tránh tiếng xe cộ ồn ã,

hoặc vỗ tay và nhip gót chân với vẻ thích thú đầy nữ tính có chủ đích theo tiếng cuộn trào của máy giặt trong tiệm giặt ủi. Nàng vờ vĩnh đồng lõa với những niềm vui mà họ chia sẻ cùng nhau. Nàng đang chơi trò đóng vai loại đàn bà cần y. Nhưng y biết tổng trái tim thối nát của nàng.

Có lẽ, y nghĩ, đây lại là điều khả dĩ. Có lẽ Catherine chính là hồi kết. Có lẽ không còn đứa con gái nào tỏa sáng nữa, và y có thể tự do. Nhưng Phòng vẫn rền vang mỗi bận y đặt chân đến. Và nàng y tá khốn khổ sẽ đời nào mà chịu nương tay quá nhiều. Nàng xoa bầu ngực trần, lộ ra khỏi áo y tá, cọ vào lớp da chỗ y xắn tay áo lên, và thắc mắc bằng giọng líu lo như bé gái: ‘Có khó không? Trên lầu có máy quay vịn để chỉnh nơi muốn đến hả, như núm lò sưởi ấy?’

‘Nó chỉ vận hành với anh thôi,’ y đáp.

‘Vậy nói em nghe cũng hại gì đâu.’

‘Em cần chìa khóa. Và ý chí bề cong thời gian đến nơi nó cần phải đến.’

‘Em thử được không?’ nàng vẫn nhì nhằng.

‘Nó không dành cho em.’

‘Như cái phòng trên lầu ấy hả?’

‘Em không nên hỏi nhiều nữa.’

Y tỉnh dậy trên sàn nhà bếp, má áp lên lớp vải lót sàn lạnh buốt và cảm giác như có đám tí hon cầm búa nện ỳnh ỳnh vào sau nhãn cầu. Y ngồi dậy, cúi kính, quẹt dòng nước dãi ở cằm bằng mu bàn tay. Điều cuối cùng y nhớ nổi là Etta

pha cho một ly nước. Cùng một thứ rượu mạnh đã uống vào lần đầu tiên cặp kè với nhau, nhưng dư vị đắng hơn.

Dĩ nhiên, nàng đã xài đến thuốc ngủ. Y nguyên rửa sự ngu đần của chính mình.

Nàng giật thót khi y bước qua cánh cửa Phòng. Nhưng chỉ trong chốc lát. Cái va li mở toang trên thảm ở chỗ y đã lòi tới sau khi kịp nhận ra có thứ đã biến mất. Đồng tiền nằm gọn thành chồng.

‘Thật tuyệt vời,’ nàng thốt lên. ‘Anh nhìn này. Anh tin nổi không?’ Nàng lướt ngang qua Phòng để hôn y.

‘Sao em lại lên đây? Anh đã bảo không được lên mà.’ Y tung một bạt tai, đẩy nàng té dúm dụi.

Nàng ôm lấy gò má bằng cả hai tay, vẫn ở trên sàn, quỳ gối. Nàng nhá cho y một nụ cười, nhưng lần đầu tiên lại đầy do dự.

‘Cưng à, nàng ngọt ngào. ‘Em biết anh giận. Không sao. Em phải thấy chứ. Anh sẽ không bao giờ cho em coi đâu. Nhưng giờ em thấy rồi, và em có thể giúp anh. Anh và em? Chúng ta sẽ nắm trọn thế giới này.’

‘Không.’

‘Mình lấy nhau đi. Anh cần em. Anh tốt hơn nên ở bên em.’

‘Không,’ y đáp lần nữa, dù nàng đúng. Y luồn tay vào tóc nàng.

Y táng đầu nàng vào khung giường kim loại một lúc lâu trước khi hộp sọ nứt toác. Như thể y rớt lại mãi mãi trong thời khắc này.

Y không hề trông thấy thằng nhóc nghiện ngập vô gia cư với đôi mắt thô lỗ, đã mò lại vào Nhà lần thứ hai, thôi thúc vì thu hoạch từ lần đột nhập vừa rồi và hy vọng có cái tốt hơn, kinh hãi quan sát từ hành lang. Y không hề nghe tiếng Mal quay người và bỏ chạy xuống cầu thang. Vì Harper đang mãi miết khóc lóc và thương hại chính mình, nước mắt nước mũi rùng rùng chảy xuống: ‘Em ép tôi làm thế này. Em ép tôi. Con khốn.’

Alice

Ngày 1 tháng 12 năm 1951

‘Alice Templeton?’ Gã hỏi, với vẻ nghi ngờ.

‘Vâng?’ Cô quay lại.

Đó là khoảnh khắc cô đã chờ đợi cả một đời mình. Cô đã chiếu đoạn phim này trong trí tưởng tượng, tua lại cuộn băng hết lần này đến lần khác.

Chàng bước vào nhà máy sôcôla và các cỗ máy cọt kẹt tạm ngừng với sự cảm thông máy móc, và mọi cô gái khác ngẩng lên nhìn trong lúc chàng lướt tới và ấn cô ngã ra, rồi trước khi kịp dán môi và cuốn hết mọi hơi thở của cô đi mất, chàng nói, ‘tôi đã nói sẽ quay lại vì em.’

Hay là chàng ngông nghênh dựa người ngang qua quầy thu ngân mỹ phẩm, trong lúc cô đang chuyên tâm tô son cho các

quý bà thương lưu sãn sàng bỏ số tiền mua son môi còn nhiều hơn số cô kiếm được trong tuần và nói, 'Xin lỗi, thưa cô, tôi đã tìm kiếm tình yêu đời mình khắp nơi rồi. Cô giúp tôi được chứ?' Và chàng vươn tay ra để cô leo ngang qua quầy, trước mặt các mệnh phụ đang chặc lưỡi. Chàng sẽ xoay tròn cô trong tay rồi đặt cô đứng lại, rặng ngời nhìn vào mắt cô, và cả hai sẽ chạy qua cửa hàng mua sắm, tay trong tay cười vang, và bảo vệ sẽ nói, 'Nhưng, Alice, cô đang làm việc mà,' và cô sẽ tháo cái thẻ nhân viên màu vàng rồi thấy nó xuống dưới chân nói to, 'Charlie, tôi bỏ việc!'

Hay là chàng bước vào quầy thư ký và thốt lên, 'Tôi cần một quý cô! Và nàng ấy đây rồi.'

Hay nắm tay nhẹ nhàng nâng cô dậy khỏi việc lau sàn như nàng nàng Lọ Lem đang quỳ gối (dù cô dùng cây lau sàn) và nói, với vẻ âu yếm quá mức, 'Giờ thì không cần làm nữa rồi.'

Cô không hề mong đợi gã đến khi cô đang lê bước đến chỗ làm. Cô muốn òa khóc cho nhẹ nhõm. Nhưng cũng vì tan nát, bởi cô đang bê bối kinh khủng vào lúc này. Cô cột tóc bằng khăn choàng để giấu mái tóc dơ hầy và rũ rượi. Ngón chân lạnh cóng trong ủng. Bàn tay nứt nẻ, móng tay cắn nham nhở. Cô cũng để mặt mộc. Làm việc ở chỗ thao thao cả ngày qua điện thoại thì người ta chỉ phán xét cô qua giọng nói mà thôi. 'Bộ phận bán hàng Sears Wish Book nghe, anh muốn đặt gì ạ?'

Có lần một anh nông dân đã gọi đến để đặt máy đo tốc độ mới cho John Deere và sau cùng lại cầu hôn cô. 'Anh có

thể thức dậy với giọng nói của em bên tai, anh ta tuyên bố. Anh cầu xin cô đến gặp mặt vào lần tới mình đến thành phố, nhưng cô chỉ cười qua loa. ‘Tôi không được thế đâu,’ cô đáp.

Alice đã từng có những cuộc gặp mặt tồi tệ trước đây với đám đàn ông trông đợi cô có nhiều hoặc ít hơn những giá trị của chính bản thân cô. Những lần tốt đẹp cũng thế, nhưng thường thì họ đã biết cái gì mình đang dẫn thân vào, và thường thì chỉ vài cái ôm nồng nhiệt chóng vánh. Cô muốn ‘Thứ tình yêu Chủ nhật,’ như bài hát nói. Thứ trường tồn qua những cái hôn mang mùi rượu gin của đêm thứ Bảy. Mối quan hệ lâu dài nhất của cô cũng chỉ mười tháng và anh ta cứ làm cô tan nát rồi quay lại. Alice muốn nhiều hơn thế. Cô muốn tất cả. Cô đã dành dụm tiền đến San Francisco - nơi dễ sống hơn, theo lời đồn, cho những phụ nữ như cô.

‘Anh đã ở đâu?’ cô không kiềm chế được. Cô ghét cái mùi hờn dỗi đang dâng lên trong giọng nói. Nhưng đã hơn mười năm chờ đợi và hy vọng và quở trách chính mình vì đã ghim gút giấc mơ lên gã đàn ông đã hôn mình một lần trong hội chợ tình rồi biến mất.

Gã mỉm cười, buồn rầu. ‘Tôi có việc phải làm. Giờ thì không còn quan trọng nữa rồi.’ Gã khoác tay cô rồi quay một vòng về hướng khác dẫn đến bờ hồ.

“Đi với tôi, gã nói.

‘Ta đi đâu?’

‘Đến một bữa tiệc.’

‘Em không mặc đồ đi tiệc.’ Cô dùng chân và rên rỉ, ‘Em lười thôi lắm!’

‘Chuyện riêng tư thôi. Chỉ hai chúng ta. Và em trông đẹp lắm.’

‘Anh cũng thế,’ cô đáp, đỏ mặt, và để gã dẫn cô đi xuống phía Michigan. Cô biết với lòng tin thuần khiết rằng vẻ ngoài sẽ chẳng ảnh hưởng gì đến gã đâu. Cô có thể nhận ra nhờ ánh mắt gã dành cho cô hồi xưa, nhiều năm về trước. Và vẫn còn đó trong mắt gã, nỗi khao khát và chấp nhận ngời sáng.

Harper

Ngày 1 tháng 12 năm 1951

Cả hai lướt vào phòng chờ khách sạn Congress, đi qua cái thang cuốn bất động được che lại như xác chết dưới lớp vải liệm. Không ai buồn để ý đến cặp đôi đó. Khách sạn đang được nâng cấp. Đám quân nhân hẳn đã làm thiệt hại nhiều phòng trong thời chiến, Harper tưởng tượng. Mọi cảnh tượng về nhậu nhẹt rồi phì phèo khói thuốc và chơi gái.

Cái vòng quay số bên trên cửa thang máy bằng vàng được tô điểm với vòng dây thường xuân và quái vật ứng sự thấp sáng số tầng, đếm ngược xuống. Những giây phút cô từ bỏ dân. Harper lèn chặt tay đằng trước quần để giấu giếm niềm hứng khởi. Đây là lần trơ tráo nhất của y. Ngón tay y lần mò cái vành nhựa vỉ thuốc của Julia Madrigal trong túi. Vãn vẹn nguyên như mới. Mọi thứ vẫn hệt như nó vốn phải vậy. Như y đã định đoạt.

Hai người bước ra tầng ba và y đẩy mở cánh cửa đôi nặng nề vừa đủ để dẫn cô ta vào Phòng Hoàng Kim. Y lò mò mở đèn. Kể ra đồ đạc cũng không thay đổi gì mấy bởi y đã uống chanh sôđa với Etta ngay tại đây một tuần trước, hai mươi năm trước, dù bàn ghế đã được xếp lại và dây màn cửa chùng chình ngoài ban công được kéo kín mít lại. Khung cửa mang phong cách Phục Hưng với các hình nhân khỏa thân nằm giữa cây xanh được tạo hình dây leo vương vấn lấy nhau ở bên kia căn phòng. Lãng mạn kiểu cổ điển, Harper đoán vậy, dù với y chúng nhìn như bị tra tấn, với lấy một niềm an ủi không có thật, lạc lõng khi không có tiếng nhạc.

‘Đây là gì?’ Alice há hốc.

‘Phòng dạ yến. Một trong số chúng.’

‘Đẹp quá,’ cô nói. ‘Nhưng không có ai ở đây hết.’

‘Anh không muốn chia sẻ em,’ y đáp, xoay cô ta một vòng, để thổi bay nốt nghi ngờ trong giọng nói của con nhỏ. Y bắt đầu ngâm nga, một bài hát y đã từng nghe nhưng vào thời ấy vẫn chưa được viết, và kéo cô ta đi ngang qua phòng. Không hẳn là một điệu Valse, mà cũng gần gần thế. Y học nhảy cũng y hết như học mọi thứ khác, quan sát người ta và bắt chước.

‘Anh mang em đến đây để quyến rũ à?’ Alice hỏi.

‘Em cho phép tôi không?’

‘Không!’ Con nhỏ thốt lên, nhưng ý cô ta là có, y dám cá. Cô ta ngoảnh đi, ngưỡng ngừng, và len lén đưa mắt nhìn

y, hai má vẫn hây hây đỏ vì lạnh. Y thấy giận dữ và bối rối vì có lẽ chính y cũng muốn rù quên cô ta thật. Etta đã bỏ lại y thật khốn khổ.

‘Anh có cái này cho em,’ y nói, gắng gượng.

Y lấy cái hộp trang sức bằng nhung ra khỏi túi và bật mở để lộ ra cái vòng tay xinh đẹp. Vật thể lấp lánh ử rử trong ánh sáng. Là của cô ta. Thật là một sai lầm khi tặng cho Etta.

‘Cảm ơn anh,’ Alice thốt lên, có phần ngạc nhiên.

‘Đeo vào đi.’ Y quá thô bạo. Y chụp lấy cổ tay Alice, chặt cứng, y biết, vì con nhỏ nhả nhỏ. Có gì bên trong cô đang nhộn nhạo. Cô kịp nhận ra, ngay lúc này, rằng mình đang ở trong một phòng dạ hội quanh quẽ với một kẻ xa lạ từ cả thập kỷ trước.

‘Em không cho là mình muốn,’ cô cẩn trọng đáp. ‘Gặp lại anh em vui lắm... Ôi Trời, em còn không biết tên anh nữa là.’

‘Là Harper. Harper Curtis. Nhưng không quan trọng. Anh có thứ này cho em xem, Alice à.’

‘Không, thật ra...’ Cô giằng tay mình khỏi vòng kim kẹp của y và lúc y nhào tới, cô liền xô một trong những cái ghế ngã xuống chặn trước mặt y. Trong khi y chặt vật bằng qua đồng ngón ngang đồ đạc thì Alice phóng đến cánh cửa hông.

Harper đuổi theo sau cô ta, xô cửa mở toang để lộ ra hành lang đang được sửa chữa tối mờ với đồng dây điện lủng lẳng đổ xuống từ dàn ống nước trên đầu. Y xòe con dao găm.

‘Alice,’ y gọi, giọng nói ấm áp thân thiện. ‘Quay lại nào, cưng ơi.’ Y chậm rãi tiến đến, tỏ ra vô hại bước dọc hành lang, bàn tay khép ở sau lưng. ‘Xin lỗi, cưng. Tôi không cố ý làm em sợ.’

Y vòng qua góc. Có tấm thảm bông với vết ố màu nâu được dựng trên tường. Nếu Alice tinh ý thì có thể nấp đằng sau đó, đợi y đi mất.

‘Tôi hào hứng quá, tôi biết. Lâu quá rồi. Đợi chờ em.’

Ở xa bên kia, có một căn phòng chứa đồ, cánh cửa hé mở trông thấy hàng chông ghế đầu. Cô núp ở đó, luôn mình giữa đồng bệ bộn, thậm thụt nhìn ra giữa dãy chân ghế.

‘Còn nhớ tôi nói gì với em không? Em tỏa sáng, cưng ơi. Tôi trông thấy em trong bóng tối.’ Theo một nghĩa nào đó thì chính xác. Vì ánh sáng soi rọi cô ta - và vì cái bóng đổ lên cầu thang dẫn đến mái nhà.

‘Nếu em không thích cái vòng thì cứ việc nói.’ Y làm bộ rě phải như thể mình sắp bỏ đi hướng khác, sâu hơn vào lòng tòa nhà, và rồi phóng như bay lên dãy cầu thang gỗ ẻo ọt, ba bậc liền, đến nơi cô ta đang lẫn trốn.

Ánh đèn huỳnh quang trần trụi và rõ ràng. Càng khiến Alice trông bội phần khiếp hãi. Y chém một đường dao, nhưng chỉ liếm qua tay áo của cô ta, rạch một vết xước dọc theo ống tay trong lúc cô rú lên kinh hoàng, và ù chạy xa hơn nữa, băng qua cái ấm nước kêu lạnh canh có vòi bằng đồng và nhỏ nổi bê bết trên tường.

Cô giằng cánh cửa nặng trĩu dẫn đến tầng thượng và ùa ra chìm vào ánh nắng lóa mắt. Y theo sát gót, nhưng cô đã đóng sầm cánh cửa chẹt luôn cánh tay trái của y. Y rít lên và rút tay ra. ‘Con khốn!’

Y lần ra nheo mắt lại vì ánh nắng, bàn tay bị thương kẹp dưới nách. Chỉ bầm tím, chưa gãy xương, nhưng đau thốn. Y không thèm chú ý đến việc giấu lưỡi dao đi nữa.

Alice đang đứng bên bờ tường mỏng manh sát mé giữa hàng quạt thông gió, cánh quạt quay vòng lười nhác. Năm tay cô bầu chặt lấy một viên gạch.

‘Lại đây.’ Y ra hiệu bằng con dao.

‘Không.’

‘Em muốn uống rượu phạt hả, cưng? Em muốn chết thảm thiết lắm sao?’

Alice ném cục gạch về phía y. Vật thể bay một đường éo lả qua sàn rải nhựa, cách y xa lắc.

‘Được rồi,’ y nói. ‘Được rồi. Tôi không làm hại em đâu. Chỉ là trò chơi thôi. Lại đây. Nào.’ Y chìa tay ra và tặng cô ta nụ cười chân thành nhất của mình. ‘Tôi yêu em mà.’

Alice cũng cười đáp lại, rạng rỡ. ‘Tôi ước gì anh nói thật,’ cô đáp. Và rồi quay lại buông người rơi xuống từ mép sân thượng. Y cũng sững sờ đến mức không thốt nên tiếng nào với theo sau.

Chim bồ câu tung cánh bay lên từ đâu đó bên dưới. Và rồi chỉ còn lại y và sân thượng trống rỗng. Một người phụ nữ rú lên dưới phố. Liên tiếp liên tiếp, như tiếng còi tầm.

Cảnh tượng này nằm ngoài dự tính. Y rút vỉ thuốc giữa thai ra khỏi túi và nhìn chăm chăm, như thể cái vòng của vỉ thuốc sặc sỡ được đánh dấu ngày tháng có thể là một điểm báo tiên đoán. Nhưng chẳng có nghĩa lý với y cả. Nó chỉ là một vật thể câm lặng, vô hại. Y siết chặt đến mức lớp nhựa kêu răng rắc. Rồi y phẫn nộ ném nó theo sau Alice. Nó rơi xuống, lăn tròn như một món đồ chơi trẻ em.

Kirby

Ngày 12 tháng 6 năm 1993

Nóng phát sốt lên, càng kinh khủng khi đứng trong cái tầng hầm lộn xộn của bà Rachel đã hút cạn hơi nóng và đổ lên đầu mọi thứ với nỗi hoài niệm ngọt ngào giả tạo. Rồi một ngày mẹ cô sẽ mất, và tất cả sẽ ụp lên đầu Kirby để phân loại hết đồng rác này. Giờ cô càng tổng khứ đi bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.

Cô bắt đầu chuyển thùng ra ngoài bãi cỏ để luôn lách cho dễ. Lưng cô đau nhói, lúc gồng mình tải đồng thùng lên cái cầu thang gỗ ọp ẹp, nhưng thế còn hơn ở giữa chông chông đồ đạc đe dọa đổ ụp lên người cô. Đây là toàn bộ cuộc đời cô về sau, bơi lội giữa đồng thùng đồ sót lại. Cô dám nghi ngờ là việc này còn gọi lên các liên tưởng đau đớn hơn cả những mảnh đời bất hạnh được lưu trữ trong đồng tài liệu bằng chứng cũ của Thám tử Michael William.

Rachel bước ra bãi cỏ và ngồi xuống bắt chéo chân bên cạnh con gái, bà mặc quần jean và áo thun đen, như một cô hầu bàn, mái tóc cột ngược ra sau thành lợn đuôi ngựa bù xù. Đôi chân dài không dép, móng tay sơn màu đỏ óng ánh tối màu gần như ngả sang đen. Có dấu vết của thời gian trên mái tóc nhuộm nâu, sắc hạt dễ sạm hơn bình thường, lấm chấm bạc.

‘Trời ơi, một đồng rác,’ bà thốt lên. ‘Mẹ con mình đi đốt cho rồi.’ Bà moi đồng báo cuộn ra khỏi túi.

‘Đừng xúi con,’ Kirby đáp. Lời phát ra nghe độc địa hơn cô nghĩ nhưng bà Rachel cũng chẳng để tâm. ‘Nếu mình thông minh thì đi mở bàn bán đồ giảm giá trong sân rồi cứ thế mở thùng cho người ta lựa.’

‘Mẹ ước gì con không đào bới mấy thứ đó,’ bà Rachel thở dài. ‘Đóng lại vậy thì dễ xử hơn.’ Bà xé đầu lọc điếu xì gà và cuốn mảnh giấy với nửa cần sa và nửa thuốc lá.

‘Mẹ có đang nghe mình nói không vậy, mẹ?’

‘Đừng chơi trò tâm lý với mẹ. Không hợp với con đâu.’ Bà moi đầu thuốc và mớ màng đẩy sang cho Kirby. ‘À, xin lỗi, mẹ quên.’

‘Không sao,’ cô đáp, rồi rít một hơi. Cô giữ hơi thuốc trong phổi đến chừng bên trong đầu cô chuyển sang vị ngọt ngào và nhiều loạn, như chuyển kênh tivi sang kênh nhiễu trắng xóa. Giá mà sóng nhiễu đó chuyển thành dấu hiệu được mã hóa từ CIA phát qua lớp mật đường. Cô chưa bao giờ hút cần sa nặng đô được như mẹ. Thỉnh thoảng sức thuốc

lại khiến cô thấy hoang tưởng và lo xa. Có điều cô cũng chưa bao giờ phê thuốc với mẹ mình trước đây. Có lẽ bao nhiêu năm tháng qua cô đã sai, và cô cũng để lỡ nhiều dịp thân tình riêng tư kiểu mẹ-con mà đáng lẽ phải trải qua lâu lắm rồi, chẳng hạn như tết tóc kiểu Pháp hay làm sao để các chàng trai thấy mình bí hiểm khó đoán.

‘Con vẫn bị cấm đến tòa soạn hả?’

‘Con đang tập sự. Họ cho con tổng hợp danh sách vài giải thể thao trường học nhưng không được bước vào tòa soạn cho đến khi con hoàn thành tín chỉ ở lớp.’

‘Họ đang trông đợi ở con đấy. Mẹ thấy thật dễ thương.’

‘Họ coi con như đứa con nít ghẻ thì có.’

Rachel bắt đầu lôi ra các mảnh của trò chơi cờ cũ kỹ và đồ trang trí cây Giáng sinh ra khỏi thùng, cuộn xoắn vào nhau. Mấy quân cờ Ludo sơn màu rực rỡ nằm ngổn ngang trên bãi cỏ.

‘Con biết không, chúng ta chưa bao giờ làm *bat mitzvah*¹ cho con. Con có thích không?’

‘Không, mẹ ơi. Giờ thì quá trễ rồi,’ Kirby nói, mạnh tay mở lớp băng keo trên một cái hộp khác, keo đã hết dính sau nhiều năm nhưng vẫn phát ra tiếng xé toạc kinh hồn. Sách *Little Golden* và *Bác sĩ Suess*, *Kho báu Dean của đấng Cao bồi*, *Nơi tự nhiên hoang dã*, *Hợp âm phần nộ*.

‘Mẹ giữ hết cho con đó. Đến lúc con có con cái.’

1 Buổi lễ cho con gái vừa qua tuổi 12 của người Do Thái

‘Chắc không đâu mẹ.’

‘Con làm sao biết được. Con còn nằm ngoài kế hoạch kia. Con từng viết thư cho ba. Nhớ không?’

‘Hà?’ Kirby chống cự lại tiếng ong ong trong sọ. Tuổi thơ của cô vượt qua. Ký ức thì méo mó. Mọi thứ đồ dùng linh tinh này chỉ sâu tằm để khỏi lãng quên.

‘Mẹ đã ném hết rồi, chứ sao.’

‘Sao mẹ lại làm vậy?’

‘Đừng có buồn cười vậy. Con định gửi đi đâu? Hình như có con có viết thư cho ông già Noel nữa kia.’

‘Con từng nghĩ ông John-gì-đó là ba con lâu nhất. Mẹ biết mà. Peter Collier. Con theo dõi ổng đó.’

‘Mẹ biết, ông ta nói mẹ nghe mà. Ôi, đừng ngạc nhiên thế. Bọn mẹ còn giữ liên lạc. Ổng kể con đến tìm hồi mười sáu tuổi và làm ổng ấn tượng tốt cùng luôn, đòi làm bài kiểm tra huyết thống và nặng nạch bắt ổng chi trả phí hỗ trợ nuôi con.’

Thực ra mà nói, Kirby còn nhớ, lúc đó cô mười lăm tuổi. Cô tìm tòi xem ông ta là ai bằng cách tập hợp lại một lý lịch trên tạp chí tìm thấy trong thùng rác của Rachel, sau lần mẹ cô say xỉn khóc lóc đập phá trong suốt ba ngày kinh khủng nhất.

Peter Collier, thiên tài sáng tạo ở văn phòng chính Chicago, theo bài báo, chịu trách nhiệm cho các chiến dịch long trời lở đất ba thập kỷ qua, chồng yêu của một bà vợ bị liệt thảm thiết vì chứng đa xơ cứng, và, bài báo

không nhắc đến, thằng cha khốn kiếp (nghĩa đen) đã ám ảnh suốt tuổi thơ của cô.

Cô đã gọi cho thư ký của ông ta, xài giọng trầm khàn và chuyên nghiệp nhất của mình, đề nghị cuộc hẹn bàn về ‘việc kinh doanh mới có tiềm năng sinh lời’ (từ vựng cô chộm từ bài báo) tại nhà hàng phô trương nhất cô biết.

Ban đầu người đàn ông lấp ba lấp bấp với đứa con gái ngồi xuống bàn, rồi tỏ ra khó chịu, rồi thích thú khi cô bày ra đồng yêu sách của mình: rằng ông hãy quay lại với Rachel vì bà đang đau khổ vì thiếu vắng ông, bắt đầu chi trả phí nuôi con, và thừa nhận giấy trắng mực đen trên báo rằng ông là cha của một đứa con gái ngoài giá thú. Cô cũng thông báo cho ông biết, bất chấp lời thừa nhận đã nêu đó, cô sẽ không đời nào đổi tên vì đã quen với họ Mazrachi, vả lại nó rất hợp với cô nữa. Ông ta trả tiền bữa trưa cho cô và giải thích rằng mình gặp Rachel khi cô đã năm tuổi rồi. Nhưng ông thích phong cách của cô và nếu có bất kì cái gì cô cần thì... Cô đã vịn lại với một câu cộc lốc, nghe ngẫu như mấy câu của Mae West¹, và bỏ đi trong thế thượng phong và niềm kiêu hãnh nguyên vẹn, hoặc chỉ là cô nghĩ thế.

‘Con nghĩ ai đã phụ chi trả tiền thuốc thang cho con?’

‘Cho cái khỉ khô.’

‘Sao con lại nhìn nhận chủ quan quá vậy?’

‘Vì ông lợi dụng mẹ, mẹ à. Gần mười năm trời.’

1 Mae West: Nữ diễn viên, ca sĩ, nhà biên kịch người Mỹ.

‘Mối quan hệ của người lớn phức tạp lắm. Bọn mẹ có cái người này muốn từ người kia. Sự đam mê.’

‘Trời ơi, con không muốn nghe nữa.’

‘Một cái bẫy an toàn. Một dạng khuây khỏa. Đời cô đơn lắm con. Nhưng mọi việc vẫn theo cách của nó. Kéo dài được thì quá đẹp. Nhưng mọi thứ đều hữu hạn. Cuộc đời. Tình ái. Tất cả.’ Bà phẩy tay mơ màng về phía đóng hộp gọn gàng. ‘Nỗi buồn cũng thế. Dẫu khó buông bỏ nó hơn cả hạnh phúc.’

‘Ôi, mẹ à.’ Kirby đặt tay vào lòng mẹ cô. Là do hơi cần sa. Chứ bình thường bà không bao giờ nói kiểu này.

‘Được mà,’ Rachel nói. Bà tỏ ra ngạc nhiên. Nhưng không khó chịu. Bà vuốt tóc Kirby. ‘Mấy lọn tóc điên rồ này. Mẹ chẳng bao giờ biết nên làm sao với nó. Khoản này thì con không được thừa hưởng của mẹ rồi.’

‘Ông ta là ai?’

‘Ôi, mẹ cũng không biết. Có vài khả năng. Mẹ từng ở khu định cư ở Lũng Hulla, Israel. Họ đánh cá trong hồ. Nhưng có thể là sau đó ở Tel Aviv. Hoặc trên đường phố Hy Lạp. Mẹ hơi mù mờ về thời gian.’

‘Ôi, mẹ ơi.’

‘Mẹ nói thật mà. Con nên vậy thì tốt hơn, biết không?’

‘Làm gì?’

‘Nỗ lực săn lùng ba con thay vì tìm thằng cha đã... làm hại con.’

‘Mẹ có bao giờ cho con lựa chọn đâu.’

‘Mẹ có thể cho con tên. Nhiều nhất là năm cái. Bốn. Năm. Một số chỉ có tên thôi. Nhưng khu định cư chắc có ghi lại đó, nếu ba con cũng từng ở đó. Con đi hành hương được đấy. Đến Israel, Hy Lạp và Iran.’

‘Mẹ đã đến Iran à?’

‘Không, nhưng chắc hấp dẫn lắm. Mẹ có giữ hình chụp ở đâu đây nè. Con muốn coi không?’

‘Dạ, muốn.’

‘Đâu đây...’ Rachel đẩy Kirby ra khỏi lòng mình và lục lọi khắp các thùng đến khi tìm thấy cuốn album ảnh, lớp nhựa đỏ in hình nhìn như giả da. Bà lật ra trúng tấm hình chụp một thiếu nữ mái tóc bông bênh uốn lượn, mặc áo tằm trắng, mỉm cười nhưng có vẻ cau có dưới ánh mặt trời vắt một đường sáng chéo bên ngót in bóng ngang qua người cô và cả cầu tàu bê tông cô đang đứng che. Bầu trời trong xanh quang đãng. ‘Đây là ở cảng Corfu.’

‘Nhìn mẹ khó chịu quá.’

‘Mẹ không muốn Amzi chụp hình mình. Ông ta cứ làm việc đó cả ngày và khiến mẹ muốn điên luôn. Đây dĩ nhiên là một tấm ảnh ông ta đưa cho mẹ giữ.’

‘Ông là một trong số họ?’

Rachel ra chiều nghĩ ngợi. ‘Không, lúc đó mẹ đã thấy buồn nôn rồi. Mẹ đoán là do rượu ouzo.’

‘Hay lắm, mẹ.’

‘Mẹ không biết. Con hẳn đã ở trong người mẹ rồi. Một bí mật với mẹ.’

Bà lật tiếp - ảnh ọt không theo một thứ tự thời gian nào, vì bà lật qua cả tấm hình chụp buổi tiệc punk xấu hổ đến ê mặt của Kirby đến tấm hình cô chỉ là một đứa nhỏ tuổi tập đi trần truồng, đang đứng trong bồn tắm phao hơi, tay cầm vòi tưới vườn và đưa mắt ma mãnh nhìn ống kính. Rachel đang ngồi trong một cái ghế xếp vải sọc bên cạnh bồn tắm, mái tóc cắt ngắn vẻ nam tính, đang hút xì gà và mang kính mát gọng đôi môi quá khổ. Vẻ muộn phiền đầy quyến rũ của vùng ngoại ô. ‘Nhìn con dễ thương chưa,’ bà thốt lên. ‘Con lúc nào cũng là đứa nhỏ dễ cưng, cũng hư nữa. Con thấy điều đó phản chiếu trên gương mặt con không. Mẹ còn không biết làm sao với con nữa là.’

‘Con cũng có thể nói vậy.’

‘Đừng tàn nhẫn thế,’ Rachel đáp, nhưng nghe mơ màng.

Kirby đỡ lấy cuốn album ra khỏi tay mẹ và bắt đầu xem qua. Vấn đề ở hình chụp là chúng thay thế những kí ức thật sự. Ta khóa lại khoảnh khắc và nó sẽ nằm đó mãi mãi.

‘Ôi Chúa ơi, nhìn tóc con kìa.’

‘Mẹ đã không bảo con cạo bég nó đi. Người ta xem nữa đã đành chỉ học con rồi.’

‘Cái gì đây?’ Lời thốt ra nghe the thé hơn cô nghĩ. Nhưng nỗi kinh ngạc thì khủng khiếp. Sợ rùng rời.

‘Hửm?’ Rachel giành tấm hình từ tay con gái. Được đính trong một tấm thiệp vàng với phong chữ dễ chịu phóng khoáng: ‘Lời chào mừng từ Nước Mỹ Vĩ đại! 1976’. ‘Công

viên giải trí. Con khóc hu hu vì sợ leo lên tàu lượn siêu tốc đó mà. Ghét thật, mẹ con mình không đi chơi xa được vì con cứ bị say sóng.’

‘Không, cái gì trong tay con kìa?’

Rachel nhìn chăm chăm lên tấm hình đứa bé gái mếu máo trong khu vui chơi. ‘Mẹ không biết, cưng à. Một con ngựa bằng chất dẻo?’

‘Mẹ lấy nó từ đâu?’

‘Nói thật nhé, mẹ sao nhớ được nguồn gốc đồ chơi của con.’

‘*Nghĩ giùm* con đi, mẹ.’

‘Con tìm thấy đầu đó. Kề kề nó theo suốt mấy năm trời đến khi chuyển sang mê thứ khác. Con cứ hay thay đổi vậy đấy. Búp bê tóc bông bênh, tóc vàng và tóc nâu. Melody? Tiffany? Kiểu vậy đó. Đám búp bê đó có bộ đồ đẹp hết xảy.’

‘Giờ nó đâu rồi mẹ?’

‘Nếu không nằm trong đồng thùng này thì chắc đã bị quăng đầu đó rồi. Mẹ có giữ hết đâu. Con làm gì vậy?’

Kirby mở toang hết các thùng, đổ xộc đổ đặc ra bãi cỏ um tùm.

‘Giờ thì con đang ích kỷ đó,’ bà Rachel bình tĩnh nói. ‘Lát nữa dọn dẹp thì không vui vậy đâu.’

Nhiều ống giấy làm bằng bìa cứng, một bộ đồ trà gốm ghiếc với hoa văn nâu và cam từ bà ngoại Kirby ở Denver, người bà mà cô cố gắng sống cùng hồi mười bốn tuổi, cái tẩu dài bằng đồng bị mẻ ở miệng, miếng trầm thơm

thoang thoảng có mùi như một đế chế đã sụp đổ, một cây harmonica bạc méo mó, cọ vế cũ mềm và bút hết mực, bức họa nhỏ đám mèo múa hát mà Rachel đã vẽ trên gạch lót sàn, món này thực ra bán khá chạy suốt một thời gian ở cửa hàng thủ công mỹ nghệ địa phương. Lồng chim Indonesia, một mảnh ngà voi được chạm khắc hay cũng có thể là nanh heo rừng châu Phi (dù gì cũng là đồ thật), một tượng Phật cẩm thạch, một khay máy in, một khuôn chữ, và cả tấn, chắc cũng phải cả tấn, sách thiết kế và mỹ thuật dày cộp được đánh dấu bằng nhiều mảnh giấy bèo nhèo, trang sức tự làm lộn xộn, tổ chim sâu và vài cái bùa ngũ ngon mà hai mẹ con đã dành cả mùa hè hè hì hục làm hồi Kirby mười tuổi. Nhiều đứa nhỏ thì làm gian hàng nước chanh, Kirby thì cố bán mạng nhện giả kèm pha lê treo toong teng. Và cô thấy thắc mắc cứ sao mình đã từng như thế.

‘Đồ chơi của con đâu, mẹ ơi?’

‘Mẹ đã định đem cho hết rồi.’

‘Đáng lẽ mẹ đừng đụng vô làm gì,’ Kirby nói, phui cở ra khỏi đầu gối. Cô quay vào nhà và đi xuống tầng hầm, tay cầm tấm hình.

Rốt cuộc, cô cũng tìm thấy cái hòm nhựa bạc màu, được nhét trong cái tủ đông đã hỏng mà bà Rachel dùng để chứa đồ. Nó nằm dưới túi rác đựng mũ kết mà Kirby từng lấy ra chơi thay đồ, bị đè phân nửa dưới cái bánh quay bằng gỗ chắc cũng đáng liệt vào bộ sưu tập đồ cổ.

Bà Rachel ngồi trên đầu cầu thang, gác cằm lên gối, quan sát con gái. ‘Con vẫn luôn là một bí ẩn với mẹ.’

‘Thôi đi, mẹ.’

Kirby mở toang cái nắp, như một hộp đồ ăn trưa quá khổ. Bên trong là đồ chơi của cô. Một con búp bê em bé mà cô chưa từng thèm muốn, nhưng ai trong trường cũng có cả. Barbie và đám anh chị em na ná nhau của cô nàng, làm đủ mọi nghề nghiệp. Quý bà doanh nhân mang tập hồ sơ màu hồng hay tiền cá. Không con nào mang giày. Một nửa mất bộ phận cơ thể. Con búp bê có mái tóc hai bên đổi màu, giò trụ lúi, một con robot biến hình thành UFO, một con cá voi sát thủ nằm trên xe móc tải được tô vẽ biểu tượng Thế giới Biển khơi, Công chúa Leia mặc áo ấm trắng và Lyn Xấu Xa có làn da vàng kim. Không bao giờ có đủ bạn gái để cùng vui chơi cả.

Và năm đó, bên dưới một tòa tháp Lego xây dở được chống bằng chiến sĩ da đỏ được đúc khuôn, cũng là quà từ bà ngoại, chính là con ngựa dỏ. Bòm lông màu cam của nó bết vào nhau bởi cái gì khô khô dính dính. Chắc nước ép. Nhưng nó vẫn mang đôi mắt buồn bã cùng nụ cười u sầu ngớ ngẩn và bướm bướm ở sau mông.

‘Chúa ơi,’ Kirby thở dốc.

‘Là nó, được rồi chứ gì.’ Bà Rachel sốt ruột trở người trên cầu thang. ‘Giờ thì sao?’

‘Hắn đã cho con.’

‘Đáng lẽ mẹ không nên cho con hút cần. Con đâu có quen hơi.’

‘Nghe con nói đi,’ Kirby gào lên. ‘Hắn đã cho con. Gã khốn nạn đã từng cố giết con đó.’

‘Mẹ không hiểu con đang nói gì!’ Bà Rachel rít lên đáp lại, bối rối và buồn bã.

‘Trong ảnh con bao nhiêu tuổi?’

‘Bảy? Tám gì đó?’

Kirby kiểm tra ngày tháng trên tấm ảnh: 1976. Cô được chín tuổi. Nhưng lúc hẳn đến cho thì cô nhỏ hơn. ‘Mẹ tính dở quá, mẹ ơi.’ Cô không tin nổi là mình chưa hề nghĩ gì về việc này trong bao nhiêu năm qua.

Cô xoay con ngựa lại. Có dán tem bên dưới từng cái móng với dòng chữ hoa. SẢN XUẤT TẠI HỒNG KÔNG. PAT PENDING. HASBRO 1982.

Mọi thứ hóa lạnh buốt. Tĩnh điện từ hơi thuốc lá khuếch tán âm thanh vang lên, kêu vù vù trong sọ não cô. Cô tiến đến ngồi trên bậc thang ngay bên dưới bà Rachel. Cô cầm tay mẹ áp lên mặt mình. Gân tay bà nổi lên như những nhánh sông xanh giữa các nếp nhăn gọn ghẽ và đốm đồi mồi đầu tiên. Mẹ đang già đi, Kirby nghĩ, và sự thật này có phần còn khó chịu hơn cả con ngựa chất dẻo kia nữa.

‘Con sợ lắm, mẹ ơi.’

‘Con người ai cũng thế,’ Bà Rachel đáp. Bà ôm lấy mái đầu cô áp vào ngực mình và xoa lưng con gái trong lúc toàn thân Kirby mềm nhũn ra và run bần bật. ‘Suyt. Không sao, con yêu. Rồi sẽ ổn thôi. Đó là bí ẩn lớn, con biết không? Mọi người đều thế. Luôn luôn là thế.’

Harper

Ngày 28 tháng 3 năm 1987

Ban đầu là Catherin, rồi đến Alice. Y đã tự phá luật. Y đáng lẽ không được đưa Etta cái lắc tay. Y thấy bao nhiêu sự kiểm soát trôi tuột đi mất, như trục xe tải mất một mối.

Chỉ còn một cái tên duy nhất. Y cũng không biết rồi chuyện gì sẽ xảy ra sau đó nữa. Nhưng y phải làm cho ra làm. Con đường y phải bước tiếp. Y phải sắp đặt tuần tự và đúng chỗ, đưa những chòm sao vào quỹ đạo của nó. Y phải tin tưởng Nhà. Không chần chừ gì nữa.

Y không hề gượng ép khi mở cửa. Y để mặc nó mở ra chốn nó muốn: 1987. Y tìm đường đến một trường tiểu học nơi y hòa mình vào giữa dòng phụ huynh và giáo viên đang rần rần trong buổi triển lãm ở sảnh bên dưới tấm biểu ngữ 'Chào mừng đến với Hội chợ Khoa học!' Y đi qua một cái núi lửa bằng giấy với keo, dây nhợ và kẹp trên tấm phản

gỗ thấp sáng cái bóng đèn khi ta chạm tay vào cả hai cùng lúc, áp phích lớn minh họa độ cao bọ chét búng đến đâu và thiết bị khí động học trong máy bay.

Y bị thu hút bởi một bản đồ các vì sao, thực ra là chòm sao. Thằng bé đứng sau cái bàn bắt đầu đọc từ một tấm giấy bằng cái giọng nhặt nhẹo ngượng ngùng. ‘Ngôi sao được tạo thành từ những quả cầu lửa. Chúng ở rất xa và thỉnh thoảng trước khi ánh sáng của chúng kịp chạm đến con người, ngôi sao đó đã chết và ta cũng không hề hay biết. Em cũng có một cái kính viễn vọng...’

‘Im đi,’ y nói. Thằng bé nhìn như thể sắp òa ra khóc tới nơi. Nó nhìn y chòng chọc, môi run run, rồi phóng vù vào đám đông. Harper không buồn quan tâm. Y đang lấy tay viền quanh đường nét giữa các chòm sao, chết đứng. Dipper Lớn. Dipper Nhỏ. Ursa Major. Orion với dây lưng và kiếm. Nhưng chúng sẽ dễ dàng trở thành hình thù khác nếu anh ta kết nối các điểm theo cách khác. Rồi ai dám nói rằng đó là con gấu hay chiến binh? Với y thì làm cái quái gì mà nhìn ra được như thế. Có hoa văn đó vì ta cố tình tìm chúng. Một nỗ lực tuyệt vọng để sắp đặt vì ta không thể đối mặt với nỗi kinh hoàng rằng chúng biết đâu chỉ đến một cách ngẫu nhiên. Y cảm nhận những sự dờ dang nhờ những gì đã biết. Y thấy mình đang dần đánh mất thăng bằng, như thể cả thế giới khốn nạn này đang run rẩy.

Một cô giáo trẻ cột tóc đuôi gà vàng hoe nhẹ nhàng đỡ lấy tay y. ‘Anh có sao không?’ cô tử tế lên tiếng, bằng cái giọng dành cho đám học trò nhỏ.

‘Không...’ Harper đáp.

‘Chú không tìm ra công trình của con mình à?’ Thằng bé mũm mĩm đứng bên cạnh cô giáo, đang thút thít, tay nứu lấy váy cô. Harper cố bám vào thực tại nơi này, cái kiểu thằng bé chùi mũi bằng ống tay áo, để lại một đường nhầy nhựa trên lớp vải đen.

‘Mysha Pathan.’ Y đáp, như thể mới bước ra khỏi mộng寐.

‘Anh là gì của em...?’

‘Chú,’ y trả lời bằng cách giải thích luôn luôn mang lại hiệu quả mỹ mãn.

‘Ồ.’ Cô giáo bần khoăn. ‘Tôi không biết em ấy có gia đình ở Mỹ.’ Cô quan sát y trong chốc lát, bối rối. ‘Em ấy là một học sinh rất đáng kỳ vọng. Anh có thể tìm thấy công trình của em gần sân khấu bên cửa,’ cô nhiệt tình chỉ dẫn.

‘Cảm ơn,’ Harper đáp, và dứt mắt khỏi cái bản đồ sao vốn chỉ là món đồ vô dụng được thần thánh quá mức. Mysha là một cô bé với nước da nâu và đeo niềng kim loại trong răng như mang cả đường ray tàu thu nhỏ, nhưng không giống loại dây thép đã từng nẹp hàm cho Harper. Nó đang phần khích nhún nhẩy, dù có vẻ không để ý mình làm thế, trước một cái bàn xếp ngay ngắn với xương rồng trong chậu và tấm áp phích đằng sau để con số và màu sắc hoàn toàn vô nghĩa với y, cho dù y đã quan sát hết sức kỹ càng.

‘Chào chú! Cháu kể chú nghe về nghiên cứu của mình được không?’ con bé kêu lên, rạng ngời nhiệt huyết.

‘Chú là Harper,’ y đáp.

‘Được thôi!’ nó thốt lên rạng rỡ. Điều này không nằm trong kịch bản của con bé và nó buột miệng nói luôn. ‘Cháu là Mysha và đây là công trình của cháu. Ừm. Như chú thấy thì, cháu trồng xương rồng trong, ừm, nhiều loại đất khác nhau với tính axit khác nhau.’

‘Cây này chết rồi.’

‘Vâng. Cháu tìm hiểu được một số điều kiện thổ nhưỡng rất xấu cho xương rồng. Chú có thể thấy qua kết quả cháu đánh dấu trên biểu đồ sau.’

‘Chú thấy rồi.’

‘Trục dọc đại diện cho lượng axit trong đất và ngang là...’

‘Nhờ cháu một chuyện, Mysha.’

‘Dạ...’

‘Chú sẽ quay lại. Ngay tại đây. Ngay khi có thể. Nhưng cháu thì sẽ không cảm thấy như thế đâu. Cháu phải làm chuyện khác cho chú trong lúc chú đi vắng. Chuyện đó rất quan trọng. Đừng thôi tỏa sáng nhé.’

‘Vâng!’ con bé đáp.

Trở lại Nhà, dường như mọi vật thể đang bùng cháy trong đầu y. Y có thể lần theo mọi đường đi, nhưng kể ra đây lần đầu tiên y nhìn thấy bản đồ dẫn đến một lối hư vô. Lăn vào nhau. Một vòng xoắn ốc không lối thoát. Điều duy nhất có thể làm là thuận theo nó.

Harper

Ngày 12 tháng 6 năm 1993

Y bước vào buổi chạng vạng ngày 12 tháng 6 năm 1993, thời gian chiếu trên cửa sổ văn phòng. Mới có ba ngày kể từ hôm y giết Catherine. Y đang đẩy mọi thứ đến cực độ. Y đã biết Mysha Pathan ở chốn nào. Nó được in đậm rõ ràng lên biểu tượng duy nhất còn lại. Hãng Dược phẩm Milkwood.

Công ty đó nằm bên kia thành phố, sâu trong West Side. Một công trình dài sọc, to bè, xám xịt. Y ngồi bên cửa sổ tiệm pizza Dominos nằm trên dãy trung tâm mua sắm bên kia đường, xiên miếng bánh kéo theo phô mai dẻo, quan sát và chờ đợi, xem bãi đỗ xe gần như vắng hoe vào đêm thứ Bảy như thế nào, bảo vệ buồn chán và cứ tìm có ra ngoài hút thuốc ra sao, cẩn thận phi tang đầu lọc trong cái

thùng rác bật nắp màu vàng phía hông tòa nhà. Cái cách anh ta xài cái thẻ tên tông teng quanh cổ để luôn ngược lại vào trong tòa nhà.

Y có thể đợi được. Đến lúc nó xuất hiện. Xử nó tại nhà hay trên đường. Y có thể đột nhập vào xe hơi của nó. Chiếc xe hơi màu xanh bé xíu là cái duy nhất còn lại, đỗ ngay bên lối vào. Giấu mình ở ghế sau. Nhưng y lại thấy căng thẳng bất thường, cơn đau đầu bỗng xuyên sọ rồi luôn xuống xương sống. Phải thực hiện ngay lúc này mới được.

Đến 11 giờ tối, khi tiệm pizza đóng cửa, y rảo một vòng quanh tòa nhà, đi quanh chậm rãi, canh thời gian vừa đúng giờ nghỉ hút thuốc của đám bảo vệ.

‘Anh có đồng hồ không?’ y lên tiếng, tăng tốc lại gần anh ta, tay mở sẵn con dao gấp, che nó lại bằng vạt áo khoác. Người bảo vệ bị bất ngờ vì tốc độ của Harper, nhưng câu hỏi thì lại đẩy về vô tội nên theo phản xạ anh nhìn xuống cổ tay. Harper thúc ngay lưỡi dao vào cổ anh ta rồi rách một đường, xé rách bắp cơ, dây thần kinh và động mạch, đồng thời xoay người anh ta lại để máu bắn lên thùng rác chứ không phải y. Y đá vào sau gối khiến anh ta sụm ngã xuống giữa đồng thùng rác mà y đã sắp xếp lại để giấu xác. Y tước cái thẻ bảo vệ và chùi máu lên quần của người đàn ông. Diễn biến trong vòng chưa đến một phút. Anh chàng bảo vệ vẫn còn co giật nhè nhẹ trong lúc Harper thả bộ đến cánh cửa kính để quẹt thẻ ra vào.

Y bước lên cầu thang, đi xuyên qua tòa nhà trống đến tầng thứ tư, mặc cho cảm xúc dẫn lối, như một ký ức, đi qua hàng cửa khóa, cứ thế đến Phòng thí nghiệm số Sáu, đang mở ra sừng sững, đợi chờ y. Một nguồn sáng đơn độc trong đó, bên trên bàn thí nghiệm của con nhỏ. Nó đang xoay lưng lại với y, hát ông ổng và dở ẹc, người lắc lư theo tiếng nhạc rè rè rả ra từ cái tai nghe gắn lỏng lẻo bên dưới khăn trùm đầu: ‘Mọi điều nàng muốn.’ Nó đang giã nhỏ lá cây rồi duyên dáng truyền dung dịch bằng ống tiêm nhựa sang các ống hình nón chứa đầy chất lỏng màu vàng kim. Đây là lần đầu tiên y hoàn toàn mù tịt về bối cảnh. ‘Cô làm gì thế?’ y lên tiếng, vừa to để át tiếng nhạc. Con nhỏ giật nảy mình và vụng về gỡ tai nghe ra.

‘Chúa ơi. Xấu hổ quá. Anh đứng đó nhìn tôi bao lâu rồi? Úi trời. Ha. Tôi tưởng mình là người duy nhất trong tòa nhà này. Ừm. Anh là ai?’

‘Nhân viên bảo vệ mới.’

‘Ồ. Anh đâu có mặc đồng phục.’

‘Họ không có cỡ áo của tôi.’

‘À ừ,’ nó đáp, khẽ gạt đầu với mình. ‘Vậy, ừm, tôi đang thử nghiệm xem có trồng được loại cây thuốc lá chống hạn hay không, dựa vào protein từ hoa Namibia có khả năng tái tổ hợp. Tôi cấy gene và trồng thuốc lá cũng một tháng rồi, giờ thì đang kiểm tra cái loại protein tôi tìm có đây không.’ Nó chuyển bình thí nghiệm sang cái máy màu xám láng bóng mang hình cái cặp hồ sơ và mở nắp ra để chèn chúng vào khay.

‘Đẩy vào máy đo ảnh phổ để phân tích...’ Con nhỏ ấn nút và cái máy bắt đầu kêu vù vù. ‘Và nếu protein được tổng hợp thành công thì chất nền sẽ chuyển sang xanh.’ Nó mỉm cười, mãn nguyện. ‘Tôi giải thích có dễ hiểu không? Tại chúng ta sẽ có một đoàn học sinh lớp mười đến vào tuần sau và... ồ.’ Nó trông thấy con dao.

‘Anh *không phải* nhân viên bảo vệ.’

‘Không. Và mày là người cuối cùng. Tao phải thực hiện xong nốt. Có hiểu không?’

Con nhỏ cố di chuyển sao cho một cái ghế dài chắn giữa hai người, tìm kiếm đồ vật có thể ném vào y, nhưng y đã kịp chặn lại. Y đã quen tay rồi. Y chỉ làm việc cần phải làm. Y tung cú đấm vào mặt để con nhỏ quy xuống. Y trói tay nó lại bằng dây tai nghe vì đã bỏ quên dây trói ở Nhà. Y nhét cái khăn trùm đầu vào miệng nó để chặn tiếng kêu la.

Nhưng chẳng có ai ở đó để nghe và nó chết từ từ. Y đính cái huy hiệu Pigasus lên áo choàng thí nghiệm của nó. Y hy vọng vậy là đủ rồi.

Y lau rửa trong phòng tắm nữ, nhúng gọt áo khoác và nhồi cái áo thun đẫm máu vào bồn tiêu hủy sản phẩm vệ sinh nữ. Y khoác một tấm áo thí nghiệm che đi cái áo dính máu của mình và bước ra khỏi tòa nhà, đeo cái thẻ tên của con nhỏ ngược vào trong để che khuất ID.

Vừa lúc y xong việc thì đã bốn giờ sáng và đến phiên một nhân viên bảo vệ khác, đứng sau bàn giấy, trông có vẻ bối rối và nói vào bộ đàm. ‘Đã nói rồi, tôi đã kiểm tra phòng tắm nam. Tôi không biết ở đâu...’

‘Chà, chúc ngủ ngon,’ Harper vui vẻ kêu lên, thông thả đi thẳng qua anh ta.

‘Chúc ngủ ngon, thưa ông,’ anh chàng bảo vệ đáp, không để ý lắm, chỉ nhận ra cái áo, tấm thẻ và tự động đưa tay lên chào hỏi. Rồi lập tức cảm giác bất định ập đến, vì đã trễ thế này rồi và sao anh không nhận ra gã đàn ông này, còn Jackson ở chỗ khỉ gió nào? Cảm giác ấy sẽ chuyển sang mặc cảm tội lỗi kinh hoàng sau đó năm giờ khi anh ta ngồi ở đồn cảnh sát, xem lại đoạn băng an ninh của phòng thí nghiệm dược phẩm, sau khi cái xác của nhà sinh học trẻ tuổi được phát hiện, và anh ngộ ra mình đã để kẻ thủ ác nhẹ nhàng lướt qua.

Trên lầu phòng thí nghiệm, một vệt xanh lan ra giữa chất lỏng màu hoàng kim trong các bình dung dịch hình nón.

Dan

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Dan nhận ra mái đầu bù xù của cô gái ngay tức thì. Khó mà bỏ qua được, bất kể tiếng ồn ào trong sảnh đợi. Anh suy nghĩ nghiêm túc về chuyện quay lại máy bay, nhưng chưa kịp làm gì thì đã trễ rồi, cô ta đã phát giác. Cô huơ tay vẫy vẫy. Gần như là một câu hỏi.

‘Phải, được rồi, tôi thấy cô rồi, tôi đến đây,’ anh lẩm bẩm một mình, tay chỉ vào băng tải hành lý và làm bộ nhấc lên một cái vali. Cô gật đầu, hăng hái, và bắt đầu rẽ đám đông hướng đến anh; một phụ nữ quấn khăn trùm đầu, như cái kiệu của riêng bà với rèm khép lại, một gia đình ồn ào loay hoay để giữ cả nhà tập trung, một lượng khổng lồ khách phục phịch. Anh không bao giờ hiểu nổi cái ý nghĩ là sân bay thật huy hoàng. Người nào mà tin vào điều đó chắc chưa bao giờ phải đi qua Minneapolis-St Paul.

Đi xe buýt thì đỡ chán hơn. Ngắm cảnh cũng tốt. Phép màu duy nhất của máy bay ở chỗ hành khách không hành hạ nhau vì buồn chán hay bức bối.

Kirby chọc vào khuỷu tay anh. ‘Này. Tôi cố gọi cho anh.’

‘Tôi ở trên máy bay.’

‘Phải, khách sạn nói anh đã đi rồi. Xin lỗi. Tôi phải nói chuyện với anh. Tôi chờ không được.’

‘Kiên nhẫn có bao giờ là ưu điểm của cô.’

‘Nghiêm túc đó, Dan.’

Anh thở dài, nặng nề, và nhìn hàng tá các giỏ xách-không-phải-của-mình lướt qua trên băng chuyền. ‘Có phải về cái cô họa sĩ nghiên ngập mấy ngày trước không? Mặc dù chuyện đó thật kinh khủng, nhưng không phải là gã cô tìm mà. Cảnh sát đã giam tên bán thuốc cho cổ lại rồi. Anh bạn đáng yêu tên Huxtable, hay sao đó.’

‘Huxley Synder. Không có tiền sử bạo lực.’

Sau rút vali của anh cũng hiện ra từ lớp màn nhựa và rớt ịch xuống băng chuyền. Anh xốc lên và xoay Kirby lại lối ra dẫn đến tàu điện.

‘Lịch sử phải bắt đầu từ đâu đó chứ đúng không?’

‘Tôi đã nói chuyện với cha của cô gái. Ông kể có người đã gọi đến nhà tìm Catherine.’

‘Dĩ nhiên. Tôi có người gọi điện đến nhà tìm mình suốt thì sao. Đa số là bán bảo hiểm.’ Anh lục lọi trong ví để tìm thẻ đi tàu, nhưng Kirby đã kịp thả đủ đồng xu cho hai người vào khe.

‘Ổng kể gã đó có mùi sát khí.’

‘Đám bán bảo hiểm cũng có mùi sát khí,’ Dan đập lại. Anh không hề có ý định hòa theo cô.

Có một chuyến tàu đang đợi, đã chập ních. Anh để cô kiểm chỗ ngồi còn mình đứng tựa vào cột trong lúc tiếng chuông đóng cửa ngân lên. Anh ghét đụng chạm. Tay cầm có nhiều vi khuẩn còn hơn cả bồn cầu.

‘Và cổ bị đâm, Dan. Không phải vào bụng, nhưng...’

‘Cô đã đăng ký cho học kỳ mới chưa?’

‘Cái gì?’

‘Vì tôi biết cô sẽ không nói tôi nghe về cái của nợ đó lần nữa đâu. Thực tế là cô đang chịu lệnh quản thúc đó.’

‘Cái khỉ khô. Tôi không đến đây để nói chuyện Catherine Galloway-Peck với anh, dù cũng có điểm tương đồng và cả...’

‘Tôi không muốn nghe.’

‘Được thôi,’ cô lạnh lùng đáp. ‘Lý do tôi đến tận phi trường tìm anh là vì cái này.’ Cô kéo cái balô ra đặt lên chân mình. Tơi tả, màu đen, bí ẩn. Cô mở khóa và lôi ra cái áo khoác của anh.

‘Ê, tôi tìm nó suốt.’

‘Đây không phải cái tôi muốn cho anh coi.’

Cô mở cái áo khoác ra. Cái lù lù hiện ra là một món đồ chơi con nít. Con ngựa bằng nhựa dẻo, anh đã chán lại càng thêm nản.

‘Và cái này thì?’

‘Hắn đưa cho tôi hồi tôi còn nhỏ. Lúc đó tôi sáu tuổi. Làm thế nào mà tôi nhận ra được chú? Tôi còn không nhớ nổi con ngựa mãi đến khi thấy tấm hình chụp nữa kia.’ Cô ngáp ngừng, chân chừ. ‘Khi gió. Tôi không biết nên nói sao nữa.’

‘Làm sao hơn những cái cô đã nói tôi nghe được. Ý tôi là tất cả các giả thuyết điên khùng của cô đó.’ Không tính cái lần cô tỏ ra thù địch với anh trong phòng họp của tờ *Sun-Time*, khiến anh đau đớn với cảm giác phản bội xé toạc bản thân, thêm một nỗi đau nhức nhối mỗi lần anh nghĩ về cô. Mọi lần nghĩ về cô.

‘Giả thuyết này là khó tin nhất trước giờ. Nhưng anh phải nghe tôi.’

‘Nhanh đi.’

Cô diễn giải ra cho anh. Con ngựa không thể của cô, món đồ liên tưởng đến cái thẻ bóng chày không thể của người phụ nữ thời Thế chiến thứ Hai, phần nào tương tự cái bật lửa và băng cát xét Julia không đời nào nghe. Anh vật lộn để che giấu nỗi bức xúc đang leo thang.

‘Thú vị lắm,’ anh đáp, cẩn trọng.

‘Đừng làm thế.’

‘Tôi làm gì?’

‘*Thương hại* tôi.’

‘Có một lời giải thích hợp lý cho tất cả.’

‘Tiên sư cái hợp lý.’

‘Nhìn đây. Kế hoạch đây. Tôi đã có sáu tiếng rưỡi đằng đẵng ở phi trường và trên máy bay. Tôi mệt rồi. Bốc mùi nữa.’

Nhưng chỉ với cô – nói thật luôn, cô là người duy nhất trên đời này mà tôi sẽ làm thế - tôi sẽ về nhà trước để làm một việc đơn giản và cần thiết là tắm tấp. Rồi chúng ta sẽ đến thẳng văn phòng và tôi sẽ gọi cho công ty đồ chơi và làm rõ tất cả.’

‘Anh nghĩ tôi chưa làm thế à?’

‘Ồ, nhưng cô đâu có hỏi câu cần hỏi,’ anh kiên nhẫn đáp. ‘Như là, ví dụ đi, có hàng mẫu không? Có người bán nào có mối hàng từ năm 1974 không? Có khi nào cái số “1982” ám chỉ số lượng giới hạn hay số lượng sản xuất hơn là ám chỉ ngày tháng?’

Cô nín lặng một lúc lâu, mắt dán lên chân. Hôm nay cô mang đôi ủng to vụng về. Một nửa hàng dây còn chưa buộc. ‘Thật điên rồ, nhỉ? Chúa ơi.’

‘Hoàn toàn có thể hiểu được mà. Đó là một chuỗi những trùng hợp ngẫu nhiên. Dĩ nhiên cô muốn làm sáng tỏ chúng thôi. Và hình như cô đang xé to chuyện con ngựa của hần rồi. Nếu hóa ra có người bán hàng mẫu, thì liệu có dẫn được chúng ta đến thẳng gã đó. Được chưa? Cô làm tốt lắm. Đừng đổ mồ hôi sôi nước mắt vì nó nữa.’

‘Anh mới là người đổ mồ hôi kìa,’ cô đáp với nụ cười gượng gạo không có trong ánh mắt.

‘Ta sẽ làm rõ được mà,’ Dan nói. Anh vẫn thật lòng tin như thế cho đến lúc cả hai quay lại tòa soạn *Sun-Times*.

Harper

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Harper ngồi hàng ghế sau của nhà ăn Hy Lạp, bên dưới bức bích họa vẽ một nhà thờ trắng và mặt hồ xanh, trước mặt là chõng bánh kẹp và thịt ba chỉ chiên giòn, quan sát người qua đường lướt ngang cửa sổ và chờ đợi gã đàn ông da đen khòm lưng đọc xong tờ báo. Y nhấp từng ngụm cà phê, vẫn còn nóng hổi, và tự hỏi liệu đây có phải là lý do mà hôm nay Nhà để mặc y đi xa đến vậy. Bởi vì y không đời nào quay lại cái chỗ chó chết này. Y thấy mình cực kỳ điềm tĩnh. Y đã từng thắng mọi thứ trong đời một cách dễ dàng, nhiều không đếm xiết. Ở tuổi này y có thể dễ dàng trở thành một kẻ lang bạt lắm chứ, dù cuộc sống đó cùng cực, khắc nghiệt và ồn ào. Y ước gì mình mang theo nhiều tiền hơn, nhưng có nhiều cách để có tiền mặt, nhất là với con dao trong túi.

Ông già cuối cùng cũng đứng dậy, Harper lấy tiếp một gói đường nhỏ rồi chộp lấy tờ báo. Vẫn còn sớm để đưa tin vụ của Mysha, mà có lẽ sẽ có tin về Catherine, và chính phần tò mò này khiến y biết mình vẫn chưa hoàn thành. Y có thể ở lại đây, nhưng cuối cùng lại tìm ra chòm sao khác. Hoặc tự dựng nên một chòm sao của riêng mình.

Cũng tại tờ *Sun-Times* bị gấp lại ở trang thể thao mà y vô tình nhắc thấy tên nó. Không hẳn là một bài báo, mà là một danh sách Vận động viên trung học Chicagoland cho giải thưởng Thường niên.

Y đọc đi đọc lại, hai lần, lẩm bẩm cái tên trong miệng như chúng giúp mình mở khóa được cái tên gồm ghiếc chói sáng ở đầu trang: ‘Viết bởi Kirby Mazrachi.’

Y coi ngày tháng. Là báo hôm nay. Y từ tốn đứng dậy. Bàn tay run rẩy.

‘Anh coi xong chưa, anh trai?’ người đàn ông nuôi bộ râu dày để che đi đám mỡ màng quanh cổ hỏi.

‘Chưa,’ Harper nạt lại.

‘Được thôi. Thoải mái đi anh trai. Chỉ muốn coi đầu đề thôi. Lúc anh coi xong.’

Y cẩn thận đi ngang nhà hàng đến điện thoại công cộng gần nhà vệ sinh. Cuốn danh bạ treo lủng lẳng trên một sợi dây dơ dáy. Chỉ có một Mazrashi trong đó. Vẫn R. Oak Park. Bà mẹ, y nghĩ. Con điểm đã láo với y rằng Kirby đã chết. Y xé toạc trang đó ra khỏi danh bạ.

Trong lúc tiến ra cửa y trông thấy gã mập đã giành lấy tờ báo. Y đang phùng phùng lửa giận. Y xô tới, túm lấy bộ râu của gã và nện trán gã xuống mặt bàn. Đầu gã bật ngược, nằm lại trong tay y, mũi ông ộc máu. Gã bắt đầu rên rĩ đầy ngỡ ngàng, âm thanh the thé đến lạ lùng đối với một gã đàn ông vạm vỡ. Toàn bộ nhà hàng lặng thinh và chuyển sang trừng mắt nhìn Harper hùng hổ xô qua cái cửa xoay.

Người đầu bếp có ria mép (tóc bạc, hói) đã tiến ra từ đằng sau quầy, gào lên, 'Cút! Mày! Cút đi!'

Nhưng Harper đã kịp xăm xăm tiến về cái địa chỉ trên tờ danh sách nhàu nát trong tay mình.

Rachel

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Mảnh kính vỡ từ khung cửa sổ tan nát nằm bất động trên tấm thảm dệt ngay bên trong cửa ra vào. Những bức vẽ, có khung, không giá đỡ, nằm dọc theo hành lang bị rạch nát bằng cơn thịnh nộ bất thường; có người vừa lê dao rạch theo hành lang vừa đi vào.

Trong căn bếp, bản sao bức tranh vũ công balê Degas và các cô gái miền biển Gauguin được vẽ trong tư thế sắp đặt kì cục trên cửa tủ bếp đang nhìn xuống đồng thùng nằm ngổn ngang với vẻ lãnh đạm thanh nhã, đồ đạc bên trong vung vãi trên sàn.

Cuốn album ảnh mở rộng nằm trên bàn bếp. Tranh ảnh đã bị lấy mất, bị xé nát và rơi lả tả trên sàn đá; hệt như hoa giấy. Tấm ảnh người phụ nữ mặc áo tắm trắng quần queo dưới ánh nắng, gương mặt bị bầm xả.

Trong phòng khách, cái bàn gương hình tròn của những năm 70 năm chông chơ với chân bàn hướng lên trời như con rùa lật ngửa. Đồ trang trí, sách tranh và tạp chí nằm trên bàn cũng lộn nhào trên sàn. Một bức tượng quý bằng đồng với cái chuông giấu dưới váy nằm nghiêng bên cạnh con chim gốm bị bung đầu, để lại vết thương nham nhở trên sứ trắng. Cái đầu chim tròng mắt vô hồn nhìn bài xã luận về thời trang của những thiếu nữ gầy nhom trong trang phục xấu xí.

Ghế dài bị cắt xẻ ngang dọc, những vết chém dài hung bạo để lộ ra lớp đệm bằng sợi tổng hợp mềm mại và cả bộ khung bên trong.

Trên lầu, cửa phòng ngủ mở toang. Trên bàn vẽ, mực đen đổ tràn thấm vào giấy, tan tành bức minh họa vẽ con vịt tò mò tọc mạch đang cật vấn bộ xương chôn chết khô trong bụng gấu. Dòng chữ viết tay vẫn còn lờ mờ thấy được.

Chuyện thật đau đớn. Ta thật buồn rầu.

Nhưng ta lại vui vì những gì ta có.

Một món trang trí bằng kính màu chặm rã xoay tròn trong ánh nắng lốm đốm lọt qua cửa sổ, rọi những vòng tròn lấp lánh không đều phía bên kia căn phòng tan hoang.

Hàng xóm cũng chẳng hề ghé qua tìm hiểu lý do những tiếng động huyền ảo.

Kirby

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

‘Ê này,’ Chet kêu lên, ngược nhìn lên từ tờ *Phong Lan Đen*, trên bìa in hình một cô nàng màu tím. ‘Tôi tìm được thứ hết sức, hết sức tuyệt vời có điểm chung với cái thẻ bóng chày bí ẩn của cô đây. Nhìn xem.’ Anh ta đẩy cuốn truyện tranh qua một bên và in một tấm hình từ tấm vi phim để năm 1951.

‘Vụ này cũng chấn động đấy. Một người chuyển giới nhảy từ tầng thượng khách sạn Congress và sau khi khám nghiệm tử thi người ta mới biết cô ta là nam. Nhưng cái đáng quan tâm nhất là thứ cổ cầm đó.’ Anh ta chỉ vào bức hình chụp bàn tay một cô gái nằm mềm oặt, bàn tay chìa ra từ dưới tấm áo khoác người ta trùm lên cho cô. Năm gần đó có một miếng nhựa tròn mờ. ‘Nhìn nó có giống y hệt cái vỉ thuốc ngừa thai ngày nay không?’

‘Hoặc giống một cái gương bỏ túi xinh xinh đính hạt,’ Dan bác đi. Điều cuối cùng anh cần là Anwar cổ vũ cho đầu óc điên khùng của Kirby. ‘Giờ, đi làm gì có ích đi và tìm cho tôi bất kì thông tin nào về công ty Hasbro và thời điểm mà họ giới thiệu con ngựa đéo và bằng sáng chế đồ chơi nói chung.’

‘Coi kìa, có người thức dậy nhầm phía nệm.’

‘Nhắm múi giờ thì có,’ Dan càu nhàu.

‘Làm ơn đi, Chet,’ Kirby nhảy xổ vào. ‘Từ năm 1974 về sau. Chuyện này rất quan trọng.’

‘Được rồi, được rồi. Tôi sẽ bắt đầu với quảng cáo của họ và tìm hiểu từ đó. Và cả, nhân tiện luôn, Kirby, cô lỡ mất một thằng cha dở hơi Hạng A ban nãy ở đây tìm cô đó.’

‘Tìm tôi á?’

‘Căng thẳng lắm. Không mang bánh tới. Lần tới cô bảo anh ta mang bánh đến nhé? Tôi không thích chịu đựng tần suất điên cuồng đó nếu như không có quà đền bù nhiều năng lượng đâu.’

‘Hắn ta nhìn ra sao?’ Dan ngẩng đầu lên.

‘Không biết nữa. Như thằng điên ấy mà. Ăn mặc đàng hoàng. Áo khoác thể thao sậm màu. Quần jean. Người hơi gầy. Mắt xanh hung hãn. Hắn muốn biết về tin tức vận động viên trung học nổi tiếng nhất. Hắn đi cà nhắc nữa.’

‘Chết tiệt,’ Dan thốt lên, dẫu anh có đang cố hiểu chuyện này. Kirby chớp lấy nhanh hơn. Rốt cuộc, cô đã chờ đợi hắn ta cả bốn năm trời.

‘Hắn đi lúc nào?’ mặt cô tái nhợt đi, lớp tàn nhang hiện rõ mồn một.

‘Hai người bị sao vậy?’

‘Hắn cút đi lúc nào, Chet?’

‘Năm phút trước.’

‘Kirby, khoan,’ Dan túm lấy cánh tay cô và hệt mắt. Cô đã xông ra khỏi cửa và hùng hục chạy đi. ‘Khỉ gió!’

‘Coi kìa. Kịch hay. Chuyện gì vậy?’ Chet kêu lên.

‘Gọi cảnh sát đi, Anwar. Tìm Andy Diggs hoặc là, mẹ kiếp, tên gì ấy, Amato. Cái ông lo vụ giết con bé Hàn Quốc.’

‘Và nói gì với người ta?’

‘Bất cứ cái gì để họ đến đây!’

Kirby phóng như bay xuống cầu thang và ù ra cửa. Cô phải chọn một hướng, nên cô phi đến North Wabash và dừng lại ngay giữa cây cầu, quan sát đám đông tìm kiếm *hắn*.

Hôm nay nước sông xanh màu cổ vịt, cùng một màu với con thuyền du lịch mái nhọn lướt qua bên dưới. Có tiếng nói nhỏ nhỏ phát ra từ loa cầm tay thuyết minh về loại bấp ghép đôi của thành phố Marina.

Xuất hiện nhiều du khách đi tản bộ dọc theo bờ sông, dễ dàng nhận ra nhờ mũ che nắng rộng vành và quần đùi cùng máy ảnh đeo lưng lủng lẳng quanh cổ. Một anh nhân viên văn phòng xắn tay áo vét lên cao đang ngồi trên cái xà ngang màu đỏ gần rào chắn, miệng nhai bánh kẹp, chân xua đuối cảnh cáo đám hải âu đang rình rập. Người qua đường đứng

thành từng cụm chen chúc theo tiếng báo hiệu qua đường bíp bíp và tan rã lập tức khi vừa qua bên kia. Khó mà nhận ra một người trong đám đông nghìn nghịt này. Cô lướt qua từng người, phân tích từng tí một qua chúng người và giới tính, tầm vóc. Da đen. Phụ nữ. Phụ nữ. Mập. Người đeo tai nghe. Đàn ông tóc dài. Đàn ông mặc vét. Con trai mặc áo thun hạt dẻ. Lại vét. Giờ chắc đã đến lúc ăn trưa. Áo khoác da nâu. Áo thun cài cổ màu đen. Áo liền quần xanh dương. Áo sọc xanh lá. Áo thun đen. Áo thun đen. Xe lăn. Vét. Hẳn không có ở đây. Hẳn đi rồi.

‘Mẹ kiếppppp!’ cô ngửa mặt gào lên, làm anh chàng ăn bánh kẹp giật thót. Hải âu bay vụt lên trời, ré lên thanh âm chửi rửa.

Chuyến buýt 124 băng ngang qua mắt cô, choáng mất tầm nhìn. Như một cú khởi động lại não bộ. Ngay sau đó, cô phát hiện ra gã. Chuyến động bất thường của cái mũ bóng chày nhấp nhô như thể gã đàn ông đi cà nhắc. Cô lại cầm đầu chạy tiếp. Cô không nghe tiếng Dan gọi í ới.

Chiếc taxi màu nâu vàng và trắng đảo chệch đi để né cô gái mắt nhắm mắt mở phóng ngang qua đường Wacker. Viên tài xế thắng kết lại chính giữa giao lộ, tay vẫn đề lên còi xe và hạ cửa sổ xuống để chửi bới. Tiếng còi bực bội hú lên hai bên đường.

‘Điên à? Xém nữa là tiêu rồi,’ một quý bà mặc quần lấp lánh mắng, nắm lấy tay cô và kéo ngược ra khỏi đường.

‘Bỏ ra!’ Kirby xô bà ta ra. Cô ép người chen qua đám đông đi mua đồ ăn trưa, cố giữ hẳn ta trong tầm mắt, vượt

qua một cặp vợ chồng đẩy xe em bé để ùa vào trạm xe điện. Bóng tối giữa ban ngày ngột ngạt đập vào mặt cô. Nhân quang của cô không điều hòa được ngay tức thì và trong thời khắc đó, cô mất dấu hần.

Cô nhìn quanh quất, tuyệt vọng, vừa nhìn vừa thẩm phân tích và loại trừ từng người. Và rồi cái màu rực rỡ của sắc đỏ McDonald lọt vào mắt cô, kéo sự chú ý lên trên, đến cái cầu thang đáng ngờ dẫn đến tàu điện ở phía bên kia. Cô chỉ kịp thấy cái quần jean của hần biến mất khỏi khung cảnh, nhưng cái dáng què quặt lại nổi rõ hơn trên cầu thang đó.

‘Ê!’ cô gào lên, nhưng thanh âm của cô lọt thỏm trong tiếng lộn xộn của xe cộ. Một chuyến tàu đang vào ga trên đầu cô. Cô tăng tốc băng qua và phóng lên cầu thang, thọc tay vô túi tìm xu lẻ. Sau cùng cô nhảy qua thanh chắn, chen người đi lên một cầu thang nữa dẫn đến thêm ga và không thèm ngó ngang đường tàu số bao nhiêu đã lao qua cánh cửa tàu đang đóng lại.

Cô thở hồng hộc. Cô dán mắt lên đôi ủng, cô không dám nhìn lên lối như hần đang ở đó. Thôi nào, cô giận dữ thầm nghĩ. Đẹp đi. Cô quả quyết ngẩng đầu lên và lướt mắt khắp toa. Những hành khách khác đang tập trung vào chuyện riêng để tặng lời cô, kể cả những người khi nãy nhìn theo khi cô luôn lách tìm đường đến cửa toa. Một thằng bé mặc áo khoác thun màu xanh rần ri liếc nhìn Kirby bằng vẻ ngay thẳng thuần khiết của đứa con nít. GI Boy Blue, cô nghĩ, suýt bật ra cười vì nhẹ nhõm hoặc

kinh hoàng. Hấn không có ở đây. Chắc cô lầm. Hoặc hấn cũng đang trên tàu, đi hướng khác. Tim cô trôi tự do đi mất. Cô len lách qua toa tàu rung lắc, tìm đến cửa nối toa, cố bám vững vì tàu ngoặt gắt. Lốp kính trắng xước, không được như tranh graffiti, mà là những vết gạch ngang dọc, tích tụ sau hàng trăm chuyến tàu chở đủ loại người thích nghịch dao bấm hay dao khắc.

Cô thận trọng ghé mắt nhìn vào toa bên cạnh và lập tức thụt lại. Hấn đang đứng ở cửa, vịn tay cầm, mũ lưỡi trai kéo sụp xuống, nhưng cô nhận ra dáng người đó, đôi vai xiêu vẹo, góc hàm và gương mặt nhìn nghiêng không cân xứng, đang quay đi khuất tầm nhìn của cô, ngược nhìn mái nhà lướt qua.

Cô ép người vào trong, đầu óc rối bời. Cô cúi xuống như đang lục túi và rút người vào áo khoác của Dan để che mặt. Cô kéo khăn choàng từ cổ trùm lên tóc, kiểu babushka. Nói là nguy trang cũng không giống nhưng đây là tất cả những gì cô làm được. Cô nghiêng mặt, vừa đủ giữ hấn trong tầm nhìn, để xem chừng khi nào hấn bước xuống.

Dan

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Dan mất dấu cô nhỏ ở đâu đó trên đường Randolph. Tâm trí anh rối một nùi hoảng sợ, anh len lỏi qua dòng xe cộ, làm dấy lên thêm một tràng còi giận dữ, nhưng anh không giữ vững tinh thần được nữa. Anh tựa người vào thùng rác màu xanh, có ở Chicago từ thời xưa xưa, cũng như ngọn đèn đường với cái bóng đèn khí nhìn y hệt cái bao cao su thổi phồng. Anh thở phì phò. Như có một cái vuốt nhọn xóc vào be sườn và cảm giác như tay võ sĩ Dolph Lundgren tặng anh một cú đá xoáy vào ngực. Chuyển tàu đi qua xình xích trên đầu anh, dao động rung lắc rơi lỏng hết mọi giác quan của anh.

Dù Kirby có ở đây thì bây giờ cô đã đi mất.

Anh đoán bừa và đi bộ đến Michigan, ôm lấy bên hông và thở rít qua kẽ răng. Thảm hại. Anh phát bệnh với cơn

hoảng sợ và nổi giận dữ. Anh nghĩ đến cảnh cô nằm bất động trong một con hẻm đầu đó sau đồng rác. Có lẽ là cô đã ngất rồi. Không đời nào bắt được hấn đầu. Thành phố này cần đặt camera khắp mọi ngõ ngách như nhà ga mới được. Lạy Chúa, anh sẽ tập thể dục. Anh sẽ ăn rau. Anh sẽ dự lễ Mass, xưng tội và đi thăm mộ mẹ. Anh không lén hút thuốc nữa. Xin hãy cho Kirby được yên bình. Trong tình hình này câu khẩn như thế có quá đáng không? Có phải là hỏi xin quá nhiều không, nếu gộp hết mọi thứ đó?

Quay lại tòa soạn *Sun-Times*, cảnh sát vẫn chưa đến. Chetty đang ức chế, cố giải thích mọi chuyện với Harrison. Richie đến, tái xanh tái xám và hoảng hốt, kể cho mọi người nghe về một cô gái bị giết vào sáng nay. Bị đâm trong phòng thí nghiệm dược ở Phía Tây. Cùng một phương thức gây án. Còn khủng khiếp hơn nữa. Chi tiết vụ việc còn dã man hơn nữa. Và một người phụ nữ từ buổi họp mặt hỗ trợ cô gái nghiện ngập đã chết đã đến để nhận dạng một gã đàn ông què quặt hỏi han về cô ta.

Ai cũng bối rối cả, Dan nhận ra. Có lẽ cô đã hoàn toàn đúng về gã này. Anh không tin nổi cái thứ cận bã kinh tởm đó, lại đến và tìm cô.

Anh đến tiệm điện cuối đường và mua một máy nhắn tin. Anh quay lại chỗ Chet, cho anh ta số và nghiêm túc hướng dẫn cách báo tin cho anh biết lỡ như nghe ngóng được gì. Nhất là từ Kirby. Anh đè nén nỗi lo âu của mình. Miễn là anh giữ mình loay hoay với việc này việc kia thì sẽ không cảm giác gì nữa đâu.

Anh đi lấy xe và thêm vài thứ ở nhà. Rồi lái đến Công viên Wicker và nhảy xổ vào căn hộ của cô.

Trong nhà còn lộn xộn hơn trước đây. Cả cái tủ áo của cô hình như được dời sang phòng khách, quần áo vắt lung tung lên đồ đạc. Anh đảo mắt tránh cái quần lót đỏ, lộn trái trên lưng ghế.

Có vẻ cô đã tập tành làm thám tử thực thụ. Đồ đạc bên trong thùng bằng chứng nằm vung vãi khắp nơi. Một bản đồ thành phố dính trên tủ đựng dụng cụ. Mỗi vụ sát hại phụ nữ trong hai mươi năm qua được đánh dấu bằng một chấm đỏ.

Rất nhiều chấm đỏ.

Anh lật hồ sơ trên cái bàn kê tạm bợ. Đây những văn bản viết tay, được đánh số và ngày tháng, kẹp lại chẵn chu với bài báo gốc. Gia đình của nạn nhân, anh nhận ra. Tội đã làm việc này cả năm nay rồi, cô từng nói thế. Cô không đùa.

Anh nặng nề thả người xuống cái ghế đầu được sơn màu, xem qua bản lời khai.

Tôi không 'mất' con bé. Từ ấy chỉ dành cho chùm chìa khóa nhà. Con bé bị cướp đi rồi.

Tôi trải qua từng ngày đoán xem mình sẽ phản ứng ra sao khi hẳn bị vào tù. Chuyện ấy làm thay đổi hết, cô biết không? Thỉnh thoảng tôi nghĩ mình muốn hành hạ hẳn đến chết. Có lúc lại muốn tha thứ cho hẳn. Vì như thế thì kinh khủng hơn nhiều.

Họ cướp vốn đầu tư tương lai của tôi. Nghe có lạ lùng với cô không?

Trong phim ảnh họ làm hấp dẫn lắm.

Đó là điều khủng khiếp nhất phải nghe, nhưng nghĩ theo chiều hướng khác, thì cũng rất nhẹ lòng. Vì nếu cô chỉ có độc một đứa con duy nhất, cô biết mình sẽ không bao giờ nhận thêm cú điện thoại nào như thế nữa.

Harper

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Con giận đen tối ủa qua đầu Harper. Y đáng lẽ phải giết thằng ôn da màu ở chỗ tòa báo cho rồi. Lôi gã đến cửa sổ rồi xô gã xuống đường. Y phải làm duyên làm dáng với gã. Phải làm ra bộ hóm hỉnh. Như thể y là thằng ngu đui mù nào từ Bệnh viện Manteno State với cái cảm nhều nhão đầy dãi và bĩnh ra quần.

Y phải kiểm chế hết sức để hỏi những câu hỏi hợp lý. Không phải làm thế quái nào con nhỏ còn sống và nó đầu rồi? Mà là, nó có ở toà soạn không, y muốn trò chuyện về các giải thưởng. Y rất hứng thú với các giải thưởng. Y gặp nó được không, làm ơn? Nó có ở đây không?

Y xô đến quá đà. Y thấy thằng nhóc chuyển từ vẻ coi thường nhàm chán đến cảnh giác cao độ. 'Tôi sẽ gọi bảo vệ

đưa cô ấy đến gặp anh,' gã đáp, khiến Harper đủ hiểu chuyện gì rồi đấy.

'Không cần. Nói lại rằng tôi đã đến đây tìm cô ấy, được không? Tôi sẽ quay lại.' Ngay lập tức y nhận ra mình thật sai lầm khi nhản gửi như thế. Vừa đủ để y mua cái mũ bóng chày White Sox dọc đường và kéo vành sụp xuống che mặt, bởi y dám ngờ thằng ôn kia sẽ gọi cảnh sát. Y hướng thẳng đến xe lửa. Y phải quay lại Nhà để tìm hiểu cho ra.

Con nhỏ đó bị hoảng sợ thì lại càng khó tìm ra hơn, nhưng y không kiểm chế nổi. Y muốn nó biết. Để nó bỏ chạy. Để nó lẩn trốn. Y sẽ đào bới nó lên như y từng làm với đám thổ, túm gáy lôi nó xềnh xệch ra khỏi hang trong lúc nó giãy giụa và rít lên, trước khi cắt cổ nó.

Quan sát thành phố lướt vùn vụt qua cửa sổ tàu lửa, y tự xoa nắn qua lớp quần bằng mu bàn tay. Nhưng nổi kinh hoàng của y lại lẩn át tất cả. Đánh bại y. Mọi thứ đang trôi tuột đi mất. Y đáng lẽ nên giết nó lúc không có con chó. Và nhiều cơ hội khác.

Y thấy cô đơn đến bàng hoàng. Y muốn thọc con dao vào mặt bất kì ai để khuây khỏa cái áp lực đang thành hình trong sọ não. Y phải quay lại Nhà. Y phải sửa chữa. Y sẽ quay lại tìm con nhỏ để thử lần nữa và tháo gỡ cái nút thắt mình đã lẩn lẩn. Các vì tinh tú phải được tái thiết lập vị trí.

Y không hề trông thấy Kirby. Kể cả lúc xuống tàu.

Kirby

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Cô nên bỏ đi và gọi cảnh sát. Từ tận trong tâm trí cô biết là thế. Cô tìm ra hắn rồi. Cô biết hắn ở đâu. Nhưng lỗ như, tâm trí lên tiếng. Lỗ như đó chỉ là bẫy của hắn thì sao? Ngôi nhà đó, nhìn đằng nào đi chẳng nữa, cũng chỉ là đồng phế thải. Dãy phố này nhiều căn như thế. Cô không rành rẽ khu này. Tức là hắn có thể đang nằm đâu đó phục sẵn.

Bàn tay cô tê cóng. Gọi cảnh sát đi, con đần. Đẩy họ đi mà xử. Mày đã đi qua hai buồng điện thoại trên đường đến đây rồi. Dĩ nhiên, cô nghĩ. Và cả hai đều là phế thải. Lốp kính bể nát và ống nghe đứt lìa. Cô kẹp hai bàn tay dưới nách, mềm nhũn và run rẩy. Cô đứng dưới một tán cây, ở đây là Englewood, không giống như West Side, vẫn còn rất nhiều cây. Cô vững tâm là hắn không thể thấy cô, vì cô

cũng không thể thấy dây cửa sổ tan tành ở lầu hai. Nhưng còn lại thì cô không biết hẳn có đang ghé mắt nhìn qua khe nứt lớp gỗ dán đóng lên cửa sổ lầu dưới, hay khốn nạn, hẳn có đang ngồi trên cầu thang trước nhà chờ đợi mình.

Cái sự thật kinh khủng, rõ ràng là, nếu cô bỏ đi thì sẽ mất dấu hẳn.

Chết tiết-chết tiết-chết tiết-chết tiết.

‘Cô định vào à?’ tiếng người vọng qua vai cô.

‘Chúa ơi!’ cô giật nảy mình. Đôi mắt của gã vô gia cư hơi lồi ra, khiến gã ta nhìn có vẻ ngây thơ và thích thú đến cực độ. Một nửa hàm răng khi cười đã đi đâu mất và gã ta đang mặc cái áo thun Kris Kros kèm theo mũ len trùm đầu màu đỏ mặ cho tiết trời nực nội.

‘Là cô thì tôi sẽ không vào đâu. Tôi còn không biết nó là cái gì nữa kia. Nhưng tôi luôn quan sát hẳn. Hẳn ra ngoài vào giờ kì lạ lắm, ăn mặc cũng mặc cười. Tôi vào đó rồi. Nhìn bên ngoài thì không nói được gì đâu nhưng nó đã được làm lại khá đẹp. Muốn vào hả cô? Vậy thì cần một tấm vé đấy.’ Anh ta giơ lên tấm giấy nhãn nhúm. ‘Tôi sẽ bán cho cô với giá một trăm đô. Không thì không hiệu nghiệm đâu. Cô sẽ không thấy được đâu.’

Cô nhẹ hẫng cả người khi nhận ra tên này điên rồi. ‘Tôi sẽ đưa anh hai mươi đô nếu chỉ cho tôi cách vào.’

Gã ta đổi ý. ‘Coi. Coi, khoan. Tôi đã vào đó rồi. Không có gì hay đâu. Một nơi bị nguyên rửa. Ma ám. Hang ổ của quỷ. Cô sẽ không muốn vào đó đâu. Cô đưa tôi hai mươi

đồ cho một lời khuyên khôn ngoan và đừng vào đó, nghe tôi nói không?’

‘Tôi phải vào.’ Chúa hãy cứu con.

Tổng tài sản cô có trong ví là khoảng mười bảy đô và vài xu lẻ. Gã vô gia cư không mấy ấn tượng lắm nhưng cũng dẫn cô đi vòng ra sau rồi đỡ cô lên bậc thang gỗ vòng vèo dẫn lên nhà.

‘Dù sao cũng không thấy quái gì đâu. Vì cô không có vé. Mà vậy thì cô cũng an toàn rồi. Đừng nói tôi chưa cảnh báo cô đó.’

‘Xin im lặng giùm.’

Cô dùng áo khoác của Dan để trèo qua đám dây thép gai được quấn kỹ lưỡng quanh chân cầu thang bên ngoài để ngăn người lạ đột nhập. Xin lỗi nhé Dan, cô nghĩ trong lúc dây thép xé toạc cái tay áo. Đằng nào anh cũng cần áo mới mà.

Nước sơn tróc lở trên ván gỗ. Cầu thang đã bị mục. Cả hai lần bám chửi rửa sau mỗi bước chân khi Kirby rón rén tìm đường đi đến cửa sổ tầng trệt. Có kính vỡ ở gờ cửa. Đống mảnh vỡ cáu bẩn và vấy đầy nước mưa.

‘Anh phá cửa hả?’ cô thì thầm với tên điên khùng.

‘Đừng nên hỏi tôi,’ gã ta giận dữ. ‘Việc của cô, cô muốn đi vào mà.’

Khốn thật. Trong nhà tối om, nhưng cô vẫn thấy được le lói chỗ này như bị bỏ hoang qua cánh cửa sổ mở. Rác

rển thành phố tập trung tại đây. Ván lót sàn bị bong ra hết, y như hệ thống ống nước, sàn loang lổ mòn đến tận cốt. Nhìn qua cánh cửa ra vào bên hông, cô trông thấy lớp men trắng của bồn vệ sinh đã hỏng. Bệ ngồi méo xệch, chậu rửa nằm chỏng chơ trên đất và nứt toác. Hẳn mà núp ở đó thì thật buồn cười. Đang đợi cô. Cô ngập ngừng chỗ mé cửa. ‘Anh gọi cảnh sát được không?’ Cô thì thầm.

‘Không, thưa tiểu thư.’

‘Lỡ hẳn có giết tôi.’ Câu trên vượt ra thành thật hơn cả cô muốn.

‘Đã có người chết trong đó rồi,’ Mal rít lên.

‘Làm ơn. Cho họ địa chỉ.’

‘Rồi, rồi!’ anh ta quất vào không khí. Hứa qua loa. ‘Nhưng tôi không quanh quẩn ở đây đâu.’

‘Tất nhiên.’ Kirby thì thào. Cô không hề ngoái nhìn lại. Cô gác áo khoác của Dan lên lớp kính vỡ ở mé cửa sổ. Trong túi có cái gì độn lên. Con ngựa của mình, cô nhớ ra. Rồi nhún người nhảy vào trong nhà.

Kirby và Harper

Ngày 22 tháng 11 năm 1931

Thời gian chữa lành mọi vết thương. Cuối cùng, vết thương cũng kín miệng. Chỉ khâu kết chặt nhau.

Vừa leo qua khung cửa sổ thì cô lọt vào một vùng không gian khác. Cô những tưởng mình hóa điên rồi.

Có lẽ cô đã chết suốt quãng thời gian này và mọi thứ chỉ là cuộc phiêu lưu anh hùng kéo dài, tiếng thét thất thanh cuối cùng của não bộ khi cô đâm máu ở sân chim với con chó bị trói vào gốc cây bằng sợi dây quấn quanh cổ.

Cô phải vệt qua dây màn cửa nặng trĩu vốn mới này không tồn tại, dẫn đến một phòng khách, lỗi thời, nhưng còn mới. Ngọn lửa bập bùng trong lò sưởi. Bình rượu whiskey nằm trên bàn đối diện với cái ghế bành nhưng.

Gã đàn ông mà cô đi theo đến ngôi nhà đã biến mất. Harper đã đến ngày 9 tháng 9 năm 1980 để quan sát Kirby bé từ chỗ đỗ xe của nhà ga, nhấp Coca vì y phải bám víu vào việc khác để ngăn mình băng qua đường túm lấy cổ họng con bé, bằng vũ lực nhắc bóng nó lên rồi đâm, đâm, rồi đâm thêm lần nữa ngay trước tiệm bánh vòng.

Trong căn nhà, Kirby mò đường đi lên lầu đến phòng ngủ được trang trí bằng mấy món đồ lấy từ các cô gái đã chết, chưa chết cho đến nay, đã chết vĩnh viễn hoặc phải chết. Chúng tỏa sáng lúc mờ lúc tỏ. Có ba thứ thuộc về cô. Con ngựa dẻo. Cái bật lửa đen bạc. Quả banh tennis khiến dây sẹo của cô nhứt nhối và đầu óc quay cuồng.

Dưới lầu, có tiếng chìa khóa tra vào ổ. Cô giật thót. Không còn nơi nào để đi nữa. Cô giằng cửa sổ nhưng không lung lay tí gì. Hoảng loạn, cô trèo đại vào trong tủ áo và bó gối trong đó, cố ngăn mình nghĩ ngợi bất kì điều gì. Cố không gào thét.

‘Co za wkurwiaja, ce gówno!’

Một viên kĩ sư người ba Lan, say sưa với tiền thắng cược của mình và cả rượu bên cạnh, lục lọi trong bếp. Cánh cửa mở ra sau lưng gã và Harper cầm nặng cà nhắc đi vào từ ngày 23 tháng 3 năm 1989, kèm theo một quả banh tennis xác xơ trong túi và máu của Kirby vẫn còn nóng hổi trên quần jean của mình.

Một hồi sau y mới giết được Bartek, còn Kirby núp mình trong tủ quần áo trên phòng và bịt chặt miệng lại. Khi tiếng

eng éc vang lên thì cô cũng không chịu đựng được nữa, bật rên rỉ vào lòng bàn tay.

Y lê lết lên cầu thang với cây nạng, lúi cái chân theo sau, mỗi lần một bậc. *Lóc cóc*. Cũng không thành vấn đề bởi chuyện này từng xảy ra trong quá khứ của y, cũng bởi nó đã được xếp lại trong hiện tại của cô, như trò xếp giấy origami.

Y tiến đến ngạch cửa phòng, cô cắn vào lưới mạnh đến chảy máu. Vòm miệng cô khô khốc và đắng nghét. Nhưng y đi lướt qua.

Cô nhích người về trước, căng tai ra nghe ngóng. Có một con gấu nổi điên đang ở đây với cô. Cô nhận ra chính là hơi thở của mình. Cô đang thở quá nhanh. Phải yên lặng. Tự kiểm chế.

Tiếng sứ lạnh canh không lẫn đi được của bốn cầu được nhắc lên. Tiếng đi vệ sinh. Vòi nước chảy róc rách khi y rửa tay. Y lẩm bẩm chửi rửa. Tiếng sột soạt. Tiếng kim loại sắc nhọn của khóa cài dây nịt va chạm với đá lát sàn. Y mở vòi hoa sen. Móc màn cửa kêu lạch xạch lúc y kéo lại.

Đây rồi. Cơ hội độc nhất của mà, cô nghĩ. Cô nên đi vào nhà tắm, chụp lấy cây nạng, và táng vào sọ y. Đánh y bất tỉnh. Trói lại. Gọi cảnh sát. Nhưng cô cũng biết – nếu y không giật lại cây nạng từ cô – thì cô sẽ không đời nào có thể ngừng tay đến lúc y không còn ngóc đầu dậy được nữa. Mối liên kết giữa đầu óc và cơ thể cô bị hóa đá. Bàn tay cô không nhúc nhích để mở cửa tủ áo được. Tiến lên, cô nghĩ.

Tiếng nước kêu phì phò. Cô đánh mất cơ hội rồi. Y sắp ra khỏi nhà tắm và đến tủ áo để lấy đồ sạch. Có lẽ kịp nếu cô ba chân bốn cẳng mà chạy. Xò hần ra để chạy. Sàn sẽ ướt. Biết đâu cô có cơ hội phản công.

Tiếng xì xèo của vòi nước trở lại. Thời cơ đây rồi. Hoặc y đang giở trò với cô. *Ngay bây giờ. Cô phải đi.* Ngay. Cô đá tung cửa tủ áo và bò ra ngoài, ngay qua sàn.

Cô phải lấy theo thứ gì đó. Cái gì làm bằng chứng. Cô chụp lấy cái bật lửa trên kệ. Chính xác là cùng một cái. Cô không biết làm cách nào lại có thể như vậy.

Cô lên ra ngoài hành lang. Cánh cửa phòng tắm bật mở. Cô nghe tiếng y huýt sáo dưới làn nước chảy. Giai điệu ngọt ngào và tươi mới. Cô mà thở được thì sẽ òa ra nức nở mất.

Cô nghiêng người, lưng áp vào giấy dán tường. Cô bấu chặt lấy cái bật lửa đến đau nhức cả tay. Nhưng không hề chú ý. Cô ép mình bước một bước. Bước nữa. Cũng không khác gì lúc trước. Thêm bước nữa.

Cô ép tâm trí mình xóa mờ gã đàn ông với bộ não nhoe nhoét trên sàn ở dưới chân cầu thang. Tiếng nước dừng lại khi cô đã đi được nửa đường. Cô hùng hục chạy ra cửa lớn. Cô cố bước qua cái xác gã Ba Lan, nhưng lại hấp tấp đập lên cánh tay của gã. Cảm giác kinh tởm, mềm oặt dưới đế ủng của cô. *Đừng nghĩ đừng nghĩ đừng nghĩ.*

Cô với lấy tay nắm cửa.

Mở ra.

Dan

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

‘Ở đây,’ ông chủ Nhà hàng Finmark nói, dẫn Dan đến văn phòng. ‘Cô ấy trong tình trạng này khi tôi tìm thấy.’ Qua khung kính trên cửa ra vào, Dan thấy Kirby đang ngồi trên một cái ghế xoay giả da màu đen lưng cao bên cái bàn gỗ dưới một tấm lịch in tranh nghệ thuật, tranh của Monet. Hay Manet gì đó. Dan không bao giờ hiểu chúng khác biệt chỗ nào. Ấn tượng tạo ra phần nào bị dang dở vì tấm áp phích một cô nàng tay bầu ngực ngồi trên chiếc Ducati ở tường đối diện. Kirby nhìn tái nhợt và ngồi ru rú một cục, như đang cố rúc vào trong chính mình. Nắm tay cuộn chặt đặt trong lòng. Cô đang nói nhỏ vào điện thoại.

‘Mẹ không sao con mừng lắm, mẹ à. Không, mẹ đừng đến. Con nói thật.’

‘Anh nghĩ sắp lên bản tin tối à?’ Ông chủ Deli nói.

‘Sao cơ?’

‘Vì tôi nên đi cạo râu chứ nhỉ. Lỡ họ có phỏng vấn.’

‘Anh có phiền không?’ Dan sẵn sàng vật ông ta ra sàn nếu không ngậm mồm lại.

‘Không hẳn. Nghĩa vụ công dân mà.’

‘Ý anh là, ông để bọn tôi riêng tư được không?’ Kirby lên tiếng, gác ống nghe lại.

‘Ồ được chứ. Chà, đây là văn phòng của tôi đây,’ ông ta xù lông lên.

‘Và chúng tôi cũng rất mang ơn đã cho chúng tôi sử dụng nó để nói chuyện riêng,’ Dan đáp, đẩy nhẹ ông ta ra ngoài.

‘Anh có biết tôi phải xin xỏ xài điện thoại không?’ lần này giọng nói của cô vỡ ra.

‘Chúa ơi, tôi lo muốn chết.’ Anh hôn lên trán cô, mỉm cười nhẹ nhõm.

‘Tôi cũng vậy.’ Cô mỉm miệng, không ra một nụ cười.

‘Cảnh sát đến đó rồi.’

‘Tôi biết,’ cô khẽ gật đầu. ‘Tôi mới nói chuyện với mẹ. Gã điên đó đột nhập vào nhà tôi.’

‘Chúa ơi.’

‘Đập phá tan hoang.’

‘Tìm cái gì à?’

‘Tôi. Nhưng tôi ở với anh rồi. Còn mẹ Rachel thì đi thăm bạn trai cũ. Mẹ không hề biết đến khi về nhà và thấy bãi

chiến trường. Mẹ muốn phóng thẳng đến đây. Mẹ muốn biết người ta bắt được hấn chưa.’

‘Chúng ta đều muốn biết. Bà ấy rất yêu cô.’

‘Tôi không thể đổi mặt với chuyện đó bây giờ được.’

‘Cô biết mình phải nhận dạng hấn mà. Ở dưới sở cảnh sát. Cô sẽ chịu đựng được chứ?’

Cô lại gật đầu. Mái tóc cô rũ rượi và rối bù đầy mồ hôi.

‘Thế này nhìn được đây,’ anh đùa, vén mái tóc của cô qua bên cổ. ‘Cô nên thường xuyên đuổi theo bọn sát nhân đi. Nhìn gọn gàng nhất rồi đây.’

‘Vạy chưa phải là kết thúc đâu. Vẫn còn xét xử nữa.’

‘Tất nhiên, cô sẽ phải có mặt ở đó. Nhưng ta tránh né được cái gánh xiếc truyền thông mà. Đưa ra tuyên bố chính thức rồi đặt vé biển khỏi thành phố. Đến California bao giờ chưa?’

‘Rồi.’

‘Đúng rồi. Tôi quên.’

‘Cũng có gì đáng nhớ đâu.’

‘Chúa ơi. Tôi lo quá.’

‘Anh đã nói rồi mà.’ Lần này nụ cười của cô đầy chân thật. Mệt mỏi, nhưng rất thật. Anh không chịu được. Anh không kiềm chế được. Rồi anh hôn cô. Tất cả ở cô hút anh lại gần. Đôi môi cô mềm mại đến không tưởng, ấm áp và nhiệt tình.

Cô cũng hôn đáp lại.

‘Ừm,’ ông chủ nhà hàng lên tiếng.

Kirby lấy mu bàn tay che miệng và quay đi.

‘¡Por Dios!¹ Anh không gõ cửa à?’ Dan gầm lên.

‘Ồ ừm, thám tử, muốn nói chuyện.’ Ông ta bốn chồn nhìn từ người này sang người kia, ráng vắn vẹo để làm sao chuyển qua được thái độ thân thiện. ‘Tôi sẽ, ờ, tôi sẽ ra ngoài.’

Kirby day phần da giữa hai xương quai xanh, vô thức xoa ngón cái lên vết sẹo dài.

‘Dan.’ Cách cô gọi tên làm anh rối trí.

‘Đừng nói gì. Em không cần nói đâu. Xin đừng.’

‘Giờ thì em không thể. Anh biết mà?’

‘Phải, tôi biết. Tôi xin lỗi. Tôi chỉ là... Chết tiệt.’ Anh không thể thốt nên câu nên chỉ cho đảng hoàng. Có bao nhiêu lúc để ngớ ngẩn, sao lại là lúc này.

‘Nghe cũng đúng,’ cô đáp, không nhìn anh. ‘Mà này. Anh ở đây em vui lắm.’ Cô thụi vào cánh tay anh. Nhẹ hều. Và đầu đó trong anh tan vỡ vì sự nhẹ nhàng và dứt khoát đó.

Có tiếng gõ cửa dứt khoát chỉ vài mili giây trước khi Thám tử Amato đẩy ra.

‘Cô Mazrachi. Anh...’

‘Velasquez.’ Dan tựa vào tường, khoanh tay lại, khẳng định là anh sẽ không đi đâu hết.

‘Ông bắt được hấn chưa? Hấn đâu?’ Kirby đưa mắt nhìn kính hải vào màn hình trắng đen nối với camera giám sát của cửa hàng.

Thám tử Amato gác tay lên mé bàn giấy. Thật quen thuộc, Dan nghĩ, như thể ông ta coi nhẹ cô ta vậy. Ông húng

1 Tiếng Tây Ban Nha, nghĩa: thánh thần ơi!

hắng ho. ‘Có trời mới biết. Gã lại tìm đến văn phòng của cô như thế.’

‘Và ngôi nhà thì sao?’

Ông ta tỏ vẻ khó chịu.

‘Nghe này. Chuyện khá căng thẳng. Cô thật dũng cảm và cả ngu ngốc khi đuổi theo hắn như thế.’

‘Ông nói gì vậy?’

‘Dễ bị chơi quá mà. Cô không hề biết gì về khu đó.’

‘Ông không tìm thấy ư?’ Kirby bật dậy, tái đi vì giận. ‘Tôi đã đưa địa chỉ rồi mà. Ông muốn tôi gói hắn như gói quà rồi đặt dưới cây Giáng sinh cho ông nữa á?’

‘Bình tĩnh nào, cô gái.’

‘Tôi bình tĩnh đến hoàn hảo đây,’ Kirby gào lên.

‘Thôi thôi, tắt cả,’ Dan lên tiếng. ‘Chúng ta cùng phe, nhớ không?’

‘Chúng tôi không tìm ra thằng nghiện cô đã nói chuyện. Tôi vẫn cài người đi hỏi quanh khu đó.’

‘Còn cái nhà thì sao?’

‘Nói sao với cô bây giờ? Nó bị bỏ hoang. Đóng phế liệu. Ống nước bị gỡ ra cả, dây thép gai giăng đầy, ván sàn lật ngửa. Đồ có giá trị bị chôn chĩa hết và số còn lại thì thành rác rưởi xà bần. Chắc chắn không có ai ở đó hết. Nhưng đám nít ranh chắc có hút thuốc với quan hệ ở đó. Chúng tôi tìm thấy một tấm trải giường trên lầu.’

‘Ông đi vào đó.’ Kirby nói bằng cái giọng đầy mùi thách thức không giấu giếm.

‘Tất nhiên là đã vào. Cô đang nói gì vậy?’

‘Và chỉ là đồng xà bản?’

‘Tiểu thư ơi, coi nào. Tôi biết cô thấy khó chấp nhận. Nhầm lẫn không phải lỗi của cô. Đó là một trải nghiệm đau thương. Rất nhiều người lóa mắt vào một ngày đẹp trời, chưa tính đến việc họ vừa trông thấy gã sát nhân từng giết mình.’

‘Và quay lại để giết cho xong.’

‘Giờ thì sao?’ Dan hỏi.

‘Chúng tôi đang đi hỏi từng nhà. Đã có chi tiết rồi. Hy vọng có thể moi ra được thằng nghiện kia để dẫn dẫn đến chỗ đó.’

‘Chỗ *đúng*, Kirby đáp, đầy cay đắng. ‘Rồi sao?’

‘Chúng tôi đặt bằng tin tìm kiếm rồi. Ở mọi sở. Chúng tôi tìm, chúng tôi sẽ bắt hắn. Cô phải để chúng tôi làm việc của mình.’

‘Bởi vì đến giờ các ông vẫn làm rất tốt.’

‘Anh giúp tôi được không?’ Amato hỏi Dan.

‘Kirby...’

‘Tôi hiểu rồi.’ Cô cúi kính phủi anh đi.

‘Cô có chỗ nào ở lại qua đêm chưa? Tôi sẽ giao cô cho một viên sĩ quan.’

‘Cô ấy có thể ở lại chỗ của tôi.’ Dan đỏ mặt khi lông mày của Amato nhướng lên. ‘Tôi có ghế dài. Tôi sẽ ngủ trên đó. Chắc chắn rồi.’

‘Các ông bắt được hấn chưa? Thằng cha đó đâu rồi?’ Bà Rachel ríu rít, ào vào căn phòng nhỏ xíu trong cơn bão lo âu và mùi hoắc hương.

‘Mẹ! Con đã nói đừng đến mà.’

‘Mẹ sẽ móc mắt hấn ra. Ta vẫn còn án tử hình ở Chicago chứ? Tôi sẽ tự đi bật nút ghế điện luôn.’ Người bà đang hừng hực khí thế, nhưng Dan thấy rõ ràng bà sắp vỡ òa ra. Đôi mắt dại đi. Bàn tay run rẩy. Và chỉ với sự hiện diện của bà ở đây thôi cũng đủ làm Kirby xoắn tít lên rồi.

‘Mời ngồi, bà Mazrachi,’ anh nói, đỡ bà lại cái ghế.

‘Tôi thấy đám kền kền đã biến rồi,’ bà vùng vằng với anh. ‘Thôi, Kirby. Mẹ sẽ đưa con về nhà.’

‘Bà Rachel!’

Đôi môi của ngài thám tử mím lại thành khe nhỏ vì phải chịu đựng thêm một bà thần kinh nữa. ‘Thưa bà, về nhà không phải là ý hay. Chúng tôi không biết liệu hấn có quay lại nhà bà hay không. Bà nên đặt phòng khách sạn qua đêm nay đã. Và hãy nghe chúng tôi nói. Đó là một chấn động với cả hai mẹ con bà. Hạt County luôn có người túc trực ở phòng khẩn cấp. Mọi giờ. Hoặc tại đây. Gọi cho số này. Đó là bạn tôi. Làm việc với rất nhiều nạn nhân rồi.’

‘Còn về gã khốn đã làm vụ này?’ Kirby điên tiết.

‘Cô cứ để chúng tôi lo. Hãy chăm sóc mẹ mình. Đừng cố gánh vác hết tất cả.’ Ông chau mày, hoàn toàn thông cảm. ‘Giờ, tôi sẽ nhờ một họa sĩ đến chỗ cô để lấy đặc điểm

nhận dạng và xem qua vài bức hình, rồi cô sẽ gặp luật sư, đến khách sạn và uống vài viên thuốc an thần. Và nhất định không nghĩ gì về việc này trong đêm nay. Hiểu chứ?’

‘Vâng, thưa sếp,’ Kirby đáp, không hề nghiêm túc.

‘Cô gái ngoan,’ Amato nói, mặt lử, cũng không hề nghiêm túc.

‘Cái tên tử tế cao đạo!’ Bà Rachel kêu lên, quăng mình lên cái ghế trống. ‘Ông nghĩ mình là cái thứ gì? Ông còn không thèm làm công việc của mình nữa là.’

‘Mẹ à, mẹ không ở đây được đâu. Mẹ làm con buồn bực quá.’

‘Mẹ cũng buồn bực đây!’

‘Nhưng mẹ không phải cố tỏ ra cứng cỏi với cảnh sát làm gì. Đây là chuyện quan trọng. Con muốn nó phải đúng đắn. Con xin mẹ mà. Con sẽ gọi khi xong việc.’

‘Tôi sẽ chăm sóc cô bé, bà Mazrachi,’ Dan lên tiếng.

Bà Rachel khịt mũi. ‘Anh hả!’

‘Mẹ. Xin mẹ.’

‘Nhà trọ Day cũng được đấy,’ Dan xen vào. ‘Hồi ly dị tôi ở đó. Sạch sẽ lắm. Giá cả hợp lý. Tôi dám chắc một viên sĩ quan sẽ sẵn lòng lái xe đưa bà xuống phố.’

Bà Rachel xiù xuống. ‘Được rồi, được rồi. Nhưng xong hết con sẽ đến đó đúng không?’

‘Dĩ nhiên rồi, mẹ,’ Kirby đáp, đưa mẹ ra ngoài. ‘Đừng lo gì hết. Con sẽ gặp mẹ sau.’

Không khí trong phòng thay đổi ngay tắp lự sau giây phút bà Rachel ra khỏi phòng. Dan có thể gần như cảm nhận được nhiệt độ hạ xuống. Một dạng căng thẳng khác – một sự tập trung tối tệt. Anh biết chuyện gì sẽ đến.

‘Không,’ anh nói.

‘Anh định ngăn em lại?’ Kirby đáp, bằng vẻ lạnh lùng nhất mà anh từng thấy.

‘Biết điều đi. Trời tối rồi. Em lại không có đèn pin. Hoặc súng.’

‘Thì sao?’

‘Tôi có cả hai trong xe.’

Kirby phá lên cười nhẹ nhõm và lần đầu duỗi nắm tay ra kể từ khi ra khỏi nhà. Cô đang nắm một cái bật lửa đen-bạc. Hiệu Ronson Princess với thiết kế nghệ thuật.

‘Ồ nhái?’

Cô lắc đầu.

‘Không phải từ trong phòng chứng cứ.’

Cô lại lắc đầu. ‘Là cùng một cái. Em không biết giải thích sao nữa.’

‘Và em chưa cho cảnh sát xem.’

‘Có ích gì đâu? Em không tin mình nữa. Em rối trí quá, Dan. Trong đó không hề đồ nát. Nó là thứ gì đó khác. Em sợ chúng ta lại đến và anh không nhìn thấy được.’

Dan bao tay mình quanh bàn tay cô đang nắm cái bật lửa. ‘Tôi tin em, nhóc à.’

Kirby và Dan

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Cô ngồi câm lặng trên xe. Chăm chú nghịch cái bật lửa. Tách. Tách-tách-tách. Anh đã không trách cô. Cái áp lực quả là không thể chịu nổi. Tách. Đâm đầu vào một thứ có thể ngăn ngừa được. Như xe đâm vào nhau với tốc độ chậm. Cũng không giống một vụ đụng xe thông thường. Mà tựa như xe cộ chổng chéo giữa đường trên xa lộ với trục thẳng và xe cứu hỏa và người dân rên rỉ kinh hoàng ở hai bên đường. Tách. Tách. Tách.

‘Em thôi trò đó đi được không? Hay ít nhất cầm một điều xì gà vào mỗi bữa đó? Tôi sẽ hút.’ Anh cố không cảm thấy tội lỗi với bà Rachel. Vì đã đưa con gái bà vào nơi nguy hiểm.

‘Anh có không?’ Cô hăng hái hỏi.

‘Coi thử cái ngăn găng tay.’

Cô mở chốt và rác rến tràn từ hộp ra chân cô. Bút chì đủ loại, gói gia vị của Thịt Bò Al, một ly soda móp méo. Cô vò cái bao Marlboro Lights trống không.

‘Không có. Xin lỗi.’

‘Khỉ gió.’

‘Anh có biết vẫn còn chứa chất gây ung thư trong thuốc lá loại nhẹ không?’

‘Không bao giờ tưởng được ung thư là cái giết chết tôi.’

‘Súng của anh đâu?’

‘Dưới ghế ngồi.’

‘Làm sao anh biết mình sẽ không đụng cái rầm rôi bùm bay luôn cái mắt cá chân?’

‘Tôi không thường mang nó theo lắm.’

‘Chắc chỉ trong những trường hợp đặc biệt.’

‘Em sợ à?’

‘Sợ phát rồ. Em sợ lắm, Dan. Nhưng nó là thế. Cả cuộc đời em. Còn sự lựa chọn nào khác đâu.’

‘Chúng ta đang tiến đến ngưỡng tự do ý chí mà?’

‘Chỉ biết là em phải quay lại nơi đó. Nếu bên cảnh sát không đến.’

‘Tôi nghĩ em sẽ cho rằng “chúng tôi” chứ, mặt-tái-nhợt. Em đang lôi kéo thêm tôi vào với em mà.’

‘Lôi kéo là một từ quá mạnh.’

‘“Bảo an” cũng vậy.’

‘Anh định làm Robin của em à? Anh mặc đồ bó màu vàng hợp lắm đấy.’

‘Khoan khoan. Tôi chắc chắn là Batman rồi. Còn em phải là Robin.’

‘Anh lúc nào cũng thích Joker hơn mà.’

‘Bởi vì em có điểm tương đồng. Tóc tai đều bù xù.’

‘Dan?’ cô kêu lên, gương mặt ra cửa xe nhìn vào căn nhà đóng đầy ván, bụi bặm tràn vào những khe hở và cả bầy chuột lông lẻo rơi ra ngoài. Gương mặt cô phản chiếu trong kính xe cùng với ngọn lửa khi cô lại đánh cái bật lửa.

‘Sao, nhóc?’ anh trều mếu đáp.

‘Anh là Robin.’

Kirby chỉ đường anh đến một con hẻm, nhìn bê tha so với cả mức chung của khu vực này, và Dan đột nhiên thấy vô vàn cảm thông với Thám tử Amato.

‘Dừng đây,’ cô nói. Anh tắt máy và để xe lăn bánh theo đà đến sau một hàng rào gỗ cũ kĩ trời ra như một gã say.

‘Căn đó à?’ Dan hỏi, đưa mắt nhìn một căn nhà bỏ hoang với hàng cửa sổ bịt ván và cỏ dại um tùm như rừng rậm kèm rác rến bung xòe như hoa nở. Rõ ràng không ai léo hánh tới đây suốt cả một thời gian dài rồi, chứ chưa nói gì đến việc thiết lập một hang ổ phong phú nhiều năm qua. Anh cố không để mối nghi ngờ của mình thoát ra ngoài.

‘Đi nào.’ Kirby mở khóa và trèo ra khỏi xe.

‘Gượng tí.’ Dan cúi xuống bên cạnh cánh cửa mở dang ghé tài xế, giả vờ cột lại dây giày trong lúc mò mẫm dưới chỗ ngồi lấy khẩu súng lục của mình. Khẩu Dan Wesson. Cái tên làm anh khoái chí suốt một thời gian. Beatriz ghét nó. Và ghét cả ý nghĩ hai người có lẽ thật sự cần đến nó.

Anh đứng thẳng dậy, và bị lóa mắt bởi ánh nắng đầy tràn phản chiếu qua kính chắn gió, mặt trời đang lặn. ‘Ta không thể lựa chọn xông pha vào lúc mười một giờ sáng một ngày nắng đẹp hay sao?’

‘Thôi nào.’ Kirby vệt đường đi qua đám cỏ đến cái cầu thang gỗ vòng vèo ọp ẹp đằng sau nhà. Anh giữ khẩu súng ở bên hông, làm sao để nó hơi khuất đi. Anh đã lường trước bất kì ánh mắt tọc mạch nào. Anh thấy bồn chồn vì không gian yên tĩnh này.

Cô giữ cái áo khoác của anh ra và đặt lên trên đồng dây thép chặn đường lên xuống.

‘Để tôi,’ anh nói. Anh đạp đế giày lên áo, ép vòng dây sắc bén nằm rạp xuống, rồi chìa tay ra để đỡ cô. Anh trèo vào sau cô, và vừa thoát khỏi áp lực thì đồng dây thép lại bung lên như lò xo, móc nát lớp vải.

‘Kệ đi. Tôi mua giảm giá thôi. Hốt ngay cái đầu tiên vừa với mình.’ Anh nhận ra mình đang huyền thuyên quá nhiều. Không bao giờ nghĩ mình là người nói nhiều. Không bao giờ ngờ được mình lại đi đột nhập vào căn nhà hoang.

Cả hai đứng ở cổng vòm sau nhà. Khung cảnh nhìn từ cửa sổ đầy ám muội; ánh sáng mờ nhạt rọi lên vạn vật mang

sắc xanh lục và vụn vỡ ở mọi nơi. Nhìn như thể dây tường bị cào nát và giấy dán tường rải rác như hoa giấy tràn trề khắp sàn nhà.

Anh tròng cái áo khoác vào lại lúc Kirby đặt chân lên bệ cửa sổ. ‘Đừng sợ.’ Rồi cô nhún người lao vào trong và biến mất. Hoàn toàn theo nghĩa đen. Một khắc trước cô còn ở đây, ngay khung cửa, tích tắc sau lại biến mất.

‘Kirby!’ Anh chồm về phía cửa, bấu tay xuống thành kính lờm chờm không hiểu sao vẫn còn nguyên vẹn đến thần kỳ. ‘Ôi trời đất ơi!’ Cô lại xuất hiện và nắm cả hai cánh tay anh. Anh loạng choạng nhảy vào trong cùng cô. Tất cả thay đổi.

Anh đứng đó, choáng váng, trong phòng ăn. Bán tín bán nghi như một cơn chấn động. Cô hiểu cảm giác đó. ‘Đi nào,’ cô thì thầm.

‘Em cứ nói mãi câu đó,’ anh thốt lên, nhưng giọng lại trầm khàn và xa xăm. Anh nháy mắt liên tục. Máu chảy rờn rờn từ lòng bàn tay anh và nhỏ lên sàn thành từng giọt đậm. Anh cũng không chú ý. Lửa trong lò sưởi chiếu thứ ánh sáng màu cam hiu hắt nhợt nhạt lên sàn gỗ trong hành lang tối mờ. Không còn chút dấu hiệu nào của gã đàn ông đã chết mà cô đã đập phải trên đường tẩu thoát lúc trước.

‘Đừng mơ màng nữa, Dan. Em cần anh.’

‘Đây là chốn nào?’ anh đáp, giọng khàn khàn.

‘Em không biết. Nhưng nó là thật.’ Không đúng. Cô cứ nghi ngờ chính mình suốt trên đường đến đây. Nghĩ xem có lẽ mọi người đều đúng và chính mình là con dở người ảo tưởng và cái mình cần là thuốc điều trị an thần và cả phòng bệnh có chấn song nhìn ra vườn. Thật là một cảm giác nhẹ nhõm kinh khủng rằng anh cũng nhìn thấy cảnh tượng này. ‘Và em biết anh đang chảy máu kìa. Đưa em cây súng đi.’

‘Không đời nào, em để dao động lắm.’ Anh đang bông đùa, nhưng không nhìn cô. Anh đang lướt tay lên bức tường dán giấy. Kiểm tra xem liệu đây là thật hay không. ‘Em nói hấn ở trên lầu à?’

‘Đã từng ở trên lầu. Ba tiếng trước. Đợi đã. Dan.’

‘Sao cơ?’ anh xoay người lại ở chân cầu thang.

Cô ấp úng. ‘Em không thể lên đó lần nữa.’

‘Được rồi,’ anh đáp. Quyết đoán hơn nữa: ‘Được rồi.’ Anh tiến vào phòng khách và be sườn của Kirby xoắn chặt lại. Ôi Chúa ơi, nếu hấn đang ở đó, ngồi trên ghế, chờ đợi. Nhưng Dan đã vào trong, tay cầm que còi lửa đen xì nặng trĩu lấy từ lò sưởi. Anh chìa khẩu súng cho cô. ‘Ở đây. Nếu hấn đi ra đằng cửa thì cứ bắn.’

‘Anh đi đi,’ cô đáp, như thể còn sự lựa chọn nào khác. Anh dúi khẩu súng lục vào tay cô. Nặng hơn cô tưởng. Hai bàn tay cô run bần bật.

‘Bao quát hết mọi lối ra vào. Dùng cả hai tay. Ở đây không an toàn. Em chìa và bắn. Đừng có bắn tôi là được rồi, hiểu không?’

‘Được,’ cô nói, giọng nói yếu ớt.

Dan dậm bước lên cầu thang, que còi giơ cao như gậy đánh bóng chày. Kirby ép vai vào sát tường. Như đang thọc bi-a. Ta phải thở ra trong lúc nhắm và thọc. Không sao, cô nghĩ vậ với một tia cảm hận.

Chìa khóa vặn mình lách cách trong ổ.

Cô xóc cò súng vào khoảnh khắc cánh cửa ủa ra.

Gã khốn cúi đầu xuống khi phát súng khắc vào rìa của khung cửa, nghiền nát lớp gỗ. (Phát súng bắn qua năm 1980 và khoan qua cửa sổ của căn nhà bên kia đường, ghim đạn vào bức tường cạnh tranh vẽ Đức mẹ đồng trinh.)

Y vẫn tỉnh như không khi bị bắn. ‘Cứng à,’ y lên tiếng. ‘Tao đang tìm mày đây.’ Y thò tay với lấy con dao. ‘Và mày ở ngay đây.’

Cô liếc nhìn khẩu súng lục, trong vòng tích tắc, để xem có cần nạp lại hay lên đạn lần nữa. Sáu vòng. Còn năm viên. Dan đang đứng giữa phòng khi cô nhìn lên. Chấn ngay tầm đạn của cô.

‘Tránh ra!’

Dan dùng sức vụt que còi lửa xuống, nhưng Harper, kẻ kinh nghiệm hơn với bạo lực, giơ khuỷu tay ra chặn lại. Cái que còi vẫn táng vào tận xương. Y tru lên đau đớn và thúc con dao vào ngực Dan. Một vệt máu đỏ tươi phun ra. Cả hai đang ở trên ngưỡng cửa. Không hề khóa. Họ cùng ngã nhào, xô qua lớp ván đóng ngang qua cửa, vào một vùng thời gian khác. Cánh cửa bật về lại vị trí cũ sau lưng họ.

‘Dan!’ chỉ cách vài mét nhưng cảm tưởng như mãi mãi. Có lẽ là vậy thật. Khi mở cửa ra, cô trở về lại buổi tối mùa hè mà từ đó cô đã đến. Không còn dấu hiệu nào của Dan và Harper nữa.

Dan

Ngày 3 tháng 12 năm 1929

Cả hai túm lấy nhau như tình nhân, nhào lộn xuống bậc cầu thang của mái vòm trước hiên và ùa vào một buổi sáng sớm tối mù lạnh lẽo. Tuyết lạnh đến kinh ngạc. Dan rơi xuống đất mạnh đến thốc cả hơi thở ra ngoài. Anh chống đầu gối nhóm dậy để xô gã điên kia xuống và lồm cồm bò bốn chân ra đường như cún, cố tạo khoảng cách.

Cả thế giới đảo lộn. Lại một địa điểm khác. Chỗ đã từng là bãi đất trống trước đây lại mọc lên một nhà kho bằng gạch. Anh nghĩ đến chuyện đập cửa kêu cứu, nhưng nó đã bị khóa lại bằng sợi xích nặng nề. Cửa sổ cũng bị lấp ván lại. Nhưng nước sơn mới hơn. Mọi thứ đều vô lý; bờ tường trong nền tuyết trắng, máu đỏ rờn rờn, khi mà chỉ mới nửa tiếng trước còn là tháng Sáu.

Áo thun của Dan ướt đẫm. Cái lạnh cắt qua lớp vải. Máu chảy xuống cánh tay anh và nhỏ lỏng tỏng giữa các ngón, nở rộ trên nền tuyết như chuỗi hình thủy tinh màu hồng. Anh cũng không biết máu từ đâu ra nữa, từ mạn sườn hay từ vết cắt trên tay. Chỗ nào cũng tê dại và nóng bừng. Gã sát nhân nhòm dậy nhờ vào tay vịn cầu thang, tay vẫn cầm con dao. Dan đã thấy muốn bệnh với con dao đó rồi.

‘Bỏ cuộc đi, anh bạn,’ hắn lên tiếng, khập khiễng đi qua màn tuyết đến chỗ anh. Hắn có dao còn Dan chả có quái gì. Anh đang sụp xuống, ngón tay cấu vào nền tuyết.

‘Mày thích uống rượu phạt hả?’ Lối dùng từ của hắn phần nào xa xôi. Cổ điển, gằn như vậy.

‘Mày sẽ không còn cơ hội nào làm hại cô ta được nữa đâu,’ Dan nói. Gằn hơn, anh thấy tên khốn đang ngoác miệng ra trong màn tuyết. Hàm răng đỏ lỏm những máu khi cười.

‘Đó là một vòng tròn phải được khép lại.’

‘Tao không biết mày đang nói cái khi gió gì đâu, thằng kia,’ Dan đáp, chống người dậy. ‘Nhưng mày làm tao điên rồi đấy.’ Anh dồn sức nặng lên chân phải, tảng lờ cơn đau ở bên mạn sườn, bật dậy. Cục tuyết đông cứng lèn chặt giữa ngón cái và hai ngón tay lao vút đi như quả banh nỉ. Anh nhấc đầu gối và xoay nhanh tay, lấy hông làm trục và ngã người lên chân trước, ném quả banh tuyết lướt đi, không phải bật ra, khỏi cổ tay ngay điểm đẹp nhất của vòng cung. ‘Vete pa'l carajo, hijo'e puta!’¹

1 Tiếng Tây Ban Nha, nghĩa: Khốn kiếp, thằng chó!

Tiếng hét vang vọng khắp đường, quả banh ngẫu hứng, cú ném hoàn hảo đủ thách thức cả Mad Dog Maddux, và táng thẳng vào mặt gã điên kia.

Tên sát nhân loạng choạng lùi bước vì bất ngờ, lắc đầu và phủi tuyết đi. Đủ thời gian rồi. Dan ù chạy qua bên kia đường, rút ngắn khoảng cách giữa hai người. Anh nhào lên, dùng hết sức bình sinh tung nắm đấm thẳng vào mũi hắn. Anh nhắm vào chỗ thấp, hy vọng tống cái vách ngăn mũi bay ngược lên đến não của thằng khốn này. Nhưng làm gì có chuyện dễ dàng như thế. Hắn vặn hàm vừa lúc cú đấm chạm tới và Dan cảm nhận xương gò má của hắn kêu rôm rốp dưới mu bàn tay mình. Puñeta¹, đau quá.

Anh bật người ra sau, né con dao đang múa may trong không khí, lưng chạm đất ngã ra như con cua. Anh trở người lại, tung cú đá với đôi giày, chạm phải cái gì cứng cứng. Không phải mấy vị trí có ích như xương bánh chè hay hạ bộ của hắn. Chắc là vào đùi.

Thằng điên kia vẫn nhoe nhoét cười qua làn máu chảy ròng ròng từ mũi xuống khắp mặt. Con dao trong tay hắn sắc lẹm. Suy nghĩ đó làm Dan thấy muốn bệnh và cực kì, cực kì mệt mỏi. Hoặc do anh bị mất máu. Khó mà diễn tả cảm giác tội tệt đến nhường nào. Khá là kinh đấy, anh ước lượng, dựa vào vầng đỏ giữa lớp tuyết. Dan chồm dậy, đây miễn cưỡng. Anh không hiểu nổi sao Kirby không ùa ra từ căn nhà và bắn bỏ thằng khốn này đi. Anh quan sát bàn

1 Tiếng Tây Ban Nha, nghĩa: Chết tiệt

tay cầm dao. Có lẽ anh đá nó văng đi được. Như các võ sư kungfu. Mà anh đang đùa với ai? Phải quyết định ngay. Anh xông tới trước, túm lấy cánh tay bị thương của hắn, siết chặt và bẻ ngoặt, cổ xoay người hắn lại, làm hắn mất thăng bằng trong lúc tung nắm tay còn lại vào ngực hắn.

Tên sát nhân rú lên kinh ngạc khi bao nhiêu không khí thốc ra khỏi người mình, loạng choạng lùi ra sau một bước, lúi cả Dan theo, nhưng y vẫn mạnh hơn và kinh nghiệm hơn. Y bất thành linh thọc con dao lên, xẻ ngang bụng của Dan, kéo dọc đến xương sườn anh kèm theo tiếng rách toạc của da thịt.

Dan ngã quy xuống, tay ôm lấy bụng. Rồi gục xuống một bên. Mặt đất buốt giá áp vào mặt anh. Máu đang chảy òng ọc đến kinh hoàng ra nền tuyết.

‘Nó sẽ chết còn đau đớn hơn nhiều,’ hắn nói, mỉm cười man dại. Hắn sút Dan vào mạn sườn bằng mũi giày. Dan rên rỉ và vật ra, nằm ngửa lên, bụng phoir bầy. Anh cố che vết thương lại bằng tay, một hành động vô ích. Có cái gì thúc vào lưng anh, ở túi áo khoác. Là con ngựa chết bầm.

Đèn pha ô tô quét qua đường khi một chiếc xe hình hộp lồi một quành qua góc đường. Bụi tuyết cuộn xoáy trong ánh sáng đèn xe. Chiếc xe giảm tốc khi bắt gặp hai người, Dan nằm đó chảy máu lênh láng và gã đàn ông vội vàng cà nhắc quay lại nhà, với rạng đông lấp ló đằng chân trời.

‘Cứu tôi!’ Dan gào lên về phía chiếc xe. Anh không thấy rõ mặt tài xế qua ánh huỳnh quang của đèn pha, như kính

đeo mắt. Tất cả anh có thể nhìn ra là bóng dáng nhạt nhòa của một người đàn ông đội mũ. ‘Hãy ngăn hẳn lại!’

Chiếc xe đỗ xích lại trước mặt anh, hơi nóng khói xe tích lại từng đụn rời rạc những khí cacbôn điôxít trong cái giá lạnh. Đột nhiên máy xe rồ lên, bánh xe xoay vòng, đá lại đằng sau bụi tuyết và cát sỏi, và chạy chệch qua anh. Vừa sít.

‘Khốn kiếp!’ Dan gồng mình rít theo sau. ‘Thằng ôn dịch!’ nhưng tiếng phát ra như hơi thở đứt quãng. Anh ngoảnh đầu lại dúi mắt tìm tên sát nhân. Hẳn đã ở trên cầu thang cổng vòm, với lấy cánh cửa. Khó lòng mà nhìn rõ hẳn ta, chưa kể việc nhìn qua màn mưa tuyết này.

Tầm nhìn của Dan dần tối sẫm lại quanh mọi đường nét như bệnh đục nhãn cầu. Như thể buồng mình rơi xuống giếng và nguồn sáng trên kia cứ trôi xa dần, xa dần.

Harper và Kirby

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Y đá cửa mở ra, người dầm dề máu và nhe một nụ cười man dại với vẻ đề phòng, tay cầm dao và chìa khóa. Nhưng nụ cười vụt tắt khi trông thấy việc con nhỏ đang làm. Kirby đang đứng giữa phòng, nạy cái bật lửa Ronson Princess ra để phun chất môi lửa lên một đồng đồ đạc cô ta gom lại đặt giữa phòng.

Cô xé rèm từ cửa sổ, tưới ướt đẫm, dồn lại trên tấm trải giường lấy từ căn phòng ngủ trống trên lầu. Hàng đồng chai rỗng nằm ngổn ngang dưới chân. Dầu lửa từ nhà bếp. Rượu. Cô lật ngược ghế nệm và rạch ra để lấy bông đệm thành từng đụn trắng. Cái máy hát bị đập nát tan tành. Từng thớ gỗ lấp lánh và tiền trăm đô và giấy tờ cá cược dồn đống lại nhồi trong cái kèn đồng. Cô mang xuống tất cả đồ

đặc từ căn phòng. Đôi cánh bướm, tấm thẻ bóng chày, con ngựa, cuộn băng cát xét thắt nút với cái nơ đen rối nùi với cái lắc tay hạt cườm, tấm thẻ tên phòng thí nghiệm và huy hiệu phản đối, cái kẹp tóc thỏ con, vỉ thuốc ngừa thai, kí tự Z từ máy in. Một quả banh tennis bị nhai nát.

‘Dan đâu rồi?’ Kirby lên tiếng. Ngọn lửa từ lò sưởi đằng sau cô ánh lên tóc như một lời tiên đoán.

‘Chết rồi,’ Harper đáp. Cơ bão tuyết từ tháng Mười hai năm 1929 lùa thốc vào đằng sau y qua cánh cửa mở. ‘Mày đang làm gì đây?’

‘Ông nghĩ sao?’ Cô nhạo báng. ‘Ông không hề cho tôi việc gì làm ngoại trừ chờ ông quay lại.’

‘Tao thách mày!’ Harper kêu lên lúc Kirby bật hộp quẹt. Một ngọn lửa vàng óng ánh nhá lên rục rờ. Cô thả nó xuống đồng bùi nhùi. Lửa bắt vào trong tích tắc, khói đen đậm mùi dầu uốn lượn bay lên từ đồng giấy, lửa cam cháy bùng lên.

Y gào lên đau đớn, xông thẳng vào con nhỏ, xòe dao ra, nhưng bất ngờ có thứ khóa chân y lại.

Y ngã nhào xuống sàn, đánh rơi cái chìa khóa, trong lúc Dan bầu lấy y. Y quỳ sụp xuống với cánh tay Dan siết chặt dưới chân. Anh vẫn còn sống, mặc cho dòng máu đọng vũng bên dưới cơ thể, đen và đặc. Anh lôi quần Harper kéo lại để ngăn y tới gần con nhỏ. Harper tung chân đá anh, điên cuồng. Gót giày sút cái chìa khóa băng ngang qua sàn, trượt qua vũng máu, và trượt tiếp đến yên vị dưới bản lề cửa ở sát mé ngoài Nhà. Y loay hoay tung một cú

may mắn, chiếc giày đá trúng dưới cằm Dan. Dan rên rỉ thả tay ra khỏi quần jean của y.

Nhẹ người rồi, Harper lồm cồm bò dậy, tay vẫn cầm dao, đắc thắng. Y sẽ giết chết con nhỏ và đập lửa rồi moi ruột tên bạn của nó thật từ tốn cho bỏ hết mọi phiền hà hằn ta đã gây ra cho y. Nhưng y bất gặp ánh mắt Kirby trong lúc cô giương khẩu súng chĩa vào y. Ngọn lửa rừng rực nóng rẫy sau lưng cô. Cô mở miệng định nói nhưng rồi cho rằng không cần thiết nữa. Cô chậm rãi thở ra và bóp cò súng.

Harper

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Ánh lửa lóa mắt. Áp lực tổng y ghim vào tường. Harper sờ vào cái lỗ trên áo nơi một vệt đen đang đông đặc lại. Ban đầu cảm giác trống rỗng. Rồi cơn đau ủa đến, mọi dây thần kinh quanh mé lỗ đạn xuyên qua người lại bùng sáng lên cùng lúc. Y cố vịn ra cười, nhưng hơi thở lại ứ đọng và khò khè trong lúc phổi dần động đây máu. ‘Mày không thể,’ y nói.

‘Thật á?’ Nhìn con nhỏ thật đẹp, Harper nghĩ thầm, môi hé cười lộ hàm răng bên trong, đôi mắt lấp lánh, mái tóc như vầng hào quang quanh đầu. Tỏa sáng.

Cô lấy cò lần nữa, nháy mắt liên tục mỗi lần tóe lửa. Phát nữa phát nữa. Phát nữa. Đến khi ổ đạn kêu lách cách. Dây lỗ đạn ghim lên người y khó mà thấy rõ, như thể y đã gỡ hết chúng ra vậy.

Rồi cô yếu ớt quẳng khẩu súng về phía y và quỳ sụp xuống, hai tay ôm lấy mặt.

Mày nên giết tao cho xong đi, con ngu si, y nghĩ. Y gương bò đến chỗ con nhỏ, nhưng cơ thể y không nghe lời. Tầm nhìn trong mắt y xiêu vẹo, nghiêng ngả thành một góc tù túng. Khung cảnh chìm xuống bên dưới y, như thể y đang bay ngược lên cao và xa rời khỏi nó.

Đứa con gái với đôi vai run rẩy, trong lúc ngọn lửa liếm vào góc ghế nệm, vào rèm cửa và các biểu tượng, phun ra làn khói đen đầy mùi hóa chất.

Người đàn ông nằm vật trên ván sàn, miệng nuốt khan, mắt nhắm nghiền, ôm lấy bụng và ngực, máu ri rỉ chảy ra giữa kẽ ngón tay.

Harper có thể thấy chính mình đang đứng dựa vào tường. Làm thế nào mà y tự thấy được bề ngoài của mình? Y đang nhìn xuống mọi thứ, như thể nhét mình ở tuốt trên trần nhà, nhưng vẫn bị buộc lại với da thịt và mặt mũi bên dưới. Harper thấy đôi chân của Harper rụng rời. Cơ thể bắt đầu trượt dọc xuống tường. Đằng sau đầu nhòe nhoẹt vệt máu và não đậm đặc bết lại trên bức tường màu kem. Y thấy mọi kết nối trôi tuột đi mất. Và y bùng ra.

Y tru lên trong mối hoài nghi, cào cấu loạn xạ để trở lại mặt đất. Nhưng y không còn tay mà cầm nắm nữa rồi. Y là một vật thể đã chết. Một tảng thịt phơi trên sàn.

Y xoài người ra, với lấy thình không.

Và tìm thấy Nhà.

Ván sàn thay vì xương cốt. Bờ tường thay vì da thịt. Y có thể níu kéo. Bắt đầu lại. Xoay ngược chuyện này. Hơi nóng từ lửa, làn khói ngọt ngào và cơn phấn nộ cùng cực. Cảm giác không giống sở hữu mà như một chất độc tiêm nhiễm.

Nhà mãi mãi là của y.

Mãi mãi là y.

Kirby

Ngày 13 tháng 6 năm 1993

Căn phòng đang nóng dần lên. Làn khói len lỏi vào tiếng nước nở, lùa vào phổi cô. Cô có thể chết ở đây. Nhắm nghiền mắt lại. Không bao giờ tỉnh dậy nữa. Dễ dàng thế đấy. Hơi ngạt sẽ giết cô trước khi lửa mon men đến tìm cô. Cô chỉ cần hít thở sâu. Mặc kệ đi. Xong cả rồi.

Cái gì đang cào lấy bàn tay cô, liên tục không ngừng nghỉ. Như chú chó. Cô không muốn, nhưng cũng mở mắt để trông thấy Dan, siết tay mình. Anh đang quỳ gối, cúi gập người. Ngón tay anh nhom nhớp máu.

‘Giúp tôi tí?’ anh thở hỗn hển.

‘Ôi trời.’ Cô vẫn còn run rẩy, khóc lóc và ho sù sụ. Cô quàng tay qua anh khiến anh nhăn nhó.

‘Ồi.’

‘Bám vào. Em cần áo khoác của anh.’ Cô giúp anh cởi ra và cột chặt quanh hông hết sức có thể bịt vết thương lại.

Máu bắt đầu ướm đầm trước khi cô kịp cột xong. Cô không thể nghĩ ngợi gì nữa. Cô luồn vào dưới cánh tay anh, chống người lên tường và nâng lên. Anh nặng quá, cô nhấc không được. Ủng của cô trượt đi trong lớp máu của anh.

‘Cẩn thận, chết tiệt.’ Anh đã tái đến trắng nhợt.

‘Được rồi.’ cô đáp. ‘Như thế này,’ cô oằn vai lại để gánh hết trọng lượng cơ thể anh, đỡ anh đứng dậy và lết về trước. Lửa kêu lách tách sau lưng hai người, hau háu nhả nhốt lên tường. Lớp giấy đen dần và từng cuộn, từng cuộn khói thi nhau uốn lượn lên cao.

Và nhờ ơn trời, cô vẫn cảm nhận được anh ở đây.

Cả hai khập khiễng nửa bò nửa lết tiến về cửa ra vào. Cô chênh vênh lấy lại thăng bằng và tung chân đá cửa đóng lại với trời băng giá và tuyết mù bên ngoài.

‘Em làm gì vậy?’

‘Tìm đường về nhà.’ Cô đỡ anh quỳ xuống. ‘Ráng đợi một giây. Một giây nữa.’

‘Tôi muốn hôn em,’ Dan nói, giọng anh vỡ ra.

‘Đừng nói nữa.’

‘Tôi không biết mình có mạnh mẽ được như em không.’

‘Nếu anh muốn hôn em lần nữa thì im miệng lại và đừng có chảy máu đến chết đó,’ cô nạt ngang.

‘Được rồi,’ Dan thở hồng hộc, mỉm cười yếu ớt, và ổn định hơn, ‘Được rồi.’

Kirby hít một hơi thật sâu và mở cửa ra vào một buổi tối mùa hè đầy tiếng còi hiệu cảnh sát và ánh đèn xe nhấp nháy.

Tái bút

Bartek

Ngày 3 tháng 12 năm 1929

Ông kỹ sư Ba Lan lái chiếc xe đến cách đó hai dãy nhà và đỗ lại với máy xe còn nổ, nghĩ ngợi về cảnh mình đã thấy. Một cảnh tượng kinh khủng, ông chỉ biết nhiều đó. Ông cũng không hiểu nổi chính xác là chuyện gì đang xảy ra. Gã đàn ông nằm vật ra giữa đường và máu đỏ lênh láng trong trời tuyết. Ông kinh ngạc. Ông xém nữa cán ngang qua anh ta. Ông không để ý mấy đến đường sá. Hướng chiếc xe qua ngõ gác theo một phương trình thuộc nằm lòng ngang với nhà mình, tính từ Cicero.

Ông có tí hơi men, Bartek phải thừa nhận. Rất nhiều hơi men. Khi ông bắt đầu thua thì rượu gin đến tay dễ dàng hơn. Rồi Louis giữ cho dòng rượu chảy tràn suốt đêm và chảy vào cả ban sáng, thật lâu sau khi ông tiêu đến

đồng tiền cuối cùng của mình. Và ông có một khoản nợ cao ngất. Vừa đủ để chìm ông xuống tận cùng. Giờ ông nợ Cowen hai ngàn đô.

Sự thật xấu xí là ông thật may mắn khi có thể đường hoàng cầm lái trong xe của mình. Bọn nó sẽ đến siết cái xe vào sáng Chủ nhật trước giờ đi lễ nếu ông không tìm ra cách trả nợ trước cuối tuần. Còn đỡ hơn là đến tìm ông, nhưng đó là chuyện kế tiếp. Diamond Lou Cowen không giỡn mặt được đâu.

Đánh cược với đám giang hồ khét tiếng. Làm thân với bạn của ngài Capone. Ông nghĩ gì vậy trời? Ông đã có đủ chuyện để lo, đâu cần mắc kẹt giữa cuộc tranh luận đẫm máu lúc năm giờ sáng nữa.

Nhưng ông bị kích thích trí tò mò. Về ánh đèn mờ nhạt tràn ra đường từ căn nhà đổ nát và vẻ xa hoa mà ông nhìn thấy qua cánh cửa mở. Ông phải quay lại và giúp người, đó là ông tự nhủ. Hoặc chỉ ghé qua và nhìn xem thôi. Ông có thể viện đến cảnh sát nếu chuyện trở nên nghiêm trọng.

Ông quay đầu xe, đánh một vòng trở lại căn nhà. Chìa khóa nằm chờ ông ở hiên trước, vừa vịn ở bản lề cánh cửa đóng, lấm tấm tuyết trắng và vệt máu tươi.

Lời tri ân

Xin gửi lời cảm ơn đến tất cả mọi người đã hỗ trợ tôi hoàn thành quyển sách này.

Tôi có một đội ngũ xuất sắc những nhà nghiên cứu vùi đầu vào thông tin, những quyển sách không còn xuất bản nữa, video, ảnh chụp và lý lịch cá nhân của tất cả mọi thứ từ nhóm phá thai bất hợp pháp đến các cô vũ công radium có thực, tiến trình của tòa án, tổng quan về khách sạn những năm 30 và đồ chơi những năm 80. Nhà nghiên cứu tận tụy của tôi Zara Trafford, cũng như Adam Maxwell và Christopher Holtorf của công ty thiết kế và phát triển trò chơi điện tử SkywardStar, đã cùng tìm hiểu cho tôi những điều thú vị và kỳ lạ, được nghiên cứu sâu bởi Liam Kruger và Louisa Betteridge, và cả Matthew Brown, người luôn túc trực bên điện thoại vì can tội kết hôn với tôi. Xin cảm ơn.

Ở Chicago, Katherine và Kendaa Fitzpatrick là những chủ nhà tuyệt vời nhất, dù họ có hơi kì lạ khi dẫn bé gái hai tuổi của Katherine đi theo trong một buổi tìm hiểu hiện trường ở Bãi biển Montrose. Chồng của Kate, bác sĩ Geoff Lowrey đã cho tôi nhiều chỉ dẫn y khoa, cũng như bác sĩ phẫu thuật ENT Simon Gane. Bất kì nhầm lẫn tôi tệ nào là hoàn toàn do tôi.

Bạn twitter Alan Nazerian (hay @gammacounter) đã lái xe đưa tôi đi vòng vòng, cùng tôi đến Wrigley Field và giới thiệu tôi với rất nhiều người hữu ích, bao gồm cả Ava George Stewart, người đã cho tôi những thông tin vô giá về luật hình sự đến bữa ăn Trung Hoa ngon lành nhất tại Lao Hunan, và Claudia Mendelson, người đưa tôi đi xem từ Architecture 101 đến cà phê ở Intelligentsia. Claudia lại giới thiệu tôi với Ward Miller – người đã nói chuyện về công trình hấp dẫn nhất của thành phố qua bữa tối ở Buona Terra. (Chicago quả là thành phố ẩm thực.)

Hướng dẫn viên của tour du lịch ma, nhà sử học và tác gia tiểu thuyết viễn tưởng cho thanh niên Adam Selzer đã đưa tôi đến những nơi kinh dị nhất của thành phố, bao gồm hành lang sau khách sạn Congress, và kể cho tôi nghe về lịch sử thú vị của Chicago đặc biệt là những năm 20 - 30, mà hầu hết tôi không thể đưa vào sách, và mời tôi ăn món đặc sản Chicago: Bò Al.

Thám tử điều tra lão làng của Chicago Joe O'Sullivan (hay @joethecop, nay đã nghỉ hưu) cho tôi xem qua qui trình hoạt động nội bộ ở đồn cảnh sát Nile, với số lượng giật mình những

đồng thùng bằng chứng cũ và các bức ảnh ám ảnh (Tính cả: thịt ba chỉ và cocktail bourbon ở các quán bar chìm.)

Jim deRogatis cho tôi nhìn rõ bên trong công việc tờ *Chicago Sun-Times*, thư viện tòa báo, mực vung vẩy trong không khí, biên tập viên với lối chơi chữ và các câu chuyện xoay quanh tiêu đề. Anh còn cung cấp cho tôi hiểu biết chuyên sâu về âm nhạc những năm 90, và gửi cho tôi một bản cuốn sách xuất sắc, hài hước của anh, *Milk It: Collected Musings on the Alternative Music Explosion of the 90s*.

Tôi vô vàn biết ơn phóng viên thể thao Keith Jackson và Jimmy Greenfield của tờ *The Tribune* đã kể tôi nghe mặt trong mặt ngoài của nghề phóng viên thể thao, cũng như những triết lý bóng chày.

Ed Swanson, tình nguyện viên bảo tàng Lịch sử Chicago, đã kiểm chứng các sự kiện lịch sử, con lộ Americana và El (hay là L như trước đây) với đôi mắt tinh tường. Sai sót là ở tôi và những lỗi nhỏ nhỏ khác, như ngày ra mắt chính xác của *The Maxxor* hoặc sự hiện diện của công nhân Mỹ-Phi ở Cầu Chicago và Công ty Sắt ở Seneca, được điều chỉnh có mục đích vì nội dung câu chuyện.

Bài báo về vụ ám hại Jeanette Klara dựa rất nhiều vào một bài báo có thật về vũ công radium từng xuất hiện, '*Nàng nháy múa đến chết ở New York*' do Paul Harrison viết, xuất bản vào ngày 25 tháng 7 năm 1935 trên ấn phẩm của tập san *Milwaukee*. Cảm ơn *Milwaukee Sentinel Journal* đã cho phép tôi trích lại những câu chữ tuyệt vời của bản gốc.

Pablo Defendini, Margaret Armstrong và TJ Tallie đã giúp đỡ tôi rất nhiều với cách dùng từ của người Puerto Rico còn Tomek Suwalksi và Ania Rokita đã dịch và kiểm tra các mẫu thoại tiếng Ba Lan, cả những đoạn nhạy cảm.

Nhà khoa học nghiên cứu tế bào đột biến Kerry Gordon ở Đại học Cape Town đã tư vấn cho tôi về nghiên cứu của Mysa Pathan.

Nell Taylor ở Thư viện Đọc/Viết đã cho tôi một hiểu biết lịch sử sâu rộng về báo chí Chicago, còn Daniel X.O'Neil lại nói tôi nghe về nhạc punk 90 và phân cảnh nhà hát cũng như câu lạc bộ Dreamerz và cho tôi xem tờ rơi quảng cáo nguyên bản. Cảm ơn cả Harper Reed và Adrian Holovaty đã cùng tôi lang thang ở Green Mill để nghe nhạc jazz gypsy âm hưởng những năm 30 của Swing Gitan.

Helen Westcott cho tôi mượn toàn bộ sách giáo khoa tâm lý tội phạm và tài liệu sát nhân hàng loạt của cô ấy, và Dale Halvorsen cung cấp thường xuyên những thông tin tội phạm tuyệt vời mà anh kiếm được. Bạn ở Studio Adam Hill, Emma Cook, Jordan Metcalf, Jade Klara và Daniel Ting Chong cứ xoay tôi giữa hàng đống đoạn phim Youtube hài hước và trò vui vô thưởng vô phạt hàng ngày. Và cảm ơn đến toàn thể công ty hoạt hình Sea Monster, đã cho tôi trú nhờ khi cơ quan của chúng tôi phải sửa chữa nâng cấp.

Cảm ơn bạn bè và gia đình và cả người xa lạ trên Twitter đã sẵn lòng giúp đỡ với những gợi ý hay dịch thuật, hướng dẫn y khoa hay tìm hiểu về Chicago, và bất kì ai tôi đã quên nhắc tới.

Tôi không định liệt kê tất cả thư mục nghiên cứu của mình, nhưng những tác phẩm hữu ích và thú vị nhất bao gồm: *Chicago Confidential* của Jack Lait và Lee Mortimer, một quyển hướng dẫn hay ho, gợi cảm và hài hước những địa điểm và con người ở các góc ngách của thành phố xuất bản năm 1950; *Chicago: A Biography* by Dominic A. Pacyga; *Slumming: Sexual and Racial Encounters In American Nightlife 1885–1940* của Chad Heap; *Girl Show: Into The Canvas World of Bump and Grind* của AW Stencell; *Red Scare: Memories of the American Inquisition* của Griffin Fariello; tài liệu *Chicago Women’s Liberation Union’s Herstory* về Jane của trang web đại học Illinois, bao gồm cả bản viết tay về lý lịch cá nhân; *Doomsday Men* của PD Smith, lịch sử về bom nguyên tử (và bản tóm tắt Peter đã gửi thư cho tôi từ quyển sách mới của anh, *City: A Guidebook for the Urban Age*); *Perfect Victims* của Bill James; *Whoever Fights Monsters* của Robert K. Ressler và Tom Schachtman; *Gang Leader for A Day* của Sudhir Venkatesh; *Jack Clark’s Nobody’s Angel*; *The Wagon And Other Stories From The City* của Martin Preib; buổi nói chuyện của Wilson Miner về cách xe hơi thay đổi thế giới theo chiều kiến tạo ở Webstock 2012; *Chicago Neighbourhoods and Suburbs* của Ann Durkin Keating; cũng như *The Lovely Bones* của Alice Sebold; *I Have Life: Alison’s Journey* kể về Marianne Thamm; và *Fruit of a Poisoned Tree* của Antony Altbeker, chính là quyển sách cho tôi cái nhìn tan nát về những gì các nạn nhân của bạo lực và gia đình của họ phải gánh chịu. Lịch sử qua lời kể của

Studs Terkel thật vô giá để truyền đạt câu chuyện của người thật bằng chính tiếng nói của họ.

Các độc giả đầu tiên Sarah Lotz, Helen Moffett, Anne Perry, Jared Shurin, Alan Nazerian, Laurent Philibert-Caillat, Ed Swanson, Oliver Munson và thiên tài góp ý nội dung du hành xuyên thời gian Sam Wilson đều đưa ra hàng tá gợi ý tuyệt vời để cải thiện quyển sách và khiến nó hấp dẫn hơn.

Cuốn sách này sẽ không thể chào đời nếu không có siêu đặc vụ Oli Munson. Cảm ơn mọi người ở Blake Friedmann và văn phòng liên kết toàn thế giới của họ. Tôi đặc biệt mang ơn các biên tập viên và nhà xuất bản đã đặt lòng tin vào nó, nhất là John Schoenfelder, Josh Kendall, Julia Wisdom, Kate Elton, Shona Martyn, Anna Valdinger, Frederik de Jager, Fourie Botha, Michael Pietsch, Miriam Parker, Wes Miller và Emad Akhtar.

Tôi sẽ không đời nào có thể đặt bút mà không có tình yêu và sự hỗ trợ của chồng tôi, anh Matthew – người đã đóng vai ông bố đơn thân hàng tuần liền cho con gái của chúng tôi, trong khi tôi lang bạt trên những chuyến nghiên cứu hay khóa mình sau bàn giấy viết lách, chỉnh sửa và luôn là độc giả đầu tiên nhất. Cảm ơn anh. Em yêu anh.

NHỮNG CÔ GÁI TỎA SÁNG

LAUREN BEUKES

*Trần Huyền Trân biên dịch
Vương Mộc hiệu đính*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập NGUYỄN MINH NHỰT

Biên tập và sửa bản in: HUYỀN TÔN NỮ KIM TUYẾN

Bìa: KIM DUẤN

Trình bày: VŨ THỊ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: hophubandoc@nxbtre.com.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanhhanoi@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn



MỘT CÔ GÁI THOÁT CHẾT

Kirby thật may mắn đã sống sót sau vụ sát hại. Cô đĩnh ninh còn những nạn nhân khác kém may mắn hơn, nhưng các bằng chứng cô tìm được đều... không thể tin được.

SĂN ĐUỔI MỘT KẸ SÁT NHẬN DƯƠNG NHƯ KHÔNG TỒN TẠI

Harper theo dấu những cô gái tỏa sáng của hần hết năm này qua năm khác - và xén đi hết những tia sáng từ họ. Nhưng nếu như cô gái thoát chết quay lại tìm hần thì sao?

TIỂU THUYẾT TRINH THÁM DÀNH CHO BẠN ĐỌC TRƯỞNG THÀNH

"Một thành công." - *Independent*

"Xuất sắc." - *Observer*

"Tôi say mê nó."
- Gillian Flynn, tác giả của *Cô gái mất tích*

"Hãy giữ cho đèn sáng." - *Daily Mail*

TEM THÔNG MINH

Cào mã tem phía dưới và nhận theo cú pháp

NXB TRE MATEM gửi 6000 (5000VNĐ/tin nhắn) để tham gia chương trình khuyến mãi và chăm sóc khách hàng từ NXB Trẻ.

Mọi thông tin chi tiết về chương trình, xin vui lòng liên hệ:

Hotline: 0932 260 062 - <http://cskh.nxbtre.com.vn>



www.ybook.vn/ebook

nxbtre.com.vn